

ĐỖ
TRỌNG
PHỤNG

Võ đề

tiểu thuyết

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Võ đê

Vũ Trọng Phụng

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Chương 1](#)
[Chương 3](#)
[Chương 3](#)
[Chương 4](#)
[Chương 5](#)
[Chương 6](#)
[Chương 7](#)
[Chương 8](#)
[Chương 9](#)
[Chương 10](#)
[Chương 11](#)
[Chương 12](#)
[Chương 13](#)
[Chương 14](#)
[Chương 15](#)
[Chương 16](#)
[Chương 17](#)
[Chương 18](#)
[Chương 19](#)
[Chương 20](#)
[Chương 21](#)
[Chương 22](#)
[Chương 23](#)
[Chương 24](#)
[Chương 25](#)

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ nhất

Chương 1

Phú uống vội bát nước sôi nóng, cầm cái tăm bỏ miệng, rồi xách cái ghế mây ra sân, để chỗ dưới gốc lựu. Chàng đứng tần ngần như lãng quên một điều gì mà chưa nhớ ngay ra được, rồi lại đi vào nhà cầm một tờ nhật báo ra. Chàng ngồi xuống ghế, chân bắt chữ ngũ, cổ ngửa trên thành ghế, rộng mở tờ báo... Cái tin một ủy ban đã làm việc suốt ngày đêm để có thể kịp gửi những hồ sơ của chính trị phạm về cho quan Tổng trưởng thuộc địa khiến Phú sung sướng mỉm cười một mình, cái tăm rơi xuống đất mà không biết. Chàng ngồi ngay ngắn lên, nhìn vào bếp gọi:

-Đẻ ời đẻ! Sướng quá, đẻ ạ!

Bà Cử lúc ấy đương ngồi đun xanh cám lợn, thấy con gọi thì ngơ ngác quay ra đáp bằng một giọng hơi gắt:

- Cái gì thế?

Giọng chua chát của mẹ làm cho Phú hơi cụt hứng và hơi giận mẹ. Nhưng chợt nghĩ đến cảnh bần hàn bảy năm nay nó làm cho mẹ chàng hóa cảm cái, khó chịu thì Phú lại động lòng thương. Chàng chạy xuống bếp, nói:

-Đẻ ạ, con chắc anh con sắp được tha!

Bà Cử ngơ ngác, trước thì còn hoài nghi, mà sau thì không tin nữa.

Bà lại quay mặt nhìn vào xanh cám, hời hợt đáp:

-Mày chỉ được cái chuyện nhảm.

Phú vẫn cười, cố làm cho mẹ tin:

-Báo đăng rồi đấy mà! Hiện quan trên đương xét hồ sơ những người cách mệnh, để bên ấy xét rồi tha cho. Bây giờ ở bên Tây có sự thay đổi, đảng Xã hội và đảng Cộng sản...

Phú nói đến đấy thì bà mẹ cắt đứt:

- Thôi tao không chuyện rườm!

Bực mình, Phú lại ra ngồi ghế mây ngoài sân. Chàng không biết tìm cách nào làm cho mẹ chàng hiểu nổi. Rồi chàng thấy rằng một người đã chịu đau khổ như mẹ chàng đến nỗi không còn tin gì nữa, không còn dám hy vọng gì nữa, thì cũng không lạ gì. Phú ngẫu nhiên ôn lại quãng đời xưa... Từ khi Phú còn nhỏ lắm, phụ thân của chàng, ông Cử, đã bị bắt và bị đày đi Côn Đảo. Từ đấy, mẹ chàng vẫn can đảm sống bằng nghề quay tơ mà nuôi nổi ba con:

Minh, anh Phú, Tuất, chị Phú và Phú. Rồi anh Minh được bỏ đi dạy học, rồi chị Tuất đi lấy chồng, rồi Phú vào trường trung học. Cuộc đời đã tưởng tốt đẹp. Công khó nhọc của bà Cử tưởng đã được đền bù... nào ngờ chưa được hai năm nhàn hạ thì Minh bị bắt, vào năm 1930 là năm Việt Nam Quốc dân đảng vỡ lở. Năm sau nữa Tuất góa chồng, quay về ở với mẹ với một đứa con thơ... Phú học đến năm thứ ba trường trung học thì cảnh túng thiếu khiến chàng phải bỏ đèn sách. Bà Cử cứ mỗi ngày một nhiều nợ thêm lên, già đi, hóa ra khó chịu thêm...

Phú không kiếm được việc làm, không biết học nghề gì cả, đành về quê nhà đóng cái vai trí thức thất nghiệp trong hương thôn. Bà Cử từ đấy tuyệt vọng, lấy sống làm vui, cả đến sự no ấm cũng không dám ao ước nữa. Một phiên tòa Đề hình đã kết án giáo Minh 15 năm tội đồ. Bà Cử không dám hy vọng đến cái thời xa lắc xa lơ kia mà coi con mình như đã chết hoặc trước khi con mãn hạn tù, thì bà cũng đã chết. Ngày nay... Thốt nhiên Phú kêu anh mình sắp được

tha! Như vậy kể cũng khó tin thật. Phú chỉ còn cách cắt nghĩa cho kỹ nhưng không bao giờ bà Cử lại chịu để cho Phú cắt nghĩa. Mỗi khi nghe thấy Phú nói đến: “Đảng cộng sản bên Pháp” thì bà Cử lại giật nảy mình lên đánh thót một cái và không cho Phú được nói tiếp. Bà sợ con bà sẽ bị vạ miệng. Bà cho con bà sắp hóa dại, hoặc nói chuyện làm quà.

Nghĩ thế, Phú tức lắm. Phú lại muốn vào bếp nói kỹ càng cho mẹ hiểu, để mẹ có hy vọng, để mẹ đỡ khổ, để mẹ được một chút vui mừng. Nhưng chợt một tư tưởng thoáng qua làm cho Phú vừa đứng lên lại ngồi xuống ghế. Liệu Minh có được tha về nay mai không hay là người ta sẽ giảm hạn tù từ 15 năm xuống độ 10 năm mà thôi? Nếu vậy, có nên nói với mẹ không? Phú sợ ngộ cái ảo tưởng của Phú sẽ làm cho Phú nói rõ thì mẹ chàng sẽ vì đó mà lại càng buồn bã hơn xưa. Chàng nghĩ thầm: “âu là chờ bao giờ có đích xác vậy”.

Gió hây hây thổi, đã có cái vẻ heo may. Nắng chiều rọi qua rặng tre ở góc sân in lên vách nhà hình bóng một cành tre đẹp như trong những tranh thủy mặc Tàu, lại còn rung rinh hoạt động nữa. Những mẩu lá tre úa rụng lả tả xuống sân, trước khi rơi xuống đất cứ quay tít theo chiều một chiếc ngư lôi vừa bị bắn ra khỏi miệng súng. Một cành lựu bị gió đẩy thỉnh thoảng lại chạm vào tai Phú, tinh quái như một người nhân tình. Phú nhìn lên trời, nhìn những đám mây thiên hình vạn trạng, nhìn kỹ cả những hình tròn tròn hiện trên da trời - phản ảnh của con người mà tầm mục quan chỉ đến được đấy thì hắt trở lại. Một cái điều vo vo những tiếng sáo như bị treo lưng chừng mây, trông như một vàng trắng đen, khiến Phú ngẫu nhiên có những cảm tưởng man mác buồn. Chàng bồng tử cho thân thể.

Phú đã 24 tuổi đầu mà còn cứ phải ăn hại mẹ, mà người mẹ khôn khổ, nghèo xơ nghèo xác! Chàng có một khối óc sáng suốt để suy

nghĩ mà không biết để suy nghĩ vào việc gì cả. Chàng có hai cánh tay khỏe mạnh sẵn sàng làm việc mà xã hội không thềm mượn đến, không cất cho một việc gì cả. Sự mầu nhiệm của tạo hóa, sự mang nặng đẻ đau của bà Cử, bao nhiêu công ăn học của Phú, ngần ấy cái chỉ kết quả nên Phú là một người thừa... Phú thấy rằng cái xã hội như vậy phải cải cách, không thể để thế được nữa. Cải cách? Chỉ còn có một đường là: không sợ chết, như những người đã há sinh cả tính mệnh lẫn con khôn vợ đẹp. Há sinh thì cũng không thể biết trước kết quả sẽ thế nào, song đã muốn thì phải há sinh... Khốn nỗi Minh đã há sinh mất rồi, đã để lại một cảnh gia đình tiều tụy, để lại một mẹ già chỉ còn có trông cậy ở Phú. Chàng thấy nếu không liều thì chỉ là người hèn nhát, mà liều thì sẽ phạm tội đại bất hiếu với mẹ - thật là tiến thoái lưỡng nan...

Phú đã sống những ngày buồn bực, cực khổ. Nhưng nay, thời cục đã làm cho Phú được phép lạc quan. Cũng như những người trí thức hiểu đời, Phú rất hy vọng vào Chính phủ Bình Dân Pháp. Xưa kia Phú không bao giờ dám hy vọng đến cái hy vọng ấy, nên chỉ khi thấy nay hy vọng kia đã hiện ra sự thực, thì Phú cũng vẫn phải hơi lo sợ, hơi nghi ngờ, mặc lòng rằng không dám tin vững thì chàng khổ sở lắm, và chàng không muốn phải nghi hoặc một phút bao giờ. Hằng ngày, những tin tức của Chính phủ Bình Dân bên Pháp càng làm cho Phú chứa chan hy vọng. Chàng cảm thấy rằng cái “sự không hiểu nhau” của hai dân tộc thế là không còn có nữa

- Người bị chinh phục đã có thể coi kẻ đến chinh phục như ân nhân của mình nếu mình không muốn bị một kẻ thù khác nữa, nếu mình không muốn bị diệt chủng hoặc bị tái nô. Cái việc có một không hai trong lịch sử nước Pháp là cuộc toàn thắng của thuyền thợ và nông dân, làm cho Phú được dịp nhận thấy rằng cái quan niệm quốc gia

của chàng là hẹp hòi, là sai lầm, và có tội nặng nữa. Một nước Việt Nam độc lập trong đó có một ông vua độc lập hay một ông tổng thống Việt Nam, mà tựu trung vẫn không chắc giữ vững được bờ cõi, hoặc là vẫn để cho dân quê ngu dốt, đói khát lầm than thì quả nhiên không khi nào bằng một nước Việt Nam hộ thuộc của một nước Pháp trọng công lý hơn, của một nước Pháp nhân đạo hơn. Một con gà mái vừa cục cục vừa dất dứu mười hai con gà con đến chỗ trước mặt Phú làm cho sự mơ màng của chàng phải gián đoạn. Phú nhìn những con gà con mới nở xinh xinh, mỗi con trông như một cuộn nhung vàng ấy, mà thích chí quá, chỉ những muốn bắt để kê vào miệng, hôn... Chàng tự cười mình vì đã đi mượn mấy cuốn sách dạy nuôi gà, hy vọng giúp đỡ mẹ bằng cách nuôi gà theo phương pháp mới. Chàng lại nghĩ đến cái vườn rau một sào do chính tay chàng trông nom tưới bón theo những phương pháp khoa học, cũng do cái kiêu ngạo muốn giúp mẹ mà bày ra hai tháng rưỡi rồi kết quả vẫn chẳng thấy đâu vào đâu... Phú nghĩ thầm:

“Nay mai ta sẽ được gánh vác những bổn phận nặng nề hơn, ta sẽ được góp sức vào làm những công việc vĩ đại hơn”. Phú nghĩ thế là vì cái hy vọng nếu ông toàn quyền mới mà sang nhậm chức thì nước nhà sẽ được hưởng những sự cải cách lớn, Phú sẽ góp sức vào cuộc nâng cao trình độ tri thức và nhân sinh của dân quê, đập đổ những hủ tục, giáo hóa cho nông dân có quan niệm về chính trị, truyền bá khoa học cho lan rộng, tổ chức những chính đảng, những nghiệp đoàn... Phú nghĩ thế rồi lại phải thôi, e mình mơ mộng nhiều quá. Cô Tuất về, với đồng quần áo và đứa bé con trần truồng đeo sau lưng, Phú hỏi:

- Chị đã tắm cho cháu rồi? Bé ơi, ra đây với cậu.

Cô Tuất vừa đi vào nhà vừa nói:

- Ấy ông thủ ông ấy nhấn rằng cậu đọc báo xong chưa thì cho ông ấy mượn đấy.

-Đã xong đâu, tôi vừa mượn được có một lát.

Phú lại tìm tòi trong trang báo và nét mặt lộ đầy những vẻ sung sướng khi thấy bài phỏng vấn quan tổng trưởng Moutet của bà André Viollia. Chàng miệt mài như người ta đọc thư của nhân tình. Bỗng ngoài ngõ có tiếng hỏi:

-Bác Phú ơi, nhật trình có gì lạ không?

Phú vẫn cúi xuống tờ báo mà đáp:

- Ông vào chơi! Thú vị lắm ông ạ, quan toàn quyền và quan thống sứ cũng định xin đại xá cho hết thầy chính trị phạm. Thật là một tin mừng không ai ngờ.

Ông thủ quý, một người đứng tuổi, vẻ mặt tỏ ra là chỉ có nho học, tất tưởi bước nhanh vào, hỏi dồn:

-Đâu? Đâu?

Phú giơ tờ báo ra, nói:

-Đây này!

Ông thủ đọc ba phút rồi ngơ ngác như bị mất cấp:

-Lạ nhỉ! Tôi không ngờ đấy!

Phú đứng lên nhường ghế, nói một cách kiêu ngạo:

- Tôi vẫn bảo ông cứ nên tin vững ở nội các Bình Dân kia mà.

- À, đây là ảnh quan tổng trưởng mới!

-Phải, từ khi đảng Xã hội còn kém thế, quan tổng trưởng lúc ấy chỉ mới là một ông nghị, cũng đã nhiều lần lên diễn đàn cãi cho Đông Dương. Chúng ta có hy vọng nhiều lắm.

-Bác đã thừa chuyện cho cụ Cử nhà rõ tin rằng...

- Chưa, để đích xác hơn đã. Tôi sợ anh tôi không được về hẳn, hoặc là chỉ được giảm hạn thì để tôi lại buồn thêm. Ông thủ châu

đầu xuống tờ báo, chăm chú đọc, Phú vào nhà lấy thêm cái ghế mây nữa ra sân. Giữa lúc ấy, ngoài ngõ có tiếng người:

- Thủ quỹ trong này đây phỏng?

- À, kìa ông lý! Ông lên quan về có việc gì lạ đấy không?

Ông lý vào, lắc đầu, thất vọng:

- Nguy lắm! Nước lên to lắm. Quan sở tại đòi riêng làng nhà phải có ít ra là năm chục phu đi tạp dịch.

Ông thủ nói:

- Năm chục thì đào đâu ra? Làng ta còn bao nhiêu bạch đinh? Chả nhẽ có chân tư văn cũng phải đi hộ đê.

Ông lý cau có:

- Thế mới rầy rà! Lại còn bao nhiêu người vắng mặt là khác! Quan bảo đưa nào đi vắng thì đã có vợ con chúng nó thay! Cậu Phú ạ, việc quan tôi cứ phép công tôi làm, âu là ai không có chân tư văn tôi bắt đi ráo cả một lượt vậy.

Phú cười khanh khách:

- Thôi thế thì tôi phải đi rồi!

- Chứ gì! Tôi chẳng nề ai cả, vì nếu thiên tư thì không xong.

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ nhất

Chương 3

Bình tĩnh và khoan hòa trên một ngọn xoan, mặt giếng soi sáng cái sân có sáu người, đem vào cho tâm hồn của sáu người sự vui vẻ, sự minh mẫn. Ngồi nép vào rìa chiếu, sau Phú, cô Tuất bóc những củ lạc luộc rồi thỉnh thoảng với tay lại sau lưng... Thằng cu Hiền đứng ôm lấy mẹ, há mồm đớp một cách vụng dại đáng yêu, mỗi khi đớp lại để chảy một sợi nước rãi vào cổ mẹ, và một khi được nhân lạc lại ôm chặt lấy cổ mẹ, run rẩy hai cái chân mẫm mĩm dài bằng gang tay, miệng kêu “Ông! Ông! Ông!...” để bắt chước một ông lý cưỡi ngựa. Trước mặt Phú là ông thủ quỹ, bác hộ lại, và anh hai Cò - một giai làng, một kẻ vô nghĩa lý mà chỗ nào người ta cũng thấy có mặt, mà có mặt ở chỗ nào thì người ta cũng chẳng biết là có mặt hay vắng mặt, một kẻ không được yêu, chẳng bị ghét, cả đến bị khinh bỉ nữa cũng không, một thứ người đàn độn mà ở nhà nào có việc thì người ta cũng thấy ngồi thái thịt dưới bếp. Ông thủ quỹ hỏi Phú về chuyện thế giới. Bác hộ lại kể những chuyện quan trên ở phủ này sức cho dân phải uống rượu ra làm sao, ở huyện kia một con lợn bao nhiêu chai, một con bò bao nhiêu chai...

Người ta phàn nàn cho ông lý đã lỗ mất hai trăm bạc vào vụ thuế tháng năm vừa rồi mà bây giờ lại bị giày vò bởi cái vấn đề đê điều có lắm chuyện rắc rối. Cả hai người đều cùng một giọng than phiền về nạn khủng hoảng kinh tế, về những sự đau khổ của dân quê, cho nên khi thấy Phú cắt nghĩa cho nghe cái hy vọng ông toàn quyền

mới sang nhận chức sẽ có nhiều điều cải cách hay, thì ai cũng phải tạm dẹp bớt những nỗi bất bình. Tuy nhiên bác hộ lại vẫn ra vẻ hoài nghi mà rằng:

-Bác Phú nói thế thì tôi cũng đành phải tin như thế. Đã bao nhiêu lần tôi thấy nói ông toàn quyền này sang với ông toàn quyền kia sang! Mỗi lần thay đổi một vị thủ hiến thì thấy ai cũng nói sẽ có sự thay đổi chính sách, sẽ có sự cải cách chế độ, dân gian lại hy vọng... Rồi thì đâu lại hoàn đấy cả.

Ông thủ quỹ họa theo:

- Ừ, mà quả thế đấy! Ừ nhỉ! Chính tôi đây chứ phải ai? Tôi đã bao nhiêu phen thất vọng rồi, vậy mà tôi cũng vẫn cứ còn sức hy vọng mãi, như trăm nghìn kẻ khác đấy. Họ dứ mình y như là dứ trẻ con, mà mình thì lần nào mình cũng tin y như trẻ con!

Trước những luận điệu như thế, Phú cũng thấy sự tín ngưỡng của mình có bề lung lay, không dám cam đoan nữa. Chàng bình tĩnh nói:

-Phải tin chứ! Phải tin mới sống được chứ!

Bác hộ lại nói một cách hằn học:

- Những kẻ không tin thì đã đi Côn Đảo cả mất rồi còn gì!

Ông thủ quỹ nói:

- Ừ, mà người ta ai chả thế? Ai chả sống, vì hy vọng?

Phú cố hòa giải:

-Không, lần này thì tôi tưởng chúng ta không đến nỗi mơ ước hão đâu. Xưa kia cũng đã có nhiều cuộc cải cách đấy, song chưa đến cùng dân được là vì...

-Bao nhiêu lần cải cách rồi mà dân quê vẫn chết đói một cách thỏa mãn lắm!

-Là vì xưa kia, bên Tây, quyền chính chưa vào tay phái Bình Dân. Xưa kia bọn tư bản chủ trương mọi việc, tất nhiên thuộc địa đối với

họ chỉ là chỗ để lấy lợi, mà đã thế, tất nhiên dân mình phải khổ. Bây giờ đảng Xã hội lên cầm quyền thì phải khác, vì chủ nghĩa xã hội có tính cách đại đồng, chủ trương hòa bình, không phân biệt màu da. Trong chương trình của đảng Xã hội có khoản giải phóng thuộc địa, cho những dân hậu tiến được hưởng công lý và tự do để có thể cho tất cả các thuộc địa cùng với mẫu quốc hợp lại thành một khối bất khả lá tán, cùng một mối đồng tâm ghê gớm... Có được như vậy thì nước Pháp mới giữ mãi được cái địa vị cao trọng trong thế giới. Bằng không thì...

Ông thủ quỹ nói luôn:

-Bằng không thì ắt là có phen mất!

Ông hộ lại bàn:

- Cái đó có thể lắm. Vì nước Pháp được tiếng là có nhiều thuộc địa béo bở cho nên những cường quốc khác lắm le thêm muốn đã rõ rệt lắm. Nếu không giữ được lòng trung thành của dân tộc thuộc địa thì lấy gì mà chống lại với những sự ham muốn của các cường quốc kia? Một cuộc binh đao, một cuộc xâm chiếm... ai biết trước được sự thắng bại thế nào!

- Ủ! Ủ... Mà hiện giờ thì nước Nhật...

- Ờ! Mà nếu vậy thì ra đảng Xã hội mà có giải phóng cho thuộc địa thì cũng là điều cần chứ chưa chắc đã phải là vì lòng nhân đạo muốn cho hậu tiến mau bước trên đường văn minh!

Tóm lấy những lời lẽ ấy, Phú vội kết luận:

- Ấy chính vì những lẽ ấy cho nên tôi mới dám hy vọng vào ông toàn quyền mới đấy mà! Ông này cũng có chân trong đảng Xã hội như ông Varenne năm xưa. Đảng Xã hội cho các lối áp chế thuộc địa của phái tư bản là thất sách, là có hại cho nước Pháp, vì những chính sách hà khắc sẽ dẫn đến sự công phẫn và sự mất thuộc địa, nên họ

muốn cho thuộc địa càng được hưởng nhiều sự cải cách thì dân đen, dân vàng càng yêu họ hơn, càng trung thành với nước Pháp hơn...

Ông thủ quỹ, bác hộ lại gật gù ra vẻ bằng lòng. Hai người đã được yên tâm về chỗ: nên hy vọng. Riêng Phú, chàng thấy rất đáng tự kiêu ở việc chàng bao lâu nay vẫn cứ ngấm ngấm mà giáo hóa được bọn đàn anh trong làng, làm cho họ có một quan niệm về quốc gia, có những tư tưởng xã hội và biết rõ cái guồng máy chính trị của xứ sở. Chàng nghĩ thầm:

“Nếu người dân quê nào cũng biết sự đời được như ông thủ quỹ và bác hộ lại này thì tương lai nước nhà trông chừng cũng khả quan”.

Sở dĩ có ý nghĩ ấy là vì mấy năm trước đây khi chàng mới về quê ở với mẹ, thì trình độ trí thức của mấy ông đàn anh trong làng thật là thảm hại. Trong cả một làng chỉ có độ hai chục người biết chữ, cả quốc ngữ lẫn chữ nho, trong số ấy không có một người nào đọc mà lại hiểu nổi một tờ nhật trình hàng ngày, cả làng chỉ có một người mua năm một tờ báo. Người ta tranh nhau đọc báo nhưng mà đọc cái gì? Trước nhất là đọc những tiểu thuyết hoang đường quái kiệt. Rồi đến những tin vặt, nạn xe cộ, trộm cướp, những vụ hiếp dâm. Không bao giờ họ hiểu thế giới là gì cả. Những chữ như: hội Quốc Liên, chính phủ Xô Viết, đảng Xã hội, Nhật đế quốc, phát xít, Hitler, Cộng Hòa v.v... đối với họ đều là những danh từ không có nghĩa. Cho nên gặp những khi thấy nhật trình đăng những tin đại khái như: Tướng Giới Thạch đi tiểu trừ cộng sản... Thủ tướng Herriot chủ trương thuyết thân thiện với nước Nga... vụ cò đỏ ở Cao Bằng, 30 người bị bắt... Nga-Pháp đã ký hiệp ước đồng minh v.v... thì họ ngạc nhiên, thì họ hãi hùng, thì họ kinh hoảng... Không ai cắt nghĩa cho họ hiểu cả. Ngạc nhiên, hãi hùng, kinh hoảng mãi cũng vô bổ, dần

dần họ không thèm để ý đến những tin tức như đã kể trên. Vì lẽ ngoài những điều ấy, nhật báo cũng vẫn có những truyện lợn đẻ ra voi, rắn đẻ ra gà, nên chi họ vẫn tranh nhau đọc báo. Cái chính sách ngu dân đã đắc thắng một cách hoàn toàn. Bây giờ, sự vật đã thay đổi hẳn. Nhờ có Phú, ông thủ quỹ đã biết sung sướng khi đọc thấy những dòng: Đảng Cấp tiến, đảng Xã hội, đảng Cộng sản ở Pháp đã hợp nhất để lập một chiến tuyến Bình dân. Ông lý trưởng đã lo con giai cả của ông sẽ phải gọi ra lính khi thấy trên báo có tin: Nước Đức đem quân vào phi chiến khu... Bác hộ lại đã bất bình vô cùng khi thấy đăng: Nhật và Nga đã ký hiệp ước bất xâm phạm, vì cái chủ trương của bác ta chỉ là thế giới chiến tranh cho hết khủng hoảng kinh tế. Người ta bắt đầu ham đọc những bài xã thuyết chính trị, kinh tế can hệ cho nước nhà, hoặc việc của nước ngoài. Người ta bắt đầu khinh bỉ những chuyện hoang đường, những chuyện quái đản, những tin chó chết, mục “Xuân thủ đàm ân”...

Người ta đã hơi hiểu những sự gì can hệ, những sự gì phù phiếm. Sở dĩ có sự tiến bộ ấy là chỉ bởi một mình Phú nên Phú lấy chỗ ấy làm tự hào lắm, và cũng được đền bù lại vì cả làng đều coi Phú là một bậc trí thức. Mỗi hoài bão gửi vào ông toàn quyền mới khiến ba người ngừng chuyện, mơ màng ngửa cổ nhìn lên cung trăng. Trên không ngẫu nhiên có một đám mây có hình một cái đầu rồng đương vờn mặt trăng là một viên ngọc. Thằng cu Hiền kêu “Ông, ông, ông” càng to hơn trước, hình như con ngựa tưởng tượng của nó đương phóng nước đại. Cô Tuất khoan thai vấn lại mớ tóc rối loạn trên đầu. Trong nhà, cụ Cử vẫn ngồi làm vàng, thoăn thoắt không ngừng tay. Phú tưởng đến sự vui của gia đình, nếu nay mai Minh được tha hẳn. Chợt có tiếng giày kêu ngoài ngõ. Mấy người nhìn ra... Ông chánh Mận đi vào...

- Chào các quan! Bác Phú hẳn chưa đi ngủ! à, hạp đây mà!

- Chào ông chánh! Ông ngồi chơi đây! Ngắm trăng sông tuy vậy cũng có một cái thú...

Cả bọn dọn chỗ cho ông chánh ngồi. Anh hai Cò bỏ hẳn chiếu, kêu được cái mo cau sau lưng thì lồm ngồm lùi về đằng sau rồi ngồi lên. Cô Tuất chào qua khách một câu rồi ẵm con vào buồng với bà cụ Cự. Phú rót một chén nước, đẩy cái điều về phía ông chánh Mận. Ông này nhìn vào nhà, cất cao giọng:

-Lạy cụ ạ! Cụ chưa đi nghỉ...

Không ngừng tay cuốn những thoi vàng, cụ Cự thản nhiên nói với ra:

-Không dám, chào ông, ông sang chơi. Thế rồi bốn bề lặng im. Sự ông chánh Mận có mặt tại đó làm cho mấy người cụt hứng. Là vì ông chánh là người giàu nhất làng. Ông đã mẫn khóa rồi, nhưng ở xã hội ta, mỗi khi ai có được một chức gì thì sẽ giữ chức ấy được mãi cho đến lúc chết, cũng như những ông quan vì hối lộ mà mất quan, mà phải tù, thì cũng vẫn được gọi và vẫn cứ nhận mãi mãi là quan. Tính nết ông này thật khó hiểu. Độc ác không ra độc ác, hiền lành không ra hiền lành. Lắm lúc hoang ra phết, lắm lúc lại bần thủ đáo để. Có khi sính làm quan, có khi rộng miệng cả tiếng mạt sát những kẻ thích quan. Phú không ghét ông chánh Mận vì cái vô học của ông, song vì ông ta giàu. Thế mà mấy tháng trước đây, chàng đã phải ở vào một cảnh ngộ khó xử. Chị Tuất đã hỏi Phú rằng “Ông Mận hỏi tôi làm vợ kế đấy thì cậu tính sao?”. Phú không dám có một ý kiến gì cả, sợ cái trách nhiệm về sau, bảo chị cứ nghĩ cho chín rồi liệu mà quyết định. Cụ Cự kêu con gái đến lúc đã rõ rề cạp lại thì cụ cũng chẳng nói gì vào đấy, cũng cho tùy lòng... Cụ chỉ kêu:

“Chỉ bực nổi người ta giàu có, khó nghĩ lắm”.

Một đường thì thủ tiết nuôi con mà ăn hại mẹ, một đường thì trả lại đứa con cho gia đình nhà chồng rồi đi cải giá, sẽ làm mẹ đứa bé khác...

Tuất thấy đường nào cũng đầy rẫy chông gai nên đã để mấy tháng lưỡng lự. Mà ông chánh thì cứ giục điên, nay tin đi mai tin về... Thoạt đầu Phú đâm ra ghét ngọt ông chánh. Nhưng khi nghĩ người ta giàu và hỏi chị mình, thế không đáng tội, thì chàng nguôi nguôi. Thấy rằng nếu vờ vập ông chánh Mận là vô ý thức, lúc ấy Phú hết sức lãnh đạm. Sau, thấy thái độ ấy có lẽ quá đáng, chàng lại phải hời hợt mà rằng:

-Kìa nước đương nóng, ông xơi đi! Thuốc đây, điều đây... Ông không có chuyện gì lạ đấy chứ?

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ nhất

Chương 3

Cái sân gạch bát tràng là vật sở hữu hoàn toàn của chín con gà con và con gà mẹ. Với những tiếng kêu cục cục vừa hiền từ vừa nghiêm nghị như những câu ra lệnh cho kẻ dưới, với hai cánh buông sẽ xuống như tà áo buộc thắt đáy của người đàn bà đảm đang lúc vội việc, con gà mẹ oai nghiêm đi tìm đường đời cho lũ con nhỏ ngây thơ, riu rít, kêu chiêm chiêm theo sau. Bầu không khí mát mẻ dủ một vài con châu chấu đại đột đã bỏ địa phận của chúng để từ nội cỏ tung tăng nhảy vào du lịch sân gạch. Ấy thế là... con gà mẹ nghển cao cổ, lông lánh hai mắt, quay cổ vài ba lần để soi mắt tìm quanh như những cây hải đăng tự động, rồi thì, sau khi rú lên mấy tiếng ương ươc đầy những vẻ khát máu và tàn sát, nó văng mình đuổi theo con bọ, nhanh nhẹn tựa hồ một khối bị ném đi... Đàn gà con còn ngần ngại đứng xúm với nhau thành một tốp, mãi cho đến khi con châu chấu đã bị hành hạ dưới mỏ con gà mẹ thì cái đồng nhung nhúc ấy cũng lại bị văng đi như một khối khác nữa, hàng ngũ đều đặn như một đạo binh đã được thao luyện chỉnh tề. Cuối cùng thì một vài con nghển cổ hai ba lần vì nghẹn mồi, và những con khác chiêm chiêm kêu đòi công lý chung quanh, con gà mẹ lúng túng không biết xử trí ra sao... Cây chuối in bóng vào cây rơm. Cây với bóng cao bằng nhau, vì mặt trời hình như mới mọc từ mặt đất. Một con chào mào bay đến để điểm thêm, bằng cái đuôi đỏ, một chấm đỏ nữa cho cây lựu. Nó kêu lên như muốn nói:

“Thích tình nào!... Thích tình nào!...” vì cây lựu là của nó, cái sân là của nó, - bốn bề là của sự im lặng. Con gà mẹ chỉ lúng túng có một lát rồi lại ngẩn cổ đập cánh vài cái, y như bọn người quen lấy cái xoa tay khu xử những việc khó xử.

Tức khắc sự khiêu nại của những con gà con không được gì thế là hóa ra sự quên. Mẹ dắt con đi chỗ khác bằng những lời hứa. Và những đứa con phải quên đi vì mới hy vọng mới, cho nên lại sống thuận hòa với nhau ngay. Phú đã dậy, còn ngồi ở bậc cửa ngắm nghĩa cái xã hội loài vật ấy. Chàng nghiệm rằng nó là phản ánh của xã hội loài người, nhất là xã hội Việt Nam. Sự nhẫn nhục, những hy vọng luôn luôn kế tiếp nhau, sự chóng quên, sự cầu hòa, tính thủ phận: đó là những điều kiện gây nên hòa bình sau những khi có những sự bất công đáng bất bình. Chàng thấy phải hay công phần, hay phản đối, phải hiếu động như người Pháp thì mới nâng được quốc gia lên cái trình độ tiến bộ.

- Cậu Phú đã dậy chưa? Cậu Phú ời cậu Phú?...

Tiếng gọi réo của ông lý trưởng làm tan hoang mất cả cái thú vị của buổi sáng. Con chim chào mào bay vụt đi. Đàn gà hải hùng rủ nhau chạy trốn. Phú mắt trầm mặc, vùng lên, ra đẩy cái cổng tre đón ông lý vào nhà. Đằng sau ông lý, bảy tám người lạ mặt trông có vẻ lực điền cả mà không vào theo ông lý, khiến Phú nhớ ra ngay cái việc trông dê. Tuy nhiên chàng cũng cứ hỏi:

- Có việc gì mà ông sang sớm thế?

Ông lý đứng dừng lại vì ngạc nhiên. Ông quay lại đưa mắt cho Phú để ý đến những người đứng chờ ở ngoài hàng rào. Rồi ông hỏi:

- Thằng cháu tôi nó không bảo gì cậu? Phú cười, vỗ lưng ông lý, nói:

- Ông hãy cứ vào trong này đã...

- Tôi vội lắm đấy. Còn phải đưa bọn phu này đi ngay cho kịp sáng

hôm nay... Phú cuốn chiếc màn lên, giải chiếc chiếu ra phản, đi kiểm điều thuốc Lào, ẩm chén. Lúc ấy, cụ Cử cũng đã bị cái giọng gọi réo của ông lý đánh thức dậy rồi. Cụ còn ngồi lại ở giường vẫn lại vành khăn.

- Tất cả làng có hơn một trăm đình thì hơn một chục ông có chân tư văn, năm bảy người đi làm xa! Đào ngoáy xoay xỏa mãi cũng chưa được ba chục. Thật rõ lười thôi quá... Tôi mà biết trước những nông nổi thế này thì tôi không ra hứng lấy việc quan, việc dân... Rõ bực!

- Thế những người lạ mặt vừa rồi?

- Phu đầu làng bên cạnh đấy. Họ ở Hải Dương lên từ tháng trước đắp nền nhà mới cho cụ án. Họ vừa nghỉ việc mấy hôm nay. Cũng may có họ, không, chả mượn người đâu được.

- À, ra những ai không đi thì thuê họ.

- Phải. Mỗi lượt, một đồng một người; năm ngày một lượt; hết lớp ấy tôi lại phải bắt lớp khác.

- Thế không đủ đình thì ông làm thế nào?

- Tôi hãy cứ đem ba chục phu lên đã. Quan có quở thì tôi hãy cứ khai bướng là tư văn không đi. Rồi có sao sẽ liệu vậy. Thế còn phần cậu thì cậu định liệu thế nào?

- Tôi ấy à?

- Thằng cháu nó có bảo gì cậu không?

- Có. Nhưng mà tôi không có tiền...

- Chết! Cậu phải đi xoay chứ? Cậu phải cố cào cào cho nó ra tiền chứ? Đi vay mượn chứ!

- Ông bảo vay thì vay ai? Một đồng bạc bây giờ bằng chục bạc lúc khác...

- Ông chánh Mận ấy!

- Chưa bao giờ tôi nghĩ đến vay tiền ông Mận.

- Cậu khải quá! Cả làng này vay ông ta chứ cứ gì một ai!
- Nhưng mà... tôi thì lại... khác. Nghe đến đấy, ông lý buồn rũ người ra như thấy tin nhân ngãi chết. Chẳng buồn hút thuốc, uống nước, ông để tay chống cằm. Hồi lâu ông thở dài:
- Thế cậu định để chết cho tôi hay sao! Việc là việc hữu ích chung chứ phải tôi tư túi gì? Đấy, cậu xem, vụ thuế vừa rồi tôi đã sạt nghiệp vì cả làng đấy!

Phú cười khanh khách:

- Ông đừng lo! Tôi không để cái chết cho ông đâu.
- Ông lý trưởng lại càng lộ vẻ sốt ruột, cáu kỉnh. Ông nói như gắt:

- Thế cậu định thế nào?

Ông lý đứng phắt lên tỏ ý giận dữ vì không tin, Phú cũng đứng lên lôi hai tay ông ta. Chàng không dám cười nữa, phải nghiêm nghị nói:

- Thưa ông, tôi xin đi phu.

Ông lý hất tay Phú, nguây nguẩy:

- Tôi không nói đùa! Việc quan không phải chuyện đùa!

Phú làm ra bộ cáu kỉnh:

- Thưa ông, tôi, tôi cũng không nói đùa!

Đến đây, ông lý đứng lặng người ra, ngạc nhiên nhìn. Sau cùng ông cúi mặt, cựa mấy hạt dử mắt. Ông lầu nhàu:

-Quái thật! Quái thật!

Vừa lúc ấy, cụ Cử hàm hàm đi ra, xỉa xói mãi vào mặt Phú:

-Đã biết chưa, hờ con? Đã biết chưa? Nhục! Nhục! Bây giờ thì mới biết cái chân tư văn là cần nhé! Xưa kia nói thì cứ cang cẳng gân cổ ra mà cãi mãi!

Phú nhớ lại lúc mẹ lấy được một bát họ năm chục bạc để định mua cho chàng cái tư văn, chàng đã phải hết sức phản đối, hết sức công kích... Trong hai mẹ con đã xảy ra một trận bất hòa kịch liệt, chỉ vì

thương yêu nhau nhưng mà không hiểu nhau. Phú muốn dùng tiền ấy lợp lại cái nhà mục nát, trát lại mấy bức vách đã long lở, may cho mẹ và cho chị vài cái quần áo, trả những món nợ vật, mua cho thằng cháu bồ côi một cái vòng bạc... những việc tối cần.

Sau những trận cãi nhau khá kịch liệt mà chỉ kết cấu bằng nước mắt, bằng sự hờn, giận, chàng đã phải hết sức cương quyết cho đến kỳ cùng mới chống lại được cái nạn tư văn. Cụ Cử đã phải tấm tức nghe theo để may quần cho mình, cho con gái, lợp lại nhà, trát lại vách

- Những việc cụ cho là không cần lắm. Đến bây giờ... Nước lên...

Phú định đi làm phu! Cụ Cử lại xỉa xói hai ba lần nữa vào mặt con:

- Nhục! Giời ơi! Nhục ơi là nhục!...

Phú không kịp nghĩ đến sự thất hiếu với mẹ nữa. Chàng gắt:

- Ôhay! Để làm gì thế? Đi phu thì đã làm sao?

- Nhục! Sức vóc học trò! Rồi ốm! Rồi chết!

Tuy mẹ nói thế nhưng ý nghĩ của con lại trái ngược hẳn. Phú cho việc mình đi hộ đê là một bổn phận phải gánh vác một cách sốt sắng. Dù là học trò, chàng cũng thấy mình đủ sức vóc làm những việc nặng nhọc. Chàng lại muốn dúng tay vào những việc chân lấm tay bùn của đồng bào dân quê để gánh vác đỡ một phần công lao tối tăm không biết đến của họ. Được gần với cái phần tử khốn khổ nhất của xã hội, Phú sẽ được dịp quan sát mọi điều, và mong sẽ nuôi được tấm lòng yêu nước; vì thế chàng đã mơ tưởng đến bao nhiêu cảnh lầm than nó kích thích mạnh vào tâm hồn chàng, nó làm cho chàng biết đến cái gì là cái há sinh. Thành thử Phú chỉ thấy việc đi làm phu là chứa chan thi vị. Chàng cứng cỏi nói bằng giọng một cái chiến thư:

- Ýtôi đã quyết, để đừng nói gì nữa. Tôi ngồi không ở nhà thì cũng

chẳng ích gì. Cụ Cử ngồi xuống bậu cửa khóc. Ông lý trưởng ngán ngẩm đứng lên:

- Thôi, cậu đi hay cậu vay tiền để thuê mượn thì tùy cậu đấy. Cứ biết là chốc nữa thì cậu đã phải có mặt tại điểm. Tôi còn sang làng bên giục nó thuê xe đánh tre đi. Xin cậu nhớ cho nếu có tiền thì là một đồng hai hào tiền người và tiền cây tre. Bằng không thì cậu chạy bộ một cây tre rồi đem ra điểm cho tôi. Thôi, xin phép cụ, chào cậu.

Nói rồi ông lý ra hăn, Phú quay lại hỏi vặn mẹ:

-Đấy để xem! Tôi không đi thì để có chạy được một đồng hai hào cho tôi không? Để lại khóc nữa thì vô lý quá.

Cụ Cử vẫn sì sục khóc. Phú lấy con dao rựa ra bụi tre, vén tay áo bỏ vào một gốc. Cô Tuất cũng ẵm con ra sân:

- Cậu nhất định đi phu thật đấy à?

Phú ngừng tay quay lại phân trần:

-Đấy chị xem! Dù có vay tiền được, tôi cũng không muốn để lại mắc thêm một món nợ. Chứ đừng kể là chẳng ma nào cho mình vay tiền nữa. Mà đi phu thì đã mất danh giá gì? Việc quái gì? Mình là ông gì mà lại từ những việc bổn phận mình phải gánh vác? Chị cứ yên tâm.

- Sức vóc cậu làm thế nào những việc của phu phen được?

- Chị mặc kệ tôi.

-Hay là...

- Sao?

- Nói với ông chánh Mận... Phú bất bình mà rằng:

- Thôi đi! Người ta hỏi chị, chị chưa thuận, tôi là ai mà lại đến đây vay tiền? Dù người ta đã lấy chị rồi thì tôi cũng không nên nhờ mới phải.

Phú lại quay vào chặt gốc cây tre. Cô Tuất đứng tần ngần hồi lâu...
Khiến em phải nghĩ đến việc ông Mận gạn hỏi. Ông Mận say mê cô

Tuất ra mặt. Ông nói thế trước mặt cả làng. Phú vẫn sợ, lo rằng chị mình sẽ sa ngã, sẽ... phải lòng người ta chẳng. Là vì ái tình nó hút ái tình như điện nam châm hút sắt. Đối với lòng yêu, cái gì lãnh đạm được? Cho nên Phú vẫn lo trước khi chị mình công nhiên nhận lời hoặc trước khi việc thành, Tuất sẽ nhẹ dạ, mà đi trò chuyện gì với người ta chẳng. Nhưng không! Tuất là gái có một, trăm phần trăm. Trong hôn sự Tuất không thấy gì là ái tình. Bằng lòng thì sẽ lấy, không thì thôi, chứ Tuất không có cái tính thận trọng sợ người ta khổ vì yêu mình, và do thế, tự mua cho mình một mối tơ vương, nếu mình không lấy người ta vì những lẽ éo le khác. Không, những cái ấy chỉ bọn gái tân thời mới có mà thôi. Tuất lại nói:

- Tôi thương cậu quá. Đi phu khổ lắm cậu chưa biết...

Phú quay lại nhìn thì thấy ở mắt chị có hai dòng lệ. Chàng bực mình mà rằng:

- Chị tưởng anh Minh ở Côn Đảo sướng lắm đấy hử? Tôi đi đắp đê cũng chưa khổ bằng anh ấy đi đập đá! Anh ấy khổ, tôi không cần ngồi khoanh tay sướng lấy một mình!

- Thôi thế để tôi đi thổi cơm rồi nắm cho cậu vậy.

-Phải. Ngày nào cũng thổi cho tôi hai nắm cơm và một ít muối vừng, thế thôi. Liệu mà gửi bà Đám từ sáng sớm, ngày nào cũng vậy.

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ Hai

Chương 4

Ông huyện bỏ cái nón dứa, ngồi phịch xuống cái ghế gụ kiểu Tàu, thở hồng hộc. Ngọn đèn con dùng để châm đóm ăn thuốc lào chiếu một ít ánh sáng vàng vào mặt quan... Một cái mặt xương xẩu, lưỡng quyền rất cao với hai cánh râu thưa thớt vẽ ra hai vệt bóng đen vồng xuống. Một cái mặt sa sầm như giờ trước một cơn mưa rào. Lúc ấy, bà huyện đương ngồi ở sập, xất một khoanh giò lụa. Cách đấy vài thước, tại một cái kỷ nhỏ kê sát vào tường, một chiếc đèn măng sông đương được Kim Dung tiểu thơ đốt cho mỗi còn thứ hai. Những làn lửa xanh lè phì lên, liếm quanh cái bắc hình búp đa một cách huyền ảo, kỳ quái...

- Sao mà lâu thế, con? Mau lên để cậu xơi cơm chứ?

- Thưa me không biết sao mãi nó cứ không lên lửa?

-Đốt nữa đi! Nhanh lên!

-Vâng, con đương...

Vừa đến đây, lửa xanh bốc lên kín cả cái bắc sau một tiếng nổ ục, và ánh sáng đèn vấp phải ánh sáng ở hai hàm răng ngọc và ở hai đuôi mắt tuyệt đẹp của Kim Dung. Cả cái sắc đẹp lộng lẫy của thiếu nữ hiện ra với tất cả vẻ diễm lệ, vẻ huyền ảo của một cái hư ảnh. Con đường ngói thẳng bằng, hai mảnh tóc đen lay láy lòa xòa rủ xuống cái trán nở nang... với đôi má đầy đặn có như tơ như của hai quả đào. Kim Dung mê man nhìn vào cái măng sông như chìm đắm trong những điều bí mật của khoa học. Bà huyện nhìn ra ngoài

hè thấy anh lính lệ đương khoanh tay dựa lưng vào cột mà nhìn giăng sao trên giời như một nhà thi sĩ thì bảo:

-Kìa, lệ không vào cởi giày cho quan đi à?

-Dạ.

Quan vẫn ngồi thừ người ra, mắt lim dim... Cái áo tơi sau lưng, cái khăn trên đầu, đôi giày ống bó dưới cẳng. Lính lệ quỳ xuống đất vừa toan tháo đôi ống ra thì quan chợt mở mắt, từ tốn giơ cánh tay ra, xua... Lính lệ đứng lên, lại ra ngoài hè với cái cột. Bà huyện ngạc nhiên nói:

-Để nó tháo giày, ông đi xơi cơm chứ? Bấy giờ rồi còn gì!

Vẫn không nói gì cả, quan đứng lên, ra sập để lại ở ghế cái áo tơi ử rũ nó dần dần gục xuống như một người ngủ gật. Quan ngồi ghé ở sập nhìn vào mâm cơm. Con chim xào, đĩa trứng muối, đĩa củ cải đen, đĩa thịt gà, bát canh rau cải, không làm cho nét mặt quan thay đổi gì cả. Bà huyện xới xong bát cơm mới hỏi:

-Hay ông xơi một cốc rượu cao cho nó tỉnh?

Thấy chồng vẫn không đáp, bà huyện nghiêng mình mở tủ chè lấy nậm rượu và cái cốc để ra mâm cơm. Bà vừa rót đầy cốc rượu vừa bảo con gái:

-Dung ơi Dung! Con ra quạt cho cậu vài cái đi!

Dung bỏ cái đèn, vớ chiếc quạt ở kỹ, ra ngồi sau bố, vừa che miệng cười vừa phe phẩy mấy cái, nửa lần khàn, nửa tôn kính. Mãi đến lúc ấy, ông huyện mới nói:

- Chết mất! Khó lòng thoát vớ đề!

Vợ cau mày nghĩ vẫn vợ hỏi lâu rồi hỏi:

- Sao? Nước lên to lắm à?

Chồng vẫn nhỏ nhẹ nhai cơm một cách khó chịu như phải làm một việc bần cùng, nét mặt vẫn đăm đăm, trí não để cả vào một ý nghĩ.

Kim Dung nói một cách rất ngây thơ:

- Sắp lứt ạ, hờ cậu? Thế thì thích lắm đấy nhỉ? Từ bé đến giờ, con chưa được trông thấy võ đê bao giờ đấy!

Mẹ mắng con gái:

-Im! Để cậu mày xơi cơm!

Dung vừa cười vừa cãi:

- Thì con làm gì đâu nào?

- Con nói những câu ngu dại lắm! Ngàn ấy tuổi đầu rồi mà...

Vì đương ở vào cái tuổi trẻ, cái tuổi sung sướng, cái tuổi nó làm cho người ta ở vào bất cứ việc gì, bất cứ trường hợp nào cũng có thể lạc quan để cười đùa được. Dung cãi lại:

- Con tưởng phải lứt chớ? Thỉnh thoảng cũng phải có một tai nạn gì xảy ra thì bọn phụ nữ chúng con mới có dịp lập chợ phiên hay đi quyên tiền để làm việc xã hội chứ?

Thấy con gái nói thế, bà mẹ chẳng biết dạy bảo ra làm sao nữa. Thật vậy, Kim Dung là hạng gái tân thời, có sắc, cũng đã có đi học, mà trước khi chờ có người đến rước thì chỉ còn một cách giết thì giờ ở sự nay tìm một y phục ở một tờ báo này, mai tìm một mốt đánh kem đánh phấn khác ở một tờ báo kia. Vì lẽ bà cần quảng cáo cho con gái lắm, óc bà chỉ bận có một việc là mong được làm thông gia với một ông quan cao chức hơn ông huyện để gia đình được thêm thanh thế trong quan trường, nên không dịp nào có thể để Kim Dung khoe sắc đẹp trước công chúng mà bà lại để lỡ...

Sáu tháng trước ở tỉnh có mở một cuộc quyên tiền giúp Hội bài trừ bệnh lao do bà công sứ chủ tịch thì Kim Dung đã quyên được nhiều tiền nhất, và đã được bà công sứ hết lời ngợi khen. Do thế, ông huyện cũng được quan trên có ý bằng lòng. Bà huyện đã mãn nguyện ở chỗ Kim Dung cứ việc vừa ăn chơi vừa nhảy đầm cũng đã

đủ giúp ích cho bố mẹ. Do thế những bộ y phục tân thời rất kỳ lạ của Kim Dung không còn tính cách xa xỉ đáng điểm nữa mà đã được bà huyện coi trọng như những vật thần thánh bất khả xâm phạm. Do thế, trước kia ông huyện mắng con gái về tội lãng mạn một cách kịch liệt bao nhiêu thì về sau ông lại im lặng một cách gan góc bấy nhiêu. Theo cái thói phép nhà quan, việc gì lấy được lòng quan trên là được coi trọng, chẳng cứ nó trái với sách luân lý. Vì vậy, Kim Dung càng được bố mẹ yêu chiều. Nàng không phải chỉ là một tiểu thư, con gái một ông huyện mà thôi, nàng là một vị công chúa nữa. Nàng muốn mặc gì thì mặc, muốn nói gì thì nói, muốn ăn gì thì ăn, muốn chơi gì thì chơi. Thấy cả bố lẫn mẹ đều có ý chiều mình, Kim Dung lại nói:

- Con ước rằng có lụt thì lụt cho sớm!

Ông huyện làm như không nghe thấy, đưa mắt nói với vợ:

-Lo lắm, mợ ạ. Mỗi lần nước lên một ít thì lại một lần nghiệm thấy rằng đê đắp phần nhiều bằng cát chứ không phải bằng đất. Cái bọn thâu đê láo thật! Chuyển này mà vỡ thì rồi nhiều người khổ.

Bà huyện chép miệng:

-Kinh tế thế này mà lại còn vỡ đường nữa thì dân quê ắt rồi trộm cướp tứ tung.

Ông chồng ra vẻ bức mình mà rằng:

-Khi tôi nói nhiều người khổ không phải là tôi nói dân quê mà là tôi nói hạng quan lại như tôi! Nếu mình có gan thì không kể, nhưng mình lại không có gan, ấy khổ là vì thế! Chứ không thì giàu! Vô số người sẽ giàu về dịp này! Mình không ăn thì mình đại!

Nói đến đấy, ông mới sợ hãi nhìn ra ngoài hiên... Không thấy tên lính lệ đấy nữa, ông gật đầu một cái thì bà huyện kệ nệ xích lại gần chồng, nghiêng đầu nghe nói thầm...

-Mợ tính nào là bắt phu, bắt tre, ở tỉnh thế nào người ta cũng cho là mình gặp dịp béo bở, dù không ăn người ta cũng cho là ăn. Như thế không ăn cũng đại. Nếu mà vỡ đê nữa thì họ lại càng tin là mình kiếm chác được nhiều...

Bà huyện vì chưa bao giờ được làm việc quan, nhất là lại việc quan vào những lúc vỡ đê, nên rất kinh ngạc. Bà tròn mắt, cái miệng thành ra tròn y như một chữ o. Mãi mới lắp bắp:

-Kiếm chác?... Vỡ đê mà lại còn kiếm chác?

Ông chồng nổi nóng:

-Bẩm vâng ạ! Nếu vỡ đê thì tất có nhiều chuyện lôi thôi! Tất rồi có thằng lý trưởng này bị cách chức, thằng chánh tổng kia được bát phẩm! Rồi còn cứu tế, còn chẩn bần!

Mặc dầu ngu dại là giống đàn bà, khi người ta đã là vợ một ông huyện thì người ta cũng phải thông minh trước những câu cật nghĩa mập mờ ấy. Bà gật gù mà rằng:

- Àà!

Chỉ có cô con gái là không hiểu nên tức khắc hỏi:

- Thế là thế nào?

-Im! Im ngay, không được nói leo vào chuyện người nhớn!

Mắng con gái rồi ông lại khẽ nói với vợ:

- Nói thế là bà đủ hiểu. Mình không kiếm chác thì cũng chẳng yên được với họ!

Bà huyện chép miệng một cái, nghĩ ngợi đến nhẩn đặc cả cái mặt. Rồi nói:

- Thôi thế thì tùy cậu... Nghĩa là mình phải giữ gìn, ăn cho có nhân có nghĩa thì thôi, chứ mà cứ theo đúng lời dặn của cụ Cố nhà thì cũng không được... Ủ, mà còn bao nhiêu người chứ mình có nuốt trôi một mình được bao giờ đâu!

Đến đây cả hai vợ chồng cùng nghĩ đến cụ Cố! Cụ Cố năm nay đã trên bảy chục tuổi. Ra làm quan từ đời vua Tự Đức, cụ đã xin từ chức, khi thành Thăng Long thất thủ, quyết giữ chữ trung, mặc dù cụ không vào đảng Cần Vương. Một năm sau, nhận thấy các bạn hữu cũng lục tục kéo nhau ra làm quan, lại nhân có dịp một ông thống sứ về tận làng triệu, cụ lại ra làm quan để theo cái thuyết tùy thời. Các bạn hữu vẫn bảo cụ:

“Nước mất thì đã mất rồi, mà dân thì vẫn còn. Giữa lúc này, nếu hạng sĩ phu không ra nhận cái trách nhiệm làm cha mẹ dân thì người Pháp phải nhắc bọn thông ngôn “lục tỉnh”, bọn bồi bếp lên làm quan. Cứ để bọn ấy chiếm hết mọi địa vị trong quan trường thì thật chỉ hại cho dân, sỉ nhục cho nước. âu là bọn khoa mục chúng ta tùy thời mà gánh vác việc nước còn hơn”. Thế là cụ ra nhận chức, bỏ mặc ngoài tai những sự hờn giận của một bọn sĩ phu khác ngụ trong bốn chữ “làm quan với Tây”. Cụ tin rằng cứ giữ thanh liêm cũng đã là một cách giúp nước, không câu nệ vì những lời câu chấp. Mà quả nhiên cụ cũng đã giữ được thanh liêm cho đến lúc về hưu trí với số hưu bổng khá hậu và một cái ngũ đẳng Bắc đầu bội tinh. Lúc còn làm quan, cụ thường khinh bỉ những kẻ những lạm, những ông quan vì nghề làm quan mà giàu. Bây giờ, đến lúc con giai cụ lại từ chức tham tá cai trị ra làm cha mẹ dân, cụ vẫn phải dặn con cố giữ thanh khiết cho khỏi phạm đến danh dự của cụ mà cụ bảo một cách hơi kiêu ngạo là của cả gia tộc. Vì lẽ nhà nho Bắc kỳ dễ không còn ai là không biết sự thanh bạch của cụ, nhất là lại cái cảnh một người Tây đen đem mỡ tòa đến hỏi nợ cụ, định bỏ tù cụ, mà cụ chỉ khoan thai lấy Bắc đầu bội tinh ra đeo vào ngực rồi ung dung đứng lên nói:

“Vâng, ông là chủ nợ mà ông muốn bỏ tù, tôi cũng xin vui lòng...” để cho viên mỡ tòa phải cáo lui sau khi xin lỗi rất khẩn khoản. Cụ cho

điều ấy đủ làm chứng cho cả cuộc đời thanh liêm của một ông Tổng đốc và không còn sự gì vinh dự đáng khoe khoang hơn. Không hối lộ! Chỉ có thể là được nên quân tử, cụ bảo con cụ đến hàng nghìn lần rằng đừng nên phạm phải cái điều rất dễ theo ấy. Ông huyện đã nghe theo lời khuyên bảo ấy những khi nào ông không nghe theo không được, những khi nào ông sợ nguy hiểm, và đã không nghe theo những khi nào ông có thể không nghe theo. Do đó, những sự bức tức, những lúc oán giận bố mỗi khi ông tự lừa dối mình mà tưởng rằng ông không chóng giàu chỉ tại có một sự khuyên ngăn của cụ Cố. Dần dần việc khó chịu ấy làm cho ông đổi chương trình. Đáng lẽ chỉ ăn những món nhỏ, thì ông quyết định là cứ ăn cả những việc lớn, miễn là ăn cho được công được việc, có nhân có nghĩa, không là ăn liều thì thôi! Ông huyện quyết định như thế. Ông ăn cơm thấy ngon. Vợ ông lại nói như xui như giục ông:

-Đấy, cậu xem! Hai bát họ mỗi bát hai nghìn để chạy chọt ra làm quan! Đã bao lâu nay, đến họ cũng chưa đóng hết! Như người ta thì đã tậu ô tô rồi! Lắm lúc nghĩ giá cứ làm tham tá thì lại sướng mà chả đến nỗi đến lo mất ăn mất ngủ...

Ông huyện lặng thinh trước lời trách cứ. Ông chan đầy canh vào bát cơm, và lừa luôn mấy đũa rồi vớt bát đứng lên. Con gái ông vẫn ngồi thừ ra, lưng dựa vào tủ chè, mơ mộng như ngồi trước một cái máy ảnh. Chợt có một hồi gót giày tây nện vang lên.

-Lạy quan lớn ạ!

Một người to béo, mặc quần áo đi săn, lưng có đeo một khẩu súng hai nòng, đứng sững trên thềm mà cười như lệnh võ... với anh lính lệ nét mặt hoảng hốt đứng bên cạnh. Ông huyện rộ lên:

- Àà! Anh Khoát! Cơn gió nào thế, hờ giờ?

Người khách bước vào, không bông phèng nữa, cúi đầu chào bà

huyện:

-Lạy bác ạ! Kia, cháu Dung... Tôi tạt vào xin ngủ trọ, mai đi săn sớm.

-Không dám ạ, lạy bác. Đun nước đi, chúng bay.

Nói xong, bà ra hiệu cho con gái tháo sang phòng bên. Không có đàn bà trẻ con đấy nữa, hai người bạn được phép tỏ tình thân mật ngay tức khắc.

- Thế nào, mày? Mày làm quan độ này có khá không?

- Nước chó gì! Chán chết!

- Thôi đi, đừng nói phét! Ông biết tổng ra! Dân huyện mày nó kêu như cháy đòi! Dù sao đi nữa thì nghề làm quan vẫn còn kiếm ăn được.

- Thế mày, độ này mày có phát tài không?

- Tồi nguy! Chí nguy! Rượu thì bị rượu Fontaine hạ giá, rượu lậu nó cạnh tranh dữ dội! Xe thì vừa rồi một chiếc lặn mẹ nó xuống sông, một chiếc nhảy lên vồ phải đầu xe lửa! Kiện nhau mấy tháng chưa biết thua được ra làm sao! Buôn bán cái gì cũng hồng, chết mất, mày ạ.

- Ủ, báo cũng có đăng, tao cũng đã biết...

-Đấy, mày xem! Mày không cứu ông thì ông tự tử mất!

- Tao làm gì được?

-Quan thầy mày vừa sang bằng chuyến Henri Rivière đấy thôi. Mày chả phát thì còn ai mới phát?

- Chưa chắc. Thế mày muốn gì?

- Ông... Ông chỉ muốn xoay một vố! Nhân vụ đề điều này, có cái số tre đấy ắt ăn được. Mày để tao thầu cho nhé? Nhất là lụt thì ông hả quá! Mày ạ, tao có hai nghìn tấn gạo sắp mốc, thế có chết không? Với lại bốn nghìn bao gai mà phòng Thương mại nó không lấy nữa, chó thế. Mày thử nghĩ hộ tao xem có cách gì làm tiền...

Đến đây, ông khách ngừng lại. Vì người lính lệ đã mang khay nước ra. Ông tháo súng, cởi cái thắt lưng đầy những ổ đạn, tháo cả giày ống. Pha xong nước, người lính lặng lẽ lùi ra.

-Mày ngủ đây chứ? Khoát?

- Thì đã hẳn. Mai tao đi săn sớm. Bảo nó trông cái mô tô của tao cho cẩn thận ở sân ngoài.

-Được. Lâu nay anh em mình chưa có đêm nào đôi hồi được vài câu tâm sự nhỉ? Thế thì để tao phải bảo nó dọn cái món “xương khướu” mới được.

- Thuốc phiện ấy à?

- Chứ gì nữa!

- Thế thì nhất! Người Việt Nam ở thế kỷ hai mươi này lại không hút thì còn ra cái thể thống chó gì nữa! Bảo ngay đi thôi!

Quan nhìn về phía sau lưng, thấy con gái đứng sau rèm, ông huyện gật lại, khẽ nói:

- Này con! Con nói với mợ bảo thằng bếp nó làm một con gà nhé? Sửa soạn cho cậu ăn cháo đêm. Bảo mua ít nem chua nhắm rượu, trứng gà tươi, lạp xường, ca la thầu ăn cháo, cái gì cũng phải đủ. Và gọi cho cậu thằng lính.

Khi thằng lính vào, ông lại hất hàm một cái, ra cái hiệu lệnh bí mật bằng cách nắm hai tay lại, để lên mồm, như người ta thổi một cái tù và tưởng tượng. Người lính cúi đầu, mỉm cười, lùi ra.

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ Hai

Chương 5

Quăng đê chạy ngòng ngoèo theo hình một chữ ạ dài độ bốn cây số. Nước sông đỏ ngầu đã dâng lên chinh phục đến gần mái những thôn xã ở ngoài đê. Giữa dòng sông, những củi rêu, gỗ, cành cây, lá cây, những thứ hoa, quả rừng rất kỳ quái, hoặc lẻ loi, hoặc bám nhau thành từng mảng mà chung quanh có bọc bọt ngầu, trôi theo dòng nước, phăng phăng. Đủ hiểu là nước to ghê gớm lạ thường, và nỗi lo sợ của dân quê là đáng kể từng giờ, từng phút. Quăng đê ấy cách huyện lỵ độ chừng hai cây số, và cách Lục đầu giang độ chừng mười tám cây. Vì lẽ là chỗ hiểm nghèo, hiểm nghèo vì thế đê lại gần huyện lỵ, nên sự hộ đê và những cách canh phòng rất là chu đáo, nghiêm ngặt. Ba trăm người! Ba trăm người đã đào đất, khiêng đất, đổ đất, đóng cọc tre, đan rọ, đan phen...

Ba trăm người trong số ấy thì độ sáu chục là đàn bà và trẻ con, người thì thay chồng, thay anh, đứa thì thay bố, thay mẹ. Phú cũng có mặt trong đám người xấu số ấy, cũng chân lấm tay bùn như họ. Từ sáng sớm cho đến chiều, cắt quãng bằng bữa cơm trưa độ nửa giờ để nghỉ ngơi. Dân phu đã muốn xin ngừng tay, nhưng bọn người trông nom họ như cai lục lộ, thầu khoán Nhà nước, nhân viên sở công chính, đã bảo họ nên cố làm cho đến tối mịt hãy nghỉ. Cơm nước? Thì cần gì cơm nước nếu ai ai cũng phải lo nạn vỡ đê nó sẽ hại tính mệnh sản nghiệp hàng vạn người!

- Cố đi ít lâu rồi cơm nước nghỉ ngơi một thể.

Một người cai khổ xanh đã cưỡi xe đạp dạo một lượt và nói thể với bọn lính và bọn lý dịch có phận sự đốc thúc bọn phu. Thế là từ cai cho đến lý dịch và lính khổ xanh, những câu chửi rửa thô tục, những cái roi mây giơ lên vụt xuống không tiếc tay đã gọi vào khuôn phép những kẻ nào không tuân lệnh trên bằng sự uể oải. Chốc nữa, chỉ chốc nữa thôi, là quan huyện ra khám đề. Sợ vạ “chôn chân” hoặc bị cách, sợ bị rầy la là chểnh mảng phận sự, bọn lính, lý dịch và cai đã không công nhận cái đói, cái khát, cái nhọc mệt của ba trăm phu, người lớn, trẻ con, đàn bà. Về phần phu thì đã đói lắm, và rất căm tức sao cái bọn cai quản họ lại không biết cho đến nỗi khổ sở, cả vật chất lẫn tinh thần, của họ. Nhưng bọn người này

- Chọc gậy xuống nước

- Tin vững vàng đó là dân phu lười biếng, không có lương tâm về phận sự, nên giả cách đói khát nhọc mệt đó thôi. Họ có một mối tín ngưỡng quái lạ: đối với dân ngu, lười thôi là cứ đánh bỏ mẹ.

Mặt trời gần khuất sau một dãy núi. Trên không gian, da trời đã từ màu xanh lơ mà ngả về màu xám xịt. Những đám mây vàng, trong khoảnh khắc, lần lượt hóa ra cá vàng, rồi đỏ ửng, rồi tím, rồi xám, rồi lại trắng toát ra, khi mặt trăng lấp ló sau một ngọn gạo cổ thụ to như một cái bánh đa. Trên đề, người ta chạy đi, rồi lại chạy lại. Sự tấp nập giả dối lại ồn ào, hỗn loạn và nghiêm trọng hơn cả cái áy náy về phận sự. Thỉnh thoảng, chỗ này, chỗ kia, một tiếng mắng chửi, một câu văng tục, một tiếng hét của cái roi mây, những tiếng rên rỉ, hoặc kêu khóc, hoặc lầu nhầu... Trong những việc công cộng như thế, người ta lại thấy cái tinh thần giai cấp hiện ra đến nỗi ngang tai chướng mắt, vì một bọn người vô tích sự, nhờ tài sản hoặc chức vụ, đã tưởng là mình có quyền, cái quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm, là hành hạ một bọn người khác đông đúc hơn, tuy có ngu dốt

hơn nhưng mà vất vả hơn, hữu ích hơn. Đã mấy hôm nay, hàng trăm phu phen đã làm việc từ sáng sớm đến tối mịt, dưới những sự tàn nhẫn như thế. Đêm đến, họ túm tụm nhau dưới mấy dãy lều cọc tre mái lá, hờ dằng trước, hờ dằng sau, hờ hai bên. Cái nhọc, cái rét, những cơn gió phũ phàng, những hạt mưa lạnh toát, đã làm xong cái gì mà công việc đào đất, khiêng đất, những câu mắng chửi, những cái thương căng tay hạ căng chân, v.v... hãy còn bỏ dờ. Đó là cảnh địa ngục giữa cõi trần.

Những dân phu ấy bị đủ mọi tai trời ách đất, nạn bã rượu lậu, nạn trộm cướp, nạn hối lộ, nạn tổng lý, đã bị dồn vào cảnh ngộ cực kỳ khốn nạn, đã phải tranh giành nhau đến nỗi có khi gây án mạng vì một việc làm thuê gì đó để lấy mỗi ngày ba xu, mà bây giờ vì bốn phen làm dân, đã phải mỗi người đem một cây tre với hai cánh tay ra cứu vớt một hai sào ruộng hay cái lều gianh của họ, hòng cứu vớt hàng nghìn vạn mẫu đồn điền của những ông chủ phuõn bụng khác, cứu vớt đường hỏa xa, con đường nhựa của những chiếc xe hơi hình cánh cam, hay những cái cột dây thép mà những ông quan lớn dùng để đánh điện tín cho thân bằng cố hữu lúc các bà lớn đẻ con, hay các cô khuê các tiểu thư hẹn với nhân tình. Trong khi làm việc ích chung đó thì họ không làm nổi cái việc ích nhất cho họ, là cái miếng cơm nuốt vào bụng. Quan trên đã hứa sẽ giả tiền công. Đã mấy ngày lời hứa vẫn chỉ là lời hứa.

Những người không kiếm nổi ba xu một ngày thì chết đói ấy, đã phải lần hồi xoay xở thế nào cho có được một người làng thối cơm ở làng đem đến chỗ đắp đê cho mà ăn; là vì trong số ba trăm phu phen, chỉ có hai trăm là cùng đình của ba thôn giáp giới với đê, còn hơn một trăm là dân các làng xa năm cây số, mười cây số, hai mươi cây số, có khi hơn thế nữa. Không một ai lại đủ tư cách mua cơm

nắm muối vừng của một mụ béo có khuôn vàng nặng trĩu ngồi bán ở cái lều cạnh điểm ở trên đê, một mụ đầu cơ lợi dụng, bóp cổ dân nghèo, không rõ người nhà ông thầu khoán, hay ông cán lục lộ, hay chân tay thân thuộc của ông quan. Trời sắp tối mịt. Đứng dưới một hố đất sét, bên cạnh một cái cột bằng đất bên trên chỏm là cỏ xanh mà người ta để nguyên để đo xem thùng đấu đã đào sâu xuống là bao nhiêu, Phú đứng giụi tay, cạy những cái móng tay cáu bẩn trắng xóa. Chung quanh chàng là anh hai Cò, ông nhiều Đơ, ông xã Đấu, với mấy người làng nữa, những người cho rằng Phú đi làm phu hộ đê thì không những là một sự lạ mà còn là một sự đáng vui. ở làng được kính nể bao nhiêu, ở đây Phú cũng được giúp đỡ như thế. Không ai quên Phú có cái sức vóc học trò. Người ta đã cặm cùi làm những việc khó nhọc để Phú cầm một cán cuốc giữ cho lấy lệ, và nói chuyện gì cho vui chung. Thoạt đầu Phú thấy thế là đáng sỉ nhục cho lương tâm, song dúng tay vào mới biết rằng những công việc của dân quê thì chàng không có sức nào kham nổi.

Phú cầm cái cuốc giơ lên cũng đã đủ thấy nặng và mỏi tay. Mới vài ngày mà quần áo vải trắng của chàng đã thành ra như quần áo nâu vậy. Chàng cặm cùi, hí hoáy được một lúc thì cái đói đã đến đánh thức cái dạ dày. Phú luôn luôn nhìn đến gánh cơm có hai cái mo cau đập trên. Nhưng chưa có lệnh nghỉ tay... Chàng suy bụng mình ra bụng người, thấy cái đời người dân quê là khổ nhục, không đáng sống. Chàng bỗng cảm tức dân quê lắm, và tự hỏi:

“Tại sao hàng mấy nghìn năm rồi mà họ vẫn cứ thế mà cũng sống được?” Phú hỏi hận đã không đi vay tiền thuê phu. Chàng lại cho rằng dân quê tuy vậy mà sướng, sướng ở chỗ khổ mà không biết mình khổ. Thói quen! Đến thế nào nữa mà cũng quen đi là xong; mà hạnh phúc, nếu không có cách khác, ắt phải kiếm nó ngay trong lòng

mình. “Họ khổ nhưng họ không thấy khổ, âu là mặc quách họ!”. Phú đương đứng ngây người ra nghĩ thế thì chợt bị một bàn tay cục mịch đập mạnh vào vai. Quay lại, Phú thấy đó là một người cai, không biết của sở lục lộ hay của thầu khoán, với cái áo vải vàng, cái quần nâu bó trong xà cạp, đôi giày đen to tướng ở dưới, cái nón dứa cũ ở trên, với một cái mặt lỳ lỳ có những vết nhăn ác nghiệt, do cái nghề nghiệp nó ảnh hưởng ra cả ngoài hình dáng. Người ấy trở tay vào mặt Phú nói:

- Thằng này! Tao để ý đến mày đã nhiều! Mày chỉ vờ vĩnh thôi. Liệu thần xác!

Điên ruột lên, Phú cự lại:

- Nhưng mà tối rồi! Ông thử trông xem! Cũng phải nghỉ tay để còn ăn uống chứ!

-Quan chưa có lệnh cho nghỉ!

-Quan nào! Làm gì có quan nào ra lệnh nào! Nếu có quan ở đây thì đã không đến nỗi...

Chỉ có bọn các ông là bắt nạt dân quê thôi. Người cai giờ luôn cái roi mây vụt mạnh vào Phú đánh đét một cái rồi khoanh tay đứng nhìn. Phú nghiêng răng lại, vì roi đánh trúng bắp thịt cánh tay trái.

Chàng xuýt xoa, rồi thừa lúc bất kỳ vô ý của người kia, chàng xông lại, bàn tay phải nắm chặt dùng hết sức đâm một cái rỗ mạnh vào hàm. Không kịp đề phòng, anh kia loạng choạng về phía sau, bị một vết thương kín khá nặng. Cái nón rơi ra, cái roi mây cũng rơi. Anh hai Cò, bác nhiều Đơ, bác xã Đẩu, vừa ngạc nhiên, vừa kinh hoàng, đã ngừng tay làm việc để sững sốt... Đến lúc nói được lên tiếng rồi, người cai kia vừa nhặt nón, nhặt roi, nhảy đến mặt Phú mà rằng:

-Mẹ kiếp! Quân này giỏi thật nhỉ! Dám cả gan đánh lại người Nhà nước phỏng! Ông thì trói cổ lại giam mày một đêm cho mày biết

thân...

Nói rồi xông vào túm ngực Phú. Hai người giằng co nhau, vật lộn nhau, chực đẩy ngã nhau. Bọn người làng của Phú bỏ đến can khéo, tháo gỡ. Giữa lúc bối rối cuống quýt thì ông lý làng Phú hấp tấp chạy xuống. Nhanh trí khôn, ông kêu to:

- Chết chữa! Sao thế, cậu giáo! Sao thế ông cai?

Rồi ông đứng vào giữa, lại nói rầm lên, cốt cho người cai kia để ý đến chức “cậu giáo” mà ông tặng cho Phú. Khi nghe thấy rõ rồi, người cai kia cũng hơi chột dạ, đứng ngẩn mặt ra đấy, tiến thoái lưỡng nan. Ông lý nói thêm:

- Chết! Cậu giáo con cụ lớn tôi đây không phải là dân ngu đâu, ông đừng nên thế. Nếu không ngồi chễm chệ ở nhà mà lại đi làm phu hộ dê là vì cậu ấy chơi ngông, thích như thế đấy thôi, ông đừng lấy làm lạ.

Đến đây, người cai chòng chọc nhìn kỹ Phú từ đầu đến chân. Rồi nói:

- Sao nó lại dám đánh giả tôi mới được chứ?

Hăng hái thêm lên, Phú đáp:

-Mày đánh tao thì tao lại tha mày à?

Cuộc cãi cọ chưa kết liễu thì từ trên dê, một bác lính khố xanh đã tập tễnh nhảy xuống. Bác ta xông xuống thùng đấu, hỏi xách mé:

- Cái gì? Lôi thôi gì, hờ cái bọn này? Làm sao? Đầu đuôi làm sao?

Không biết đối phó thế nào với cách dọa nạt gián tiếp của thầy lý dịch của Phú, người cai kia la rầm lên:

- Cậu giáo chứ nhất là cậu cả giới! Đây chỉ biết làm phu mà không chăm việc thì đây đánh, mà bị đánh mà đánh giả lại người Nhà nước thì... không được!

Phú khoanh tay, hách dịch:

- Ừ, thế đấy! Muốn làm gì thì làm!

Người cai lục lọi xin với người lính khổ xanh:

- Ông cứ lôi cổ nó lên quan cho tôi!

-A- lê đi! Cứ biết lên quan đã.

Nhưng chợt từ một cái điểm trên đê có một hồi trống cái tùng tùng đưa ra. Mấy người làng của Phú cũng vội reo lên:

-A! A! Được nghỉ tay rồi! Ta cơm nước đi, anh em ơi!

Phú nói vào giữa mặt người lính:

-Đây... Phải, đây cũng ăn cơm chơi cái đã.

Ông lý trưởng thì cuống cuống lên mà rằng:

- Thôi, tôi xin cậu giáo, cậu đừng bướng với người Nhà nước như thế! Thôi, tôi xin khuyên hai ông, đây là cậu giáo con cụ lớn làng tôi, hai ông đừng có quá tay quá miệng mà rồi rầy rà lôi thôi.

Không biết nghĩ thế nào, người lính bảo người cai:

-Để hỏi quan xem nên thế nào đã.

Trong khi Phú tự do ra ngồi ăn cơm nắm muối vừng với mấy người làng thì người cai và người lính kéo nhau lên đê. Mười phút sau, ở một điểm canh bước ra, hai người lại hùng hổ kéo xuống thùng đấu, vào lúc trời sắp tối mịt...

Lại một hồi trống dài nữa vang lên. Lý dịch, lính tráng chạy dài trên đê ra cái lệnh rằng ai ai cũng phải xếp dọn xềng cuốc, thúng mủng lên cả mặt đê một lượt. Người lính và người cai dẫn Phú vào cái điểm gạch trong có một ngọn đèn đất để trên một cái bàn, cái bàn cạnh cái ghế, cái ghế dưới một người đương hí hoáy viết lách. Phú đoán hẳn đó là một viên chức cán sự công chính. Quần áo tây vải vàng, giày ống, một đôi kính cận thị trên sống mũi, một cái roi cá đuối đeo bên lưng. Người ấy vừa viết vừa uống nước ở cái cốc sắt, nắp một cái ống ử nước. Sau cùng người ấy ngẩng lên hỏi:

- Cái gì?

-Bẩm quan lớn, nó đánh lại tôi, nếu quan lớn không nghiêm trị để làm gương cho kẻ khác, thì ắt tôi không trông nom nổi, mà cái dân vùng này cũng đã bắt trị lắm.

Người tham tá lục lộ ấy nóng nảy hỏi ngay Phú:

- Thằng này, sao mày dám đánh lại người có quyền trông nom mày?

Thấy Phú không đáp, người ấy gắt:

- Ôhay? Mày câm hay sao?

Phú bèn nghiêng đầu khinh bỉ đáp bằng tiếng Pháp:

- Thưa ông, nếu ông là một viên chức thì ít ra tôi cũng là một người công dân! Và tôi xin nói thẳng ngay rằng lối mày tao của ông là sai với lời dạy của quan trên và lại tỏ ra cái tư cách của người kém giáo dục! Ông không là quan cai trị cái chỗ này.

Người cán sự kinh hoảng lên, không ngờ một tên phu đi hộ đê mà lại có học thức như thế, bướng bỉnh như thế. Thật là bất ngờ! Muốn giấu cái hổ thẹn, người ấy nói với anh lính và anh cai:

- Thôi, cứ đi đi, để rồi chốc nữa thì quan huyện đến.

Rồi bảo Phú cũng bằng tiếng Pháp:

-Vâng, thế thì ông cứ đứng đấy mà chờ quan sở tại!

-Hân hạnh vô cùng.

Bên ngoài có tiếng nạt nộ lẫn nhau rất ồn xao. Quan đến thật. Cùng đi với quan có một đoàn nha lại lính tráng. Quan vào điểm, bắt tay viên chức lục lộ, ngồi xuống một cái ghế mây có người nhanh tay đưa ra. Một thiếu nữ ăn vận xuềnh xoàng, đội nón Huế, đi giày kinh, cũng theo quan vào điểm. Lời nói thứ nhất của quan là mắng con gái:

- Ôcái con bé này hay nhỉ? Ai cho đi mà đi thế?

Dung nững nịu như quanh đấy không có ai nữa, cười trừ mà rằng:

- Thì cậu để yên con quan sát mọi sự thì đã sao!

Quan hỏi người sở lục lộ tình hình đề điều, mực nước lên xuống một vài con số. Bên ngoài, bọn lý dịch rúc tù và, hò nhau đốt đuốc, chẻ nứa, tiếng quát tháo, tiếng hỏi, tiếng đáp, xôn xao... Quan bảo một thầy thừa gọi các lý dịch đến điểm nghe lệnh. Một hồi tù và rúc liên thanh. Khi có trước mặt mình một số đông người mà người nào quần cũng ống thấp ống cao, toét mắt, khăn khố lúng ta lúng túng, quan huyện hoặc khen ngợi, hoặc quở trách, tiếng đồng sang sảng.

-Mày khát đến bao giờ? Sao hơn trăm phu mà mày lại gọi có ba chục? A, quân bay giỏi nhé? Ông lại cách cổ mày đi bây giờ!

Người phó tổng mặt tái xám, run lẩy bẩy, để cho Kim Dung đứng sau lưng bố bịt mồm cả cười một cách rất đổi ngây thơ. Cái tuổi trẻ nhìn sự gì cũng không thấy bi đát.

-Bẩm quan lớn, chúng con chưa kịp sức cho dân gian, chỉ đến mai là cùng, thể nào cũng phải cố sống cố chết để đúng lệnh quan lớn!

- Cái quân này không làm gương cho chúng thì dễ không xong mất! Lính đâu?

-Dạ!

-Gọi mấy thằng phu đào ngay cho tao một cái hố ngay trước điểm này đây

-Bẩm lạy quan lớn, xin quan lớn xét cho nỗi khổ tâm của chúng con, thể chẳng được mà thành ra không tròn phận sự.

- Câm ngay! Im cái mồm! Mày muốn chôn chân hay mày muốn mất cái phó tổng thì bảo ông một thể!

-Bẩm lạy...

-Im ngay! Lính đâu! Đào hố ngay, chốc nữa tao quay về mà chưa thấy nó bị chôn chân thì chúng mày đừng có trách!

-Dạ!

- Chánh tổng Xuyên Lự, chánh tổng Quýnh Cao, chánh tổng Hội Lãm đâu?

-Dạ! Dạ!

-Ba trăm phu thì chia làm hai bọn, một bọn ngủ đến ba giờ đêm thì phải dậy thay bọn kia mà đốt đuốc soi chân đê cho kỹ lưỡng không có mà mất cáo nó xói... Canh phòng cho thật cẩn mật, trống lệnh phải điểm luôn.

-Bẩm vâng.

-Đốt đuốc tao đi khám đây.

-Bẩm có đến năm chục phu đàn bà trẻ con, quan lớn dạy cho thế nào?

-Đàn bà trẻ con thì thôi, tha cho chúng nó được ngủ.

Quan sắp đứng lên thì viên tham lục lộ nói mấy câu tiếng tây trở Phú. Quan huyện lại ngồi xuống ghế, ra hiệu cho Phú đến đứng trước bàn. Từ đây trở đi, Phú được cô tiểu thư chú ý đặc biệt.

- Sao mày to gan thế? Đánh lại người Nhà nước! Gớm nhỉ?

-Bẩm tại nó đã man quá sức, và đánh tôi trước.

- Tại sao thì nó mới đánh mày chứ?

-Quan lớn có trông thấy thì mới hiểu cái đã man của chúng trong lúc chúng hành hạ dân quê.

- Tên mày là gì? Đưa xem thẻ.

Phú đưa thẻ. Quan ngẫm nghĩ rồi hỏi một câu khiến cho ai đứng đấy cũng phải ngạc nhiên:

- Thế bao giờ ông Cử được tha?

Phú cười nhạt:

-Bẩm, ông tôi chết tại Côn Đảo đã lâu rồi.

-Giáo Minh liệu có được tha không?

-Bẩm có, tin tức riêng mà chúng tôi nhận được cũng đã đích xác.

- Thế thầy đừng có lời thôi sinh sự với họ nữa nhé!

Trước sự bức tức im lặng của viên tham lục lộ, ông huyện trả thẻ thuế thân cho Phú rồi ra. Trước khi ra theo bố, Dung quay lại nhìn trộm Phú, và Phú cũng biết rõ thế.

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ Hai

Chương 6

Khi Phú mở mắt choàng dậy thì dưới chân chàng, nước mưa đã đọng lại thành một vũng lớn. Chung quanh chàng, dưới cái lều trống trải, bốn chục người nằm co quắp, chồng chất lên nhau mà ngủ, ngổn ngang, lỏng chổng, như một lớp cá mè, trên mặt cỏ hai lần giát tre ngăn đón sự ẩm ướt của đất, nó là một thứ đệm gồ ghề chẳng hiền lành cho những cái lưng của bọn người ngủ. Bọn này gối đầu vào ngực, vào lưng, vào đùi, vào cẳng nhau, dùng những cái áo tơi lá gồi phủ một lượt lên trên làm chắn. Họ ngáy o o, mặc lòng gió thổi từng cơn ào ào, mặc lòng khi một người tức ngực, tê đùi, mỏi lưng mà muốn trở mình thì ít nhất cũng phải đẩy một cái đầu, quăng một cái cánh tay, hất một cái cẳng của vài ba người khác, nghĩa là làm cho cả bọn phải cựa cậy lục đục. Một lần nữa, những cái thể nằm tuy có đổi mà kỳ chung sự hỗn độn vẫn nguyên là sự hỗn độn, vì những cái đầu này lại chúi vào những cái đít khác, cái chân của người nọ lại đặt lên một cái mặt người kia! Một giấc ngủ, tuy vậy, cũng thần tiên. Một đồng người, tóm lại, sung sướng, nếu cái ngủ là phương pháp cuối cùng chống với cái đói. Lúc ấy, trời đã hửng sáng.

Phú đứng lên vươn vai, sau khi đắp lại một cái áo tơi cho ông xã Đẩu, người có một cái lưng lực điền mà Phú đã dùng để gối đầu cũng như chàng đã đem cả người chàng để che chở thay cho chắn. Việc thứ nhất của Phú, cũng như của tất cả mọi người lúc trở dậy, là

xem lại túi áo hay hầu bao có còn nguyên vẹn cái thẻ thuê thân không. Sau những khi ăn nằm thân mật với nhau, người ta phải đề phòng sự ăn cắp, chứ không tin ai được, mặc lòng chẳng người nào có cái gì đáng cho một kẻ khác lần lượm móc túi. Khi thấy cái thẻ, mấy đồng xu buộc trong một cái khăn tay vẫn nguyên vẹn trong túi áo, Phú bước ra khỏi lều.

Vì không ngủ được, Phú hóa ra trở dậy sớm nhất, tựa hồ một người siêng năng. Nhưng những con chim nhạn lại còn siêng năng hơn Phú. Lần đầu trong đời, Phú được dịp thích mắt khi thấy hàng trăm con chim đen ấy nhoang nhoáng liệng như tên bay trên mặt sông, dốc đê, mặt ruộng, để hớp mồi, hai cánh thả rộng, cái đuôi như chữ V. Phú nhớ đến những chuyện đời xưa mà cổ nhân gán cho loài chim có thi vị ấy những cái trách nhiệm nặng nề... Nhưng mà, kìa, từ những điểm gạch, một vài bác quyền đã bước ra, cái roi mây đã sẵn sàng ở tay. Một hồi trống. Năm phút im lặng. Lại một hồi trống nữa. Trong khoảnh khắc, mặt đê lúc trước vắng ngắt, nay đã lố nhố mấy trăm con người. Lính tráng, lý dịch, cai cú, đã cắt đặt ỏm tỏi. Trước sự sung sướng chung, người ta hò reo với nhau rằng mực nước đã rút xuống được hai gang tay! Dân phu hộ đê, do thế, ít ra cũng đỡ khổ, dầu là được một ngày. Vẫn phải làm việc, điều ấy cố nhiên, nhưng sự đốc thúc hẳn không còn gay gắt tàn tệ như ngày hôm trước. Một vài người đã bắt đầu muốn trốn về thăm nhà. Hồi trống thứ ba đã lại bắt đầu nổi lên. Cái hiệu lệnh cho người nào cũng phải đến chỗ người ấy, phu đào đất xuống thùng đấu, phu đan sọt ra chỗ có những đồng tre xanh...

Nhưng mà, lần này, dân phu, đáng lẽ tản mát đi mọi nơi, thì lại họp nhau lại cả một chỗ. Người ta chợt nhớ rằng đã làm việc năm hôm. Theo lệ hộ đê xưa nay, cứ tốp này làm việc năm hôm thì được tha

về. Nhà nước lại gọi tốp khác. Người ta nhớ lại quan trên đã nói rằng Nhà nước xử nhân đạo, sẽ trả tiền cho mọi người. Vậy thì phải kêu ca: con không khóc, khi nào mẹ lại cho bú? Cho nên dân phu, người lớn, trẻ con, đàn bà, khi thấy sắp được tha về mà chưa được biết tin tức gì về công xá, đã họp nhau lại để kêu... Một vài cái roi vọt chẳng đủ họ sợ.

- Chúng tôi muốn biết quan trên có tha chúng tôi hôm nay không?

-Để nhờ ông lý nói lên ông chánh tổng hộ!

-Rồi các ông chánh tổng nói lên quan huyện.

-Không phải đánh! Không phải chửi!

- Chúng tôi không làm gì nên tội mà phải đánh chửi như thế!

Thế là xong! Đám dân đã bắt đầu bắt trị. Một vài bác lính quay lại sợ hãi cái nhẵn tâm của mình. Bọn lý dịch ngơ ngác gọi nhau, đi tìm một vài ông chánh tổng lúc ấy còn ngồi uống nước, hút thuốc trong điểm. Một bác lý trưởng ra điều giải việc quan, gân cổ diễn thuyết:

- Các người làm gì mà nặng lên thế? Quan trên đã có lệnh gì đâu mà lý dịch biết được! Có tha cho về thì cũng hết hôm nay đã chứ, sao mới bảnh mắt đã đòi về? Thì hãy cứ làm đi đã xem sao nào!

Dân hộ đê chẳng ai dám nói nửa tiếng. Họ thì thảo với nhau, xui giục nhau, cãi cọ nhau. Thấy tình hình khốn nạn ấy, Phú chạy lên hàng đầu thay mặt họ:

- Thừa các ông lý dịch! Chỉ có bây giờ chúng tôi mới họp nhau được, chứ nếu chia đi các ngả rồi thì ai cho chúng tôi họp nhau nữa mà kêu! Các ông xét cho! Chúng tôi vất vả năm hôm nay rồi! Chúng tôi còn phải lo sao cho cha mẹ, vợ con ở nhà khỏi chết đói! Nhà nước bảo có trả tiền công mỗi ngày xu năm một người, vậy thì tiền đâu? Có thực mới vực được đạo chứ?

Người cai lục lộ đánh nhau với Phú hôm trước nói leo vào:

- Ấy cái thằng ấy nó chẳng làm được việc gì mà nó kêu la to nhất!

Một người phu hộ đề khác nói bướng:

-Không được ăn thì bố ai làm được! Chúng tôi sợ gì? Chúng tôi chỉ cầu vớ đường vớ xá thôi! Có thể may ra nhà nước mới xóa thuế, chứ hoa màu chúng tôi chẳng có chớ gì mà chúng tôi sợ!

Người lý dịch phát câu:

-Để chờ quan ra đây rồi nói! Ông tóm cổ mày lại để rồi mày nói thế với quan!

Con giun xéo lắm cũng quăn, cái công phần của quan chúng đã bị kích thích mạnh. Hốt nhiên có tới ba mươi người xông lên hàng đầu, sừng sộ:

- Có tóm cổ, xin tóm cổ tất cả! Ngần này người tình nguyện sẽ nói thế!

Đâm hoảng, người lý dịch áp ứng:

- Có tha về thì cũng đến tối chứ?

- Chúng tôi kêu ngay bây giờ thì vừa!

Phú xua tay ngăn hai bên, rồi khoan thai:

-Không thể được! Nếu tha về thì các ông nên tha vào lúc xế chiều, vì ở đây có nhiều người ở xa hàng hai mươi cây số! Đến tối thì chúng tôi biết lần đường nào mà về! Vậy tôi xin hỏi rằng các ông lý dịch đã bắt lớp phu khác thay cho chúng tôi chưa?

-Lý dịch khác thì ai biết đâu đấy! Các anh nói ngu lắm! Chúng tôi ở đây là trông nom các anh, mà các anh được về thì chúng tôi cũng được về chứ gì!

Phú chả để mất cơ hội, vội phân bua:

- Ừ! ấy thế! Mà đã thế thì các ông đừng đàn áp dân phu nữa, mà kêu ca hộ dân phu có phải hơn không?

Ông lý trưởng làng của Phú cũng nói với các lý dịch:

-Phải đấy! Anh em ta phải nhân đó mà kêu lên quan, rồi mà cùng về. Đây kia một ông chánh tổng. Ông đến nói khuấy khóa, giọng lè nhè:

- Chào ôi! Chưa được việc gì cả mà đã om xòm lên. Vẫn biết Nhà nước có giấy sức đi là trả tiền, nhưng chưa đủ giấy má thì chưa có tiền chứ sao? Giấy còn tư về tỉnh, rồi tỉnh mới lại tư về huyện chứ? Phải chờ đợi việc quan là thường chứ? Thôi quan sắp ra rồi! Ai vào phận sự người ấy! Hãy cứ biết hộ đề đi đã, bao giờ có lệnh quan hãy hay! Các người giải tán đi!

Phú nói:

-Xin cụ biết cho rằng mực nước đã xuống! Như vậy dân phu mới dám họp nhau kêu cụ, nhờ cụ kêu lên quan cho! Chúng tôi khổ lắm rồi!

Người chánh tổng lè nhè:

- Tôi lên huyện đây! Để tôi xin kêu! Nhưng mà cứ đi làm việc đã!

Phú quay lại nói với dân phu:

- Ấy đấy! Sự tình là thế đấy, tùy các người xử trí.

Ba trăm người ấy lầu nhầu một hồi dài. Nhưng chưa chi, độ một trăm người đã vội giải tán đi các ngả. Một trăm người khác nữa, chột dạ, cũng giải tán theo. Còn lại một phần ba những kẻ bướng bỉnh nhất thì bị bọn lý dịch, lính tráng bắt giải tán bằng chửi rửa hoặc roi vọt. Thế là, sau một lúc ỏm tỏi hỗn loạn, đâu lại vào đấy cả.

Phú lẳng lẳng xuống thùng đấu với mấy người làng. Chàng lại cảm tức dân phu hơn là bọn người có phận sự cai quản họ. Phú cho rằng đối với người trên, cùng dân phải hết sức nỗ lực, hết sức cương quyết, mới mong được việc. Trái hẳn lại, cái hăng hái của dân quê chỉ như lửa rơm, chưa nhóm đã tàn. Như vậy chỉ là trò trẻ, và những nguyện vọng chính đáng đến đâu rồi cũng bị khinh thường. Đã vậy, cái thất bại bây giờ còn để ra bao nhiêu cái thất bại

khác về mai sau. Dân quê! Dân quê khổ sở, bị áp chế chỉ vì thất học, mà đã thất học thì lại càng bị áp chế cho không thể học được nữa; như vậy, biết làm thế nào cho họ hành động nổi một việc ý thức được.

Cạnh Phú, anh hai Cò, anh xã Đấu, mấy người đàn bà... lại chăm chỉ làm việc, tựa hồ không có việc gì xảy ra. Phú thở dài, làm bầm: “Nhấn nhục ở đâu là một nét tốt, thì ở đây chỉ là một điều tai hại”.

Lúc mặt trời đã lên cao quá ngọn tre, bọn phu được nghỉ tay để cơm nước. Lý dịch và tuần tráng xúm xít nhau lại ở cái hàng cơm cạnh điểm của mụ béo có đôi khuyên vàng. Được thả lỏng trong chốc lát, phu phen lại thấy cái cần phải bảo nhau quyết tìm một phương kế đương đầu lại mọi áp bức. Chẳng để lỡ dịp, Phú cầm một nắm cơm ở tay chạy vội đến một thùng đấu khác đông đàn ông nhất, cổ động lên tiếng:

- Tôi nói thật cho các ông biết, chứ dễ thường quan đã phát tiền cho lý dịch rồi mà bọn lý dịch tuần tráng ăn chặn của mình đi cũng nên! Các ông không biết tự cứu lấy thân thì các ông chết!... Phải phản đối kỳ cùng cho lòi những kẻ gian tà ra mới được.

Nói thế xong, Phú lại chạy về chỗ cũ. Từ đấy trở đi, những câu “ăn chặn, gian lận” đã từ miệng kẻ nọ bay đến miệng người kia. Trong chốc lát, mấy trăm người đều công phẫn, xót xa về nỗi bị bóc lột. Họ bảo nhau lại kéo nhau lên đê... Lần này, khôn hơn, họ mang theo liền tay cả xẻng, cả cuốc, hoặc không thì cũng một thanh tre to tướng. Đó không những là một vụ đình công, mà còn là một vụ biểu tình. Và khi dân biểu tình lại có cả “khí giới” trong tay thì ấy là họ đại đột tự đem thân dán vào chỗ chết.

Sau khi cơm nước, bọn lý dịch và tuần tráng kinh hồn hoảng vía, khi họ quay ra ngoài hàng cơm mà đã thấy dân phu xúm lại rất đông.

Người ta hoảng hốt chạy trốn. Một người lính khố xanh cầm cổ phóng xe đạp về huyện. Hai ông chánh tổng chạy đến nỗi khăn khố xổ tung trên vai, lòng thà lòng thông. Dân biểu tình hò hét om xòm:

- Những đứa nào ăn chặn tiền thì sẽ biết!

-Đồ khốn nạn! Đồ ăn cướp cơm chim!

- Chúng ông cứ moi gan những quân những lạm đã, rồi chúng ông liệu!

-Rồi chúng ông trói mình nộp cửa công một thể!

-Phải làm cho quan tỉnh biết rõ mọi việc!

Phú luống cuống, không biết cách nào ngăn họ lại nữa...

Cái đám quần chúng hiền lành bình tĩnh ấy đã muốn sinh sự. Một lần cơn phẫn uất trong đáy lòng của họ bị một lời cổ động nguy hiểm khêu nhóm lên, đánh thức họ tỉnh một giấc ngủ mấy nghìn năm. Đáng lẽ chiến đấu một cách hòa bình, cương quyết và khôn ngoan, thì đó là những cử động mạnh bạo một cách đại dột. Họ không còn biết nghe lời lẽ phải trái gì. Phú thấy bối rối cả tâm trí, khi một tên cai lục lộ và một anh tuần tráng đã man có tiếng, bị phu phen đánh cho một trận nên thân. Nửa giờ sau thì quan huyện ngồi trên xe nhà, đến với sáu người lính khố xanh.

Trông thấy súng ống, dân quê mới kịp hoảng sợ. Đến khi sáu cái súng nổ chỉ thiên thị uy một lúc, cái đám dân phu đáng thương bỏ chạy tan tác, xô đẩy lẫn nhau, giày xéo lên nhau... như một đàn ruồi ở sau mông con bò, khi bị cái đuôi bò đập một cái. Sau cuộc hỗn loạn, số bị thương vì xềng của phu là bốn đứa trẻ con, hai người đàn bà. Rồi thì... sau cùng, đâu lại vào đấy. Trên đê, hai trăm phu khác mới đến, do một bọn lý dịch khác chặn dất. Phú bị một người lính khố xanh áp giải về huyện lỵ với cái tội cầm đầu biểu tình.

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ Hai

Chương 7

Kim Dung rất ngạc nhiên vì không thấy bố ngủ trưa. Xưa nay, thường lệ, ông huyện vẫn nghỉ đúng lối Tây phương, và vào những giờ ấy, ai có việc gì can hệ đến đâu cũng phải chờ cho đến lúc quan thức giấc. Từ hôm mực nước lên to, tuy việc quan có vất vả hơn thường nhật, ông huyện cũng vẫn giữ nguyên giờ ngủ mà chỉ thay đổi cách ngủ. Đáng lẽ bỏ áo dài vào nằm giường tây trong phòng, ngủ hai tiếng đồng hồ, thì ông để nguyên cả quần áo, ngả mình trên cái sập gụ giữa nhà khách chợp mắt độ nửa giờ... Quả đất có thể không quay nữa, chứ ông huyện mà không ngủ trưa thì không xong. Vậy mà, hôm nay, cơn nước đã xong từ lâu, ông cũng vẫn cứ nguyên lễ bộ ngồi đợi ở phòng khách.

Bà huyện lo lắng hết sức, cho rằng trong việc cai trị hẳn có sự gì lỗi thôi. Bà đi ra, đi vào, luôn luôn nói:

“Được cái tiếng làm quan thì lo mất ăn mất ngủ”.

Dung cũng lây cái nỗi lo sợ về cơ ấy. Nàng ngồi ở ghế bên cửa sổ, sẵn lòng chờ bố có sai bảo gì không. Nàng đã pha sẵn ấm chè mạn sen, phòng có khách đến. Đáng lẽ Dung ra chỗ lô cốt nghe ngóng một việc gì nhưng vì phòng khách trông thẳng ra con đường nhỏ đất đến tận nhà giam, nên ông bố không ngủ đi, thì nàng sẽ không được phép ra chỗ cấm ấy. Dung nóng lòng sốt ruột hết sức, cảm tức cái đồng hồ nó cứ muốn kéo dài mấy giờ của buổi trưa ra...

Mãi chẳng đến lúc ông huyện ra công đường! Sáng hôm ấy, tình cờ

lúc ra phố huyện mua thức ăn, Dung đã trông thấy một dân quê bị giải về lô cốt giữa hai người lính. Dân hàng phố đổ ra xem rất đông, bàn tán huyên thuyên... Để ý nhìn kỹ anh chàng bị bắt, Dung hoảng hốt thấy rõ ràng chính đó là người thiếu niên con một cụ Cử, em ruột ông giáo, mà lại đi làm phu hộ đê, cái người đã được bố mình tỏ vẻ kính trọng, lúc bị đòi hỏi tại điểm, đêm trước. Trong óc Dung lúc ấy bỗng nảy nở ra một câu hỏi:

“Vì lẽ gì?”

Phải, một người như thế mà bị bắt tất nhiên không thể vì đã làm điều phi pháp nhỏ nhen như những người bị bắt trước được. Thốt nhiên Dung băn khoăn một mối lo sợ, như lo một việc gì can hệ có dính dáng đến Dung. Nàng đã về, và về nhà rồi mới biết rằng trong sáu thứ phải mua thì nàng đã quên mất hai thứ thực phẩm. Cảnh tượng ấy có một sức ám ảnh ghê gớm làm cho một thiếu nữ vô lo, vô lự, sống một cuộc đời thanh thoi sung sướng, lương tâm nhẹ lâng lâng, ích kỷ chẳng biết mình ích kỷ, vì không bao giờ quan tâm đến sự đau khổ của kẻ khác, bỗng đâu hóa ra như kẻ tha thiết yêu đời. Chẳng phải lần đầu Dung trông thấy cảnh bắt bớ. Từ khi mới về huyện, còn đương say sưa từng bừng ở cái chức tiểu thư con một vị phụ mẫu, Dung đã thấy bố mình hoặc thân hành đi lòng bắt, hoặc ký trát cho sai nha đem xiềng xích đi tìm những người nấu rượu lậu giải về huyện; trong số ấy có khi Dung thấy ông cụ già mù lòa, hoặc bà lão tóc đã bạc phơ, hoặc một người đàn bà toét mắt có đứa con bụng ổng đeo sau lưng - những người vừa đi vừa mếu máo, khóc lóc kêu oan, trông đáng thương vô cùng.

Những khi ấy, quả tim của Dung đã từng thổn thức. Nàng thấy bọn người ấy có lẽ oan thật, mà bố nàng cứ bỏ tù thì thật là quá đối nhân tâm. Tự nhiên Dung thấy lương tâm cắn dứt, thấy nghề làm quan

của bố là một nghề xấu, thấy cái nhân loại thật quả đầy dẫy những mối đau thương đáng bất bình. Đã có lúc Dung thấy xấu hổ là con gái một vị quan phụ mẫu mà công việc đại khái chỉ là như thế. Những phút trạnh lòng hiềm có ấy lại bị những lý do khác xóa sạch, mỗi khi, tới đến, Dung thấy bố phàn nàn với mẹ về việc quan. Nào là quan trên rầy la về trong huyện có nhiều người nấu rượu lậu quá, đến nổi rượu tá ể ẩm, như vậy hại cho quý nhà đoan, mà để công quỹ hao hụt thì cái thang công danh kia rất khó trèo. Bị khiển trách luôn thì có khi mất quan, nếu Dung không phải cam chịu suốt đời là con gái một ông huyện và chẳng có hy vọng gì sẽ được là con ông phủ, con ông án. Hai nữa, nếu chẳng “việc quan xin cứ phép công”, mà lại xử nhân đạo với bọn người tuy đáng thương nhưng rất có tội kia, thì ấy là nguy hiểm ngay cho mình, về manh áo, về miếng cơm. Dung chợt nghĩ đến cái áo tân thời trong tủ, cái nhẫn kim cương ở ngón tay, con chim xào trên mâm cơm, thì lại thấy bố là không làm gì đáng trách. Trông thấy một cảnh bắt bớ đến lần thứ hai thì quả tim của Dung đã không đập mạnh nữa.

Lần thứ ba, Dung thản nhiên hẳn, thấy mọi sự chỉ là thường. Sau cùng thì nàng quen mắt đi, thế thôi. Nhưng lần này, việc Phú bị giam khiến Dung bất thần lại quay trở về với những mối xúc động ngây thơ, với những cảm giác thứ nhất... Người đã làm gì nên tội? Sao con một ông Cử, mà lại phải đi đắp đê? Gia thế người ấy thanh bạch đến nỗi như thế nào? Liệu người ấy có được tha không? Nếu bị án, sẽ bị độ bao nhiêu tháng tù? Nếu vào tù, ai nuôi mẹ, ai trông nom vợ? Những câu hỏi không có câu đáp như thế khiến cho Dung quả quyết tự nhủ; ta phải săn sóc việc này mới được. Nghĩ thế thì thấy lòng tự ái của nàng được nâng niu lắm, vì trong đời hiện có một người mà số phận là đương ở trong tay nàng. Là con gái một ông

quan, thì cũng đã đủ là một thứ thế lực. Dung sẽ dò hỏi, sẽ vận động hộ, nếu người bị bắt là không có tội, nếu cảnh ngộ người ấy đáng thương... Dung sẽ khôn khéo hành động thế nào để lung lạc ông bố, và lại cần phải giữ cho bố khỏi biết đến ý nghĩ ấy. Dung đương nghĩ thế thì ông bố đã bảo:

- Sang phòng bên đi, con!

Đứng thập thò ngoài thềm, đó là một thiếu niên mà Dung thấy quen mặt. Người ấy mặc áo the, đi giày ta, đội mũ tây, có một cái răng vàng trong hai hàm răng đen. Dễ thường gặp Dung ngoài phố mấy lần người ấy đều đã có ngả mũ kính cẩn chào, để Dung cũng phải lễ phép đáp lại, tuy chẳng hiểu người ấy là ai cả. Dung đứng lên đem khay nước ra bàn, rồi sang phòng bên cạnh, lắng tai nghe. Thì ra đó là một tay phóng viên nhà báo.

-Bẩm quan lớn, thấy ngài cho gọi là chúng tôi đến ngay...

- Có một tin quan trọng lắm, ông ạ. Nếu ông dùng điện thoại mà đánh về nhà báo thì tôi chắc ông chủ báo cũng hoan nghênh hết sức... Ông ngồi xuống đây mà chép luôn đi, tôi đọc cho.

-Bẩm xin phép quan lớn.

Tay nhà báo ngồi xuống ghế, lấy quyển sổ tay để ở bàn, lấy bút chì hý hoáy viết... Ông huyện khoanh tay ngồi đọc như một ông giáo đọc ám tả cho học trò.

-“Phải chăng là một đảng viên cách mệnh? Ba trăm phu toan làm reo. Người cầm đầu cho bọn phu hộ đề là một thiếu niên trí thức cũng nhập bọn với dân quê để tiện việc xui giục họ. Tin riêng của đặc phái viên bản báo.

Viết xong mấy dòng ấy, tay nhà báo ngẩng đầu lên, ngừng tay ngẫm nghĩ một lúc lâu, rồi hỏi:

-Bẩm, ngài làm ơn thuật qua câu chuyện cho chúng tôi hiểu rõ đầu

đuôi đã, thì có lẽ... tiện hơn.

Nhưng ông huyện cau mặt, xua tay một cái mà rằng:

- Thì ông cứ viết đi có được không? Xưa nay, bao nhiêu tin tức quan trọng tôi vẫn đọc cho ông viết thì ông có phải chữa lại mấy tí đâu nào!

Thấy thế, nhà báo lại cúi đầu xuống phục tùng để cho ông huyện đọc tiếp:

- Công việc hộ đê vẫn tiến hành rất gấp ở huyện T. thì mới đây xảy ra một vụ bắt bớ quan trọng. Nhờ sự tận tâm về phận sự của quan huyện sở tại là một người rất mẫn cán, quăng đê V. mới năm hôm nay đã có thêm được một con chạch cao 50 phân tây, và do thế, dân mấy phủ huyện đã có hy vọng tránh được thủy tai. Chẳng dè hôm vừa đây, khi mấy trăm dân phu đương tiến hành công việc thì một người đã đứng ra xui giục họ đình công, đương đầu lại với quan sở tại. Nguyên do dân phu có tụ họp nhau lại một chỗ đòi tiền công. Quan huyện đã phải cắt nghĩa rằng còn đợi lệnh của quan Công sứ đã, Nhà nước tuy có hứa sẽ trả tiền nhưng sự thật là huyện chưa nhận được tiền. Ngờ đâu đã chẳng biết nghe lời nói, dân phu lại còn dùng đến khí giới toan đánh lý dịch, chống lại người Nhà nước...

Đến đây, ông huyện ngừng lại ba phút, hỏi ông phóng viên:

- Thế nào? Nghe xuôi đấy chứ? Ông thử đọc qua lại một lần chúng ta nghe xem...

Phóng viên nhà báo ho khạc để dọn cổ họng. Rồi ngoan ngoãn đọc lại những dòng đã viết. Quan gật gù cái đầu, khoái chí, lại hỏi:

- Có được không? Văn Chương gọn ghẽ, dễ hiểu...

-Bẩm vâng.

-Khúc chiết đâu ra đấy lắm đấy chứ?

-Bẩm vâng.

- Thôi thế ông cứ việc chép đi!

-Bẩm xin quan lớn đọc tiếp...

-“Nếu không có sự điều đình rất khôn khéo của viên tri huyện sở tại thì ắt đã xảy ra một cuộc bạo động, một vụ đổ máu ghê gớm. Trong khi mấy trăm dân hộ đê hung hăng vác xẻng cuốc khiêu khích lính tráng và lý dịch đánh đập một người cai và một người tuần đến nỗi bị thương rất nặng, thì quan huyện đã phải ra lệnh cho đội lính khố xanh bắn súng chỉ thiên để thị uá nên họ mới chịu giải tán và lại chăm chỉ làm việc. Xét ra bọn này có người cầm đầu. Sợ nguy hiểm về sau, ông huyện đã cho bắt giam H. V. Phú, vì tên này quả thực đã diễn thuyết xui dân phu đình công. Ngay khi xảy ra vụ xung đột này, bản báo đặc phái viên đã tức tốc đến tận nơi điều tra rất kỹ lưỡng... H. V. Phú vốn là con cái một họ có tiếng là bướng bỉnh và nguy hiểm. Phụ thân của y, anh ruột y, đã vì chống lại chính phủ mà bị đày đi Côn Đảo. Đến nay, y lại len lỏi vào đám dân quê, cũng đi làm phu hộ đê, để nhân cái phong trào đình công này, mà làm rối trật tự. Vậy thì H. V. Phú là người của V.N Q D Đ. hay là người của Moacou? Đặc phái viên bản báo còn đương mở cuộc điều tra, được tin gì sẽ đăng tiếp”.

Ấy thế là xong cuộc “điều tra” của ông “đặc phái viên” kia. Ông chép xong, lại đọc cho ông huyện nghe lần nữa. Ông huyện bảo:

- À, ông viết thêm vào hộ câu này nữa...

-Bẩm, thêm chỗ nào?

- Ấy! ấy... sau câu “giải tán và lại chăm chỉ làm việc” thì ông viết thêm vào đại khái rằng:

“Lúc giải tán thì dân phu chạy hỗn loạn, có mấy người bị thương là vì xẻng cuốc của dân phu va phải mà nên nỗi, chứ lính tráng không phải đánh đập ai cả”.

Chép xong đầu đấy, báo giới lại kính đọc để quan trường nghe. Thật là ý hợp tâm đồng. Một mẫu tin vật thể mà ngài cứ bình văn mãi, như ngâm nga những áng thơ kiệt tác vậy.

-Bẩm, thể quan lớn lấy cung chưa?

-Dạo này tôi bận việc đề điều, bao nhiêu án từ phải đề cụ lục cụ ấy làm hộ cả đấy chứ. Này, gửi dây thép ngay đi nhé! Có kịp số báo ngày mai không?

-Bẩm, ít ra cũng phải đến ngày kia thì báo mới có đăng cái tin này được.

- Ởchơi đã! Uống nước đi vậy! Thuốc đây!

- Thôi, để quan lớn nghỉ trưa. Cám ơn quan lớn lắm.

Nhà báo xếp dọn giấy má bỏ túi, uống nước, hút thuốc, chào ông huyện, rồi cáo lui. Thế là Dung lần đầu trong đời nàng, đã được biết rõ những cái ẩn tình của một vụ bất bớ, và cái vô lương tâm của một nhà báo.

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ Hai

Chương 8

Khi thấy đồn người làng đã được “tha phu”, cô Tuất vội vàng ẵm con lên lưng, chạy thẳng một mạch ra gốc gạo. Thấy cô Tuất từ đằng xa, ông lý đã vội từ đồng người lố nhố đương đi ấy nhẩy xổ ra ngoài hàng ngũ, và vẫy tay gọi cô. Tuất không thấy em đâu, đã có ý lo, hỏi dồn:

- Cậu cháu đâu? Thế Phú nó đâu? Hờ ông lý?

Trước khi nói, ông lý còn giao hẹn:

-Bác không được nói gì với cụ nhé? Đã nghe ra chưa?

Cô Tuất càng lo sợ hơn nữa, lại hỏi:

-Vâng, thế cậu cháu đâu mà bây giờ...

Ông lý trường giậm chân hai ba lần xuống đất, kêu bình bịch, nhần nhó nói như gào thét:

- Ấy thế mới khổ cho chứ! Bị quan bắt giam rồi! Chỉ được cái bướng bỉnh hão! Đầu bò đầu bươu lắm mới chết!

- Chết nổi, bị bắt ra làm sao?

-Bị ông huyện bắt giam tại huyện lỵ chứ còn sao nữa?

- Chết nổi! Vì tội gì thế, ông?

-Vì tội xui dân phu biểu tình! Vì tội xui giục dân gian bất tuân thượng lệnh! Khổ thế. Đã bao nhiêu lần tôi khuyên can cậu ấy, mà cậu ấy không thềm nghe. Khốn nạn, biết thế thì vay tiền cho cậu ấy có được không? Sao lại để cậu ấy đi phu đi phen làm gì đến nỗi xảy ra đến thế!

Ông lý trưởng nói đến đấy thì phải ngưng lại. Cô Tuất đã lôi vạt áo lên lau nước mắt rồi. Những người làng đã vào làng rồi, chỉ còn trơ dưới gốc gạo có ông lý và cô Tuất với thằng cu Hiền ngây ngô trên lưng mẹ. Cô Tuất sụt sịt:

-Giời ơi! Nông nổi thế này thì tôi biết nói với để tôi ra làm sao?

Cảm động, ông lý trưởng nhắc lại:

- Ấy đấy! Cho nên tôi đã dặn bác phải giấu cụ. Ấy những người đi phu vừa về đây kia là tôi cũng đã phải dặn kỹ lưỡng lắm. Cụ hỏi cậu Phú đâu thì bảo không biết, kéo tự nhiên họ cũng vào mách cụ thì cụ đến chết mất.

-Liệu có hy vọng được tha không hở ông?

- Cái đó cũng chả biết chừng! Nếu cậu ấy mềm mỏng với quan trên thì tội dẫu nặng cũng có khi được tha. Còn bướng bỉnh như cậu ấy thì có khi không có lỗi mà cũng phải tù, phải tội.

Cô Tuất lại khóc nức nở:

- Thật là nó giết bà cụ nhà tôi đây, ông ạ. Nhờ ông tạt qua vào nhà tôi ông kiếm cớ ông nói dối để tôi hộ tôi! Chứ mà tôi trông thấy để tôi thì nói dối không thoát, thì lại đến khóc nức nở lên mất.

Ông lý trưởng đứng ngây người ra một lúc rồi nói:

-Hay là tôi nói dối cụ thế này nhé: Tôi bảo rằng cậu ấy còn ham công việc nên ở lại huyện.

-Liệu thế để tôi có tin không?

- Àphải! Để tôi bảo thế này... Rằng vì biết chữ nghĩa nên cậu Phú được quan trên mượn biên chép công phu phen. Nếu nay mai cậu ấy được tha thì thôi, bằng mà có lỗi thôi gì nữa thì ta lại liệu bài chống chế vậy.

-Vâng, tùy ông đấy. Ông vào ngay cho, cảm ơn ông.

Ông lý trưởng thụt vào trong cổng rồi, cô Tuất để con xuống đất,

ngồi phệt xuống gốc gạo.

Thằng cu Hiền cứ ôm cổ mẹ mà giã hai ống chân, miệng “phun mưa”. Cô thấy rằng dễ thương rồi mà cô phải đến lấy kế ông chánh Mận thì mới mong được yên thân. Phú bị bắt, rồi thì... sao nữa! Hay lại mấy chục năm tù? Như vậy thì bà mẹ già kia sẽ ra làm sao? Tuất nghĩ đến gia đình đã chán, đến thân phận lại đáng chán hơn nữa. Cô ôm con, ứa nước mắt, hậm hực... Trong khi ấy, thằng cu Hiền vỗ vào má mẹ, hóp hóp mấy cái, đùn vào đấy một sợi nước bọt nó chảy xuống như một sợi chỉ lòng thòng. ạm con vào lòng. Tuất phân vân lại thấy như thế mà đi lấy chồng nữa thì cô sẽ có tội to. Dù sao nữa, Tuất cũng không thể nào nhẫn tâm dứt tình với con, đem nó về trả lại nhà chồng, chỉ vì muốn no ấm. Cô tự nhủ:

“Không thể nào nữa thì cũng cứ đành mang tiếng là ăn hại mẹ vậy”. Một con trâu, bất kỳ, từ sau gốc gạo nhô ra với hai cái sừng như sự khiêu khích, do một thằng bé con vụt đằng sau. Vì lối đi chật hẹp quá, cô Tuất vội vàng ôm con đứng lên. Do thế, vô tình cô rảo bước về nhà, mặc lòng năm phút trước, cô đã định tránh mặt bà Cử trong một lúc lâu nữa. Đang đi được một quãng, thành linh cô gặp ông chánh Mận. Cô vội cúi mặt để khỏi phải chào, nhưng ông chánh lại đứng chắn đường cô, hót hơ hót hải mà rằng:

- Ấy kìa bác! Này, chết chữa, cậu Phú không biết tại sao lại bị quan huyện bắt bác đã biết chưa?

Tuất kinh hoàng không hiểu vì ai mà ông này lại biết chuyện ấy rồi. Cô run rẩy nói:

-Xin ông giữ kín chuyện hộ.

Nói thế xong cô mới kịp đỏ mặt, khẽ chào ông Mận và cắm cúi bước đi. Khi Tuất về đến nhà thì cụ Cử đương lúi húi dọn cơm. Cái mâm gỗ đã long sơn, những cái đĩa tre, bát đàn, và đĩa dưa, bát cà, bát

rau khoai lang luộc, đã làm cho thằng cu Hiền vội vàng nhoai từ trên lưng mẹ xuống giường, lân la ngồi gần mâm cơm, rút một chiếc đũa đập vào bát lách cách. Một con mèo già lừ lừ lượn chung quanh thằng cu Hiền mà kêu một cách buồn rầu, thảm đạm. Con vật ấy, cái dấu tích độc nhất của những ngày vui xưa không trở lại, đã làm cho Tuất phải chợt nhớ đến những bữa cơm ngon lành khi gia đình còn nguyên vẹn, trong đó anh giáo Minh vẫn đem cho tất cả mọi người một làn không khí vui vẻ bằng những câu pha trò có duyên. Hồi ấy, không nói gì đến người, cả con mèo cũng đã sống những ngày vinh hiển lắm. Ngày nay, đem so sánh với xưa kia, thì bữa cơm của cả một gia đình cũng không bằng bữa cơm mèo! Tuất thấy mẹ già phải lam lũ suốt ngày để mà ăn uống mỗi ngày hai bữa những bát cơm hẩm với cà thơm, với dưa gần khú như thế, thì đau đớn như kim đâm vào ruột. Nhất là việc thằng cu Hiền thường nhật háo hức đòi ăn cơm và bữa nào cũng ra vẻ được ăn uống rất ngon lành, lại càng khiến cô xót xa thương thân tủi phận lắm. Không muốn phải có những ý nghĩ bi phẫn, Tuất bảo mẹ:

- Bà trông cháu một lát để tôi xuống bắc cơm cho.

Cụ Cử ngồi xuống giường lôi cháu về lòng đáp:

- Ừ, nhân thể tay thì đặt nồi nước sôi lên bếp nhé!

Tuất chưa kịp ra khỏi thì bà mẹ lại gọi giật lại:

- Này! Quái thật! Đã tha phu rồi mà sao cái thằng ông mãnh ấy còn chưa về như thế?

Chột dạ, Tuất đứng ngẫm nghĩ một lát, lại hỏi mẹ:

- Thế ông lý không nói chuyện gì với đề hay sao?

- Có, ông ấy vừa ở đây ra xong! Nhưng mà ông ấy nói lúng túng thế nào ấy, tao nghe lồm bồm lắm. Hay là lát nữa, ăn cơm xong thì con sang bên ông ấy hỏi lại đầu đuôi kỹ lưỡng xem sao. Chứ mà không

biết tao cứ thấy máy mắt dữ dội, ruột gan cứ như bào thế này này.

- Tôi đã gặp ông ấy rồi để ạ. Để cứ yên tâm! Vì Phú nó biết chữ nghĩa cho nên quan trên lưu lại, ý chừng là để biên công xá cho phu phen gì đó thì phải. Chứ nếu không thì nó cũng về chiều hôm nay như mọi người rồi chứ còn gì!

Cụ Cử thở dài, chép miệng:

- Nào biết có đích thực thế không! Sao tao thấy nóng ruột lắm?

- Ấy là tại để cứ hay lo xa, cứ hay nghĩ quẩn chứ gì!

Giữa lúc ấy, may sao thằng cu Hiền hết sức nhoai ra, múa cái dũa nghênh ngang định lặn sả vào chỗ mâm cơm miệng kêu thét lên:

“Mơm mơm mơm!”. Nhân cơ hội, Tuất không nói gì nữa, ù té xuống bếp. Bữa cơm hôm ấy không ngon lành gì. Cụ Cử uể oải ăn hai lưng. Tuất cũng ăn uống qua loa cho đỡ cồn ruột, và trong khi nhắm mắt nuốt không trôi những thức ăn kham khổ lại còn phải trông nom cho con đừng rút dũa, đừng đánh đồ đánh vỡ, đừng ngồi vào mâm. Mỗi khi bị lôi về lòng mẹ, thằng cu Hiền lại phản đối bằng cách khóc thét lên, và sau khi thấy con quấy khóc, Tuất lại phải thả lỏng nó ra để mà, ba phút sau, lại lôi nó về lòng mình. Con mèo thì cứ chạy lượn quanh mâm cơm mà kêu om xòm, thằng cu Hiền thì cứ vừa vò cơm vào mồm vừa để rơi vãi thức ăn tung tóe dưới chiếu. Lặng lẽ, cái tối màu xám đã úp xuống chỗ những gốc tre xanh. Một vài con dơi đã bay liệng tứ tung ở sân, có khi bay cả vào trong nhà.

Những con ruồi đã bầu hàng đàn vào các dây thép căng ở sân để cho đàn muỗi bay ra vo vo như tập trận. Đó là những cảnh hoàng hôn lặng lẽ và buồn tẻ ở thôn quê, những cảnh hoàng hôn của những đêm không trăng sao nó làm liệt hẳn cuộc đời đi như vào những giờ chết, và nó làm cho chó cắn ran lên từng hồi như sủa ma vậy. Bị muỗi mắt đốt, chốc chốc thằng cu Hiền lại khóc thét lên. Cụ

Củ phải ru cháu bằng những câu hát qua cái giọng ê a của một bà cụ già nghe nó buồn thảm lạ lùng. Sau khi rửa mâm bát, Tuất dọn dẹp bếp nước, rồi lên nhà đốt ngọn đèn dầu con. Đó là những giờ để ngồi quán những thoi vàng hồ bán được sáu xu một man. Chập tối nào cũng vậy, hai mẹ con đều không thoát qua những phút dài dằng dặc, những phút buồn tẻ ấy nó khiến người ta thấy cuộc đời là không bao giờ thay đổi. Nếu có Phú ở nhà thì thường Phú cũng ngồi vào quán vàng. Chừng như mệt mỏi vì khóc nhiều quá, thằng cu Hiền, trong cánh tay khằng khiu của bà lão, được một lúc đã bắt đầu thiu thiu. Ngồi tựa lưng vào cái cột tre, cụ Củ tuy nhiên vẫn cứ hát ru cháu: Cửa đời “Ông mẹ” để cho, Làm không ăn có, của cho cũng rồi! Cửa rẻ thật là của ôi, Lấy phải dâu đại khốn tôi trăm đường! Củi mục bà để trong rương Ai mà hỏi đến? Trầm hương của bà! Cùng giọt máu bác sinh ra, Khác giọt máu mẹ mà ra khác lòng...

Công việc quán vàng đã thấy chán, những mảnh hồ tẻ đã đóng lại thành một cái bao tay cứng nhặng ở đầu ngón tay, lại phải nghe những câu hát vô tình mà có vẻ mỉa mai châm chọc ấy, Tuất thấy khó chịu. Thật vậy, những câu phong dao mà cụ Củ hát để ru ngủ cho đứa cháu ngoại, tình cờ lại làm méch lòng mẹ nó. Trong những câu ngây ngô ấy có tất cả những ý vị màu mè nói về công việc ông chánh Mận hỏi Tuất, về việc đưa bé chỉ là cháu ngoại, nó khiến Tuất càng phải tủi thân. Muốn cho mẹ đừng ngâm nga nữa, cô nói:

- Thôi, nó ngủ rồi, để đặt nó xuống giường đi, để ạ.

Vô tình, bà mẹ còn cãi:

-Đã đặt cháu thế nào được. Nó vừa chớp mắt đấy mà...

Rồi lại điềm nhiên khẽ hát:

“Cào cào giã gạo tao xem, Tao may quần áo tao đem cho cào. Canh rau cũng thể canh rau, Để ai cậy thế ỷ giàu mặc ai!”

Hốt nhiên thấy đằng xa có tiếng nước réo ào ào. Cô Tuất ngừng tay lắng tai nghe. Cụ Cử cũng thôi không hát ru nữa. Tiếng ào ào mỗi lúc một thấy gần, một thứ tiếng kỳ quái, nhưng nghe mà đáng cho ta phải giật mình, vì tiếng âm âm như gào thét, như trời long đất lở. Cô Tuất vừa kịp hỏi mẹ một câu:

“Quái lạ, cái gì thế hở mẹ?”

thì tự đầu làng, đã thấy tiếng tù và rúc liên thanh. Những tiếng kêu inh ỏi kế tiếp nhau:

- Ôi làng nước ơi! Lụt rồi, lại vỡ đường vỡ sá rồi!

-Ai có cửa thì mau giữ lấy cửa! Ai có tính mệnh thì mau giữ lấy tính mệnh!

- Ôi ông bà láng giềng hàng xóm! Chạy lụt đi! Nước đã đổ về đến chỗ cầu Tréo rồi! Mau mau không thì chết cả lũ.

Tuất vùng đứng lên, kinh hãi, thất thanh báo mẹ:

-Giời ơi! Chết rồi hở mẹ! Lại lụt mất rồi! Làm thế nào bây giờ! Chết chưa làm thế nào hở mẹ?

Tiếng kêu của người làng bắt đầu inh ỏi. Tù và của bọn tuần tráng vẫn đổ hồi dài, nhúc óc, đình tai. Tuy trong lúc cuống cuống cụ Cử cũng còn đủ trí minh mẫn phán bảo con gái:

- Thì chạy lụt chứ còn làm thế nào nữa! Con ơi! Chết chưa! Ra sân lấy cái chậu thau đồng, mấy cái nồi, mấy cái xanh, đem vào đây không thì trôi hết cả bây giờ.

Theo ý mẹ, Tuất chạy đăm bổ ra sân. Cụ Cử cũng ẵm cháu đứng lên giường, lại bảo:

- Cái bu gà ở bếp nữa! Thùng khoai bên cạnh bồ trấu dưới bếp nữa! Mau lên, đem cả vào trong này.

Trong chớp mắt, cô Tuất lễ lễ khiêng những cái ấy vào trong nhà rồi. Hai mẹ con trợn mắt nhìn nhau lo sợ cuống quýt, vì đó chưa phải

là phương pháp chạy lụt. Quả vậy, ở nhà ông Nhiều bên cạnh, còn tiếng quát tháo huyên thuyên nghe rõ mồn một:

- Chú hai! Chú ba! Các chú ra cả đây, mau! Lấy thùng buộc cột nhà lại, đóng dầm cái cọc tre ở bốn đầu nhà, mau lên, không có mà nước vào đến nơi thì trôi mẹ nó cả nhà cửa đi bây giờ! Thằng Tọ đâu? Con đĩ Mô đâu? Em chúng mày đâu? Lên cả nóc hòm mà ngồi! Chết chữa! Thằng Mống đâu? Nó ở ngoài ngõ à? Mau đi gọi nó về ngay, không mà nước cuốn đi thì chết đuối mẹ nó bây giờ! Ạ hay! Đã đưa nào đi tìm thằng Mống chưa? Con mẹ đĩ nó thì đi tìm gà, chó, bắt cả vào trong buồng này đi. Vồ đây rồi! Đóng cọc! Hai chú ra đây đóng cọc đã!

Tiếng nước mỗi lúc một gần, tù và vẫn rúc liên thanh, tiếng người vẫn kêu inh ỏi...

Nghe thấy hàng xóm bàn soạn thế, trông về mình thì... một mẹ, một con, mà lại còn bận ẵm đứa bé. Tuất luống cuống chỉ còn biết luôn miệng kêu trời, vô kế khả thi. Bị đánh thức một cách bất ngờ, con gà mẹ gù gù ra vẻ bất bình trong khi đàn gà con nghển cổ nhìn ngọn đèn dầu, kêu liếp liếp. Còn con mèo nó đã nhảy tót lên một chiếc rui nhà, nằm lặng im. Sau một hồi dài những thở dài và chếp miệng, cụ Cử chỉ còn biết nói:

- Thôi, thì mẹ con ta đành liều với giời vậy! Cũng chả còn biết chạy lụt thế nào nữa! Nếu trôi mất nhà cửa thì âu là mẹ con bà cháu ta trôi theo dòng nước mà thôi...

Tuất hãy còn tìm cách an ủi mẹ:

- Chả lo để Ạ. Vỡ đê cách đây những chục cây số thì con tưởng ngọn nước cũng chả mạnh là mấy mà sợ trôi mất nhà cửa.

Trông đến cái hòm có bốn chân cao lênh khênh vẫn dùng làm bàn thờ, trong đó cụ Cử vẫn cất những đồ vật gì có giá trị đôi chút, Tuất

lại nói:

- Thôi thì mình không bắt được sần thì đã có cái mặt hòm đây rồi. Hòm gỗ lim nặng, lại kê sát vách, con tường khó lòng mà trôi theo dòng nước được! May mà tạm bợ yên thân vì cái hòm cũng nên.

Tuất nói đến đây thì nước đã chảy vào sân ào ào. Cũng vào theo dòng nước đổ ngẫu, đó là những mảng bèo Nhật Bản, những rác rưởi bần thiu, những miếng củi tre củi rêu nhỏ to đủ hạng, những cái nồi đất đen... Nước xoáy vào đất, xói vào các cột tre, ào ào phá phách bốn bức vách, làm cho cái giai nửa rung động một lúc rồi đổ lật ngửa! Nhanh chân, Tuất nhảy lên giường vì nước đã vào trong nhà. Cả hai gian nhà ấy trông tránh nhưng may sao lại không đổ. Nước dâng lên ngập cái giường một lúc rồi lại rút xuống, rồi lại dâng lên cao, y như ngọn sóng ngoài bãi biển vậy. Tuất vội gài cái bu gà vào trong một gióng tre bên trên bàn thờ, bỏ những cái đồ đồng vào trong hòm khóa chuông. Cụ Cử đứng mãi đã mỏi chân đành chờ cho Tuất thu dọn xong thì trèo lên bàn thờ, nghĩa là lên nắp cái hòm chân vậy. Hốt nhiên một tiếng va mạnh đánh xoảng một cái rất dữ dội, làm cho gian nhà gianh chuyển động như muốn đổ. Đó là một cái chum nước khổng lồ không biết của nhà nào trôi đến đấy, vấp phải cái cột gỗ nên vỡ tan tành ra làm mấy mảnh. Sau cái chum thì lại đến cái chuồng lợn ở sân bị làn nước nhỏ lên đẩy ừa vào cho đứng lấp thành một đồng tre to tướng ngay trước cửa ra vào. Nước dâng lên ngập cái phản. Trong nhà lúc ấy chỉ còn cái hòm chân là ở trên mặt nước. Bập bả bập bênh trên giường trên phản, là những mảng bèo Nhật Bản, các thứ lá khô, những thứ rác rưởi có bọt, với đủ trăm nghìn những cái lật vạt như mảnh bát đạn, mảnh nồi đất, lá tre khô, vân vân...

Một thứ mùi hôi tanh khó chịu là ở nước, vì làn nước lụt đã thấm

vào những đồng nước ao tù bản thỉu, những cống rãnh hôi hám, những phân gio ở chuồng gà, chuồng lợn của tất cả mọi nhà trong làng, để hỗn hợp thành một thứ nước có cái mùi lợn mửa, nó xông vào mũi ta, khiến ta choáng váng thấy nhức đầu. Những tiếng ào ào nước réo, những tiếng kêu la gào thét, cha gọi con, vợ réo chồng của người làng mỗi lúc càng huyền não ghê gớm mãi lên, khiến cho thằng cu Hiền tỉnh ngủ. Nó cũng khóc inh ỏi và làm cho trong nhà có một làn không khí nặng nề những tính chất bi thương. Cô Tuất ẵm con khóc lóc, chẳng biết nghĩ rằng trước một cái thiên tai cho cả mọi người như thế thì cô không nên làm cho mẹ phải loạn mất thần kinh. Cụ Cử nức nở, vật mình vật mẩy:

-Giời cao đất dày ời! Phú ời là Phú ời! Việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng! Mày chúí mũi mãi vào việc hộ đề đề cho đề vỡ thế này! Để cho mẹ mày ở nhà khổ như thế này!

Nhưng cụ bỗng phải im, vì một vật gì đen sì, hình như tròn tròn, bị nước xô vào nhà, đẩy vào vách đánh bịch một cái.

Rồi một tiếng kêu ồm ồm vang lên. Cô Tuất kinh hãi mở to mắt ra nhìn... Đó là một con lợn con độ hai tháng, không biết của nhà ai, không biết từ đâu trôi đến. Con vật vớ được mặt phản thì ngoi ngóp cố đứng, lại vẩy cái đuôi. Thằng cu Hiền nín khóc, từ cánh tay mẹ cứ muốn nhoai xuống để bắt con vật.

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ Hai

Chương 9

Phú đương phải trong cảnh đau đớn tự giận mình. Chàng hồi hận lắm, vì từ lúc bị bắt, chàng chỉ nghĩ đến mẹ. Làm như Phú đã làm thì thật là dại dột vô cùng, vô ý thức vô cùng, nhất là khi anh ruột mình đã bị mười lăm năm biệt xứ, nhất là khi mẹ già chỉ còn trông cậy vào có một mình mà thôi. Bướng bỉnh mà làm gì? Xúi giục dân quê thì ích gì? Vì chừng cái sự khốn nạn của dân quê cũng không thay đổi, mà mình thì lại bị bắt. Trong khi ấy, mẹ già sẽ ra sao? Phú đã nhiều lúc ứa hai hàng lệ. Nhưng chàng cũng hy vọng rằng nếu quan trên kết án cho “công bình” thì tội của chàng chẳng lấy gì làm to.

Nhưng mãi mà chưa thấy quan trên lấy khẩu cung! Phú thấy rằng như vậy là ông huyện đã bắt giam trái phép, vì như trong luật đã nói, một viên tri huyện không được bắt giam ai trong lô cốt quá hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Nghĩ thế rồi, Phú lại chợt nhớ đến việc hộ đê... Thật thế, khi quan trên bận việc đê điều thì việc điều tra kia có thể ngừng trệ cũng được lắm. Phú rùng mình lo lắng cho cái thời hạn tạm giam. Phú sẽ bị kết vào tội gì, chàng cứ đoán qua cũng đủ biết, Phú bị giam riêng trong một gian phòng của lô cốt, bị canh phòng một cách khá ráo riết như vậy, thì nghĩa là người ta đã coi chàng như một chính trị phạm rồi. Một căn phòng chật hẹp, tường quét hắc ín đen bóng nhể nhại, chỉ có một ô cửa nhỏ để thông không khí với bên ngoài, tối om om, đến nỗi nếu không có ba bữa cơm thì chàng không thể biết lúc nào là ngày, lúc nào là đêm, và đã bị giam trong

bao nhiêu lâu. Mỗi khi đến giờ phát cơm thì cửa sắt vuông bị lòi ra, ba tiếng gõ vào khung cửa, một cái mặt đầy những vẻ hung ác nhìn tâm nhìn vào, rồi thì một thùng gỗ vuông trong có một nắm cơm và mấy con cá mắm ươn bị nhét qua khe cửa. Một tiếng quát: “ ăn!”, rồi thì cửa lại sập vào khung chốt, phòng lại tối om...

Bữa cơm tù tội thứ nhất trong đời, Phú thấy không thể nào kham nổi. Cá mắm thì gần thối nát, cơm thì nồng nặc những mùi hôi. Lần đầu, vì buồn nôn quá, Phú không ăn được hết nắm cơm, và cũng không thấy đói. Nhưng đến bữa thứ ba thì nắm cơm không còn mùi hôi, cá mắm cũng hóa ra ngon lành rồi! Rệp và muối là những thứ làm cho Phú thỉnh thoảng quên mất cái êm ả bứt rứt đáng kinh hoàng của cảnh ngục tù âm u. Đến bảy giờ Phú mới biết cái giá trị của ánh sáng, của không khí, nghĩa là giá trị của tự do, cái điều mà xưa kia chàng không thấy có chút giá trị nào. Đây, đây, tiếng giày nện vang lô- cốt, Phú mừng thầm, chắc hẳn người ta đã vào lấy khẩu cung...

Tiếng khóa trong ổ lách cách, cánh cửa to bị đẩy vào. Phú đứng lên, nhưng một làn ánh sáng kéo ùa vào phòng đã khiến chàng hoa mắt, quáng quàng lên, tự hồ đứng không vững nữa. Khi Phú định được tâm thần rồi, thì có hai người đứng sừng sững trước mặt chàng. Một người trạc độ bốn mươi tuổi, da mặt đen, cái đen thiết bì, hai con mắt to nhiều lòng trắng và ít lòng đen, dưới đôi lông mày rậm như hai con sâu róm, và trên mép, một thứ mép có đôi môi mỏng dính như lúc nào cũng mím miệng vậy, thì có hai cánh râu cong như cái tay lái xe đạp, nó tiêu biểu cho cả con người, về nhân phẩm cũng như về chức nghiệp. Người ấy mặc cái áo sa hoa, đội cái khăn lượt ta, đi một đôi giày tây. Còn người kia thì đầu không khăn, chân giẫm đất, mặc một cái áo tây cũ vải vàng, nét mặt trông lại hung ác hơn

nữa, tay cầm một tập giấy. Phú đoán người vận áo dài là viên lục sự hay thừa phái chi đó, còn anh kia hẳn là người loong toong... Nhưng chính người ấy lại quay cổ ra ngoài phán một cách quyền hành lắm:

- Cho mấy cái ghế vào đây nhé!

Hai phút sau, một viên gác ngục đã đem hai cái ghế nhỏ vào phòng. Rồi người ta lại đóng cái cửa chính, chỉ còn để ngỏ hẳn cái cửa vòng cánh sắt. Xong đâu đấy, cả hai ngồi xuống ghế, rồi người vận áo dài khẽ nói một cách rất ôn tồn:

-Anh nên sửa soạn đáp lại những câu hỏi của quan trên.

Nói xong, người ấy mở rộng cái bì giấy má trên hai đầu gối, lại lôi ở túi ra một cái bút máy, trong khi người có cái áo tây vàng bắt chân chữ ngũ lên mà rung đùi một cách đắc chí. Đứng trước hai người, Phú khoanh tay ra ý giữ lễ phép, nghĩ ngợi một lát rồi đáp:

-Bẩm vâng, chúng tôi cũng chỉ mong có thể. Thừa ngài, chúng tôi bị giam quá một ngày rồi... Nếu tôi không làm thì như thế là quá cái quyền hạn bắt giam người của một ông tri huyện. Đáng lẽ người ta phải giải tôi lên tỉnh tùy quyền quan trên.

Người già cười nhạt mà rằng:

-Anh đã hơi biết luật như thế, sao còn làm điều phi pháp như thế?

Phú cãi:

- Tôi làm gì mà phi pháp?

- Thế sao anh lại xui dân phu hộ đê rằng phải có nhận được tiền rồi đã thì mới làm việc?

Phú lại cãi:

- Chính tôi, tôi cũng kêu như thế chứ không phải chỉ xui giục người khác kêu mà thôi. Tôi kêu vì thấy quan huyện hứa rằng Nhà nước có trả tiền cho dân phu phen...

Người có áo tây vàng đứng lên phân vua:

- Thế là anh nhận hai tội rồi đấy nhé. Cứ biết vậy, chốc nữa thì đừng có chối cãi.

Người già lại hỏi Phú:

-Anh cho rằng việc đòi tiền công của anh là chính đáng lắm, có phải thế không?

Phú cứng cỏi đáp:

-Phải! Mà tôi đã làm gì thì tôi không chối cãi! Khi tôi đói thì tôi phải muốn ăn, khi người ta đã hứa gì cho tôi thì tôi có quyền hỏi người ta về lời hứa ấy.

Người già bắt bình mà rằng:

- Ừ, thế thì anh cứ biết một mình anh thôi, chứ anh phải bảo người khác mà làm gì?

-Một mình tôi kêu thì không ăn thua, phải nhiều người kêu thì mới có kết quả được!

Sau khi đáp thế, Phú tưởng người lấy cung sẽ bắt bẻ chàng một vài điều gì nữa. Nhưng không! Người ấy lặng lẽ cúi đầu hí hoáy viết trên giấy trắng. Phú không biết vô tình đã mắc mưu. Viên lục sự già đã chép đúng những lời hỏi của mình cũng như những câu đáp ngay thật bướng bỉnh của Phú... Thì ra đáp như thế, Phú đã tự buộc mình vào dây của pháp luật mà không biết. Về sau người lục sự già lại hỏi:

- Thế anh nghi cho quan huyện sở tại trăm công xá của dân phu hay sao mà anh lại phải cổ động rầm rĩ như thế? Anh có biết rằng làm như anh làm, chính là thiếu lễ phép với quan trên không?

Thấy cái lòng thành thực của mình đối với nhà chức trách mà lại bị ngờ vực như thế, Phú phát cáu, lại đáp:

- Tôi đâu dám ngờ ông huyện có cái bụng dạ tầm thường ấy, nhưng mà tôi ngờ bọn lý dịch. Vì rằng điều không ai là không biết, là bọn lý

dịch vẫn thường bóp hầu bóp cổ và những lạm, và biến thủ tiền của đám cùng đinh. Tôi muốn quan trên đề phòng cho cùng dân cái nạn ấy chứ không có cái ý gì khác!

Viên lục sự nghe xong lại chăm chú ghi những câu hỏi đáp trên mặt giấy. Đoạn lại ngừng mặt lên hát hàm hỏi:

-Do việc xui giục của anh mà lính phải bắn súng chỉ thiên để thị uy, mà dân thì phải mấy người bị thương trong khi giải tán. Nhà nước buộc anh phải chịu trách nhiệm ấy thì anh bảo sao?

- Tôi không chịu trách nhiệm về khoản ấy! Buộc tội như vậy là thậm vô lý.

Viên lục sự lại chép nữa. Sau cùng viên ấy bảo:

-Đây tôi đọc lại anh nghe. Anh đáp thế nào, tôi chép vào biên bản đúng như thế, không có sai một chữ. Để tôi cho anh biết cái lương tâm về phận sự của tôi, không có mai sau anh lại kêu là người lấy cung cố tình làm sai sự thực để anh phải tội.

Rồi viên ấy đọc lại những câu Phú đã đáp.

- Thế nào? Tôi có thuật sai không?

-Không, cảm ơn ông, ông làm biên bản đúng lắm.

- Thế thì anh ký nhận vào đây hộ một chữ.

-Vâng, tôi xin ký.

Nói xong, chẳng nghĩ ngợi xa xôi, Phú ký ngay vào giấy. Thế là xong!

Chàng chẳng biết đã mắc mưu viên lục sự già, cái người suốt đời chỉ làm cái việc nham hiểm là buộc tội mọi người bằng những câu hỏi vặn loanh quanh. Phú không biết rằng điều cốt yếu của người lấy cung chỉ là làm thế nào buộc Phú phải nhận cái tội có xui dân phu đình công và biểu tình thôi. Những lời kết án gay gắt khác là để cho bị cáo không kịp nghĩ đến sự chối cãi cái tội chính. Phú ký xong

một chữ thì người ấy mới đồng dặc nói:

- Tốt lắm! Anh là người cũng hiểu đôi chút pháp luật là lại còn phạm luật. Để rồi nay mai anh ra tòa mà cãi. Nhưng mà tiện đây thì tôi cũng làm phúc đọc cho anh rõ anh bị buộc vào tội gì... Nghe đây này! Cúi xuống tập giấy, viên lục sự tìm tội rồi đọc:

-“Hoàng Việt Hình Luật, hiện hành trong xứ nào thuộc tòa Nam án. Điều thứ 128... Những người nào xui giục người ta bãi khóa đình công, hay là không chịu ứng thí bất cứ là phạm cách nào, thời sẽ bị giam từ 3 tháng đến 2 năm, hay là phạt tiền từ 30 đồng đến 210 đồng. Nếu sự xui giục ấy thành hiệu, thời sẽ bị giam từ 2 năm đến 5 năm. Những kẻ tòng phạm thì sẽ bị nghị xử một nửa tội danh của chính phạm. “Điều thứ 147 - Người nào dùng sự hành hung, dọa nạt, cổ động mà xui người ta hay là toan xui người ta rủ nhau đình công cốt để bắt buộc phải tăng lên hay là hạ tiền công xuống, hoặc là ngăn trở sự tự do của công nghệ và làm việc làm ăn, thời sẽ bị các tội danh trên này (phạt giam từ 1 tháng đến 1 năm hay là phạt bạc từ 10 đồng đến 120 đồng, không cứ chính phạm hay tòng phạm; và lại có thể chiếu theo điều 23 mà giao quản). Nếu tình cờ có xảy ra tội nặng hơn thì sẽ tùy theo tình trạng sự hành hung và địa vị người bị hại mà nghị xử nặng hơn!

Đọc xong, viên lục sự khoanh tay, hỏi Phú bằng mấy cái hất hàm. Anh chàng áo tây thì lại vung chân một cách khả ố hơn nữa. Nhưng Phú không đáp lại chỉ khoanh tay, đứng dựa lưng vào tường. Viên lục sự nói tiếp:

-Việc xui dân biểu tình anh đã nhận rồi. Thế là tốt lắm. Nhưng mà sự trị an của các nhà cầm quyền không phải chỉ có thế. Xong việc kia rồi thì bây giờ tôi có bổn phận phải hỏi cho ra rằng anh là người của một hội kín nào, của một đảng kín nào...

Phú lắc đầu:

- Tôi chẳng ở hội kín nào cả! Không cứ phải là một đảng viên cách mạng thì mới biết kêu đói, đòi công!

-Im! Câm mồm!

Người áo tây vàng nói leo vào:

- Ông lại dần xác ra bây giờ chứ hỗn thế à! Bớ anh, anh ruột anh đều chống lại chính phủ. Bây giờ thì đến lượt anh! Mau lên khai ra... Đừng chối cãi vô ích. Đã bị bắt vào đây thì không ai chối cãi được! Muốn tử tế thì mau khai ra, anh chịu mệnh lệnh của đảng nào?

- Tôi không vào đảng kín nào cả, oan tôi lắm! Buộc tội tôi đến thế nữa thì quá lắm!

-Đừng nói thế! Tôi chỉ làm bốn phận của tôi. Anh đừng tưởng quan trên không biết những hành động của anh trong mấy năm nay, sau khi anh bỏ học. Anh đã cổ động cho cả làng anh ai cũng có tư tưởng phiến loạn, điều ấy, đừng có che mắt nhà chức trách...

-Không làm gì có những chuyện ấy!

-Anh là một đảng viên cộng sản, có không? Chi bộ anh có tên chánh Mận, người làng anh, làm thủ quỹ, có không? Tên chánh Mận muốn che mắt thế gian, định lấy chị ruột anh để hành động mọi việc cho dễ, có không? Hôm rằm tháng chạp năm ngoái, lão có triệu tập một phiên họp bí mật tại nhà lão, có không?

Nghe thế, Phú khoanh tay, ưỡn ngực lên. Chàng hiểu ngay cái dã tâm của tụi sai nha định buộc tội lương dân, những người có máu mặt, để hòng bóp nặn, vơ vét... Chàng trừng trừng nhìn lão mà nói:

- Thưa ông, ông hỏi ra ngoài đầu đề mất rồi. Tôi có thể đáp lại những câu hỏi vắn như thế trước mặt ông công sứ, hay ít ra cũng ông huyện.

Tức thì viên lục sự đứng phắt lên, đập vào ngực mình thành thành

thình, hết sức giận dữ mà rằng:

- Nhưng mà tao đây, hiện giờ thay quyền quan huyện hỏi cung mày, mày có biết không? Mày có biết bố mày đây là ai không? Mày có biết rằng dù ông huyện nào đến đây thì cũng chỉ một tay bố mày đây, làm án tù và cai trị dân mà thôi hay không?

Đoạn lão liếc mắt ra hiệu cho anh chàng áo tây ngắn. Tên này đứng lên, lại gần Phú, tát cho đánh bốp một cái vào hai mắt, Phú loạng choạng. Nó đấm một cái bằng tay phải, đoạn lại đấm móc lại cái nữa bằng tay trái. Bị hai quả đấm vào hai má, Phú ngã ngồi xuống đất...

-Muốn chết vì tra tấn hay muốn sự thực tường khai thì bảo tao?

Nói thế rồi, nó lại tóm tóc lôi Phú, bắt ngồi xuống cái ghế của nó. Phú khặc khờ, ho lên mấy tiếng, bưng lấy mặt, choáng váng... Đến khi Phú ngồi xem chừng đã vững thì một cái thụi vào giữa ngực lại khiến chàng ngã lăn một nơi, cái ghế bắn ra một nơi...

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ Hai

Chương 10

Từ lúc vỡ đê, nghĩa là từ buổi chiều hôm trước, tư thất của ông huyện chưa bao giờ tấp nập rộn ràng đến thế. Những công văn, những lệnh quan, bay đi tứ phía như mưa. Thoắt một cái, từ đê ông đã về tư thất. Lính cơ, lính lệ, nha lại, gia nhân, chạy đi tìm ông tới tấp, loạn xạ. Đã có lúc nhà riêng ông huyện cũng vang ầm những lệnh trên ban xuống, y như ở công đường. Đã vậy, ông lại còn bận tiếp khách nữa. Người bạn cũ của ông đã về huyện, để cái xe bình bịch lù lù giữa sân. Bên ngoài cũng có mấy chiếc xe hòm của mấy ông chủ báo thân hành đi điều tra quăng đê vỡ, và được ông quan sở tại mời về nhà tiếp đãi. Suốt ngày hôm ấy, ông huyện đã phải lo việc quan công sứ cùng ông chánh lục lộ Bắc Kỳ về tận nơi. Ông đã bù đầu, trợn mắt, khổ sở, vất vả, lao tâm lao lực, cũng như những ông quan sở tại khác lúc gặp nạn vỡ đê vậy. Bởi những lẽ ấy, bà huyện và Kim Dung cũng đã đầu tắt mặt tối như vào lúc nhà có giỗ tổ. Nào là lo cơm khách, lo nước nôi, tiếp những người có việc cần đương đi tìm ông huyện mà không được gặp, và nhớ những lời yêu cầu hay mách bảo của họ nữa. Vì không hiểu rõ, bà huyện đã oán chồng về chỗ đi lưu ngay mấy ông chủ báo là khách lạ, giữa lúc việc quan đương bận rộn, nhà cửa đương tíu tít...

Ba ông chủ báo, ông nào cũng có phóng viên, thợ ảnh, tài xế kèm theo! Vị chi hơn chục người, mà lại không ghép cùng ngồi một bàn được, thành thử cơm nước phải tách riêng ra một mâm cho các ông

tài xế. Mà các ông cũng chạy đi chạy về tới tấp, người này đi tìm người kia, ông kia đợi ông khác nữa, việc tiếp đãi cho khỏi sơ suất thật là khó nhọc biết bao, nguy hiểm biết bao! Theo cái trí xét đoán của bà huyện thì “nhà báo” là một bọn người láu lỉnh kiêu cách đáng sợ, chỉ làm cái nghề đi nói xấu thiên hạ, và “bán nói mà ăn” nên bà lo lắng hết sức. Kim Dung cũng nghĩ như thế. Phải đem tài nữ công ra dùng một cách quá sức, nàng đã - như lời bà mẹ mắng - mặt sưng mày sĩa mắt cả một ngày, Dung đã không cãi nửa lời, vì tuy mắng con thì mắng, chứ chính bà mẹ cũng thế. Vì lẽ suốt ngày nàng vẫn băn khoăn để tâm đến người bị bắt, là Phú, nên buổi chiều, khi mọi việc đã vãn, Dung cáo là nhức đầu để về nằm phòng riêng. Nàng muốn có một cách đặc tiểu thuyết để cứu vớt người ấy mà chưa nghĩ ra được thì đã chợp mắt ngủ lúc nào không biết. Đến khi chợt bàng hoàng tỉnh giấc, Dung thấy một thứ mùi thơm khó hiểu man mác cả gian phòng mà mở mắt nhìn, thì, than ôi! Cái phòng của nàng đã không còn là phòng riêng! Người ta đã để một chiếc bình phong che cái giường của nàng để mà bày ở cái sập đối diện một bàn đèn thuốc phiện.

Một người đương nằm ngoay ngoáy tiêm. Dung ngھn cổ, vươn tay hé diêm lụa ở bình phong nhìn sang thì đó là bác Khoát. ở phòng bên cạnh, lúc ấy có tiếng nhiều người chuyện trò rất vui vẻ. Dung đoán chừng đó là những ông nhà báo chưa đi đi cho. Nàng tự hỏi một cách lo sợ:

“Không biết họ đóng đô ở nhà này bao nhiêu lâu nữa? Nếu bố mình cứ ân cần mời mọc mãi thì đến chết mất thôi!”.

Dung đương nghĩ thế thì cánh cửa từ từ mở. Ông huyện rón rén vào phòng một cách lén lút, lại đóng cửa lại một cách êm ả như phải làm một sự bí mật.

-Mau lên! Nguội cả rồi đây.

-Mày hút liều nào chưa, Khoát?

-Đã.

- Chết! Không có thuốc phiện thì đêm nay tao gục mất!

-Họ sắp ra đi chưa?

- Ý hẳn còn chờ tao điều đình cho rạch ròi thì họ mới ra đi.

- Thôi hút đi đã rồi hãy nói, nguội cả rồi!

- Con bé cháu nó ngủ hay thức thế mày?

-Vẫn ngủ.

Thấy bố hỏi thế, Dung vội lặng lẽ nằm xuống, để cái quạt lên mặt. Nàng càng lẳng tai nghe thì lại càng hiểu những cái ích lợi to tát của báo chí. Bên kia cái bình phong, hai người vẫn thì thào hỏi, đáp:

- Thế mày đã nói chưa?

- Chưa tiện dịp. Có một tờ đòi đúng một cái đỉnh thì mới chịu đăng cái ảnh của tao lên trang nhất.

- Ảnh nào? Cái ảnh chụp mày lúc giẫm đất, mặc áo trắng dài ấy à.

-Phải, cái lúc đương nghỉ trưa ở điểm mà đê núng ấy. Còn hai tờ kia không có ảnh thì chỉ đòi năm chục mỗi tờ một bài tường thuật. Tổng chi họ đòi tất cả hai trăm, nghĩa là ngót hai chục cái abonnements hàng năm.

- Thôi thì cố lo đi cho được công việc vậy.

- Tao cũng nghĩ thế. Nhưng chưa có tiền. Để lát nữa tao ra điều đình bằng cách ký vào giấy mua năm rồi trả sau vậy. Có thể họ mới chịu làm to chuyện phu hộ đê định đình công.

- Thế quan trên về xem có nói gì không?

- Có! Thằng xòm cứ chửi mãi tao là sao nhãng thì có ức không hử mày? Mà anh chánh thì nhất định bắt hàn khẩu ngay ngày mai, trần tình thế nào cũng không nghe. Kiếp làm quan khổ thật!

- Ủ, thế mày có nhớ cho tao cái khoản bốn nghìn cái bao gai với hai nghìn tấn gạo sắp mốc đấy không?

-Gớm, thôi mày đừng làm khổ tao nữa! Tao làm gì được cơ chứ? Giữa lúc ông tai nạn thế này mà bạn hữu cứ như mày thì đều thật!

-Rõ quân vô ơn chưa! Ông thử hỏi không có ông ở đây hôm nay, ai tiếp khách cho mày nào?

Đến đây tiếng vo vo của dọc tầu tạm làm gián đoạn sự xích mích của hai người bạn. Rồi lại thấy ông huyện nói:

-Bao gai thì mày về sở Công chính Hà Nội mà hỏi! Gạo thì mày lên tòa sứ mà bỏ thầu! Hiện giờ gạo hẩm chỉ có bốn đồng một tạ, gạo của mày đã sắp mốc thì cứ năm hào hay một đồng kém dưới thời giá thì còn ai tranh được nữa mà sợ!

- Ủ, thôi được rồi, hút đi!

Sau đó, ông huyện lại ra phòng khách. Độ nửa giờ về sau, Dung thấy những lời chào hỏi tiễn biệt rất ân cần vang lên. Rồi tiếng động cơ của chiếc máy xe hơi văng vẳng lần lượt nổ ở ngoài dinh thất. Nàng nghĩ đến những sự bất chính của các nhà báo mà ông huyện đã cất nghĩa mập mờ lúc này thì đâm ra nghi ngờ những cái tin tức và dư luận của họ trên mặt giấy, cho nên khi thấy họ ra đi, Dung làm bầm tụt một cách sung sướng: “Thoát nợ!”.

Dung toan ngồi lên thì ông huyện đã lại đẩy cửa bước vào. Sau khi kéo đến điều thứ bốn, ông huyện ngồi lên bảo bạn:

- Thôi! Tao ra đề đây! Mày có ra xem thì ra, hoặc có muốn bàn soạn gì không, chứ đêm nay chắc tao không về ngủ được.

- Ngoài ấy chắc đông người lắm đấy nhỉ?

-Đã cố nhiên! Dân phu đương đan rọ nhồi đất vào bao gai để mai thì hàn khẩu sớm. Lính lệ có năm thằng tao sai ra đấy cả, lính cơ có mười thằng tao cũng sai ra đấy mất tám! Mày nên ra, tao vẫn có

chuyện muốn bàn.

- Ừ thì đi, chứ hút vào rồi thì còn ngủ sao được.

Hai người đứng lên, rót nước uống, hút thuốc ào một cách hăm hở như sẽ không bao giờ được hút nữa, rồi đẩy cửa phòng bước ra. Chờ độ năm phút, Dung cũng ngồi dậy. Nàng sang phòng khách. Một tên người nhà ủ rũ ngồi ngủ gật trên một cái ghế tràng kỷ, dưới một ngọn đèn măng sông đã tối một nửa búp đèn, vì cạn dầu. Qua phòng khách, Dung đẩy cửa vào buồng mẹ thì thấy mẹ đã ngủ kỹ. Nàng khêu nhỏ ngọn đèn dầu ở bàn rồi rón rén quay ra. Dung tìm bao diêm ở ô kéo, đốt một cây đèn hoa kỳ lên, tắt phụt ngọn lửa ở đèn dầu xăng. Nhìn ra sân, thấy trời tối om, Dung bèn bỏ bao diêm vào túi áo. Nàng đứng tựa cột dưới mái hiên ít lâu, lại quay vào phòng riêng thay đôi guốc lẹp kẹp để đi vào dép dứa, Dung tự bảo: “Đi mất tám anh lính cơ thì có hai. Một anh đã phải gác cửa dinh, ắt chỉ còn có một gác lô- cốt. Việc trinh thám của ta như vậy là có giờ giúp, ắt không nguy hiểm gì cả”. Nghĩ thế rồi nàng bạo dạn xông pha cái màn đen của đêm tối, trông thẳng lô- cốt mà tiến. Giẫm trên cỏ ẩm ướt hơi sương, dép của nàng êm ả như đi trên nhung. Bỗng từ xa đưa lại một tiếng “keng” khá to. Đó là người lính cơ gõ vào một miếng sắt treo dưới hiên của cái nhà chứa súng đạn ấy, tỏ rằng mình vẫn đủ phận sự thức đêm để canh gác 10 khẩu súng và 1200 viên đạn của bạn đồng ngũ thuộc quyền quan huyện. Sợ bị trông thấy, Dung vội nấp sau một cây cọ, trước khi tiến, hãy nghe ngóng xem sao đã. Trống ngực nàng bắt đầu đập thành thành. Không thấy gì nữa, Dung lại có can đảm, bỏ cây cọ mà lần đến một cây bàng cổ thụ cách đấy hai mươi thước. Lúc ấy, người lính cơ nằm trên ghế vải dưới hiên lô- cốt. Hắn đang kéo một hơi thuốc ở cái điếu cày. Một ngọn đèn dầu treo ở một cột hàng hiên chiếu ra chung quanh

một vòng ánh sáng yếu ớt, nhưng về phía Dung, may sao lại bị dây cột che lấp. Trông thấy ánh sáng, Dung vội nghĩ đến quần áo nàng mặc. May sao tình cờ hôm ấy nàng lại mặc quần thâm và áo dài màu hạt dẻ. Nàng đương mừng rỡ, lại cho sự tình cờ ấy là cũng “có người giúp” thì chợt một cánh cửa ở lô- cốt bị đẩy, một ít ánh sáng hiện ra trong khung vuông. Dung vội vàng náu mình sau góc bàn. Có tiếng nói:

- Nó ngất đi hay nó chết đấy?

-Việc gì mà nó chết! Kệ mẹ nó nằm đấy!

- Có cùm chân nó không?

- Thôi, đêm nay tha cho nó.

-Quân này, ôn con mà đã gan hơn tướng cướp!

-Gan bằng cóc tía nữa thì cũng tối mai là phải xong cái khẩu cung.

Ló đầu nhìn, Dung thấy đó là hai người. Một người mặc áo dài, tiếng nói đích là tiếng ông lục sự. Còn người kia mặc áo tây vàng, thì dễ thường là anh Cạp, một tên mật thám của ông huyện, sự khùng bố của bọn phạm nhân. Tuy hấn là tay sai của bố mình, Dung cũng ghét hấn hết sức, vì hấn nổi tiếng là tàn ác. Dung rùng mình nghĩ đến người thiếu niên nàng định cứu vớt, hấn đã bị hành hạ bởi con người không có quả tim kia. Đến đây, cả hai cùng bước ra khỏi phòng giam, ông lục sự thì cặp cặp giấy má, anh Cạp thì tay xách một chiếc ghế mây, tay kia bưng một cái đèn con. Sau khi ông lục sự lách cách khóa cửa, cả hai đến chỗ anh lính cơ nằm.

- Này đây chìa khóa! Canh gác mà ngủ gật thế!

Ông lục sự nói xong bèn đập cái thìa khóa đánh chát một cái xuống thành ghế vải. Anh lính cơ hoảng hốt đứng phắt lên, mồm kêu:

“Vâng, cụ để đấy con xin!”

Rồi anh ta vớ ngay dùi, lại đập vào miếng sắt treo ngang đầu một

tiếng keng, xong anh ta lại hút một môi thuốc Lào. Sau cùng thì chờ khi ông lục sự và người giúp việc ông đi khuất sau một cái hàng rào, anh ta lại nằm vật xuống ghế vải, quên khuấy cả chiếc chìa khóa bỏ ở thành ghế. Đứng nấp sau gốc bàng, căn cứ vào những điều tai nghe mắt thấy, Dung nhận ra rằng để thường cái việc trinh thám sông của nàng có thể là một việc giúp cho tội phạm vượt ngục! Ừ, nếu có thể thì sao lại chẳng giúp cho người ta vượt ngục? Lúc ấy, tâm hồn Dung say sưa trong cái thi vị của sự dự định, nó có vẻ tiểu thuyết lắm, Dung cứu vớt được một người! Người ấy sẽ suốt đời nhớ ơn Dung, phải lòng Dung, nhưng mà Dung thì trước là sẽ không yêu đâu. Do một sự đùa nghịch của nàng, cả một gia đình sẽ thấy hạnh phúc! Thật là một cử chỉ nên thơ! Thốt nhiên nàng nhớ lại rành mạch một truyện đoạn thiên của Guy de Maupassant trong đó một vị công chúa Nga la tỵ, trong một chiếc tàu đắm, đã cứu vớt được người đàn ông, để cho về sau người này cứ theo đuổi ân nhân của mình bằng một mối tình đau đớn, kín đáo và ôm hận suốt đời, khi ân nhân chết. Sao Dung lại không như vị công chúa Nga?

Sao người thiếu niên này lại không có thể nhớ ơn được như người đàn ông tả trong truyện? Một sức mạnh huyền bí của tiểu thuyết làm cho Dung bạo dạn rón rén đến gần cái ghế của người lính cơ. Người ấy đã lại ngủ, Dung khẽ rón lấy cái chìa khóa. Nàng lần đến cửa phòng giam, nó cách xa chỗ người lính ngủ đến mười thước. Dung mở khóa, khẽ đẩy cửa. Nàng đánh diêm... Ngồi xệp dưới đất, tựa lưng vào tường, Phú đương thở hổn hển bỗng phải trở mắt kinh ngạc. Cái diêm tắt. Dung đánh cái diêm thứ hai. Như một cái máy, Phú đứng lên. Dung trở tay ra cửa. Phú bước ra ngoài bậc cửa. Dung ra theo, rồi cánh cửa lại khóa trái lại.

- Cứ đi theo tôi.

Rồi Dung dẫn Phú đi loanh quanh trong vườn. Đến một cái cổng nhỏ, Dung mở cổng. Rồi khẽ nói:

-Vỡ đề rồi! Mau về làng mà cứu lấy gia đình. Đi đi!

Phú đứng tần ngần hồi lâu, tưởng mình đang trong mộng. Đoạn run run kính cẩn hỏi:

- Thưa cô, cô là ai?

Dung khẽ cười mà rằng:

-Một nàng tiên xuống cứu người lâm nạn.

- Thưa cô...

- Thôi, không được hỏi gì nữa! Trốn ngay đi cho mau! Nội đêm nay không khỏi vùng này, ắt chết! Đi!

Phú hấp tấp nói rất cảm động:

- Tôi xin nhớ ơn đến chết.

Rồi đi, đi... không trông thấy người ấy nữa. Dung đến một bờ giếng, vớt cái chìa khóa xuống giếng. Sau cùng, nàng về phòng riêng với cái sung sướng đã làm được một việc ghê gớm, cái sung sướng ngây thơ của những thiếu nữ nông nổi trong một lúc cao hứng muốn chơi đùa.

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ Hai

Chương 11

Ra khỏi huyện lỵ chừng nửa cây số, Phú đương lần mò trên đường đê, trong cái đêm trường đen mù mịt, tâm thần xúc động rất mạnh vì cái việc vượt ngục trong một trường hợp phi thường, óc còn rối loạn bởi trăm nghìn mối lo sợ vu vơ, hai đầu gối nhức nhối như sắp rời ra, thì bỗng nghe thấy ở phía sau lưng văng vẳng từ xa, có tiếng chân người rộn rịp giẫm trên mặt đất... Tiếng động mỗi lúc một gần. Phú vội vàng rẽ xuống dốc đê ngồi thụp trên bãi cỏ, tưởng chừng đó là hàng trăm tuần tráng, binh lính đi lùng bắt mình vậy. Từ dưới dốc đê nhìn lên, thị quan cố sức chú ý, Phú thấy bên mặt đường, dưới những vệt đen cong queo là những cây xoan mảnh khảnh, hiện ra bóng dáng một tốp người lạng lẽ cúi đầu rào cẳng bước đi. Đến khi tới chỗ Phú nấp, có một tiếng người thì thào nói:

- Thôi, dừng chân nghỉ tạm đi! Đã được khỏi đường đất rồi.

Lại có tiếng một người đàn bà the the:

-Về được đến sáu cột lô mét, cách xa chỗ đê vỡ rồi!

Nhưng lại có tiếng khàn khàn của một ông cụ già:

- Nhưng mà mới khỏi huyện lỵ có một thí đường đất thì cứ phải đi nữa, kẻo không tuần tráng họ biết mình trốn phu, họ tổng cả lại trình quan thì chết cả nút!

Vốn nhanh trí khôn, biết rằng vượt ngục như mình thì thà đi lẫn vào đám phu trốn đê còn hơn là đi chơ vơ nguy hiểm, Phú lại cố sức đứng lên nới đuôi vào đám đông ấy. Đó là số đông các ông già, đàn

bà và trẻ con, trong lúc cuống cuống của quan trên, đã bị lý dịch cường bách nhất loạt đi hàn khẩu, và đã thừa cơ trốn tránh, bởi lẽ ruộng vườn nhà cửa của họ đã bị ngọn nước hủy hoại, lôi kéo đi từ bao giờ mất rồi. Thêm vào cái vấn đề lương tâm phạm sự là điều dân quê không có, lại còn có sự mâu thuẫn của những lệnh quan truyền xuống, buổi sáng mới thế này mà buổi chiều đã lại thế khác, cho nên họ có gan trốn tránh, yên trí rằng chẳng trốn đi cho rảnh thì cũng đến được tha về mà thôi. Phú hỏi ông lão già:

- Thừa cụ, cụ là người vùng nào?

Không thèm nhìn sang bên cạnh, ông lão cứ vừa thất thểu đi vừa đáp:

- Tôi ở tổng Động Lung.

- Thế ra cụ với con là người cùng hàng huyện.

- Phải.

- Bẩm, vỡ đường vỡ sá như thế này, huyện nhà có thiệt hại lắm không?

Ông lão, trước một câu hỏi mà ông cho là ngẩn ngơ đáng lộn ruột, phát bần mà gất:

- Nhà bác ngu lắm! Vỡ đê, ngập lụt mất cả chín tổng, thì ắt là phải thiệt hại, chớ lại còn phải hỏi gì nữa! Nhà bác mới ở trên gò rơi xuống đấy à?

- Thừa cụ, con làm ở đê đã năm hôm nay, nào con có hiểu gì đâu? Chỉ biết là vỡ đê thôi, nay gặp cụ ở làng ra, con mới phải hỏi.

- Đấy thì bác trông mà xem. Chỗ nào cũng trên thì giờ dưới thì nước, cứ trắng xóa cả một lượt, thế này thì hàng vạn người đói khát hàng tháng.

Mãi đến lúc này, Phú mới kịp nhìn ra hai bên lối đi. Quả nhiên, một bên thì là sông, một bên thì là đồng ruộng đã bị nước tràn vào,

quăng đê chạy thẳng băng trông mảnh khảnh như một cái đũa nổi trên mặt nước, mà bọn người trên đê thì thật chẳng khác một đàn kiến bò trên cái đũa ấy. Nghĩ đến mẹ, chị, và cháu ở nhà, Phú lại lo lắng và hỏi:

- Thừa cạ, thế hôm mới vỡ thì nước tràn vào có mạnh lắm không? Có trôi nhà trôi cửa đi không?

-Làng nào gần đê thì trôi, làng nào xa đê thì việc gì mà trôi! Cứ hỏi lẫn lẫn!

Từ đây về sau, Phú lặng lẽ cùng đi như mọi người. Chàng biết đó là một ông lão khổ sở cũng như đa số các ông lão nhà quê khác cho nên có cái tính nết quái lạ là thản nhiên về những cái tai họa tày đình mà chỉ cấm cẫu hay cẩu kỉnh về những sự chẳng đáng bực tức. Phú rảo cẳng tiến lên hàng đầu. Thấy một người trạc tuổi với mình, chàng hỏi:

-Bác làm đê đã mấy hôm nay?

-Hai ba hôm. Vỡ đường, sốt ruột quá, không trốn về không được.

Ngừng một lát, người ấy nói tiếp:

- Nhà nước định hàn khẩu ngay để rồi phá một quăng đê nào đấy cho nước trút bớt sang sông Thương. Nhưng mà liệu có cấy tái giá được nữa không? Bao giờ cạn nước? Ai có tiền mua mạ? Thôi, chẳng qua chỉ khổ thành khổ rách!

Thấy người ấy có vẻ bực tuệch dễ dãi, Phú bèn hỏi thăm đường đất, và biết được rằng chàng phải đi chỉ độ bốn cây số nữa thì sẽ tới chỗ một con đê cũ, và sau khi lại đi hết con đê ấy, chỉ phải đi độ ba cây nữa thì đã về đến làng. Vị chi tất cả chỉ còn độ bảy cây số là cùng mà thôi. Thốt nhiên có tiếng một đứa bé kêu với mẹ:

-Bu ơi, tôi đau chân lắm, cái chỗ giẫm phải gai hôm qua bây giờ lại nhức lắm.

Rồi một người đàn bà lại nói:

-Hãy nghỉ tạm một lát vậy, các cụ, các bà ạ.

Ấy thế là người ta cãi cọ nhau huyên thiên. Người muốn đi nữa. Kẻ kêu phải đi nữa thì nhọc mà chết mất. Nhất là bọn trẻ con. Chúng đã độ chừng mười lăm tuổi trở lên cả mà cứ nhai nhải đòi nghỉ khỏe nhất. Những đứa không có mẹ, không có chú thím cùng đi đám ấy, thì chỉ cắn răng ngậm miệng, không có ý kiến gì cả. Còn những ông lão già thì lại hăng hái cứ đi. Phú bèn cổ động:

- Thôi cứ nghỉ chân một lát đã, các cụ ạ. Có gặp tuần trăng thì các cụ kêu phăng rằng: ấy quan cho rằng ông già, đàn bà, trẻ con ở đây chỉ tổ quẩn chân người khác nên đã tha cho về, thế cũng xong! Đêm hôm khuya khoắt thế này, tuần trăng mọi nơi thì đã dồn cả vào chỗ hàn khẩu, còn thừa người đâu tuần phòng các điểm khác nữa mà sợ. Trên thì giới, dưới thì nước thế này, còn ai đuổi bắt mình nữa mà sợ.

Nghe lời nói có lý, cái bọn bốn năm chục người đương lồi thoi lốc thốc cắm đầu cắm cổ bước đi một cách buồn rầu như một đàn cừu ấy, bỗng bảo nhau đứng dừng cả lại. Cái đói, cái khát, cái nhọc mệt, những nỗi đau đớn về sản nghiệp bị cuốn theo làn nước, cái lo sợ về tương lai chỉ để dành cho những ngày đói khát tối tăm, đã làm cho ngàn ấy người chẳng nói chẳng rằng, chẳng một lời than vãn, chỉ tụm nhau hoặc nằm hoặc ngồi hai bên vệ đê, trên cỏ ướt, một cách im lặng gan góc, tựa hồ ai cũng là một triết nhân can đảm mà chịu số phận, người này hoặc là đau đớn không nói được nữa, kẻ kia có lẽ không nói gì cả để mà đau đớn, thế thôi!

Thấy chung quanh mình có mấy người nằm thẳng cẳng ra, Phú cũng gập tay làm gối, co ro nằm nghiêng trên cỏ. Chàng phải ngạc nhiên hết sức ở chỗ nhận thấy rằng lúc đi thì không sao, mà lúc nằm

ngủ thì chưa chi cả chân tay mình mảy lại bỗng đau mỗi như dần mà hậu môn chàng thì buốt như bị bỏng nước sôi! Thế là cách tra tấn dã man trong lô- cốt lúc trước lại hiện ra một cách kinh hoàng như Phú đương thấy trước mắt... Đêm ấy, hai chân bị kẹp chặt trong cùm sắt, lưng bị mấy trăm con rệp hút máu cắn nhoi nhói, mặt thì bị đàn muỗi vo vo khiêu khích, Phú cứ oằn oại, cựa cựa, xua tay đuổi muỗi, tự mình tát mình cũng đã rát cả mặt, đương bực tức đau khổ một nghìn nỗi, thì cánh cửa bỗng bị đẩy tung ra. Hai người ban sáng lại vào với một cái đèn dầu, một cái ghế mây và một cuộn thừng.

-Không, chúng tao đánh đập mày không ích gì cả. Không phải đánh được mày là chúng tao sướng! Nhưng mà mày phải nói, phải thú nhận hết mọi tội, phải tố cáo những kẻ đồng đảng, nghĩa là phải cho biết những điều mà chúng tao có quyền được biết! Nghe không?

Rồi họ lặng lẽ tháo cái cùm nặng nề dưới chân sàn lim để Phú phải đứng lên. ý nghĩ thứ nhất của chàng là sai nha đã làm trái phép, đương đêm không có mặt quan trên, lại đi lấy khẩu cung ở lô- cốt một cách lẩn lút như thế. Còn đương ngẫm nghĩ thì một cái đá rất mạnh vào bụng đã khiến Phú ngã lăn chiêng, lặng người đi, vì đầu chàng va mạnh vào thành sàn lim, Phú khặc khừ đáp:

- Tôi không có gì cung xưng nữa, các ông đã có quyền tra khảo thì cứ việc mà tra khảo.

Họ bèn bắt Phú cởi quần ra mà ngồi lên ghế mây. Họ trói giật cánh khuỷu chàng vào với thành tựa của ghế. Họ lại bắt Phú xoay chân ra để cho họ trói hai chân Phú vào hai chân của cái ghế mây. Sau cùng, họ để cái đèn dầu dưới cái ghế, giữa chỗ ngọn khói đen chạy thẳng lên hậu môn của Phú. Như vậy, họ đã có cách tra khảo cực kỳ hiểm độc, mà lại không để thương tích gì ở mình mảy kẻ bị tra khảo, nghĩa là họ có đủ chứng cứ chối cãi tội ác của họ trước mặt quan

trên, nếu những ngược hình trong một nơi kín đáo như thế mà lại đến tai chính phủ hay quan trên. Khi họ mới để cây đèn dưới cái ghế, Phú đã toát mồ hôi như những khi sốt rét nằm kín mít trong chăn.

- Thế nào? Bao giờ mày mới chịu nhận cái tội làm hội kín? Bao giờ mày mới xưng những tên đồng đảng?

Phú lắc đầu. Tên áo tây vàng cúi xuống khêu to ngọn đèn. Hơi nóng và khói đen bốc lên, chạy thẳng vào hậu môn của Phú theo cái lối “tọng vào ruột”. Phú thét to một tiếng thảm đạm vô cùng thì họ lại vặn nhỏ ngọn lửa. Phú không giữ được nước mắt nữa, biết mình thế là hèn nhưng không tài nào giữ được cho khỏi hèn, rên rỉ kêu la:

-Giời ơi! Oan tôi lắm các ông ơi!

- Này gan với ông!

Nói xong vẫn ngồi xổm dưới chân Phú, tên áo ngấn lại đưa tay ra khêu to ngọn lửa. Lần này Phú không kêu được nữa, bị nó trói chặt vào ghế, mà thân thể run bắn lên đến nỗi rung cả cái ghế, rồi đầu chàng ngã về một bên như chết. Họ lại vặn nhỏ ngọn đèn. Đứng khoanh tay trước mặt Phú, viên lục sự già, cái bút máy gài tai, bình tĩnh nói:

- Tao chờ mày khai thì tao làm nốt biên bản.

Lúc ấy, mười phần hiểu biết, Phú chỉ còn có một. Nhưng chàng giả vờ làm người chết ngất xem bọn kia có quay trở lại với lương tâm loài người của họ không. Cho nên khi được cởi trói, bị một bàn tay phũ phàng lay vào vai, Phú vẫn nằm nhắm mắt, đành phải để cả mình cùng cái ghế ngã và đổ lăn xuống đất. Cái đau vì ngã còn hơn cái ghê gớm để lửa và khói hun nấu hậu môn. Trước cái ngã ấy, người lục sự nói:

- Thôi hoãn vậy. Cứ như thế thì đêm mai nó cứ trông thấy cái đèn

cũng đủ cung xưng hết, tội gì rồi cũng phải nhận. Rồi họ tháo lui.

Rồi cửa ngục bị khóa trái. Rồi cửa ngục lại mở. . .

Sau khi ngẫm nghĩ hồi lâu, Phú tự nhủ một cách quả quyết:

“Được rồi, nếu ta bị bắt lần nữa thì ta cứ khai là con gái ông huyện mở cửa ngục cho ta ra xem sao!”

Cái tiếng oanh thỏ thẻ ấy chính là tiếng của người con gái đã nũng nịu nói câu:

“Thì cậu để yên cho con quan sát mọi sự thì đã sao!” Lúc bị ông huyện gắt mắng ở điểm, khi Phú bị lính dẫn đến trước mặt viên tham tá lục lộ về tội đánh người Nhà nước. Phú cho thế là một cách gỡ mình chính đáng, vì nếu muốn kết tội Phú, trước hết ông huyện hãy buộc tội con gái ông. Biết đâu chẳng chỉ vì thế mà thoát tù tội. Phú nghĩ đến đây, vui vẻ quá, quên cả đau, vươn vai đứng lên giục:

- Thôi đi chứ, các ông, các bà! Ngồi nghỉ đến bao giờ nữa?

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ Hai

Chương 12

Cái đồng hồ đánh năm tiếng thông thả. Lúc ấy, trời mới hừng sáng. Ông huyện ở chỗ vỡ đê mới về. Ông đã thức cả đêm. Ông đã gất mắng cả đêm. Ông nhọc. Bây giờ ông không muốn nói gì nữa. Ông ngồi dựa ghế, nghe lời trình của viên lục sự già, thỉnh thoảng lại lắc đầu, lại xua tay, lúc nào cũng như không muốn để tai nghe. Người ta đã dùng cái phòng khách của ông huyện để thiết công đường. Sớm quá, vả, vì lẽ phải giữ kín, nên trong số nha lại họp mặt tại tư thất quan huyện chỉ có viên lục sự già, anh Cạp, người mật thám riêng của ông huyện, một ông nho, và anh lính cơ gác lô- cốt đêm qua. Mọi người trình bày công việc của mình để cho rõ đầu đuôi cái việc bí mật ghê gớm kỳ quặc chưa từng có bao giờ là cái việc vượt ngục của Phú. Viên lục sự già chỉ vào anh Cạp ra ý phân bua và kể lể:

-Bẩm quan lớn, ấy đầu đuôi tra khảo là như thế, rồi chúng tôi hoãn việc khẩu cung là như thế, khóa cửa và giao chìa khóa trả cho lính cơ là như thế.

Anh Cạp cũng sửng sốt:

-Bẩm... nó vượt ngục như thế thì dễ thường nó có phép tiên, chứ cửa con đã khóa trái kỹ lưỡng, mà lúc anh lính cơ vào khám tù thì phải phá ổ khóa mới vào được.

Sau khi hai người đã khai rành mạch như vậy rồi thì trăm nghìn tội lỗi đổ nặng trĩu cả vào đầu bác lính cơ gác đêm. Đứng trước bàn ông huyện, hai tay bác chấp lại, mắt bác chỉ dám nhìn xuống đất.

Bác hết sức hy vọng rằng quan nên xét đến cái chỗ tài tình của kẻ vượt ngục thì tội sao nhãng của bác cũng được giảm. Nhưng xem ý quan lại càng ngờ rằng trong vụ này, ắt có kẻ đồng mưu, chứ một kẻ vượt ngục chẳng khi nào lại có phép tàng hình mà vượt ngục được như thế! Sau khi khoan thai kéo một mồi thuốc lòn rỗng dài, sau khi nhìn vào đám khói xanh như muốn hỏi một điều gì bí mật, quan huyện từ tốn một cách đáng sợ, bảo tên lính:

-Bây giờ đến lượt mày. Mày canh gác ra làm sao? Mày ngủ những lúc nào? nói ra cho rành mạch!

Anh chàng này bỗng cũng đâm ra run sợ, lười riu lại, thật cũng lúng túng chẳng kém một người cả đời chưa lần nào ra cửa quan.

-Bẩm quan lớn, con nhận rằng vào khoảng gần một giờ đêm thì ông lục và bác Cạp quả có từ lô- cốt ra, có đi qua chỗ con nằm và có đi vào bên thành ghế của con cái chìa khóa cửa. Lúc ấy, tuy tay con không cầm đến, nhưng quả có nghe thấy một tiếng cách hẩn hoi. Bẩm thế rồi... lạy quan lớn trăm lạy, con nhọc mệt quá, lúc nào cũng ngủ dở thức dở, có lẽ ngủ nhiều hơn thức con không dám chối, nhưng mà hể thức là có đánh keng làm hiệu ạ. Đêm hôm ấy, con quên khuấy mất cái chìa khóa! Sáng sớm vùng dậy, không thấy chìa khóa đâu, con mới vội vã sang bên ông lục sự con trình... Ông lục sự con nghĩ ngay đến tên can phạm, liền gọi cửa nhỏ, không thấy, và phá cửa lớn mà vào, cũng chẳng thấy nốt! Thật là một việc kỳ dị như có ma!... Bẩm đầu đuôi là như thế, mong quan lớn soi xét.

Đến đây, quan huyện xua tay một cách rất chán nản, nhả mặt lại một cách rất phẫn uất, dần từng tiếng mà nói:

- Tôi thì công việc đề điều bận rộn là như thế, trông cậy vào có các người ở nhà... Vậy mà các người thừa hành chức vụ là như thế! Có một tên trọng phạm thì để cho nó vượt ngục! Có một cái chìa khóa

thì mất cả cái thìa khóa! Việc quan mà các người làm như vậy thì còn ra cái thể thống gì nữa? Trò hề đấy à? Các người cứ liệu cái thần xác!

Chừng như không chịu nổi lời mắng vợ đũa cả nắm ấy, ông lục sự bèn xích ra đứng giữa phân giải:

-Bẩm quan lớn, việc đã xảy ra đến như thế này, âu là xin quan lớn cứ việc thẳng tay cho, đũa nào có lỗi đũa ấy sẽ chịu lỗi. Xin quan lớn tư lên tòa sứ đem một vài người ở sở Liêm phóng Hà Nội về mà mở cuộc điều tra. Chứ một vụ vượt ngục như vụ này không phải là sự thường. Khóa vẫn y nguyên mà phạm nhân ra ngoài lúc nào không ai biết, như vậy, trừ phi có kẻ tòng đảng thì không sao có được một việc lạ lùng nhất từ cổ chí kim như thế được.

Ông huyện bưng đầu ngẫm nghĩ một lúc lâu rồi chỉ nói:

- Ông lục sự ở lại đây... còn thôi, cho chúng bay lui cả!

Người lính cơ và người mật thám riêng vái dài một cái, đoạn rủ nhau đi về công đường, cái miệng cứ bình phẩm bô bô mãi về sự quan huyện không quở trách gì cả... Còn lại một ông lục sự già, ông huyện bèn thở dài ngán ngẫm mà rằng:

- Ông lục sự ơi, phen này thì chết cả mất thôi!

Cái giọng than vãn của ông huyện có một vẻ rên rỉ, một vẻ ảo não đặc biệt, đến nỗi bỗng đâu viên lục sự già cảm thấy đủ tất cả sự nghiêm trọng của lời trách cứ. Đến lúc ấy, lão mới nói thẳng rằng cái trách nhiệm của mình tuy là gián tiếp mà cũng đủ nặng nề như một vấn đề lương tâm. Ông huyện lại nói:

- Chết thật! Trông dê thì dê vỡ, giữ tù thì tù sống! Làm quan đến lúc này mà chưa bị cách thì còn đến bao giờ nữa mới bị cách?

Lúc ấy, Dung bước vào phòng khách, tay cầm một mẫu giấy nhỏ. Nàng trù trù một lát rồi nói:

- Thừa cậu, đây là giấy của bác Khoát, lúc ra đi có viết lại mấy chữ và bảo con đưa cho cậu.

Ông huyện cầm lấy, không đọc vội, lại nhìn nhỏ, nói với ông lục sự già:

- Như ý ông thì cái việc quái ác này liệu có ai dính vào không? Thằng lính cơ hay thằng Cạp?

- Tôi có nghi thì tôi nghi nhất cho thằng lính cơ. Vì thằng Cạp thì ngay đêm ấy, nó đánh tài bàn cả đêm ở nhà tôi...

-Bây giờ ta làm thế nào?

- Theo ý tôi thì trói cổ thằng lính cơ lại mà khảo để cho kỳ bao giờ nó cung xưng thì thôi.

Nghe thấy thế, Dung hã hừng vội phải vờ lúi húi tìm tòi một vật gì đó trong tủ chè. May sao không bị bố để ý đuổi ra. Dung liền tìm được một mẹo để cứ ngồi trong phòng khách, nghĩa là chuyên chè từ bao này sang bao kia. Nàng lắng tai nghe chuyện. Người lục sự già tiếp:

-Một mặt nữa thì cho thằng Cạp và một ít lính tráng nữa đi tróc nã phạm nhân, vì hắn đi tắt cũng chưa xa. Cái thẻ thuế thân của nó còn đây, ta cứ việc cho lính về tận nguyên quán...

Ông huyện ngờ ngác gặng hỏi một lần nữa:

- Ông chỉ nghĩ được có thế thôi à? Không phải trình sớ việc vượt ngục à?

Người lục sự già đáp:

-Việc trình sớ hay không là tùy quan lớn, còn tôi, ngụ ý là như thế đó.

Ông huyện lúc ấy đứng lên, đồng dục:

-Không! Không và không!

Ông chấp tay sau lưng, đi đi lại lại:

- Nếu để việc vỡ lở to ra thì không những chỉ nguy cho tên lính cơ,

hay cho ông mà thôi, nhưng mà chết lây đến cả tôi nữa! Nếu mình trình sứ ắt tòa sứ phải báo sở Liêm phóng Hà Nội. Như vậy thì có phải rõ thật bỗng dưng “lạy ông tôi ở bụi này” không? Phải giải quyết bằng cách khác... Cái gì nhất cử lưỡng tiện mới được.

Viên lục sự cũng lên tiếng:

-Vâng, nếu vậy thì cũng còn cách khác... Mà cũng chỉ còn có một cách.

Ông huyện cũng nói tiếp một cách mập mờ:

- Có phải thế không hở ông?

- Tuy nhiên cũng phải tra ra cho kỹ cái án này chứ không thì ức lắm.

- Ông nói có lý đấy! Nếu mình không ra oai một bận cho quân khác nó noi gương thì không xong... Vậy thì ông sửa soạn đi, rồi để tôi ký một chữ.

-Bẩm, thế tôi xin ra lấy hồ sơ ở công đường.

-Phải.

-Bẩm lạy quan lớn, chốc nữa tôi xin đem cả vào đây.

-Phải phải! Thế tốt lắm. Mà ông dặn chúng không được tiết lộ...

Người lại già đã đi khỏi, quan lúc ấy để nguyên áo dài nằm thẳng cẳng trên trường kỷ, vừa ngáp vừa bảo con gái:

-Quạt cho cậu mấy cái đây, con ơi!

Vâng lời, Dung ngồi phía dưới chân bố, phe phẩy cái quạt lông, ông huyện chập chờn dở ngủ dở thức, trí não đương vật lộn với trăm nghìn cái dấu hỏi. Ông đương lo lắng về nỗi võ đê. Cứ như những tin ông nhận được thì phủ Thông sứ đã cho ông là sao nhãng, định đưa ông ra một hội đồng kỷ luật, và trước khi ấy, sẽ huyền chức ông trong một năm hay là cất chức ông mà gọi tạm về làm bàn giấy ở tòa sứ... Chưa biết đích xác, ông đã phải hết sức xoay xở, cựa cựa, vận động thì... chưa chi lại xảy ra cái vụ vượt ngục ghê gớm này!

Ông cảm tức bọn nha lại dưới quyền ông đến nỗi cổ ông ắng lại, lưỡi ông đờ ra, không nói gì được nữa, ông đã tưởng cái chức tri huyện thật là đến lúc “bương”. Nhưng phàm người ta, bao giờ cũng vậy, có gặp lúc nguy nan thì mới thấy nảy ra cái trí sáng suốt phi thường. Tù vượt ngục, ông có khi nào lại chịu cái trách nhiệm để tù sống. Đã thế thì, nào, ông lục già!

-Mời ông hủy cái khẩu cung cũ, lập cái khẩu cung mới trong đó người ta không buộc được kẻ khai cung lấy một tội nhỏ, nếu đó không là một tội vi cảnh, rồi người ta ký giấy tha bổng cho phạm nhân! Phút vượt ngục? Không! Phút được tha chứ không phải vượt ngục!

Nghĩ thế, ông huyện cũng thấy lỗi cai trị ấy là khôn khéo. Nhưng ông không khỏi lấy làm kinh hoảng mỗi khi ông lại phải nghĩ rằng cửa lô cốt vẫn khóa mà tên can phạm lại không biết chui đường nào mà ra. Tòng đảng? Cái đó đã hẵn, nhưng mà ai? Không lẽ chính là tên lính cơ! Mà nếu không là tên lính cơ thì ắt hẳn phải một hoặc là nhiều người khác... Ông huyện rung mình nghĩ đến những đảng chính trị bí mật... Nghĩ đến những đứa ấy, bụng dạ ông hình như phẩn khởi lại vừa sợ hãi. Ông nghĩ đến cái đột ngột của một vụ Yên Bái, một vụ Lâm Thao... Ông nghĩ đến ông huyện Hoàng Gia Mô. Phải, trước khi xảy ra những việc như thế, không bao giờ người đời lại dám ngờ rằng sẽ có khi xảy ra những việc như thế. Người ta cứ chờ những việc ấy nó xảy ra rồi thì người ta mới ngơ ngác hoặc là há hốc mồm ra mà nhìn nhau, thế thôi. Cái khôn ngoan của người quân tử là lo xa đến những điều ấy, trước khi những người trong thiên hạ kịp để ý đến. Đã thế thì... “Phải tha! Phải ký giấy tha!” ông huyện nghĩ thế xong lại thấy cái cần tự mình dặn mình rằng từ rày trở đi, gặp những kẻ có óc chính trị, ông phải dè dặt lắm mới được. Nếu ông day tay

mắm miệng lắm, có khi chỉ thiệt thân riêng cho ông chớ chẳng ích gì! Còn đương nghĩ ngợi thế thì viên lục sự già đã vào với một tập bìa trong có biên bản, hồ sơ, giấy má, công văn... Lão đưa cho ông huyện thì ông này ngồi nhòm dậy, lục đến những giấy má dính dáng đến Phú. Ông đưa mắt một lượt so sánh hai cái khẩu cung, một cái mà lão lại thảo có Phú, một cái mà lão chữa lại khi Phú đã trốn thoát... Ông mỉm cười, vỗ đùi khen:

“Khá lắm! Thật là lý sự đủ giọng...”

Sau cùng thì ông ký tên ông vào chỗ tha bổng cho bị cáo nhân. Chỗ ông ký tên, cố nhiên người ta đã đóng ấn của huyện đường mà đề ngày trước cái ngày Phú vượt ngục. Ông quan trẻ và viên lại già, sau một việc như thế, nhìn nhau âu yếm, người thì hứa sự che chở, kẻ thì hứa sự trung thành. Thu xếp được ổn thỏa một việc vượt ngục ghê gớm như thế - mà việc ấy chẳng phải là không để một cái mầm tai họa cho mai sau - người ta thấy cần đem tên lính cơ sao nhãng ra tra khảo cho bố. Một lệnh của quan vừa truyền xuống, bọn lính tráng đã dậm dạp inh tai. Mười phút sau, tên lính cơ đã gác lô-cốt đêm qua bảy giờ bị bạn đồng ngũ của hắn đè sấp ngay ở phòng khách trong tư thất nhà ông huyện.

- Có một việc canh tù mà lại để sống tù à? Chúng bay đánh nát đít nó ra cho ông! Chúng bay đánh cho chí kỳ nó cung xưng cái tội thông lũng với tù, mở cửa nhà pha thả tù ra, cho ông xem!

Người lính, trước còn kêu, sau mê man đi, không biết trời đất là gì nữa. Bốn người lính cơ khác thay tay nhau mà cầm côn nện vào đít anh ta. Nằm dài trên kỷ, ông huyện như không để ý đến cảnh tra khảo trước mắt. Nhưng mà Dung đã đứng phất lên rồi! Nàng không nhìn nổi cảnh tượng ghê gớm ấy nữa! Nàng kêu với bố:

“Thưa cậu, cậu sang ngay đây lập tức, con hỏi có việc cần lắm”. Biết

là có chuyện hệ trọng, ông huyện vội theo con gái sang phòng bên. Nửa giờ sau, ông ra chỗ “công đường”, hoãn lệnh đánh người lính cơ, ôn tồn hiểu dụ cả bọn lính:

-Đấy, chúng bay xem, có tội thì phải nọc cổ ra đánh. Nhưng mà vì muốn cứu mày, vì muốn thương mày, tao đã phải chữa lại công văn, ký giấy tha cho phạm nhân để gỡ cái tội sống tù của mày! Ngồi lên lạy tạ ông đi!

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ Hai

Chương 13

Sau bảy tiếng đồng hồ chống chọi với những làn sóng đồng nguy hiểm, có khi lướt trên đồng ruộng và cũng có khi vượt qua những vực sâu hàng mấy con sào, chiếc thuyền thúng, khi về đến đầu làng, thì vết thương ở đáy thuyền lại rộng thêm hai ngón tay, vì mấy cái nan tre đã long hết lướt sơn ghép bên trên. Phú ngừng tay cầm gàu té nước ra ngoài thuyền. Chàng toan đứng lên nghển cổ tìm tòi cái mái nhà nhà mình, nhưng em giai của ông chánh Mận thấy thuyền chòng chành, vội kêu ầm lên, Phú lại vội vàng ngồi xuống. Cái hàng rào tre bao bọc quanh làng xưa kia um tùm, đẹp đẽ, kín đáo bao nhiêu, nay thấy lơ thơ, chỗ thì mất hẳn hàng khóm một, chỗ thì phô ra những thân cây bị dẫn ngang lưng chừng...

Quang cảnh bề ngoài mà trông cũng đã không đang tâm. Thế mà còn những cảnh tàn phá bên trong? Thế còn mẹ chàng, chị Tuất và đứa cháu, nhất là đứa cháu? Thôi thì Phú hãy kiên tâm một lát... Bác lái đò, trông thấy cái cổng làng bị nước ngập, từ mặt nước đến cái vòm tò vò chỉ có một quãng thấp mà cái thuyền không thể nào chui lọt qua, đã cắm sào một chỗ, nét mặt ngán ngẩm, hai tay khoanh... Bác rền rĩ:

-Được ba hào chỉ của cậu thì mất cả một ngày giờ, hỏng mất cả một cái lòng thuyền!

Tức thì người em giai ông chánh Mận nói ngay:

- Này thôi, anh im đi! Trước sau thì tôi đã mặc cả cẩn thận, anh biết

đường, anh có bằng lòng thì anh mới chở chứ? Có ai bắt ép anh không? Đến nhà rồi thì anh vùi phỏm?

Người lái đò đáp ứng:

-Không!... Nghĩa là tôi nói thế thôi chứ!

Người thuê đò hỏi Phú:

- Cậu nhỉ? Cậu có biết lối nào chỉ cho anh ấy chở mình vào làng không?

Phú đáp:

-Phải chở vòng quanh vậy. Cũng không xa là mấy, đến chỗ gốc muỗm thì có một đoạn rào hồng thuyền vào lọt thỏm.

Rồi chàng thấy nước vào thuyền đã khá nhiều, vội cầm gàu tát nước và bảo người chở thuyền:

- Thôi, chịu khó một tí nữa. Đến nhà rồi mà còn lâu nhậu thì có phải mất cả cái công phu, cái tử tế trong ngót một ngày không?

Bác lái lẳng lặng rút chiếc sào lên, ngồi xuống chỗ lái thuyền, đưa mái chèo. Cái thuyền lại êm ả lướt trên nước, đi lượn quanh dãy rào tre. Đến chỗ gốc muỗm, mấy cái đưa chèo của bác lái, mũi đò quay, thế là vào trong làng. Khi đi qua cái hàng rào dưới nhà mình, Phú mừng thầm vì nước chỉ ngập có lưng chừng cái nhà gianh. Tuy chàng không thấy một bóng người, không nghe thấy một tiếng động, song một làn khói lam nhẹ từ cái mái ra bốc thẳng lên không gian đủ khiến Phú được yên tâm. Chàng toan nói với người có tiền thuê đò là cho chàng xuống chỗ ấy... Rồi chàng lại thôi, vì chợt nghĩ ngay ra rằng như vậy là thiếu lịch sự. Phú đã đi nhờ đò. Trong quãng bảy tiếng đồng hồ, chàng đã phải nhận lời mời, nghĩa là ăn một cái bánh mỳ của người em ông chánh Mận, thì ít ra chàng cũng phải để người ta về thăm nhà người ta trước đã, còn việc chàng về nhà thì chàng sẽ nghĩ đến sau. Vả lại, ít ra cũng phải có câu cảm ơn người

em, và cả người anh nữa, cho phải phép. Người em ông chánh Mận ấy nguyên là một nhà buôn ở tỉnh.

Khi thấy tin vỡ đường, người ấy vội về làng xem nhà cửa và gia đình ông anh ruột ra sao. Cũng là một sự tình cờ may mắn cho Phú, khi chàng được gặp người ấy. Nếu không chắc chẳng bao giờ Phú có cách gì về thăm nhà cửa. Chàng không có một xu trong túi, và cả đến cái thẻ thuế thân nữa cũng không. Vậy mà từ con đường cái quan về đến làng, cánh đồng úng thủy dài là ngót mười cây số! Lúc gặp gỡ nhau, Phú đã phải trải qua một thời khắc lúng túng, ngượng nghịu...

Với cái áo sa tây trơn, với đôi giày tây vàng, lại một cái va lá mới xách ở tay, người em ông chánh Mận có vẻ cái gì cũng như là hơn Phú. Người ấy không nhận ra Phú là ai. Bộ quần áo vải trắng của Phú đã bị đất cát và nước phù sa nhuộm cho thành ra màu củ nâu mà lại bẩn hơn quần áo vải nâu. Chân tay chàng, xưa kia có cái da dẻ mịn màng trắng trẻo của học trò, bây giờ đã bị mặt trời và xẻng cuốc làm cho sần sùi và đen đũi như của một dân cày chính tông. Mặt chàng cũng hốc hác ra, vì làm nhiều, ăn ít, mưa nắng, những ngày mệt nhọc, những đêm không ngủ, ấy là mới kể trong vòng một tuần lễ. Một thời gian đủ cho râu và ria đâm ra tua tủa ở mép và cằm của Phú, và làm cho chàng có cái mặt ghê gớm của một tên phạm nhân hoàn toàn! Cho nên khi Phú yêu cầu người em ông chánh Mận cho đi nhờ dò thì trước cái mặt ấy, bộ quần áo ấy, cái nón cu lá rách ấy, người kia đã sửng sốt hỏi xằng:

- Thì mày là thằng cha căng chú kiết nào ở đây mới được chứ?

Nghe thấy một người làng ăn nói với mình như thế, Phú đã giật mình lo sợ cho cái thân hình phu phen tiều tụy của mình. Chỉ vì mấy ngày làm đê và bị giam mà chàng đã bị hạ xuống thấp đến thế!

Chàng bèn cười gượng mà rằng:

- Ôkìa! Ông hai Bảo, ông không nhớ ra tôi là ai hay sao?

-?...

- Tôi là Phú, em giáo Minh đây mà! Con cụ Cử đây mà.

Người kia bèn nhúu đôi lông mày, nhìn Phú từ đầu đến chân lâu lắm.

Rồi trợn mắt, và nghi ngờ, và ngạc nhiên, và rồi kinh hãi:

- Ủa! Cậu Phú! Cậu Phú mà lại như thế này!

-Phải! Tôi bị bắt đi làm phu hộ đê đã tuần lễ nay, ông hiểu chưa?

Tức thì người ấy hiểu ngay, mà lại hiểu theo cái óc trưởng giả hương ẩm nữa. Vì rằng người ấy giẫm mạnh chân phải xuống đất mà nói:

- Ủ mà phải! Cậu bạch đình chân trắng nên phải đi phu!

Rồi hai người xuống đò. Trong một lúc khá lâu người em ông chánh Mận đem so cái học thức của Phú và của mình, rồi lại đem đo lường với việc đi đê, thì rất sung sướng rằng mình đã bỏ tiền ra mua cái chân tư văn. Biết phận mình là thằng đi đò nhờ, lại sung sướng cho cuộc gặp gỡ ấy là một điều may mắn hẳn hữu cho mình được sớm về thăm mẹ, Phú chẳng ngại ngồi phệt xuống tát nước, thứ nước nó vào đằng lòng thuyền, chỉ vì thuyền rò...

Muốn xua đuổi khỏi óc cái hổ thẹn phải nhờ vả kẻ khác, Phú đã tự nhủ “Chấp kinh tòng quyền, thế cũng chẳng sao!” Có lẽ do Phú mà cái tư văn của ông hai Bảo nổi bật hẳn lên, nên chi ông này, trong cả chuyến đò, đã đối với Phú tử tế lắm. Nào hỏi thăm mọi tin tức một cách vồ vập, nào mời ăn bánh thay cơm... Đối lại, Phú chỉ việc nghĩ: “Chấp kinh tòng quyền!”...

-Kìa! Chú hai Bảo! Về làm gì cho khổ!

-Lạy bác. Tôi thấy vỡ đường, sốt ruột quá, không về không xong. Thế nào? ở nhà có việc gì đến ai không?

- Chỉ hại của thôi, chứ may không hại gì đến người! Mất nghìn bạc! Đã đến nhà, hai anh em trông thấy nhau hỏi thăm om xòm như vậy. Người lái đò đặt mũi cái thuyền thúng vào bè nửa cho hành khách có chỗ bước lên. Phú muốn chào hỏi ông chánh Mận song ông ta chỉ để ý đến người em và có một thái độ tình cờ lãnh đạm với Phú. Người ta không trông thấy chàng nữa. Trong cảnh ấy, Phú thấy một mối bất bình đưa lên nghẹn cổ, thấy đáng hổ thẹn về quần áo của mình, và lại thấy rằng cái nghèo không những là cái xấu mà còn là cái nhục nữa. Cảnh nước lụt trong nhà ông chánh Mận chẳng phải là một cảnh thương tâm. Có khi vì nước lụt mà sự giàu có súc tích của ông chánh lại được phô ra một cách rõ rệt. Vassin hay nước đứng lưng chừng ba tòa nhà gạch, nhưng ông chánh đã ghép những tre gỗ thành một cái bè. Cái bè ấy, lấy thừng buộc vào cột nhà, vào các thân cây muỗm trong vườn. Trên cái bè ấy, có kê những tấm gỗ giường phản. Bên trên những cái giường phản bày bập bênh trên mặt nước nhưng mà rất ngăn nắp ấy, lại có một thứ giống tre có mái lợp gianh. Trên nóc tòa nhà ngói có đến mấy chục cái nong để phơi thóc, những thóc ướt vì nước lụt không chạy kịp.

Xa xa, một cái bè nửa khác cũng buộc vào một cây muỗm là chỗ trú chân của một con trâu, một con bò, ba con lợn, và mấy lồng gà lớn, gà con. Còn cái bè của người thì bị giam trong khu vực ba cái mái của ba tòa nhà gạch, chắc chắn đến bậc giá có bão táp cũng không sợ gì trôi. Phú trông thấy bà cụ mẹ ông chánh nằm một góc, hai đứa trẻ ngồi chơi một góc, người vú già và mấy tên gia đình ngồi một góc khác nữa. Thành thử cái bè rộng rãi ấy, trên mặt nước, chỉ có thi vị chứ không có gì là vẻ “dân siêu”.

- Ông cho con xin tiền đò!

Đến lúc ấy hai anh em mới ngừng chuyện để trả tiền cho bác lái.

Trông thấy Phú, ông chánh Mận ra ý hối hận, vồn vã:

- Ấy chết chữa kìa, cậu Phú. Mời cậu hãy vào trong này! Thế việc lôi thôi bắt bớ đến cửa công ra làm sao?

Vẫn ngồi ở thuyền, Phú đáp:

-Không hề gì ạ. Tôi được tha rồi. Nhân gặp ông Hai cũng về làng nên tôi được đi nhờ một chuyến. Thôi, cảm ơn hai ông...

- Thì hãy vào đây một lát đã!

- Thôi, nhân tiện ông lái cho thuyền ra thì xin phép ông cho tôi về trông thấy để tôi... Tôi chưa biết nhà cửa như thế nào...

- Thế kia à! Nếu vậy thì thôi, tôi chả dám lưu lại nữa.

-Vâng thôi, thế chào hai ông! Cảm ơn ông hai Bảo lắm nhé!

Chiếc thuyền thúng quay mũi, lại tháo lui ra bằng đường lồi lúc nãy nó vào. Khi mấy cái nhà của ông chánh và bức tường điểm kính vụn và mảnh chai bao bọc những mái nhà ấy khuất sau một bụi tre thì thành lình Phú gặp chị ruột. Cô Tuất lúc ấy ngồi trên một cái bè đóng bằng bốn cây chuối cạp làm một bằng gióng và thừng tre. Cô chõ bằng một miếng gỗ vuông lầy ở cánh cửa một cái chạn bát. Cái bè của cô trôi phẳng phẳng. Trước mặt cô có một rá gạo đỏ. Cô thản nhiên chõ bè, không để ý đến thuyền và người chõ thuyền. Phú phải gọi:

- Chị Tuất ơi, chị Tuất!

Cô Tuất ngơ ngác một lúc rồi hỏi:

-Cậu Phú đấy à! Về từ lúc nào thế?

- Ở nhà có ai việc gì không chị? Để đâu? Cháu đâu?

- Ở cả nhà chứ đâu!

- Thôi thế tôi mừng. Rõ phúc đức! Chị đi đâu về thế? Tôi sang bè ấy liệu có được không hay chìm?

-Được! Ba người ngồi cũng không sao.

Phú bèn quay lại người lái đò:

- Thôi thế tôi sang bè kia, ông trở ra một mình nhé? Cảm ơn ông nhé!

-Không dám!

Khi bước sang bè chuối với chị rồi, Phú còn đứng nghênh ngang chỉ trở cho bác lái đò:

- Ànày, tôi mách đây này! Trước khi đi ra khỏi làng này, ông cứ trông ngón tay trở tôi đây mà cho thuyền đi thẳng, qua hai cái ao rồi đến một vườn cau thì ông hỏi ông lý trưởng xem ông ta có lên đường cái quan không thì may ra chuyến về của ông cũng có tiền đấy.

Người lái đò cảm ơn và theo lời Phú, cho thuyền tiến phía có bóng cau. Tuất không chờ vội, dăm dăm hỏi:

- Thế cậu ra sao? Được quan tha đấy à? Thế là yên chuyện chứ? Gớm, nghe ông lý nói thì sợ quá!

-Đề có biết không?

-Không, tôi giấu đề rồi. Thế được tha hẳn chưa?

- Chưa thì sao lại về được đây mà lại còn phải hỏi!

Phú gắt với chị như vậy chính là vì muốn chị mình được yên tâm. Rồi chàng giật lấy mảnh gỗ. Trong khi cái bè trôi phẳng phẳng chàng lại hỏi:

-Vay gạo nhà ai thế?

- Nhà ông chánh Mận.

Đến đây, Phú ngừng tay khuấy nước, trợn mắt vì bất bình:

-Lại vay ông chánh Mận!

Nhưng Tuất thản nhiên mà rằng:

-Lúc cùng, biết làm thế nào? Cả làng này vay chứ gì mình mà thôi!

Đến nhà. Cái bè chuối vào sân, lướt đến chỗ mái gianh. Thì ra nhà đã phá một góc mái gianh ra làm cửa. Trông thấy mẹ, Phú reo lên:

-Đề ơi đề! Con về được đây rồi!

Lúc ấy cụ Cử đương thổi lửa cho nồi khoai sọ kê trên ba hòn gạch ở một cái bếp đất thô. Cụ bưng mặt, nước mắt khóc:

- Sao mày không chết ngay ở đề đi có được không?

Chẳng đề ý, Phú lại nói:

- Thôi, thấy người nhà còn nguyên vẹn thế này là mừng rồi!

Rồi chàng nhìn vào trong nhà. Cái giường gióng tre, mấy tấm phản buộc liền vào cái hòm chân thành một thứ sàn khá vững chãi. Một con mèo ở một xó. Một lồng gà ở một xó khác. Nước dâng lưng chừng nhà, muốn vào ắt phải cúi khom lưng... ở hay! Cái gì thế kia? Thằng cu Hiền. Thằng cu Hiền ôm cột, không, hai tay và hai chân bị trói vào cột, cái đít trên một cái tã! Phú nhìn Tuất thì cô này vội cắt nghĩa:

- Tôi đi, không trói nó thế thì để không bao giờ luộc xong nồi khoai.

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ Ba

Chương 14

Dung đương lúi húi dưới bếp làm món canh trứng thì người vú già ở nhà ngoài chạy vào báo:

-Mời cô ra có cô YẾN vào hỏi cô đấy.

- Thế à! Nếu vậy, ra mời cô ấy ngồi chơi rồi tôi ra ngay đây.

Rồi Dung làm bằ:

“Quái thật, cô YẾN nào? Quen biết từ bao giờ?”. Tuy nhiên, nàng vẫn ngồi rón sau một cái thớt, một tay thìa, một tay đũa, trộn thịt băm vào trứng, rồi thả thìa ấy vào nồi canh đương sôi... Người bếp liền giục:

- Thôi, cô ra tiếp khách đi, để đấy tôi...

- Ừ, thế anh hộ tôi vậy.

Nói xong, Dung đứng lên, ra rửa hai tay bằng xà phòng và rửa cả mặt. Nàng còn đương soi gương vào cái gương con lấy ở túi áo để sửa sang mấy mảng tóc lòa xòa trên trán thì tiếng guốc khách đã lộp cộp vào đến bếp mất rồi.

- Chị ơi, chị đương bận gì đấy?

Dung ngó ra, cũng mừng rỡ reo lên:

- Ạ! Chị YẾN! Thích quá!

-Em được tin ông nhà đổi về đây, em hỏi thăm được nhà là em đến ngay!

- Thế cơ à! Mời chị quay ra, lên nhà trên, em cũng sắp đi lên...

Hai người quay ra. YẾN là một người bạn thân, có lẽ thân nhất của

Dung, khi hai người ở Hà thành còn là hai nữ sinh bé nhỏ một trường nữ học. Mãi cho đến khi Dung theo cha lên huyện thì hai cô bạn gái mới cách biệt nhau. Chị em đã lâu không gặp mặt, bây giờ Dung lại thấy Yến dung nhan xinh đẹp hơn trước nhiều lắm, nên nàng rất vui sướng. Nàng hỏi:

- Chị làm thế nào mà biết nhà em ở đây?

Yến cười, hỏi lại:

-Đồ chị biết em làm thế nào đấy!

Một lát, Yến tiếp:

- Cái nhà này cũng rộng rãi, ngăn nắp đấy! Mỗi tháng bao nhiêu tiền, hờ chị Dung?

- À, cậu em thuê đâu như là mỗi tháng 25 đồng.

- Chị ở phố này là rất phải, chọn chỗ ở khéo quá! Thế bà đâu? Bà có ở nhà không thì chị cho em vào chào nào...

- Thôi, chị ạ, mẹ em mệt, hiện ngủ, chị để cho đến lần sau...

Dung đứng lên rót nước mời bạn. Nàng thấy Yến khen là khéo chọn chỗ ở thì rất lấy làm bằng lòng. Ấy là vì chính Dung đã chọn cái nhà này, khi nàng cùng mẹ về Hà Nội. Xưa kia, cả cái thuở bé của Dung cũng đã qua đi ở Hà thành, song lại ở vào những phố nhiều mặt trời, và bụi cũng nhiều, suốt ngày đêm các thứ xe cộ với các hàng quà bánh gây ra một thứ huyên náo khó chịu, nếu không tỉnh thoảng lại có một tai nạn chết người hoặc què người nó làm cho tri giác của ta cũng bị thương. Lần này, Dung đã khéo chọn được phố Phạm Phú Thứ. Một phố toàn là những nhà tây cao hai ba tầng đứng lừng lững và đồ sộ trong cái bầu không khí êm đềm một cách trường giả. Xe cộ ít qua lại, trẻ con có thể bình tĩnh nô đùa hai bên hè, nghĩa là tỉnh thoảng chạy xuống đường. Tối đến, khi những bóng điện trong các nhà có ánh sáng, khách đi đường chỉ nhìn thấy những tử

gương, tủ chè khảm, xa lông tây, tàu, giường Hồng Kông v.v...

Đó, đây, những phụ nữ, quần áo trắng, tóc đen thả dài sau lưng, đứng ở bao lơn hoặc ngồi ghéch chân trên một ghế mây để ở vệ hè. Một phó trưởng giả, không có lấy một gia đình cùng dân, vì hầu hết là viên chức Nhà nước. Những đồ đạc đã chở từ huyện về đây và nhà cửa đã dọn xong hai hôm rồi, ông huyện mới về ở. Ông cho người nhà và đồ đạc đi trước, vì còn phải ở lại bàn giao công việc cho viên tri huyện đến thay chân ông. Quả như lời đồn của bạn đồng nghiệp với ông, quả đúng như những tin tức của bạn thân ông, để vỡ òa, ông đã bị một hội đồng kỷ luật huyện chức tri huyện trong một năm, về làm bàn giấy ở phủ Thống sứ thật! Và ông tuần phủ tỉnh ông, chỉ vì quăng òa vỡ của ông, cũng bị giáng một trật và phải đổi đi một tỉnh nhỏ hơn. Thế là, từ một bậc “phụ mẫu chi dân”, phụ thân của Dung lại quay về với đời cạo giấy thuở trước. Bởi vậy, ông rất thích cái phố trong đó con ông tìm được nhà.

Mấy ngày đầu, âm nhạc của máy hát hoặc máy vô tuyến điện của lân bang lại nhắc cho ông cuộc sinh hoạt của kinh đô nó không làm tê liệt trí thức của con người như cái không khí buồn tẻ của những đêm ở huyện. Thế rồi thì... mỗi ngày một lượt, sớm vác ô đi tối vác ô về, ông chỉ còn chờ tậu một cái xe nhà để chịu đựng cái bước rũi của hoạn đồ trong một năm.

- Chị ơi! Bây giờ chị lại ở Hà Nội thế này thì em lại chơi với chị luôn luôn cũng như chị đến chơi với em luôn luôn.

- À, điều ấy thì việc gì phải dặn nữa!

-Em ở phố Hàng Cót chị ạ. Gần lắm.

- À này chị Yến, thế làm sao chị biết cậu em phải đổi về...?

-Em xem nhật báo, thấy tin, rồi em hỏi thăm bà Cửu Tân.

Nói đến đây, Yến lấy ở một tập năm sáu tờ tuần báo ra một tờ nhật

trình. Dung mở rộng tờ báo... được bạn chỉ cho cái cột có đăng tin bị huyền chức. Nàng đọc xong, thở dài một cái, y như là buồn rầu, mặc lòng quả thật lúc ấy Dung không còn buồn rầu tí nào. Không muốn phải nói chuyện đến việc bố bị huyền chức, Dung làm ra vẻ ham đọc báo, và sốt sắng tìm tòi trên mặt giấy những tin đáng đọc. Chợt mắt nàng nhìn đến mấy dòng chữ nó khiến nàng thấy hồi hộp trái tim. Cũng vẫn ở cái cột tin tức về thủy tai, về tin nước lên xuống, và các tin về cứu tế, hàn khẩu v.v... thấy có những dòng chữ nét đậm như thế này:

Quanh vụ bắt bớ ở huyện T, H.V. Phú đã được tha bổng. Vô tình, Yến định giằng lấy tờ báo nói:

- Thôi đừng xem báo nữa, để thời giờ nói chuyện chứ chị!

Dung giơ tay ngăn tay bạn mà rằng:

-Hãy để yên cho em xem cái này một lát thôi.

Nàng đọc. Đọc xong, nàng bàng hoàng cả người không biết rằng mình lúc ấy có đang ngủ mê hay không... Thật là quá sức tưởng tượng! Nhưng không, quả tờ nhật báo đăng cái tin ấy với luận điệu mới mẻ, khác trước nhiều, nhiều lắm. Dung đọc lại lần nữa:

-"Hôm vừa rồi..., viên tri huyện T. đã tha bổng cho H. V. Phú, một thiếu niên bị nghi là đứng cầm đầu cho hai trăm dân phu biểu tình ở Quảng đề v.v. .. mà bản báo đã có đăng tin ngay từ khi việc mới xảy ra. Tại sao H. V. Phú lại được tha như thế? Nguyên do sau khi mở cuộc điều tra thì ông huyện T. đã thấy rõ rằng khác với lời trình báo của lính tráng và lý dịch, H. V. Phú không hề xui phu biểu tình, cũng không hề xui phu đình công. Cũng như phần nhiều người có chút học thức, chẳng hề chịu nổi những sự tàn nhẫn của bọn cai ngục và tuần tráng, Phú đã bảo những phu phen ấy phải đồng tâm nhau, khi quan huyện đi thăm đề thì kêu với quan huyện xem lý dịch có bóc lột

họ bằng cách trăm số tiền công mà Nhà nước đã hứa là trả cho họ. Ấy đầu đuôi chỉ có thế, mà sở dĩ H. V. Phú bị bắt chỉ là sự phòng xa của nhà chức trách trong việc trị an. Và lại từ bên Pháp có Chính phủ Bình dân thì bên này, Chính phủ thuộc địa cũng bắt đầu quan tâm đến dân lao động. “Vả lại xét ra thì mấy tháng nay, bao nhiêu cuộc đình công đã xảy ra, vậy mà Chính phủ Bảo hộ cũng như Chính phủ Nam triều, đều không đem pháp luật ra thẳng tay trừng trị- vì hiện ở nước ta, chưa ai có quyền đình công mà đình công tức là phạm luật - thì đủ hiểu rằng pháp luật cũng phải theo cái lịch trình tiến hóa của người dân mà nhượng bộ rồi. Tha bổng cho H. V. Phú tức là biết kể đến sự tiến hóa của dân, và đồng thời cũng là hành động theo cái tôn chỉ của Chính phủ Bình dân. Bản báo công nhận cử chỉ của việc trị huyện T là hợp thời. Quan tâm, chế độ tân.

Phải chi bị vào một vị “phụ mẫu” cổ hủ, không thức thời, thì H. V. Phú đã bị tù tội, và như vậy là phải, vì giữa cái tình thế chưa rõ trắng đen này thì pháp luật xứ này thế nào cũng là phải cả”. Đọc xong một lần thứ nhì, Dung gập tờ báo, lặng lẽ trao trả lại Yến. Nàng nghĩ mà mừng thầm cho người thiếu niên mà nàng đã cứu, mà có lẽ từ nay trở đi thì nàng không quên tên nữa, là: H. V. Phú. Dung tự hỏi: “H. là Hoàng mà V là Văn, nghĩa là Hoàng Văn Phú chẳng?”. Rồi Dung nghĩ mà oán giận bố mẹ. Ừ, việc ấy là như thế, thì nào Dung có làm gì nên tội hay không? Ông huyện chẳng phải vì Dung mà bị huyền chức. Vãn hay Dung đã làm một việc táo tợn, một việc phạm pháp luật, một việc có thể nguy hiểm cho bố Dung và cho Dung.

Nhưng việc ấy chẳng hợp nhân đạo là gì? Và nếu thế, lại theo như ý kiến của bài báo (mà Dung chắc lại do chính tay bố mình thảo ra thì Dung há chẳng lại cứu chữa một việc vô nhân đạo mà bố nàng vì chức nghiệp, đã phạm phải đó hay sao? Nàng thấy bố mình có

nhieu giọng lưỡi, và lại nhiều giọng lưỡi cả với con gái thì là sự không nên? Ông huyện đã sỉ vả Dung một bữa kịch liệt. Bà huyện đã gọi Dung là “đứa con giết bố”. Bà nhắc đi nhắc lại câu nói đó luôn luôn, bất cứ vào trường hợp nào. Và, cũng từ bữa ấy trở đi, bà luôn luôn mắng mỏ cô con, tưởng chừng con bà là hổ, là không còn phương gì cứu chữa nổi nữa, nghĩa là đồ bỏ đi vậy. Trước bà nuông chiều yêu quý Dung bao nhiêu thì bây giờ bà hành hạ căm giận nàng bấy nhiêu. Bà làm như chính chỉ tại có một cử chỉ lăng mạn của Dung mà ông huyện phải bị Nhà nước huyền chức vậy. Ít lâu nay Dung đã là đứa con không hiếu cũng như mẹ Dung là một bà mẹ không từ. Một bầu không khí khó thở giữa hai người thân yêu với nhau nhất đời mà xử sự như là tử thù của nhau. Ông huyện thế mà dễ dãi. Vì ông hiểu, ông không là bà huyện, vì ông là đàn ông, xong việc thì thôi, không biết nói dai. Đáng lẽ buồn rầu vì con hư thì ông để tâm buồn rầu rằng không đủ tư cách chạy chọt cho khỏi bị huyền chức. Và buồn rầu về những cái nhơ nhớp của hoàn trường. Đối với đứa con có tội - tội nặng, rất nặng, Dung biết thế lắm - ông vẫn có lòng thương, mặc lòng ông chẳng còn nuông quá như xưa. Dung oán giận mẹ, hối hận với bố. Nàng âm thầm đau xót, biết rằng từ đây mà đi, cái địa vị mình không còn được như xưa. Mẹ nàng chỉ còn nghĩ cách làm thế nào cho mau cho chóng tống nàng đi lấy chồng. Còn ở nhà ngày nào, Dung chỉ làm cho mẹ khó chịu ngày ấy. Đứa con giết bố! Rõ thật đau xót!

Thấy Dung có những nét buồn, Yến hỏi:

-Dạo này hân chị có điều gì suy nghĩ lung lắm, có phải không?

Dung gượng cười, lắc đầu:

-Không! Có gì đâu!

- À này, chị biết chưa? Hai tuần lễ nữa có chợ phiên... Ngày hội sinh

viên cao đẳng, vui lắm. Chị sửa soạn đi nhé? Sửa soạn đi để làm hoa khôi... Thế nào hôm ấy em cũng phải đến lồi chị đi dự! Chị ạ, ở Hà thành chợ phiên không buồn tẻ như chợ phiên các tỉnh đâu? Còn nhớ ngày năm ngoái... úi chao ôi! Cũng ngày hội sinh viên cao đẳng...

Đến đây, Yến nghiêng đầu nghẹo cổ, lim dim hai con mắt, say sưa nói một cách văn vẻ bằng những giọng tiểu thuyết:

- Chị ạ, đó là những ngày vui vẻ trẻ trung mà không bao giờ em quên trong suốt cả một đời em, vì em thấy đời là đầy thú sống, đầy ánh sáng và hy vọng, và người đời không một ai đau khổ cả. Những ngày như thế chính là những ngày đầy thi vị nó khiến ta quên chết.

Yến đương nói đến đây bỗng có một giọng lạnh lạnh cắt cao sau lưng cô:

- Thế nào, cô xong mâm cơm cho bố chưa thế, hử cô?

Yến giật mình đứng lên quay lại. Đó là bà huyện. Mặt bà hầm hầm, không phải vì mới ngủ dậy nhưng vì căm giận cô chiêu. Yến chào thì bà đáp gọn một câu sắc như một lưỡi dao:

-Không dám!

Thấy giọng lạnh lùng, Yến hơi ngạc nhiên về tính nết bà mẹ Dung mà Yến biết xưa kia không thế. Yến bẽn lễn xin cáo lui.

Khi tiễn bạn đến bậc cửa, vô tình Dung thở dài. Nàng tìm một câu để nói dối:

-Đấy, chị xem, có phải mẹ em thay đổi khác trước nhiều lắm không? Mẹ em chỉ vì đồng bóng mà thế. Buồn lắm chị ạ!

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ Ba

Chương 15

Gay gắt, mặt trời, trước khi lặn, chiếu một thứ ánh sáng vàng đỏ như thu cả cảnh vật vào trong khu vực một đám cháy dữ dội. Nước phù xa đỏ ngầu lại chiếu hắt ánh sáng gay gắt ấy lên không gian. Giữa lúc nắng xiên khoai khó chịu. Phú thấy như trên đầu, dưới chân, sau lưng, chỗ nào cũng có mặt trời. Thật vậy, mặt trời ở trên, ở tả, ở hữu, ở cả chung quanh mình Phú, ở khắp tứ phía! Chàng bèn khoanh tay trên đầu gối, kê đầu vào một cánh ổi, nhắm mắt lại để thờ. Cụ Cử cũng nói với ra xa:

- Thôi hãy nghỉ tay một lát đã, con ạ. Phú nhắm mắt được một lúc bỗng lại choàng mở mắt. Chàng lẩm bẩm:

“Chết! Tối đến nơi rồi, mình không cố không xong”.

Rồi chàng nhìn xuống nước. Một vài con niềng niềng bay tung tăng, đậu vào một vài cái lá ổi rồi lại bay xuống nước, đảo đi đảo lại mấy vòng rồi chìm lỉm. Những con vẽ bùa - những chấm đen tròn - trên mặt nước, phô ra cái quang cảnh tượng bưng của một cuộc khiêu vũ cuồng khấu và vô ý thức. Xa xa, trong làn nước đỏ đục lờ có mấy cái cành cây mục, mấy lá tre khô, một vài con đĩa lẳng lẳng ngoi lên ngóng mồi rồi lại từ tốn nấp dưới một cây tre thả dài có vẻ như chỉ chờ Phú có việc gì phải thả chân xuống nước là kéo ùa nhau đến, sẵn lòng. Phú cau mày lại, kinh tởm, nhổ một bãi nước bọt xuống nước, và tình cờ, đã đuổi đàn vẽ bùa ra một nơi xa.

Chàng bực mình với làn nước đã làm cho bao nhiêu người khổ sở,

để cho những loài vật gớm ghiếc như thế sống sung sướng ở những chỗ chẳng phải của chúng. Làn nước, làn nước khóc hại đã phá bao nhiêu hoa màu của bao nhiêu ruộng đất phì nhiêu để cho hàng mấy vạn người đói khổ và một ít người ở chỗ khác, nhân cơ hội, trở nên sung sướng. Ngẫu nhiên và dĩ nhiên, Phú nghĩ đến cái quyền thế thiêng liêng an bài ra những cái họa phúc ấy:

Trời. Chàng nghĩ đến số phận hẩm hiu của đồng bào, rồi nghĩ đến những tai họa kế tiếp dồn dập nhau đến hành hạ người dân quê làm than: sưu thuế, mất mùa, hạn hán, lụt, bão, xỏ sổ, bã rựu lậu, bao nhiêu là cái nó làm cho cả một dân tộc phải chịu triền miên trong sự suy vong, trong sự đốn mạt, và thẳng tiến đến cái diệt chủng. Phú thấy rằng nếu có Trời thì ông Trời ấy kỳ quặc lắm, ở chỗ như có thâm thù gì riêng với người Việt Nam. Cái óc không tín ngưỡng của một thiếu niên vô đạo như Phú bị kích thích mạnh. Chàng làm bầm như một kẻ hàm phu và vô học:

“Thôi, tiên sư cả trời!...”

Cách đây năm bảy bước, cụ Cử bỗng giật nảy mình. Cụ thấy hình như bên tai cụ vừa có tiếng vang của một lời càn rỡ. Cụ ngơ ngác nhìn về phía cây ổi, hỏi:

-Hả? Mà vừa nói gì thế, con?

Phú vội vàng chối cãi:

- Con bức mình vì hồng mắt cái này rồi!

-Hồng mắt cái gì.

Phú đứng lên, mớ đến cái áo cánh phơ ở một cành ổi khác từ lúc giữa trưa mà rằng:

-Rách toạc mất cả một bên vai áo! Cái áo chưa khô hẳn,

Phú khoanh tay xoa lưng, xoa ngực, và hơi vui vui trong lòng khi thấy rằng hình như ít lâu nay ngực chàng đã nở thêm ra. Bắp thịt ở

cánh tay cũng to và rắn hơn cũ. Phú lại thấy đủ sức sáng để nối đoạn dây thừng, dùng qua mấy cành ổi để cuối cùng thì buộc nó vào giữa thân cây. Thế là xong việc, vì chưa nghĩ ra việc khác. Cả ngày hôm nay, từ sáng sớm, Phú đã làm được mấy việc cần kíp. Nào là chặt tre, đóng thành gióng, kê giường phản lên trên, cột cả lại thành một mảng chắc chắn như một cái bè thả lưng chừng nhà. Rồi lấy thừng buộc bốn cột nhà vào cây cau, cây mít, bụi tre, cây ổi, ở bốn phía, phòng cho gian nhà mảnh dễ khỏi bị sóng gió đánh trôi đi. Theo kiểu ông chánh Mận, Phú đã hoàn thành được chỗ ở kín đáo, vững chãi, cái việc mà mẹ và chị chàng không làm được từ trước. Phú lại vớt được cả cái gai tre ở dưới đất lên, kê nó vào chỗ mái gianh hồng để thay làm một cái phen, phòng mưa. Chàng lại mò được cả một mảnh vại vỡ để cho mẹ có thể dùng nó ngay trên phản làm một thứ bếp, không phải như trước dùng cái bếp đất thó để trên hai cành tre bên ngoài mái gianh. Đó là “chỗ ở” của cụ Cử, cô Tuất, và thằng cu Hiền. Biết rằng không thể sống đụng chạm với người chị còn trẻ tuổi dưới một cái mái gianh mà khi ra vào người ta phải gập gẫy lưng xuống khó chịu như chui vào tổ tò vò, Phú đã dỡ một bên mái bếp ra, lấy những tàu lá gồi phủ ngang dọc lên mấy cành ổi. Dưới cái mái giản dị ấy, Phú buộc một cái võng, mò được ở bếp lên. Cái võng xưa kia mắc ở một bên bếp nên khi dỡ mái bếp xong, Phú chỉ việc cho hai chân xuống nước, dìm người chìm đến ngực, rồi lấy ngón chân là đủ kéo lên được. Như vậy, Phú cũng có một “chỗ ở” riêng. Cây ổi ở sau bếp cách gian nhà chừng bốn thước. Hai cây tre là một “cái cầu” cho Phú đi về. Một cây bắc từ một cành ổi, sát với mặt nước để giẫm lên mà đi, cho cây nữa thì bắc cao hơn, để vịn tay. Ấy chính vì cái cầu ấy, vì mực nước có khi tràn lên ngập cầu, mà Phú thấy rằng đĩa là một giống đáng ác cảm. Làm lưng và xếp đặt như

vậy xong, Phú mới ngạc nhiên rằng sao mình lại có thể làm được những việc như thế. Chàng hiểu câu cách ngôn “Le besoin rend ingénieux” và câu “Đói thì đầu gối phải bò”. Chàng nghĩ đến chuyện Robinaon đã đọc mấy năm trước. Tuy vậy, chàng vẫn thấy ngửa cả đầu, không biết thu xếp cho con mèo và lồng gà mẹ gà con như thế nào cho ổn thỏa.

-Mày xong chưa thế, con?

-Dạ, con xong rồi.

- Thôi thế sang mà ăn cơm.

-Để con nghỉ lát nữa đã, để ạ.

Phú trèo qua một cành cây, bước qua một cành nữa, rồi nằm vào võng. Chàng nhìn cái mái lá gồ trên mặt, yên tâm, vì ngay lúc ấy, một cơn gió to thổi ào ào mà những tàu lá vẫn ở nguyên khớp lại chứ không suy chuyển gì. Chàng thấy tuy vậy mà cảnh đời lộn lộn cũng có những cái thi vị của nó. Chàng khẽ đẩy chân vào một cành cây để đưa võng. Rồi nhìn sang tả, rồi quay về hữu. Lúc ấy, một đám mây to đã che khuất hẳn mặt trời, làm cho giữa không gian có một cái “nhài quạt” và trên chòm đám mây ấy có một cái “lưỡi chai”. nhà cửa, cây cối, cảnh vật bị nước ngập chôn mất một nửa, thì lại được tấm gương trên mặt nước nhân lên với con số hai. Và những con ếch nhái cất tiếng chào ban đêm, đã kêu inh ỏi để phá tan cái im lặng có gió thổi hây hây của buổi chiều. Mãi trông cái cảnh trời nước mênh mông như thế, người ta phải lo lắng nghĩ về ngày hôm sau, và thấy trong lòng phân vân, ngao ngán hết sức.

-Phú ơi, tao bắc cơm rồi đây.

- Thôi, chật chội thế, để và chị cứ ăn trước đi. Tôi sẽ ăn sau cùng.

Đáp xong Phú ngھn cổ lên, nhìn về phía mẹ. Vừa lúc ấy thấy cô Tuất thấp thoáng trong cái tối mờ của mái gianh, chàng lại hỏi:

- Cháu nó vẫn ngủ à, chị?
- Nó vẫn ngủ.
- Thôi thế chị ăn mau lên không có nó dậy nó lại quấy.
- Cậu cũng ra ăn đi cho xong có được không? Tối rồi, còn gì!
- Ủnào, thì ăn đi cho xong!

Nói đoạn, Phú bỏ cái vớng. Chàng ngồi lên rồi vội quờ tay bám lấy một cành ổi vì lão đảo suýt ngã. Phú quên khuấy là vớng treo trên mặt nước. Chàng nghĩ thầm:

“Thế này mà giữa lúc ban đêm choàng dậy, còn ngủ mê mà nhảy ùm xuống nước thì chí nguy”.

Nhân cái sợ ấy, Phú lại nghĩ đến đàn đũa. Chàng trông trước nhìn sau, bẻ một thanh nửa dài, nghiêng mình cúi xuống mặt nước, cầm thanh nửa khuấy nước bì bõm. Tức thì tất cả những con đũa nắp dưới “cầu tre” chạy đến chỗ ấy. Phú đếm nhẩm, thấy ít ra cũng trên một chục con. Chàng rung mình, vội vàng leo ra mái bếp xuống cầu, vịn thành, chạy ba bước. Bữa cơm có một nồi cơm thổi lẫn với khoai sọ. Cái nồi ấy mà đầy thì may ra được chín bát đúng. Nhưng nó lại không đầy. Cụ Cử vừa xới cơm ra bát vừa mắng con gái:

- Bảo vay một nửa gạo một nửa khoai thì lại đi vay cả rá gạo!
- Người ta không có khoai thì để bảo vay vào đâu?

Phú nói:

- Cứ phải vay mãi ông chánh Mận thì khổ thật.

Câu nói ấy của Phú làm cho mẹ và chị im lặng. Hồi lâu, cô Tuất nói:

- Biết làm thế nào?

Cụ Cử chép miệng, nói lảng:

- Ấy cơm nước mà được nồi cơm khoai sọ thế này đã là phúc đấy.

Cô Tuất thuật chuyện:

- Ông cụ bộ Diêm nhịn đói đến bữa hôm nay đã là ba bữa rồi!

Chợt nghĩ đến ông cụ già tám mươi tuổi ấy, Phú trừng mắt nhìn Tuất rồi ngậm ngùi hỏi:

- Thế à, sao chị biết?

- Thấy bà đảm Hương nói chuyện.

-Rõ tội nghiệp nhỉ? Thế lão trưởng đi đê từ độ ấy vẫn chưa về à?

- Nào đã về!

Đến đây, Phú thấy nghẹn ngào, miếng khoai sọ như không nuốt trôi được. Vì ông bồ Điền là một ông già tóc bạc phơ hiền lành, xưa kia lại hết sức có cảm tình với Phú. Chàng lấy làm lạ sao trước một cái tin thương tâm như thế, cụ Cử vẫn cứ ăn uống ngon lành như thường... Cả cô Tuất, người báo tin ấy, cũng vẫn giữ được nét mặt thản nhiên, và xem ý ăn cơm vẫn ngon. Phú kết luận: bị giam trong cảnh đói khát, tâm thuật người ta phải trở nên bần tiện, thiếu tính tình tốt đẹp. Muốn khỏi phải giữ cảm giác nặng nề ấy, Phú nhìn đến thằng cháu rồi hỏi chị:

-Độ này cháu còn hay bú nhiều không?

Cô Tuất vừa lúng búng miếng cơm trong mồm vừa đáp:

-Quấy, đòi bú suốt ngày. Cơm những khoai thế này khó bón cho nó lắm.

- Thôi thế thì chị cứ ăn rõ no cho nó bú còn hơn, chị ạ!

Phú nói thế xong mới nhớ rằng nhà vừa phải đi vay gạo. Vừa gặp lúc hết bát cơm thứ nhất chàng bèn để bát xuống cái mâm gỗ.

- Thôi, tôi nhường cho cháu.

Nhưng cụ Cử vội chìa tay ra đòi lấy cái bát mà rằng:

-Đưa đây! ăn bát nữa! Mà đã làm lưng vắt vả cả ngày thì phải ăn cho đủ. Cái nhường là để tao! Tao già cả ngồi một chỗ, sống vô ích, sống báo hại con cái, cũng chả nên ăn nhiều mà làm gì.

- Thôi, tôi đã bảo tôi không ăn là tôi không ăn nữa.

-Đưa bát đây! Nồi cơm có chừng sáu bát, thì chị mày nó có con, nó còn phải cho con nó bú, thì để nó ăn ba bát, mày thì ăn hai, còn tao thì ăn một thôi.

Thấy mẹ nói đến con số những bát cơm là một sự bần tiện, Phú đứng lên gắt:

- Thì tôi đã nói thế mà! Sao mà bà nói nhiều thế!

Cô Tuất cũng nói để lời gắt của Phú được nhẹ tội:

- Thì để cứ xơi hai bát như mọi khi có được không?

Biết mình có lỗi, Phú nghĩ ra một cách nói lảng. Lần thứ nhì, chàng lại đem việc thằng cu Hiền bị trói bằng thắt lưng lụa vào cột ra trách chị mình là nhẫn tâm. Rồi chàng chột đập tay xuống phản, làm bộ mừng rỡ:

-A, để tôi mò cái chạn bát lên mới được! Liệu có còn không hở chị? Hay trôi đi mất rồi? Cái chạn bát ấy, ta rút những thanh tre trên nóc ra, ta để lên phản, rồi đặt cháu nó ngồi vào...

Cô Tuất cũng gạt đầu biểu đồng tình:

-Phải đấy, cậu thử mò xem. Nếu còn thì phòng khi đi đâu, không phải trói cháu vào cột nữa.

Cụ Cử phê bình câu chuyện:

-Rõ thảm hại! Tội nghiệp cho cháu tôi!...

Tuy vậy, cụ vẫn nhớ là không ăn bát thứ hai nữa, vẫn có ý nhường cho Phú, thấy vậy, Phú biết rằng không còn nên ngồi đấy nữa. Chàng ngửa cổ, rót nước vối ở một cái ấm đất vào mồm, xong rồi lại qua cái “cầu tre” mà về cái vũng của mình. Cảnh hoàng hôn đã tắt hẳn. Màn đêm đã rủ xuống mặt đất. Một ít tinh tú đã bắt đầu đâm thủng cái xám xịt của không gian để soi lấp lánh một ít chấm sáng yếu ớt. Một con cú kêu lên mấy tiếng nghe mà ghê sợ, trên một cây cao ở đầu làng. Cái vẻ ảo não thê lương của tiếng cú kêu khiến Phú

thấy rùng mình một cách vô căn cứ. Thốt nhiên chàng cũng để trí phán đoán chìm đắm vào dị đoan. Chàng nghĩ đến câu “Cú kêu cho ma ăn”.

Chàng thấy, đó hình như là một điềm xấu cho ông cụ già đã tám mươi tuổi mà phải nhịn đói đã ba bữa, cụ bà Diễm. Giá trời chưa tối thì thế nào Phú cũng mượn đèn sang thăm ông lão... Lan man, Phú nghĩ đến nhiều cảnh khổ mà nạn vỡ đê đã gây ra. Chàng muốn kết án sở lục lộ, những tay thầu khoán vô lương tâm đắp đê bằng cát, sự săn sóc đê điều của quan trường trong đó người ta đã để cái lợi về tre về phu lên trên cái lòng lo phận sự và thương xót nông dân... Phú nghĩ đến mai kia, rá gạo mà hết... Chàng làm bầm tự hỏi: “Sống? Làm thế nào để sống? ừ, làm thế nào cho sống nổi bốn cái miệng?”.

Sau cùng thì chàng thở dài nghĩ đến cái bất trắc của số phận, lo lắng không biết người ta có để yên cho mình sống khổ sở trên mặt nước tìm cách nuôi gia đình hay không? Phú vẫn thỉnh thoảng lại giật mình về tội vượt ngục.

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ Ba

Chương 16

Mười giờ sáng hôm ấy, lúc hai trăm chính trị phạm, do một toán lính khố xanh đi kèm, đáp tàu từ Côn Đảo về Hải Phòng, đáp hỏa xa từ Cảng về Hà Nội, xuống mấy bậc đá thêm nhà ga phố Hàng Cỏ, thì có ba chiếc xe hơi kiểu cam nhông của sở Liêm phóng đã sẵn sàng đợi họ. Ngót hai chục tay thợ ảnh và phóng viên các báo xông đến trước mặt họ nhưng phần nhiều bị những viên mật thám Tây và ta xua đuổi đi ngay. Những chính trị phạm bị người ta vội vàng dồn lên ba chiếc xe hơi. Trong nháy mắt, hai trăm con người đã bị lèn chặt, gọn thon lỏn trong ba chiếc xe khổng lồ ghê gớm ấy, đó là chưa kể số lính đi giải họ. Tiếng động cơ ba chiếc xe hơi nổ ầm ầm, rồi ba chiếc xe cùng thẳng tiến về phố Hàng Cỏ, để lại cho công chúng đứng nhìn một ít khói xám khét lẹt của ét xăng...

Trong đám công chúng tề tựu lại trước nhà ga lúc ấy, không phải chỉ có toàn một hạng người nhà du, tình cờ gặp cái đáng xem thì dừng chân tại đó. Ngoài số nhà báo và thợ ảnh, lại có cũng ngót hai trăm người, những thân bằng cố hữu của chính trị phạm định đến đón những người sống sót ấy tại cửa ga. Phần nhiều đều không hiểu rằng trước khi được trao trả cho tự do, những tay cách mệnh kia còn phải đến sở Căn cước để nhà chuyên trách có thể xét lại một lần nữa và, cũng một lần nữa, được yên trí là chẳng thả nhầm tù. Họ đi đón như đón người thường vậy. Cho nên khi thấy hai trăm người kia lại bị dồn vào xe hơi giữa vòng vây của lính, cảnh binh, mật

thám, thì những người đi đón ấy bàn tán xôn xao, ngơ ngác nhìn lẫn nhau lầy thề làm lạ lòng. Nhưng một viên cảm sở Liêm phóng, trước khi lên một chiếc xe hơi nhỏ, đã nói với họ mấy câu:

“Các người không lo! Những tù nhân này phải giải về sở Căn cước để xét căn cước xong thì được thả ngay”.

Thế rồi chiếc xe hơi nhỏ ấy cũng mở máy chạy nốt. Như một đám đông có tổ chức trong đó ai cũng nghe theo một hiệu lệnh, tất cả ngàn ấy người đều cùng nhau kéo về phố Hàng Cỏ, chia nhau ra, tản mát, thành từng tốp nhỏ, họp ở giữa cái phố nối tòa án với Công an cục. Đó là người bố, người mẹ, người vợ, người con, người bạn thân, của những chính trị phạm kia. Về hàng bố thì có từ ông già quắc thước, đôi kính trắng trên cái xe nhà sơn đồi mồi cho đến ông già áo lương trắng, khăn nhiễu tam giang, chân giẫm đất một cái quạt gài vào thắt lưng...

Về hàng mẹ thì có từ bà cụ tai và cổ tay nặng trĩu những vàng, hai tay chắp sau lưng, mồm phì phào mồi thuốc sâu kèn, lông mày nhíu lại, điềm nhiên, mắt nhìn nghiêng mà nghe người khác nói chuyện, cũng như có những bà già nhà quê, cử chỉ nhút nhát, cái gì cũng hỏi và bạ ai cũng hỏi, quần áo luộm thuộm, hay đặt ngửa cái nón xuống đất để ngồi vào... Những người vợ, những người nhân tình, những bạn hữu, giai và gái của những chính trị phạm kia, hỗn hợp thành một quang cảnh lạ mắt: những cái mặt không phấn sáp, những cái áo the thâm nhũn nhặn trong đám những cái môi hình quả tim, những cái mắt có quầng đen, những cái áo dài lưng thùng màu sặc sỡ; người đàn bà nhí nhảnh vừa đứng đánh phấn dưới gốc cây vừa cười, đi đón người chồng tù bằng cái vui vẻ chợ phiên, với người đàn bà trầm ngâm có đứa con ở nách và đứa nữa ở sau lưng; những ông nho nhã trong quốc phục hủ lậu, đi đón bạn cũ mà vẫn

giật mình thon thót vì sợ có thám tử biên tên vào “sổ đen”, với những tay làm báo hùng hổ, liều lĩnh, bặng nặng chạy đi chạy lại và nói to những lời táo tợn như đã định ra đi với cái chủ tâm khiêu khích... Cả cái đám đông hỗn tạp có đủ các hạng người ấy tỏ ra rằng sổ chính trị phạm kia, quốc gia và quốc tế, là người của đủ các giai cấp bình dân và quý phái, vô sản và phú hào. Nhưng hiện giờ thì họ ăn mặc như nhau, hoặc gần như nhau. Nghĩa là người nào cũng chân giẫm đất, một cái mũ vô nghĩa lý như một miếng da nát trên đầu, cái quần và cái áo thì không ra màu nâu, không ra màu gio, cũng chẳng ra màu đen, thứ y phục đặc biệt của Côn Đảo, với cái đầu trọc lóc, cái quai hàm tua tủa những râu và ria, những nét mặt hóa ra ghê tởm, hung bạo, gớm ghiếc. Trông thấy những người mà một chế độ lao tù đáng khiếp đảm đã làm cho thần thái có cái vẻ của những quân kẻ cướp, sát nhân, người ta không dám tin rằng đó là những tấm linh hồn đã đau khổ vì tư tưởng quốc gia, xã hội, và ngay chính những thân nhân của chính trị phạm nữa cũng không biết rằng có phải đây là những người của ngày xưa hay không!

Từ thềm nhà ga bị dồn lên xe, lại từ xe bị khua vào sân sở Liêm phóng, những chính trị phạm đã gieo vào đầu óc thân bằng cố hữu của họ một mối cảm giác không được tốt đẹp cho lắm. Người ta đã bố trí làm cho một bọn cách mệnh phải có cái vẻ bề ngoài của bọn trộm cắp thường. Bọn phu xe, những hàng rong, bọn trẻ con, khi trông thấy, đã bảo nhau:

“A! A! Giải tù! Giải tù ở đâu về! Mà lại là khách, chúng mày ạ!”.

Độ một giờ sau, vài ba chục chính trị phạm đã từ sở Căn cước thông dong đi ra. Từ lúc ấy trở đi, họ mới được tự do thật sự. Ấy thế là trước vườn hoa cửa tòa án, người ta xúm nhau từng đám một để tay bắt mặt mừng, hỏi thăm nhau. Sự hồi hộp của bao nhiêu quả

tim, cái mừng đến ứa nước mắt, bao nhiêu tình cảm vẫn phải giữ ép bấy nay trong lòng của những người đã tưởng không bao giờ gặp mặt nhau nữa, cái cảnh gia đình tan nát được cứu chữa lại, ngàn ấy thứ có thể làm cho những viên thám tử lẫn vào đám ấy để nghe ngóng cũng phải cảm động, thấy nao nao cõi lòng. Khi số được ra đã trên một trăm rồi, anh em hẹn nhau rồi dần dần phân tán, người nào về với thân nhân người ấy. Bọn chính trị phạm vì quốc tế thì cùng với một số nhà báo ta khuyên về họp mặt nhau ở báo quán Lao Động là một cơ quan ngôn luận mới ra đời được ít lâu, khuynh hướng về chủ nghĩa xã hội. Vườn hoa tòa án trước tấp nập, từ đây vắng dần. Chỉ còn dăm bảy người đi đón vẫn đứng ngóng ở sở Liêm phóng ra ý chờ đợi. Người chính trị phạm được thả ra cuối cùng là giáo Minh. Khi đến sân tòa án, Minh cũng hơi ngạc nhiên vì không thấy Phú đi đón. Trước khi xuống tàu về nước, chàng đã có gửi về nhà một lá thư. Dọc đường, anh em đồng chí đều biết tin nước lụt ở Bắc Kỳ, Duy có chàng vì sốt rét, lúc nào cũng mê man trong chần nên không biết. Chẳng kịp để ý đến lời dặn bảo hấp tấp của mấy anh em cũng ra muện như chàng nên vội vàng thuê xe về ngay tòa báo Lao động, Minh đứng ngơ ngác dạo quanh mấy bước, sợ rằng Phú lúc ấy chẳng hiểu có đứng lẫn vào đám người đi xem xử kiện và hầu kiện đó không... Thì một ông già, một người đàn ông đứng tuổi và một người đàn bà, cả ba cùng là dân quê, chạy lại cùng hỏi chàng rằng “trong ấy” còn bao nhiêu chính trị phạm chưa được tha. Minh lắc đầu, đáp chung:

- Tôi ra sau cùng đây! Trong ấy không còn người nào cả!

Cả ba người chớp mắt sợ hãi, nghi ngờ nhìn Minh tựa hồ như đó là chàng vừa bông đùa, miệng người nào cũng tròn tròn. Họ lại gắng hỏi lần nữa. Minh đáp như trước. Tức thì ông cụ già dơ dớm nước

mắt, hỏi qua cái giọng ghen những uất ức:

- Thưa ông, hay là cháu nó chết mất ngoài ấy rồi?

Người đàn bà quay lại nói với bà lão già ngồi ở một gốc cây, ra ý phân vua:

-Hết rồi bà ạ. Tôi vừa hỏi ông đây này! Chú ấy có được tha đâu! Bảo bà thì bà chẳng nghe, bà cứ nhất định bắt đi đón!...

Bà lão nhà quê cũng vội đứng lên, cầm lấy nón, chạy đến chỗ Minh, phều phào hai hàm răng móm hỏi:

- Thưa thầy, thế ra cháu lại không được tha?

Minh thấy câu đáp của mình là rất hệ trọng. Chàng cau mày một hồi lâu rồi nghĩ ra một cách hỏi lại cả mấy người ấy:

-Hay là được tha rồi đấy mà không gặp nhau? Những hai trăm con người lố nhố như thế, lại mấy trăm người cũng lố nhố như thế, không trông thấy nhau chẳng?

Một mối hy vọng băng quơ chiếu sáng vào mặt cả mấy người...

- Ủ, hay là như thế đấy nhỉ?

- Ànhưng mà bà cụ đón ai? Ông cụ đón ai? Bác này đón ai?

Ông lão nhà quê vội nói:

- Tên cháu là Mạch đấy ạ! Lê Văn Mạch!

Minh nhăn mặt cố nhớ, lầm bầm:

-Lê Văn Mạch... Nhưng quốc sự phạm hay thường phạm?

Ông lão nhìn quanh sợ hãi rồi mới khẽ nói:

- Cháu bị đi đày vì đảng Việt Nam Quốc dân...

- À! Tôi nhớ ra rồi! Có! Chưa chết! Nhưng mà chưa được tha đâu, cụ ạ! Nhưng mà cụ chớ lo, rồi cũng phải được tha như tôi.

Bà lão len vào giữa hai người, lại phều phào:

- Cháu nó là Vũ Văn Tích ông ạ.

Nghe đến cái tên ấy, Minh thấy như có một miếng nước đá chạm

vào sống lưng. Cả một tấm kích đồ máu ở Côn Đảo lại hiện ra trước mắt chàng. Một buổi đi lấy san hô... Ngày hai mươi bốn tháng chạp, trời rét, nước bể như dao cắt vào da thịt... Tám mươi tội nhân hoàn toàn trần truồng trên hai cái sà lan, dưới quyền đánh đập của bốn tên lính mã tà và ba người cai Tây. những cái kẻ đá có ngách, người ta lèn vào bằng bốn chiếc đòn ổng. Tám chục người bầy bốn cái đòn ổng ấy để lấy khối an hô đứng trên những mỏm đá mà sóng bể đập vào ùm ùm. Chợt Vũ Văn Tích, đứng trên một mỏm đá có rêu, trượt chân... Tích ngã ngửa, đập đầu vào một tảng đá khác. Một tên mã tà lầu nhầu chửi rửa rồi đến khiêng Tích đặt vào sà lan. Những người khác cứ phải làm lụng như không có sự gì xảy ra cả, và phải mặc cho Tích kêu rên với cái sọ ri rỉ chảy máu, trước sự thản nhiên của bọn gác tù. Ba giờ sau, “kíp” tù ấy lấy được bốn khối san hô lớn và để chết mất một anh em.

Xong việc thì Tích chết thật ngay đó. Việc ấy xảy ra đã hai năm nay. Bây giờ, đứng trước một bà lão không biết cái chết thương tâm của con, ngây ngô nhắc lại tấm thảm kịch ấy. Minh bỗng thấy muốn ứa nước mắt. Chàng nuốt sự xúc cảm, nấn cổ mình, nói:

- Ờ! Ờ ờ!...

Thấy không cầm được nước mắt, Minh vội vàng cúi xuống gãi chân, và nói:

-Anh Vũ Văn Tích cũng chưa được tha như anh Lê Văn Mịch...

Chàng chờ cơn xúc động nguôi đi rồi đứng lên, vừa lau nước mắt, nước mũi vừa nói dối:

- Ấy tôi mắc bệnh sốt rét, thỉnh thoảng nước mắt nước mũi lại chảy ra rùng rùng như thế này.

Minh ngừng lại, nhìn kỹ mặt người bố, người mẹ già, và người chị dâu của hai người bạn đồng chí. Nôn nao cả cõi lòng. Minh còn cố

nói dối được bằng mấy câu:

- Thôi hai cụ cứ về nhà, yên tâm. Chẳng chóng thì chầy, không ba tháng thì nửa năm, quan trên người ta còn xét dần dần chứ ai cũng tha ngay một lúc thế nào được! Mà bây giờ ở ngoài đã được đối đãi khá hơn trước nhiều lắm.

Bà lão mím mồm lại mà nhìn Minh, cái vẻ móm làm cho hai cặp môi biến đi đâu mất, cái cằm thì vều ra. Rồi gật gù cái đầu ra ý tin, lại hỏi:

- Thế thì bao giờ cháu được tha hờ ông?

- Thừa cụ, cái đích xác thì cháu không biết, nhưng thế nào rồi cũng được tha về với cụ, cụ cứ yên tâm. Thôi chào hai cụ.

Nói xong Minh vội vàng lôi cái mũ nát nhẽo ở đầu lên và quay đi, biết mình thế là vô tình nhưng dùng dằng thì sợ sợ nói dối lại bại lộ, và sẽ làm khổ người khác một cách vô ích. Chàng quay đi một cách nhẩn tâm, tưởng lờ như không nghe thấy tiếng gọi “Ông ơi!” của bà lão già, Minh trông đến quang cảnh quanh tòa án vẫn không chút gì thay đổi mới giật mình vì thời giờ đi nhanh. Chàng còn nhớ mới ngày nào bị xích tay dẫn vào đây mà hôm nay, hình như mới có một lát, mà đã bảy năm, không biết nay về Tổ quốc thì xã hội đã thay đổi thế nào, chứ chàng nghiệm rằng sau ngàn ấy năm tù tội, cái gan của chàng hình như vẫn giữ được Duy nhất. Minh đương đi lang thang với một cái khăn gói trên vai, còn phân vân không biết nên đến nhà người nào trong họ hàng để biết ngay tin tức về mẹ thì chợt có tiếng gọi bên cạnh:

-Minh ơi Minh! Anh Minh đấy có phải không?

Chàng nhìn lên...

Trên một chiếc xe nhà, một thiếu niên âu phục bảnh chọe đương nghển cổ, một tay ra hiệu cho người phu xe đỗ xuống. Minh không

nhận được ra người ấy là ai và đáp:

-Phải Minh đây!

Người ấy chạy đến bắt tay rất sốt sắng, nói rối rít:

-Mới về chuyến tàu sáng chứ gì? Anh không nhớ tôi là ai à? Giáo Quang đây mà? Quang lớp nhì trường huyện Tiền Hải ngày xưa ấy mà!

Minh vỗ vai người bạn cũ sung sướng nói:

-Gớm, sao mà béo thế? Sung sướng có khác! Nhưng sao bây giờ lại ở đây thế này? Làm việc tòa án đấy à?

-Phải, đổi ngạch rồi, anh ạ. Đã năm năm nay. Thôi đã gặp anh ở đây thế nào anh cũng phải về nhà tôi mới được. Về ở một hai hôm nghỉ cho đỡ mệt rồi hãy về nhà... à thế nào, ở tỉnh nhà nước lụt, có biết không?

Minh trợn mắt sửng sốt:

- Chết! Nước lụt à? Thế bà cụ nhà tôi anh có biết ở đâu không?

-Phải. Bà cụ thì vẫn ở nhà quê. Tôi không biết tin tức cụ độ này ra sao vì đã đến hai ba tháng nay tôi không gặp thẳng Phú đâu cả.

- Có lẽ vì thế mà nó không đi đón tôi cũng nên. Liệu người nhà tôi có ai việc gì về nước lụt không, anh?

- Chắc không, vì nếu có sự gì thì tất phải đến tai tôi rồi. Thôi, anh lên xe đi. Về ăn cơm trưa với tôi một bữa rồi làm gì hãy làm, đi đâu hãy đi...

Minh ngần ngừ rồi nói:

- Có lẽ không được. Ừ, tôi còn phải đến nhà báo Lao động. Anh có biết tòa báo ấy ở phố nào không?

- Có, nhưng anh đến đấy làm gì?

-Anh em dặn thế.

-Anh sang bên “cộng” rồi đấy à?

-Ai bảo anh thế?

- Thôi thế thì dứt cái việc đến báo Lao động đi! Về chén cái đã! Mình không nên dính đến những cái ấy mà họ cho là mình thay đổi tư tưởng.

Nói đoạn, người bạn của Minh đụn chàng lên cái xe nhà, rồi cùng lên ngồi. Chiếc xe chạy về phố Phạm Phú Thứ.

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ Ba

Chương 17

Khi Phú sang đến nơi thì ông chánh Mận đương có việc với ông lý trưởng. Sợ vào ngay không tiện, chàng vẫn đứng trên bè chuối, hai tay vịn vào cái tường có mảnh chai tua tủa xiên lên. Giữa lúc ấy có một người đàn bà trong làng mà Phú không biết tên cũng đứng trên bè chuối ra ý chờ đợi, và có lẽ phải chờ đã lâu lắm. Con chó bông đi đi lại lại trên nóc nhà thỉnh thoảng lại vươn cổ cắn với ra mấy tiếng như xua đuổi một kẻ đến nhờ vả. Nghe thấy chó cắn, tuy vẫn ngồi quay lưng ra, ông chánh Mận cũng nói rõ to:

- Ấy tôi đã bảo thế mà nhà chị cứ đứng đấy thì mặc kệ nhà chị.

Chừng như câu nói hắt hủi ấy cũng là quý hóa lắm rồi, người đàn bà chẳng để lỡ cái dịp được người ta mắng mình thì mình mới được đáp, bèn vội van lơn bằng một giọng cực kỳ khổ não:

-Bẩm ông, con chỉ xin ông một lần này nữa thôi... Thật thế, con xin cam đoan là lần cuối cùng. Ông đã làm phúc thì xin ông làm phúc cho chót...

Người đàn bà còn lại nhải nói nhiều nữa nhưng bị tiếng chó cắn lấn át mất cả. Đến lúc ấy, ông chánh Mận mới hút xong mồi thuốc Lào và đứng lên quay ra...

- Đây tôi bảo thật, nhà chị không đi thì tôi cho chúng nó ra đuổi chị ngay bây giờ cho mà xem! Léo nhéo mãi, điếc tai lắm.

Mắng xong người đàn bà, ông ta trông thấy Phú, ông đổi ngay nét mặt, đổi ngay giọng nói, hòa nhã mời.

- Có cầu tre ở trong đấy, cậu cứ trèo qua tường mà vào.

Ông lý trưởng ngẩng nhìn lên, vẻ mặt có ý khó chịu. Con chó bông cũng sủa vang lên. Phú biết sẽ phiền cho ông lý, song cứ trèo tường vào ngay vì chàng thấy rằng nếu cứ đứng ngoài với người đàn bà thì sẽ bị coi rẻ như người ấy mất. Mặc! Cứ biết đã mời thì vào, chàng chẳng cần kể rằng hai người đã xong chuyện với nhau hay chưa. Phú sang không vì mục đích vay mượn gì, nhưng vì người nhà của chàng vẫn vay mượn nên Phú cũng ngượng. Chàng chỉ sợ người ta hiểu nhầm mình, mặc lòng chàng vẫn dặn mình rằng người ta có hiểu nhầm mình thì cũng không sao. Nghèo mà lại còn quá tự ái thì sinh ra lẫn thẩn thế. Cho nên Phú rất nóng ruột muốn được nói, trước mặt ông lý trưởng, đến việc Phú bị tra khảo ở huyện, đến cái muốn nắn bóp, hãm hại ông chánh Mận của viên lục sự già nó khiến Phú sang đây... Chàng hỏi ngay ông lý trưởng:

- Ông có vội gì không? Ông còn ở chơi đây được lâu chứ?

Ông lý trưởng ngáp dài và đáp:

- Tôi mịt đến nơi thế này thì còn bận quái gì? ở lâu đây được.

- Thế mai ông có phải ra đê không?

- Ngày kia mới phải ra. Tôi ở đê vừa về.

- Ngoài ấy có gì lạ không hở ông?

- Có! Ông huyện cũ bị đổi hay bị cách chức gì đó, còn ông huyện mới thì trẻ tuổi lắm, áng chừng tân học, lại ác hơn ông huyện cũ nữa.

-A thế kia à! Thế ông có biết vì sao mà lão huyện bị cách không?

- Chắc chỉ vì đê vỡ chớ còn gì nữa.

Tự nhiên Phú thấy trong lòng có điều gì sung sướng lắm; trong một phút không nghĩ kỹ, chàng tưởng chừng như mình vượt ngục mà viên tri huyện ấy chịu họa lây. Chàng lại quên khuấy rằng cái tai nạn

của viên quan ấy nếu có làm cho chàng hài lòng thì nó cũng làm cho người thiếu nữ cứu chàng phải khổ sở. Phú cứ vui vẻ hỏi chuyện:

- Thế phu phen đã được gạo tiền gì chưa hở ông?

-Đã, từ bốn hôm nay, mỗi người được lĩnh mỗi ngày hai bơ gạo.

- À, thế ông trưởng nhà cụ bà Điền thế nào?

-Vẫn ở ngoài ấy. Lúc nãy tôi đã đem về cho cụ bà hai bơ gạo ông ta gửi. Hôm nay mà tôi không về làng thì rành là vô số người chết đói! Nói xong, ông lý vỗ đùi bôm bốp, đắc chí lắm, sung sướng lắm. Phú quay hỏi ông chánh Mận:

- À, ông chánh nhỉ? Ông có biết đến một ông lục sự nào ở huyện không?

Ông này nói ngay:

- Có lắm, cái lão lông mày sâu róm, con mắt trắng dã, cái môi thâm sì ấy chứ gì?

-Phải đấy. Ông quen biết lão ấy chẳng?

-Quen thì cũng quen gọi là thôi. Đâu như cách đây dăm năm, có một người trong họ tôi dắt lão đến vay tiền. Hai bên đi lại được mấy tháng rồi sau không giả được đúng hẹn, lão vay nữa tôi không ưng. Từ đó ấy mặt mặt. Cậu hỏi đến lão làm gì? Thằng cha bóp nặn khiếp lắm.

Phú bèn đem hết đầu đuôi câu chuyện từ lúc bị bắt cho đến lúc bị tra khảo ra kể tỉ mỉ cho hai người nghe. Khi Phú nhắc lại câu hỏi vặn của viên lục sự già để buộc tội cả ông chánh Mận vào với hội kín thì ông này tái mặt lại vì cái lo về tính mệnh và tài sản. Phú kết luận:

- Ấy tôi nói thế để ông biết và giữ gìn.

Ông lý tắc lưỡi hai ba lần mà rằng:

- Chết chết! Ra lại có những người hiểm độc đến thế. Không trách cổ nhân đã phải nói: “Một đời làm lái, bại hoại ba đời” là phải lắm.

Vậy thì từ nay trở đi, ông chánh nên cẩn thận. Sợ hằn thù thì có lẽ ta nên...

Ông ngừng lại, đợi hai người kia phải hỏi thì mới nói tiếp:

- Ta nên mua chuộc lấy lòng lão ngay đi. Có lẽ lại cho vay mượn như xưa thì hơn.

Nhưng ông chánh nói:

-Không được. Cậu Phú được tha về rồi mà mình mới cư xử như thế, nó biết thóp thì mình chết với nó. Nhưng sao mà cậu lại được tha hử cậu Phú?

- Tôi không có tội gì thì tôi được tha chứ sao?

- Nó tra tấn cậu bằng cách ghê gớm đến như thế mà cậu không nhận liều thì giỏi thật. Tôi xin phục cậu đấy. Tôi cảm ơn cậu lắm, giá không được người gan như cậu thì dễ tôi cũng bị xích rồi.

Phú nhìn lên thì thấy ông chánh Mận đã nói những lời ấy trong lúc cúi mặt. Vậy thì ông cảm động hay ông giả dối? Ông đã tin lời Phú chưa? Hay ông lại nghi Phú bịa ra chuyện ấy để lấy lòng cho dễ chuyện vay mượn về mai sau? Tức quá, Phú rất muốn hiểu ngay bụng dạ ông chánh Mận mà không sao được. Vô tình, ông lý bình phẩm:

-Giỏi thật đấy chứ ily! Đốt đèn đun dưới lỗ đít thì tôi tưởng gan bằng tướng cướp cũng phải nhận những tội mà nó buộc mình!

Vẫn cúi mặt, ông chánh Mận lại nói:

-Gan lắm! Anh hùng lắm! Thật thế! Chỉ có điều hơi lạ là sao chưa có kết quả gì mà lão huyện đã tha ngay...

Ông lý trưởng kết luận bằng cái óc lý luận riêng:

- Người ta không có tội thì giam mãi để làm gì?

Phú toan kể nốt cả câu chuyện được có người mở cửa lô- cốt cho mình trốn đi, thì ông chánh Mận ắt là không còn ngờ vực gì chàng

nữa, song le chàng lại thôi, vì lẽ một là chàng chưa tin cây hản được ông lý trưởng, hai là tại việc ấy nó hầu như là chuyện bịa đặt, giả dụ chàng có nói cũng vị tất đã ai tin... Mà có khi người ta lại nghi ngờ thêm nữa! Nghĩ đến đấy thì lại chột dạ, chàng lo lắng không biết liệu có được yên ở làng mà ngồi trên đồng nước để sống khổ sở với mẹ già hay không? Hay nay mai lại chính ông lý ngồi trước mặt mình, kêu có lệnh quan trên mà sai tuần tráng trói mình giải huyện cũng chưa biết chừng. Thế là Phú cũng có những nét mặt dăm dăm y như ông chánh Mận. Trong một lúc lâu, hai người đều im lặng, thành thử ông lý cũng lay cái trầm ngâm, rồi ông lý nói kín:

- Thôi thế việc kia thì ta nhất định cứ như thế.

Ông chánh Mận gật đầu:

-Phải ta cứ thế!

Đến đây, ông lý đứng lên toan cáo thoái, vì một tên người nhà đã bùng mâm cơm vào. Nhưng ông chánh Mận dùng lời khéo lưu cả hai người cùng ngồi lại. Phú nhất định chối từ, song ông chánh Mận lại nói:

-Lụt lội thế này có phải cậu sang chơi đây dễ đâu! Vậy cậu đã sang, nhân thể gặp bữa, xin đừng từ chối. Vả lại việc có can hệ đến tính mệnh tôi mà cậu vừa nói tôi nghe thì nào tôi đã được bàn soạn với cậu về cách đề phòng ra làm sao đâu!

Trước những lời lẽ như thế, Phú thấy rằng chối từ nữa là vô nghĩa lý. Mâm cơm nước lụt của nhà giàu trông cũng thơm tất lắm. Có thịt gà luộc, rau chuối, và cua om. Cơm thì gạo tám thơm, trắng tinh, thơm nức. Ông lý quay lại kêu để mời bà cụ mẹ ông chánh và hai đứa bé cùng ngồi nhân thể thì tên người nhà đã bùng ra phía bên kia cái bè một mâm nữa rồi. Chủ nhân cắt nghĩa rằng không có thóc nuôi gà nên phải thịt gà đi, không có chỗ để gạo tám thì phải thổi

cơm đi cho khỏi mốc, chứ giờ ra tai, giữa lúc nhiều người không có mà ăn, không phải ông được ăn như thế mà lấy làm vui... Cua thì bắt được ngoài đồng, rau chuối thì ngắt từng cây xuống mà ăn, không thì úng thủy, cây nó cũng đến chết mất...

Thì ra vì trong cảnh bất đắc dĩ mà ông chánh Mận bị bó buộc được có một mâm cơm tươm tất vừa để cho mình, vừa để đãi khách. Ngồi vào ăn miếng ngon, Phú mới chợt nghĩ đến người đàn bà đi vay. Chàng liền quay đầu lại... Thì ra người đàn bà ấy vẫn đứng nguyên chỗ! Mãi đến lúc ấy mới biết thất vọng, người ấy thở dài ngán ngẩm trở hai con mắt nhìn vào mâm cơm, nuốt nước dãi ừng ực, gạt nước mắt, rồi sau cùng, lặng lẽ quay mũi cái bè chuối. Phú thấy mình cũng đã man như đời, vội vàng quay vào, không dám nhìn nốt cái cảnh thương tâm. Giữa bữa cơm, sau những câu chuyện trò đàm thắm trong lúc cao hứng, ông chánh Mận nhắc lại chuyện hỏi cô Tuất làm vợ kế với Phú, trước mặt ông lý. Ông này vội bênh ngay người cho mình ăn:

- Tưởng nhận đi là phải, không hiểu tại sao cụ Cử nhà ta lại còn không bằng lòng! Còn trẻ như bác Tuất mà muốn ở vậy, khó lắm.

Phú chưa biết đỡ lời ra sao thì ông lý đã lại hỏi:

- Còn cậu? ừ thế nào, còn cậu thì cậu có thuận hay là không? Nếu cậu thuận thì sao cậu không nói vào hộ một câu cho ông chánh tôi đây cũng xong được chuyện ấy đi. Sớm ngày nào hay ngày ấy.

Chả nhẽ Phú lại đáp rằng xưa nay mình vẫn chỉ đứng trung lập. Và nhân người ta lại nhắc đến chuyện ấy, Phú nghĩ đến việc ông chánh Mận bị nghi cũng có chân trong hội kín với chàng. Do thế, chàng phải trả lời trái hẳn ý nghĩ.

- Tôi thì tôi hoan nghênh việc ấy hết sức đấy chứ... Để tôi thì cũng cho tùy lòng, còn chị tôi mà chưa nhận lời thì tôi có hiểu vì lẽ gì đâu!

Tôi chắc vì thương con nên chị tôi không biết giải quyết thế nào cả đấy thôi. Hoặc chị tôi muốn ở vậy thờ chồng nuôi con chẳng?

Đáp thế xong, Phú càng thấy mình khôn ngoan. Thật thế, ông chánh Mận hẳn phải không còn được nghi ngờ cái việc ông ta bị tình nghi. Chàng đã muốn cho hai người lấy được nhau thì bỗng dưng còn bịa đặt ra chuyện hội kín hội hở nó có thể khiến cho ông chánh sợ hãi, hai người không lấy được nhau mà làm gì? Từ đấy trở đi, mặt ông chánh đã thấy vui vẻ hơn trước. Ông nói một câu lạc đề:

- Chà! Kệ cho chúng nó thù hằn! Sự thực, mình không có gì mà lo!

Do câu nói ấy, Phú biết rằng lúc trước, đích xác chàng đã bị ngờ vực là bịa đặt để lấy lòng, hòng sự vay mượn, chàng bỗng hối hận vì đã ngồi vào ăn. Chim chóc đã bắt tiếng kêu. Ở một ngọn tre xa xa, hai con chèo bẻo đã thôi không ưỡn ngực hóng gió mà chui vào tổ. Trên không gian xám đen, một chữ V độ chừng ba chục con vạc đi ăn đêm thoáng qua như một cái chớp, với dư âm của những tiếng kêu ào ào... Ông chánh Mận quát người nhà:

-Hay! Chúng bay đâu? Tối thế này rồi mà không cho đèn ra đây?

Có tiếng đáp ở phía sau một mái nhà:

-Hết dầu từ đêm qua rồi ạ.

- Thế thì đốt cho tao bó đuốc vậy. Cũng sắp xong rồi.

Lúc một anh lực điền đem đuốc ra thì Phú đã xếp đĩa trên bát. Trong ánh sáng đỏ rực của lửa nứa, ông chánh và ông lý cùng và lừa bát cơm cuối cùng, bà lão già và hai đứa bé thì cơm nước xong, đã sửa soạn để ngủ. Tàn nứa rơi xuống nước rên lên xèo xèo...

Bầu không khí đương êm ả thì bỗng con chó bông cắn rộ lên một cách khác thường, ba người hoảng hốt quay nhìn ra. Một người đã trèo qua cái tường có mảnh chai, đứng trên cầu tre. Mặt người ấy đen sì, tay người ấy có một cái gậy. Người ấy lên mái nhà, con bông

xò ra, tức thì bị một gậy vào giữa lưng, kêu ăng ẳng, bị gạt bắn xuống nước. Bên trong, ông chánh và ông lý cùng đứng lên, chỉ vừa kịp kêu: “Thôi chết!” thì bên ngoài tường, đuốc đã sáng rực, rồi một chục người nữa, kẻ nào cũng mặt bôi nhọ, tay có dao, gậy, giáo, mác, tay thước, lần lượt kéo vào... Trong chốc lát, đó là những hình ảnh làm cho ta thất đảm như khi thấy trong những cơn ác mộng.

-Ai ngồi đâu cứ việc yên đấy cả một lượt! Đừng có kêu la vô ích; bữa nay các quan đi đông! Các quan không muốn giết hại một mạng nào cả thì đừng làm gì cho các quan phải nổi giận!

Những lời lẽ hách dịch của người đầu đảng ấy lại nhờ được một cái giọng “sang sảng tiếng đồng” làm cho oai vệ lắm, nên chi mọi người ai nấy chỉ còn kịp sợ run lên cầm cập... Mười tên cướp, trong đó có hai tên cầm hai bó đuốc, đã dùng dùng nhảy lên bờ. Dưới cái ánh sáng đỏ rực nhấp nháy lúc to lúc nhỏ của đuốc, những cái mặt bôi nhọ trông gớm ghiếc, những bóng giáo, bóng gậy, mờ mờ tỏ tỏ, đã hứa một cuộc đổ máu lai láng, nếu có tiếng kêu... Phú, ông lý, ông chánh, im lặng nhìn bọn cướp đứng chung quanh họ thành một vòng tròn. Duy cái anh chàng lực điền cầm đuốc từ nãy soi mâm cơm, thì lúc ấy lại đại đột múa vung bó đuốc, khua khua trước mặt ra ý không cho bọn cướp động đến người, và bắt đầu kêu to: “Ồi làng nước ơi!...” Nhưng bốp một cái, một cái gậy đã vọt vào bụng chân anh ta khiến anh ta té sấp, bó đuốc rơi xuống mặt bệ nửa. Một tên cướp vội cúi nhặt bó đuốc ấy lên; một tên khác, nhanh như điện, đã nhét một mớ giẻ vào mồm anh chàng lực điền, lật sấp anh ta xuống, trói giật cánh khuỷu. Chỉ trông thấy thế, bọn này cũng đủ hết hồn rồi. Ra oai như vậy, người tướng cướp cho là đủ. Bèn chỉ tay vào ông chánh Mận, bảo một tên cướp:

- Thằng này to béo hơn cả, chính nó là chủ nhà. Bảo cho nó biết

rằng các quan thu thuế bằng tiền và cả bằng thóc gạo! Ngồi dưới cái con dao trường của tên cướp, bà cụ mẹ ông chánh vừa khóc vừa kêu:

-Lạy các ông, có gì thì xin các ông cứ lấy cho thế, chứ xin các ông đừng đánh trói ai cả!

-Được lắm, các quan cũng không muốn đánh trói ai làm gì.

Tuy thế người ta cũng cứ trói hai tay ông chánh về sau lưng. Bị một lưỡi dao kề ở cổ, ông nổi giận, gắt với bọn cướp:

-Lụt lội như thế, mất mẹ nó cả cơ nghiệp rồi, còn đéch gì mà cướp! Đây, đồ đồng với đồ sứ có gì thì ngâm cả dưới nước ấy, lặn xuống mà lấy! Thóc còn tất cả ba chục thúng, mà là thóc ướt, có khuân thì cứ khuân đi! Thằng áng đâu, xúc thóc ra đổ vào thuyền cho các quan! Rồi thì cả làng này nhịn, chết đói vậy!

Thấy ông chánh có vẻ thực thà, bọn cướp không tra khảo gì nữa. Họ chia nhau ra làm hai tốp, năm tên thì đứng vây giữ người nhà, năm tên khác hoặc đốc thúc hoặc cùng thằng áng khiêng thóc đổ vào thuyền của họ. Khi trên mấy nóc nhà, những nông thóc đã trở nan ra, thì bọn cướp lôi ông chánh Mận, bắt đi theo. Họ làm việc trong nháy mắt, và vì lẽ không ai chống cự nên họ không để rỏ một giọt máu. Khi cướp đi đã hơi xa, Phú cời trói, tìm cách chạy chữa cho anh lực điền thì ông lý khuyên giải bà lão:

- Cụ chớ lo, chốc nữa ông chánh sẽ về. Đây là lương dân ở nơi xa đói khát quá mà phải đi ăn cướp chứ không phải bọn chuyên nghiệp.

Độ nửa giờ sau, ông chánh quả nhiên về thật. Quần áo lứt thướt, ông trèo qua tường vào, nói:

- Chúng nó cời trói cho tôi rồi đẩy tôi lên càn đa ở ngoài cầu Tréo. Chúng có một thuyền gỗ, sáu thuyền thúng. Đích thị là dân đói! Rồi

ông bảo ông lý:

- Ấy đây, đầu đuôi là thế, xin ông thảo tờ trình quan cho tôi... Thế là nhà này mai cũng nhịn đói nốt!

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ Ba

Chương 18

Hai người xem hội ở hồ Tây về thì đã tối mịt. Cơm nước xong, cởi bỏ áo ngoài, Quang gọi đầy tớ bảo đem một cái ghế tiêu cơm và một cái ghế mây ra bao lan. Minh đứng cạnh bàn, trông vào gương nói:

- À, thì ra tôi gầy, anh ạ, mà tôi vẫn không biết là tôi gầy.

Minh nói xong toan cởi áo ra nhưng Quang ngăn lại, kêu:

-Khoan, tôi ngắm đã! Quần áo tôi mà anh mặc vừa vặn quá đi mất! Để thường anh mặc lại đẹp hơn cả tôi.

Quang xoa hai vai, vuốt đường ve ngắm nghía lại nói:

- Ừ. Vừa vặn sát óng quá đi mất! Thôi anh cứ việc giữ mà dùng...

Minh cảm động đưa tay ra bắt tay bạn mà rằng:

- Cám ơn! Chứ mà chờ đến lúc tôi may được một bộ thì chắc lâu lắm.

Quang nhắc bộ quần áo vải mà mình mặc từ Côn Đảo về mà rằng:

- Thế thì vớt mẹ nó cái bộ này đi chứ còn để làm gì nữa!

Nhưng Minh vội ngăn:

- Ấy đừng! Để giữ làm kỷ niệm chứ! Có bộ y phục ấy nghĩa là phải trả đất!

Rồi chỉ vào bọc vải, chàng nói tiếp:

- Trong gói ấy có vô số kỷ vật. Để rồi tôi cho anh một cái lọ bằng san hô do tay tôi chạm trở lấy, anh xem.

Quang vừa chải đầu vừa hỏi bạn:

- À quên, lúc nãy anh vừa nói gì? Anh gầy mà không biết...?
- Chính thế. Bảy năm nay đứng soi gương như thế này là lần đầu... mới biết rằng mình có đôi má hóp. Còn ở ngoài ấy thì chỉ soi gương vào giếng hay vào một vũng nước, cúi mặt xuống mà soi, má nó sị ra, thành thử cứ tưởng là béo!
- Cứ kể trông anh thế mà có vẻ khỏe mạnh hơn trước đây. Tuy đen nhưng còn hơn trắng như trước, yếu đuối như đàn bà. Bây giờ trông có vẻ lao động lắm. Thôi ta ra bao lan cho mát đi.

Hai người cùng ra. Quang ngồi ghế mây, nhường cái ghế chao cho Minh. Ngồi nói chuyện vặt một lúc, Minh để ý đến cái bao lan bên cạnh. Trên bao lan có một người đàn ông đứng tuổi, cưỡi trần trùng trục, ngồi trên một cái ghế mây, hai ống quần xắn lên tận bẹn, cổ để ngửa trên thành ghế, tựa hồ đương mãi ngẫm nghĩ các vì tinh tú trên không gian. Người ấy cứ ngồi nguyên như thế hàng giờ, nếu không có cái tay thỉnh thoảng phe phẩy cái quạt dưới chân thì Minh phải cho là ngồi ngủ. Trong nhà thì dưới một bóng điện màu xanh, một ông cụ già đầu hói ngồi xếp bằng tròn trên sập như một nhà sư ngồi nhập định. Một thiếu nữ ngồi ghế ở gần sập cầm quạt phẩy vào lưng ông cụ. Thỉnh thoảng, lâu lắm, ông cụ giơ tay ra hiệu cho thiếu nữ lại bỏ quạt lặng lẽ về thuốc, đánh diêm, và đưa ra cái ống điều thuốc Lào... Khi ông cụ kéo xong mũi thuốc Lào, thiếu nữ đem ra cái ống nhỏ rồi lại ngoan ngoãn phe phẩy cái quạt. Sau khi nhỏ đờm vào ống phóng, ông cụ lại ngồi yên. Thấy cái không khí nhà ấy có một vẻ đáng lạ, Minh hỏi thì Quang cất giọng:

- Thằng cha cưỡi trần là một anh huyện vừa bị gọi về phủ Thống sứ, nghe đâu như là bị võ đề...
- Ồ! Nếu vậy thì là quan phụ mẫu huyện tôi rồi.
- Phải đấy, ông cụ già ngồi trong kia là ông bố nghe đâu như một ông

Tổng đốc hưu trí. Con bé đương ngồi quạt kia là con gái anh huyện. Họ mới đến thuê chưa được một tuần lễ. Tôi lấy mỗi tháng có hai mươi lăm đồng.

- Sao anh cho thuê rẻ quá thế?

- Thế là phải, là được giá. Anh bị bắt hồi 1930 là hồi chưa có khủng hoảng kinh tế nên anh tưởng thế là rẻ, chứ trong bảy năm nay, vật gì cũng giảm giá và trong nước có nhiều sự thay đổi lắm.

Minh nghĩ đến buổi chợ phiên ban chiều, thở dài mà rằng:

- Ủ, quả vậy. Tôi không ngờ cái dân tộc này mà lại có ngày hóa ra đến thế!

- À, thế cảm tưởng của anh ra làm sao? Tôi ở nhà nên sự thay đổi của xã hội thì nay một tí, mai một tí, mình cứ dần dần quen mất quen tai, thành ra mất tuy có trông thấy thời cục mà óc không thể có được một mối cảm giác...

-Không biết tôi có nên nói ý kiến của tôi không? Chà... thật không ngờ! Gớm, sao mà ăn chơi phóng đãng thế! Sao mà xa hoa đàng điếm thế! Cứ như những cái tôi trông thấy ngày hôm nay thì thật là một triệu chứng diệt vong! Hầu hết nam nữ thiếu niên người nào cũng vô lo, vô lự, mặt mũi lại hí ha hí hửng, dương dương tự đắc, đi chơi, đi nhảy, mà mặt mày vênh váo làm sao! Thật là một điều sỉ nhục cho một dân tộc mất nước...

Quang mỉm cười gật đầu rồi bấu môi mà rằng:

- Ấy thanh niên bây giờ thế cả đó. Nếu không thế thì lại bị chê cười là bảo thủ, là gàn dở, là hủ lậu. Cái luân lý mới là hưởng cho kỳ hết những cái khoái lạc vật chất, là sống vì cái lòng vị kỷ khôn kiếp của cái cá nhân chủ nghĩa không phải đường. Phải trí thức nước nhà đã hô hào như vậy, tất cái bọn thiển học nhắm mắt mà nghe theo, chứ sao!

Minh đứng lên, đút hai tay vào túi quần, vươn cổ ra, giận dữ hỏi:

-Ai, trí thức nào? Anh muốn nói đến bọn trí thức nào thế!

-Bọn văn sĩ, bọn viết báo, chứ còn ai nữa! Anh không biết? Ừ, mà anh bị tù tội như thế, còn biết sao được! Hiện giờ, muốn phỉnh nịnh cái khao khát của xác thịt, muốn ca tụng những thị dục đê hèn của công chúng, một số đông các nhà “ngôn luận” đương ném ra một nền văn Chương xu thời mục đích là sùng phụng tội trưởng giả và cổ động cho âu hóa, lấy có rằng tiến bộ, văn minh...

Minh đứng thẳng người lên thấy tức ngực, giận đến không thở được. Và trợn mắt thất thanh hỏi:

-Lại có một bọn nhà văn vô lương tâm như thế? Lại có một tội viết báo vô liêm sỉ như thế?

-Đời bây giờ, người ta chỉ cần chiều đời để bán báo, bán sách cho chạy chứ người ta kể gì đến liêm sỉ và lương tâm! Vả lại, cũng không nên trách họ, vì trong cái số hoạt đầu, tỵ trung cũng có một đôi kẻ thành thực, tin rằng phải hoàn toàn theo mới, phải âu hóa cả trăm phần trăm thì mới là tiến bộ, văn minh. Cái thành thực của bọn ấy vẫn là đáng khen, tuy cái ngu của chúng thì chỉ đáng thương hại.

- Nhảy đầm, đánh cá ngựa, ăn ngon, mặc đẹp, dùng những hàng mỏng để may những bộ y phục phô ra những đùi với ngực, như thế, chỉ có như thế, mà đã cho là văn minh, tiến bộ rồi?

-Đối với kẻ ngu thì những cái hình thức thế thôi là đủ rồi chứ còn gì nữa!

Minh xo vai, thở dài:

- Chết chết! Nếu vậy thì cũng buồn cho “trí thức” và cho “ngôn luận” thật.

- Tôi thì tôi chẳng buồn gì cả vì tôi cho những điều ấy là không thể tránh được. Anh muốn gì? Muốn dân tộc vô đạo, vô học, bán khai,

không lý tưởng nào thờ, lại mấy nghìn năm nô lệ như dân mình, tất nhiên... tất nhiên cái tinh hoa đất nước của dân tộc ấy chỉ có thể đào tạo ra được những bậc trí thức nô lệ. Thật thế, tinh thần nô lệ là một thứ... quốc bảo cổ truyền, và sẽ mãi mãi di truyền. Xưa kia nô lệ Tàu, thì theo Tàu là văn minh. Bây giờ nô lệ Tây thì âu hóa kia mới là văn minh. Tôi tin rằng nếu người da đen ở bãi sa mạc Sahara mà có đến chiếm nước ta thì cái bọn trí thức ấy tất nhiên cũng sẽ hô hào đập đổ tất cả những cái “cũ” để mà theo “mới”, nghĩa là... Phi hóa thì mới lại là văn minh! Trách gì cái óc nô lệ!

Minh ngồi xuống ghế, nhìn ra xa vờ vẩn, nói như chỉ cho riêng mình nghe:

-Văn minh! Văn minh mà như thế thì chỉ dâm dăng, chỉ thương luân bại lý, chỉ gây thêm những mối bất công cho xã hội.

Quang cười rộ mà rằng:

- À, cái ấy thì đã đành! Nhưng mà ta phàn nàn vô ích... Sau hồi biến động, Sa mạc lớn ở châu Phi. những phần tử sống đã mất đi, chỉ còn lại cái phần tử chết nó chiếm đại đa số, thì xã hội này nghiêm nhiên trở nên suy đồi y như các dân tây phương vào hồi chiến hậu! Không có và không dám có một lý tưởng gì nữa, tất nhiên người ta dâm ra ăn chơi cho sướng cái xác thịt mà thôi. Giữa lúc đốn mạt ấy, một bọn văn sĩ lại lấy những danh nghĩa văn minh, tiến bộ mà cổ động cho cả những cái xấu và những cái dâm của Tây phương, mục đích là bán báo bán sách cho chạy để thủ lợi, tất nhiên chúng ta phải thấy cái quang cảnh khốn kiếp bây giờ. Này, bây giờ mà anh công kích cái vật chất thì sẽ có một trăm người chê bai anh là hủ lậu, đáng tự tử đi đấy.

Minh sốt sắng cãi:

- Ta cứ cho rằng cái văn chương xu thời ấy là của một bọn thành

thực đi đã. .. Thì cũng phải biết phán đoán xem mình có nên và có thể âu hóa được hay không mới được chứ? Chà! Họ tin rằng sống như xã hội phương Tây bây giờ đã là cực điểm của tiến bộ, hoàn toàn của văn minh? Họ lại không biết rằng người như Duhamel như Gandhi như Oăcar Wilde đã bình phẩm cái văn minh ấy như thế nào! Họ không biết rằng xã hội Tây phương cũng chỉ là xã hội mục nát mà những mối bất công là giường cột, mà kim tiền và vật chất gây ra dâm phong để cho cái dâm phong cầm cân nảy mực cho tất cả, và dân tộc mình thì không nên nhắm mắt đi vào con đường ấy nữa, phải chờ khi nào Tây phương tiến hơn nữa.

Minh còn muốn nói nữa thì Quang đứng lên vỗ vào vai bồm bộp mà rằng:

- Thôi đi, ông ơi! Để dành những ý kiến ấy cho người có lương tâm mà thôi. Lúc này ông chă bảo bọn tri thức ấy vô lương tâm, vô liêm sỉ là gì! Do thế, bọn ấy mới cho là mới những cái mà người âu châu đã cho là cũ rích, và vội vàng rúc đầu xuống liếm những cái gì mà phương Tây đã thừa mứa đến nôn ọe ra! Nhưng tội gì mà ta bực mình? Ngồi khoanh tay mà cười những quân rởm đời, những anh chồng mọc sừng, những thiếu nữ chỉ còn tân có một nửa, lại không là hưởng một cái thú hay sao? Vì rằng cái xã hội này cũng sắp đến cái cực điểm của văn minh rồi? Anh cứ nghĩ đến buổi chợ phiên hôm nay xem! Cứu đồng bào bị lụt! Muốn cho chúng nó bỏ ra vài hào thí cho hàng vạn đồng bào đương chết đuối thì phải cho chúng nó cười đùa thỏa thích, chim chuột no nê, dám đứng, dám đi, trịn vủ, áp bụng... không thể thì lại không vui vẻ, trẻ trung!

Quang nói đến đây, lại cười rộ lên một cách rất chua chát, Minh thấy nhắc đến đồng bào bị lụt, thì lại chợt nhớ đến gia đình, vội vàng bảo bạn:

- Àanh, mai thì thế nào cũng phải để cho tôi về quê đây nhé?
- Ừ thì mai anh về chứ sao! Tôi bảo anh hãy nghỉ một buổi ở đây cho khỏi mệt nhọc, nay anh đã khỏe thì anh cứ về.
- Bảo nghỉ có một buổi thế nào mà té ra mất ba buổi!

Quang chép miệng mà rằng:

- Có bất hiếu thì anh cũng bất hiếu chán đi rồi, vắng mặt năm bảy năm giờ còn chả làm gì được mà chậm có một ngày thì thở than mãi, để nhà tôi nó cũng về rồi đây này.

Minh cúi nhìn xuống dưới bao lan. Quả nhiên vợ Quang đã dắt con về thật. Chàng cảm động về lòng tốt của vợ chồng bạn: hôm ấy, bên nhà vợ Quang có giỗ, vậy mà Quang đã ở lại nhà cả hai bữa để ăn với Minh, và vợ Quang, sau khi ở lại làm cơm rất chu tất, về nhà mình lại vui lòng nói dối là chồng ốm để cáo thoái với bố mẹ cho chồng. Người đàn bà đẹp đẽ, dịu dàng lên gác, vào cúi đầu chào Minh.

-Lạy bác ạ.

Minh cúi đầu nhanh nhẩu:

-Không dám ạ, bác ở nhà quê đã ra. Phúc ời, có lấy phần cho bác không?

- Ờkia, không lạy bác đi à? Mồm đâu? Con nhà rõ đến tệ!

Mới lên bốn, bảnh bao sạch sẽ trong bộ âu phục màu xanh xanh, thằng Phúc nói:

-Lạy bác ạ. Cháu chỉ lấy phần cho cậu cháu thôi.

Quang cả cười rồi hỏi vợ:

- Thế nào! Có ai nói gì không?

Người vợ của Quang tươi cười mà rằng:

- Thầy bảo tôi phải mời đóc tờ cho cậu không có mà nhớ ra sót thương hàn thì chết. Còn để thì để cho hai chục trứng.

Quang pha trò:

-Bờ nhĩ? Thế thì thỉnh thoảng lại phải sốt một trận mới được.

Vợ Quang mắng:

- Chỉ nói đại thôi nào!

Rồi dắt con xuống thang. Mười lăm phút sau thấy thằng nhỏ bưng một khay có hai cốc rượu bia lên bao lan. Nó tìm một cái kỷ con, đem ra, để khay rượu lên thì Quang nói:

- Nói của đáng tội, chính nhờ có anh mà tôi được vợ cho uống bia đấy! Anh tưởng dễ tự nhiên đấy à!

-Gớm chị ấy chu tất quá! Chẳng biết thế này là lưu khách hay đuổi khách.

Quang thúi đùa vào ngực Minh mà rằng:

- Ông lại già cho bây giờ, chứ vừa được ăn lại vừa được nói thế à? Thôi đùa nhau mà làm gì?

Vợ tao xưa nay vẫn khâm phục những nhà cách mệnh.

-Mày bảo vợ mày cứ để cho tự nhiên thì tao mới dám ở lâu với mày.

- Ừ, được, cái ấy thì dễ lắm!

Ở bên kia bao lan, ông huyện mặc cái áo ngắn. Con gái ông đứng bên khếp cửa sổ. ở dưới phố, ba cái xe trên có ba cô ả tân thời ngồi vừa kéo qua. Những cái ấy làm đãng trí hai người bạn, làm câu chuyện phải gián đoạn. Minh nghĩ lan man đến nhà, đến em gái, em giai. Chàng cho trí nhớ quay trở lại với cái thời kỳ chàng cùng Quang dạy học ở một nơi thôn quê: hồi ấy Quang còn trong cảnh thanh bần, nhiều khi về vấn đề tiền nong, Minh còn phải giúp đỡ. Ngày nay được tha về nhà, tình cờ chàng gặp ngay Quang, như vậy chàng cho là một sự may. Khi thấy Quang vẫn tử tế như xưa, Minh rất lấy làm mừng.

Khi thấy Quang đã trở nên giàu có, chàng lại mừng hơn nữa. Nhưng

đến lúc thấy Quang thú thật rằng sự giàu có ấy là do lấy được vợ giàu mà nên thì Minh hải hùng ngay. Chàng phân vân đến nỗi không muốn ở đây thêm một giờ nào nữa. Nhưng khi thấy vợ bạn cư xử với mình có đủ cả tôn kính lẫn thân thiết thì Minh cũng được yên tâm. Chàng không biết rằng muốn cho vợ phải quý bạn, Quang đã thuê dật bội phần về sự xưa kia chàng còn hàn vi đã chịu ơn của Minh. Minh, lúc đầu, vẫn sợ sự chu đáo ấy là giả dối. Minh xét kỹ thì Quang vẫn tốt như xưa, và cũng vẫn bộc tềch như xưa. Do thế, khi Minh hỏi thăm tin tức nhà thì Quang kêu là vẫn để ý đến, mặc lòng Quang chẳng biết tin tức gì cả. Cái sơ xuất ấy, Quang lại đổ tội cho Phú là không chịu thư từ đi lại. Nghe thế, Minh đã lấy làm bằng lòng cho rằng em mình dè dặt như thế là hơn... Vả chẳng chắc cũng có thể đứng được nên Phú mới không phải lui tới nhà người bạn phú quý của anh mình. Minh cũng không giận bạn ở chỗ lãnh đạm. Sau khi về nhà Quang ăn một bữa cơm thì Minh đi tìm nhà một người trong họ, và nhân đó, biết rõ chuyện nước lụt, Phú đi làm phu phen, bị bắt ra sao, được tha ra sao. Người trong họ ấy đưa lại cho Minh cả mấy tờ báo nói đến việc Phú. Cho nên khi thấy bạn lại lưu mình một ngày nữa bằng câu “Anh không phải vội, để tôi hỏi hộ xem có đường nào về làng không đã. Vả lại nếu cụ nhà hay thằng Phú mà có sự gì thì tôi đã biết rồi”, thì Minh phải mím môi cho khỏi cười. Chàng chỉ cảm ơn sự săn sóc miệng ấy chứ không dám nói cho Quang biết là Phú đã bị bắt, đã được tha, sợ bạn ngượng. Tuy vậy Quang vẫn là người bạn tốt như thường, vì Minh vốn rộng lượng trong khi suy xét. Trước khi được biết cái hồi hộp trông thấy mẹ và hai em, Minh phân vân nghĩ đến thân thế, cái cảnh ngộ khát khe của những đảng viên cách mệnh được tha hay mãi hạn tù: bị kiểm thúc khổ sở, bị người đời kính nhi viễn chi, không có thể có được một

sinh kế xứng đáng, không thể hạ mình làm những việc mọn, sống dở chết dở, phải chịu một cuộc đời bần hàn, hại cho thanh thế mình, hại cho thanh thế cách mệnh, nếu không phải chịu cái khổ tâm nhất, đau đớn nhất, là bị những người thân yêu nhất đời của mình dẫn vật mình, đay nghiến mình như xẻo từng miếng thịt một, oán trách mình làm cho gia đình phải khổ sở vì cái việc mà có người bữu môi bảo là: đại đột, a dua. Minh đã từng nhận được thư của những đồng chí được tha gửi ra Côn Đảo cho chàng, than phiền về cái cảnh ngộ đáng sợ ấy. Chàng sợ nhất là sẽ phải khinh bỉ những người thân yêu, hay là sẽ phải hối hận vì công việc... Chàng nghĩ thầm “Nếu sự đời lại khốn nạn đến thế thì thà chẳng được tha về lại hơn!”. Giữa lúc ấy, không biết vì sao Quang lại hỏi bạn:

- Này, anh được tha về thế này, chắc anh sướng lắm đấy nhỉ?

Minh xo vai hoài nghi, đáng lẽ đáp thì chỉ gật gù:

- Ờ, ờ, ờ...

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ Ba

Chương 19

-Để làm sao thế?

- Tao hơi nhọc mệt một chút...

-Để có nhúc đầu không?

-Không.

Cụ Cử vừa lắc đầu xong thì đưa tay lên giữa ngực ho sù sù. Phú lo lắng, lại hỏi:

- Chết chửa! Không khéo mà để lại cảm hay sốt gì thì thật nguy?

Đến đây, cụ Cử lắc đầu một cách khó chịu vì đã nhọc mệt lắm. Cụ lại ho khan mấy tiếng nữa, hỏn hển khẽ đáp gắt:

-Không! Đừng hỏi nữa, tao không làm sao.

Tuy vậy, Phú cũng thừa biết là mẹ nói dối, vì sợ phiền lòng mình. Đã bao nhiêu lâu, lần này là lần đầu, Phú mới để ý nhìn kỹ đến mẹ.

Lúc ấy cụ Cử nằm co ro, đầu gối lên một cái hộp sắt tây, mắt quay vào phía trong mái gianh. Một vành khăn nhiễu tam giang nhỏ xíu giữ một ít tóc hoa râm lơ thơ trên đầu, cái áo cánh nâu, cái quần thâm đã bạc phũ ngoài một cái thân thể gầy còm để phô nhon cả lên những đỉnh núi chỗ bả vai và chỗ xương hông. Thêm vào những cái ấy lại còn có những nét vẽ bi hài của một chế độ nước lụt đòi bại nó điểm trên mặt những nét dãn của sự lo âu, nó đào ở hai mắt, ở hai má, ở hai bên thái dương những cái hố của sự đói khát bên cạnh những gò xương vêu vao, và nó rắc một thứ bụi lấm than lên trên quần áo. Hốt nhiên, Phú phải khiếp đảm bởi cái vẻ tiều tụy, tiều tụy

đến nỗi gần hóa ra bần tiện nữa, ở mẹ mình. Chàng lẩm bẩm:
“áý đó là cái kết quả bao năm đằng đẵng thờ chồng nuôi con!”.

Rồi Phú mím chặt môi, nắm chặt hai bàn tay, khao khát sự đánh đập, sự chửi rủa, sự phá phách...

Hai hôm nay rồi! Thật thế, đã hai hôm nay rồi, ba người nhớn đã gần như nhịn đói, bốn củ khoai lang phải để dành cho thằng cu Hiền nó cứ đòi ăn luôn luôn. Tuy người ta đành ôm bụng chịu vậy, vì trong lúc lụt lội thì nhịn đói hai ngày chẳng có gì đáng lạ, nhưng mà hai ngày áy, Phú mới thấy dài làm sao! bị bó cẳng trên mặt nước, cứ ngồi xuống nhìn nhau vô kế khả thi, bên cạnh một người mẹ ủ rũ, một người chị hay khóc, một đứa cháu đại quấy khóc suốt ngày, đã có lúc chàng tưởng chừng phát điên lên được. Thật thế, vì rằng Phú đã xoay hết cách mà không xong. Ngày hôm sau suýt bị vạ lây vì bọn cướp ở nhà ông chánh Mận thì Phú đã cùng anh Hai Cò, anh này trốn việc đê, đánh một chiếc thuyền thúng ra nơi chợ Còng, cách làng ba cây số, một cái chợ trên mặt nước mà dân gian cũng cố sức họp để trao đổi cho nhau những thực phẩm nhật dụng, những hóa vật tối cần. Bữa áy, anh Hai Cò bán một mớ tôm, cá, ốc, để đổi lấy một ít ngô. Còn Phú thì có lòng gà (một con mẹ, chín con con) với con mèo tam thể, những con vật mà chàng không tổng khứ được đi thì cũng đến chết đói mất. Đến chợ, mãi mới đổi được lòng gà lấy hai rá gạo đỏ. còn con mèo thì không ai hỏi đến thành thử lướt về lúc thuyền qua một vùng gò có cây cối um tùm, chim chóc tụ nhau ríu rít, Phú liền thả con mèo lên đấy mà rằng:

“Thôi tao đành để cho mày hóa ra làm kiếp cáo thì may ra mày mới được no”.

Nhưng hai rá gạo bữa áy đã vui hẳn vì phải chia cho anh Hai Cò về cái công cho đi nhờ đò, và trả nợ cũ vì từ hôm bị nước lụt, cô Tuất

chỉ có việc đi vay gạo! Ai cũng nề cụ Cử, tốt vay đầy nợ, lúc mình có gạo, Tuất mới hiểu ra rằng được tin lắm có khi cũng là không hay. Cho nên hai rá gạo mà gia đình Phú chỉ được no có một bữa hôm ấy mà thôi, thành thử Phú đi chợ mà chỉ có cái hại là mất cả gà lẫn mèo, cái hại mà chàng phải cho là lợi, khỏi tốn thóc gạo nuôi gà và mèo. Xong rồi thì cô Tuất mới tiếc của mà làm bầm:

“Biết thế thì thịt quách gà đi lại được lợi cái ăn”.

Hôm sau, Phú phải làm một cái cần câu, và cắm chung quanh nhà đến hàng chục cành tre khô. Chàng mất nửa ngày mới câu được ba con cá rô nhỏ đã sớt ruột lắm, nhưng may lúc nhỏ những cành tre lên thì lại cạy được đến một rổ con những ốc vặn và ốc nhồi. Sung sướng quá, Phú vội lên bè chuối định đem bán các thứ ấy quanh trong làng, vì ngoài ông chánh Mận ra, làng cũng còn và ba nhà đủ bát ăn, và cần có thức ăn thì mới nuốt trôi được miếng cơm. Nhưng việc đi chạy gạo ấy chỉ hóa ra một cuộc du lịch vô ích với những cảm giác nặng nề của nó. Thì ra ông chánh Mận đã bỏ làng. Người mà ông giao cho coi nhà mách với Phú là từ sáng sớm, cả gia đình nhà ông chánh cùng với một ít lợn, bò, gà, vịt, đã dùng một chiếc bè lớn mà tiến thẳng lên phía đê. Do thế những gia đình vẫn sống vì nhờ vả, vay mượn ông chánh cũng bỏ làng ra đi cả. Những người khác thì lên chỗ họp long xin làm phu để lấy công mỗi ngày một bơ gạo, mặc dầu quan trên đã chuẩn lời yêu cầu của phòng dân biểu rằng trong việc bắt phu phải để một số đàn ông họ trông nom vợ con họ ở làng. Chỉ còn đàn bà trẻ con, những người già yếu là ở lại. Ông lý trưởng thì sau khi cướp vào làng một ngày, đã cùng ông chánh hội lập tức bắt ngay tên lực điền vẫn hầu hạ ông chánh Mận - bữa ấy, tên ấy đứng soi đuốc cho mâm cơm mà ông chánh nghi cho làm nội công. Còn tuần tráng thì cố nhiên đã lâu nay vẫn ở chỗ đê vỡ.

Sau khi nghe anh mõ của làng kể những chuyện buồn ấy, Phú đã búi ngủi đem cái rổ ốc về. Chàng lược ốc, lược cá, chặt nốt một cây chuối cuối cùng nó cũng gần thối vì úng thủy, làm một bữa canh rau. Sau bữa, cụ Cử đau bụng âm ỉ mãi. Đến chiều thì Phú đã phải thất vọng trong cuộc tìm kiếm cái gì nhét cho đầy bụng. Câu thì cá không cắn mồi. Những con ốc trong khu vực sân của nhà cũng hóa ra hiếm, không còn bầu từng chùm vào những cành tre ngâm nữa. Trong lúc cùng quẫn, Phú nhớ ra rằng ở sau đình làng có một cây sung. Nhưng khi chàng ra đến nơi thì không còn quả nào trên cây, và mấy đứa trẻ trần truồng đứng chửi nhau loạn xạ vì tranh nhau một vài quả xanh còn sót lại. Sau khi hỏi chúng thì Phú biết thêm rằng ngoài việc cũng câu cá, bắt ốc, mò cua, chúng còn săn chuột trên cây mà làm thịt ăn, vì khi nước tràn vào thì có một số chuột trèo lên cây mà lánh nạn, mà sống như chim muông. Nghĩa là cái gì ăn được mà không chết người thì chúng cũng ăn cả: cái số gạo mà những người đi phu gửi ông lý đem về làng cho người nhà cố nhiên không bao giờ đủ. Một đứa kể cho Phú biết chuyện một đứa bé kia bắt một cái tổ ong để định ăn những con ong non trong tổ, đã bị ong đốt sưng khắp thân thể đau quá, ngã lăn xuống vực sâu. Vì tranh nhau một con nhái bén, một con trai, một vài ngọn rau, có khi chúng đánh nhau vỡ cả đầu.

Người lớn ở nhà, những bà già sắp kề miệng lỗ, vì ai cũng chỉ biết bệnh con cháu của mình, nên cũng chửi bới nhau om sòm. Cả một làng! Cái đói đã làm cho người đi đến cái chỗ cuối cùng của sự đồi bại. Với những cảm tưởng chua chát ấy, mỗi khi Phú đi kiếm ăn, mà chỉ đem có hai bàn tay trắng về nhà, thì thấy mình cũng có cái hậm hực tầm thường thô lỗ như người cổ xưa lúc chịu đói lòng mà về hàng. Trong phút thảm hại ấy, chẳng phải Phú chỉ biết khoanh tay

chịu chết một chỗ. Chàng cũng đã nghĩ đến sự bỏ làng. Nhớ đến Hà Nội, nơi mà chàng cũng đã sống một thời sung sướng, có những bạn cũ, những họ hàng đã lâu không ra thăm. Phú lại nhớ đến ông tham Quang, người bạn thân của anh Minh, người có thể trông cậy được qua những ngày sóng gió. Khốn nỗi quần áo Phú như quần áo thằng ăn mày! Mà cái thẻ tùy thân của chàng thì vẫn nằm yên trong một ô kéo tại huyện lỵ. Đã không có cách gì thoát khỏi được cảnh lụi lội, chàng lại vẫn phải nơm nớp lo sợ có ngày lính huyện về xịch tay lôi đi. Nếu mãi đến bây giờ Phú vẫn được người ta để cho tự do, ấy chính là bởi quan trên đương bận việc đê điều, và ông huyện mới đến thay còn bỡ ngỡ chưa lục đến việc ông huyện cũ để tù vượt ngục. Trong tình thế ấy, với bộ quần áo rách rưới ấy mà có lần mò ra Hà Nội hòng chuyện cầu cứu, thì Phú cũng đến bị người bạn của anh mình khinh rẻ mà thôi. Bè bạn đời này, chẳng nên hy vọng lắm! Đêm qua ông lý về với những gạo mà người làng gửi cho thân nhân, và một cái tin mừng: trưa hôm sau, quan trên phát chẩn. Chỉ có một cái tin ấy cũng đủ cho những người đói đã lả cũng bỗng trở nên khỏe mạnh, thức cả đêm đi rủ nhau mượn chung thuyền, hoặc học tốc đóng những cái bè nhỏ bằng tre ngâm. Tự coi mình là kẻ đã có án, Phú dần lòng để chị đi lĩnh chẩn. Chàng nói dối mẹ:

“Tôi con giai thế này, ra đấy, nó thấy nó lại bắt đi phu hàn khẩu thì chết”.

Thế là buổi rạng đông hôm sau, Tuất đã trên một chiếc thuyền thúng với bác xã Đậu, chị Hai Cò, trông huyện lỵ thẳng tiến. Phú đã đứng trông mấy chục cái vựa thuyền gỗ, thuyền thúng, bè, mảng, nhất loạt đi về một phía như một cuộc đua thuyền, với đàn bà con trẻ, rách rưới, đầy những rổ rá, ở trên...

Chàng thấy trong lòng bỗng vui vẻ về cái chỗ hôm ấy sẽ chỉ phải

nhìn đói có bữa sáng, tuy chàng biết trước cái số gạo phát của Nhà nước sẽ chẳng thấm gì. Mẹ nó đã đi mấy tiếng đồng hồ thì thằng cu Hiền mới trở dậy. Phú cho cháu ăn nốt củ khoai. Chàng lại ru cho nó ngủ, và đưa bé cũng lại nằm ngủ, một cách ngoan ngoãn. Đến đây thì cụ Cử bỗng ho một trận ghê gớm đến bậc tường chừng sắp rách cổ mát. Do thế, thằng cu Hiền giật mình thức giấc khóc òa lên. Đương đứng ngậy ra, đầu hơi cúi, cặp môi mím lại, hai bàn tay nắm chặt, với cái khao khát muốn đánh đập một người nào hay đập phá một vật gì đó cho hả giận, Phú phải vội chui vào nhà. Cụ Cử bắt đầu rên và khế hỏi bằng thứ giọng của người ốm:

- Thế nào? Đã cho cháu ăn gì chưa? Trông chừng mẹ nó đã sắp về chưa?

-Lúc này đã cho cháu ăn khoai rồi. Chẳng biết bao giờ chị ấy mới về! Người làng cũng chưa thấy ai về cả.

- Tao rét lắm! Lấy cái gai mà che cho tao đi, sao mà gió quá thế này! Phú làm như mẹ bảo. Phải chờ đợi lâu quá, thằng Hiền khóc to gấp đôi. Đến khi cậu rảnh tay vào bế được cháu lên thì mặt cháu đã đầy những nước mắt, lưng cháu đã nhể nhại mồ hôi.

-A! Hiền nó ngoan đáo để! Hiền nó nín ngay bây giờ đây! Nín đi rồi cậu ẵm đi bắt chim cho mà chơi! Nín ngay đi nào, Hiền ngoan nào! Đây kia con chim nó bay kia! Bắt nó nhé?

Một con quạ khoang lặng lẽ bay trên mái gianh, buông ra hai tiếng “quà quạ” rất buồn rầu, hình như cũng vì thủy lao mà khổ sở, thằng cu ngẩng nhìn theo ngón tay của cậu, nín bật được một lúc, tuy hai môi vẫn còn giữ nguyên cái đà của sự khóc mếu. Rồi sau cùng, thấy lời dụ dỗ kia là suông tình, nó lại khóc òa lên. Nó đói, tức thì Phú ẵm cháu bước ra ngoài mái gianh, xốc cháu lên vai, một tay xoa lưng cháu, miệng thì nói to hơn tiếng khóc để lấp liếm nó:

- Àa a! Đây kia rồi! U mày đem quà về kia rồi!

Do cử chỉ ấy, Phú tình cờ cũng nhìn ra ngoài hàng rào găng. Thì xa xa, trên mặt nước lững lờ, một chiếc thuyền con đang tiến đến... Lại! Ai thế kia nhỉ? Mà lại mặc âu phục ngồi ở mũi thuyền! Một người lái đò chèo ngồi đằng sau... Bộ quần áo tây trắng nhờ có mặt trời chiếu xuống mà thành ra như một chấm ánh sáng nổi bật lên trên màu nước đồng hung hung. Chiếc thuyền gần đến... Phú chỉ tay ra, thằng cu Hiền thành thử cũng nín khóc, ngây ngô nhìn... Cái thuyền cứ thẳng phía nhà Phú mà tiến vào. Người mặc quần áo tây giơ tay lên vẫy vẫy... Thì Phú ôm chặt lấy đứa cháu nhẩy nhót trên bè nửa làm cho cả mái nhà tròng trành mà kêu rít lên.

-Anh Minh! Anh Minh! Để ơ! để! Anh Minh đã về!... Để ơ! ngồi dậy đi, mau lên.

Đó là Minh thật. Phú rất ngạc nhiên... ở ngục về sao Minh có bộ quần áo sang trọng đúng một thế? Chàng mừng rỡ lúc thấy Minh trả tiền đò

-Anh có tiền, và hình như vạm vỡ hơn xưa.

Phú lại ngạc nhiên hơn nữa, vì cái sung sướng trong lòng Phú lúc ấy thật là cùng cực, vậy mà nét mặt của Minh thì lại thản nhiên một cách đáng phục. Cảm động quá, Phú không nói được mà Minh thì lại vỗ vai Phú nói luôn hai ba câu:

- Chú Phú! Anh được tha về đây rồi! Để đâu? ở nhà từ dạo ấy đến giờ không có sự gì đấy chứ? à đây đây, đứa bé này là con cô Tuất phỏng? Để đâu?

Phú quay lại, một tay lôi thốc cái gại lá gồi...

Lúc ấy cụ Cử đã gượng ngồi dậy, hai tay còn chống xuống chiếu. Khi hai mẹ con trông thấy mặt nhau thì có một phút im lặng hầu như linh thiêng. Rồi Minh nghẹn ngào nói:

-Đề ơì đề, con đây! Thằng Minh đây! Con vẫn sống, đề...

Minh nhìn mẹ, rồi quay lại nhìn em. Cả ba người đều được cái sung sướng nó làm cho phải ứa nước mắt. Cụ Cử vẫn mãi nhìn người con mà cụ đã tưởng không bao giờ về nữa, mãi cho đến lúc cụ phải đưa tay áo lên gạt nước mắt. Cụ thỏn thức nấc luôn mấy cái. Tuy nhiên cụ chỉ nói được một câu:

- Con đã về...

Phú hiểu rằng trong ba tiếng giản dị đến nỗi như là vô vị ấy, có ngụ cái ý nghĩa của sự giải thoát trong bảy năm trời đau khổ, nó bao hàm tất cả cái sung sướng mà một người con làm giường cột cho gia đình chết đi bảy năm trời rồi lại sống lại. Đòi lúc ấy tựa như một giấc mộng đẹp. Cái đột ngột của ngày về làm cho người ta vừa mừng rú vừa hoảng hốt, cái thứ mừng run lập cập của kẻ nào vừa chết hụt xong. Phú bảo anh:

-Mừng quá! Thật là bất ngờ! Giá anh gửi thư trước thì mất thú.

Minh nói:

- Có, tôi có gửi thư báo trước đây. Chắc vì lộn lộn, vì chú đi phu phen, hoặc vì phu trạm lười đi nên thư không tới nơi.

- Sao anh biết tôi phải đi phu?

-Rồi sẽ nói chuyện.

Đáp xong em, Minh quay nói với mẹ:

-Đề ạ, bây giờ con được về như thế này, thì con lại tìm cách nào để đề lại được an nhàn như xưa thôi, mẹ con ta còn được trông thấy nhau, thế này cũng là đáng mừng rồi.

Nhìn đến đứa cháu bé lúc ấy lấm lét nhìn trộm mình, chàng rộ lên:

- Àkia cháu! Có quà đây! Chú Phú lấy cho cháu ăn đi!

Minh đưa cái gói giấy nhật trình, cái gói mà Phú lúc nãy không trông thấy vì không để ý. Chàng mở ra thì thấy có một cân giò lụa và mưòi

chiếc bánh tây. Chàng reo:

- Ờ! Rõ thật được gái vào chỗ ngựa chữa! Sao anh mua nhiều thế này? Gớm, rõ hợp thời quá, để và tôi nhin đã mấy bữa nay...

Minh đáp gọn:

-Đoán ra thì biết chứ có gì lạ. Có mẹ đương giữa cảnh nước lụt mà không biết mẹ đói thì còn biết gì?

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ Ba

Chương 20

Vì sốt ruột mãi chưa thấy chị về trong khi người làng đã lác đác có người về. Phú mượn một mảng bè nửa với một con sào, đánh bè ra đi. Trong lúc hỏi thăm, chàng đã biết qua rằng dân đi lính chẵn đã phải trở về tay không

Chưa hiểu vì lẽ gì! Cho nên chàng lại càng lo lắng về sự chậm trễ của Tuất. Độ nửa tiếng đồng hồ, khi chiếc bè lênh đênh trên những ngọn sóng đồng thì Phú mới thấy thuyền của Tuất hiện ra đằng xa. Chàng cầm sào lại, đợi... Lúc ấy, thằng cu Hiền đã ngồi ngoan ngoãn trong lòng bác Minh của nó với cái bánh và miếng giò. Minh cũng đã bỏ âu phục ra, ngồi trên chiếu cạnh mẹ. Hai mẹ con từ đấy trở đi bắt đầu nói tất cả các chuyện. Phú đã phàn nàn:

- Ấy đấy, giả dụ đừng có lụt lội mà được anh về thế này thì còn vui biết bao nhiêu!

Nhưng Minh vội cãi:

- Thôi, người đời có ai được hoàn toàn sung sướng lúc nào bao giờ! Rồi Minh hỏi đến Tuất. Bằng ba câu tóm tắt, Phú thuật những cái khổ của chị thì Minh ngậm ngùi ôm thằng Hiền lên mà hôn hít một cách thương xót. Ngay lúc ấy, Phú muốn Tuất về ngay cho mau. Anh Minh về là đáng mừng rồi: chả lính chẵn thì đừng!... Thế là Phú để Minh một mình đôi hời với mẹ, mượn bè của một người làng, đánh ra, đi... Chàng phải đi đón Tuất để báo ngay cái tin mừng ấy cho Tuất mới được!

Vậy mà, bây giờ trông thấy Tuất, Phú lại đổi ý. Không, chàng chẳng báo cho chị biết vội, cứ để chị về, rồi đột nhiên trông thấy, bất kỳ như thế cũng như Phú, thì hơn!... Phải, phải! Báo trước là nghĩa lý quái gì! Nghĩ vậy, Phú khoanh tay đứng, rồi ngồi xổm xuống những cây nứa, hai tay bó gối. Giữa cánh đồng trên trời dưới nước, gió thổi ào ào vào mặt Phú, lùa vào hai cánh tay cụt của cái áo rách ấy mà vào nách. Trong một phút hiếm có mà cái trí não người ta sáng suốt một cách lạ, Phú thấy mình đã trở nên người dân quê cả trăm phần trăm. Thật thế, nước lụt đã làm cho Phú không ngại chân lấm tay bùn, biết bơi, lặn, chở đồ, chặt tre, quán thưng, ăn cơm ngô khoai, làm những việc nặng nhọc và nhịn đói, những cái mà người xưa kia đã là một “sinh viên” trường Bưởi thì tưởng không bao giờ kham nổi. Chàng vừa mừng vừa ngạc nhiên cho sự thích hợp hoàn cảnh của mình. Trông thấy Tuất, Phú bỗng thấy nảy ra trong óc cái ý tình quái, muốn trêu ghẹo người chị lấm nước mắt, chàng nạt nộ:

- Thế nào! Gạo đâu! Tôi đi đón chị đây!

Tuất cau mặt gắt:

- Ờm ờ gì thế? Mượn bè nhà Vạc ra đây mà lại còn không biết!

Phú làm bộ ngờ ngác rõ nhiều:

- Tôi mượn bè thì họ cho mượn chứ họ có bảo gì tôi đâu.

Chị Hai Cò le te mách ngay:

-Bác Tuất lúc ấy khóc mãi rồi đấy. Quan tỉnh có về, nhưng mà chả có hột gạo nào! Ai nấy rửa nhau về tay không!

Phú gắt:

-Lại có chuyện lạ thế nữa!

Bà xã Dậu thấy Phú ngạc nhiên thế thì hình như sung sướng lắm. Mắt bà ta quắc lên, mặt bà ta như có một thứ ánh sáng chiếu đến. Bà nói một cách vui vẻ vô nghĩa lý:

- Thật thế đấy! Trở về không hàng nghìn người cơ! ấy là chính bà Thống sứ cũng có về! Tôi trông thấy...

Bà quay lại với Tuất:

-Gớm cái nước da bà ta trắng trắng là, nhẩy!

Đến bây giờ Phú mới bắt đầu biết cảm tức... Hàng nghìn người đi lính chẵn phải về không! Sau khi lội nước mất cả ngày! Sau khi chờ đò hai mươi cây số! Phú nghe như chuyện người ta bịa đặt, tuy sự thật nó đã hiển nhiên! Chàng chưa muốn tin, tuy lúc nãy chàng đã tin rồi là vì không để ý nên chẳng kịp có một cảm tưởng gì! Ừ, một việc như thế, sao khi nhà Vạc than thở với chàng, mà chỉ ậm ừ như nghe một chuyện chỉ đáng để ngoài tai! Chàng nói trống không:

-Hay là lão lý trưởng nói nhảm, chứ quan không sức.

- Cả huyện bị tên lừa chứ riêng gì làng này! Quan bảo đến mai.

-Vì làm sao lại để đến mai thì quan có nói không?

-Vì gạo chưa chở từ Hà Nội lên kịp. Thôi về chứ?

Phú xua tay nói:

- Chị Tuất hãy sang cái bè này với tôi. Còn bà hai, chị hai, có vợ về thì cứ việc về. Về mà nhịn đói thì làm gì mà vội.

Tuất bỏ thuyền sang bè. Cái thuyền lướt đi, Phú bảo chị:

- Chị ngồi xuống đây tôi hỏi đã. Không có gạo thì về làm gì vội, buồn chết.

Tuất phát biểu cái cảm tức:

- Tiên nhân nhà nó thế! Mất cả một ngày! Cháu có khóc lắm không, cậu?

-Không, bà đương ẵm nó, nó khóc xoàng thôi.

- Thôi về đi cậu ạ.

-Hãy khoan đã! Về thì làm gì? Đầu đuôi ra sao, chị hãy nói cho tôi nghe. Quan tỉnh về phát chẵn thì có ai? Chị trông thấy những gì? Vô

lý, phát chẩn mà lại không có gạo!

Tuất kể lể:

-Mới đầu thì có hàng nghìn dân đói ngồi quanh cửa huyện chờ, các quan Tây thì có bà Thống sứ, ông Công sứ, quan Nam thì có ông Tuần phủ, ông Huyện. Ngoài ra lại có bốn người quần áo tây, không biết là gì, ai cũng có máy ảnh, mà cứ thấy chụp ảnh luôn luôn. Các quan ngồi cả dưới gốc muỗm ở cửa huyện.

- Thế ra họ đến đây là để chụp ảnh à?

-Biết đâu đấy!

- Thế sao nữa?

-Rồi thì... dân đói chờ lâu quá, kêu lên các ông lý dịch. Các ông này mới kêu lên quan. Thì bà Thống sứ bảo chính bà cũng chờ như mọi người, hễ gạo đến thì bà phát chẩn, mà chưa đến, thì bà cũng chịu vậy mà thôi...

- Thế rồi sao nữa?

-Dân thì cứ chờ... Các quan cũng ngồi ghế trò chuyện, cũng chờ gạo. Rồi ông Công sứ và ông Tuần phủ làm nước chanh để các quý quan giải khát... Rồi lại chụp ảnh. Rồi sau cùng thì các quan bảo dân hãy về đến mai mới có gạo.

- Thế là ngót nghìn con người vui vẻ về à?

-Lại còn vui vẻ gì? Mà có đến ba trăm người định ở lại huyện chờ đến mai...

- Ừ có thể chứ! Thế cho nó thấm thía!

Phú reo thế nhưng cô Tuất kết:

-Mãi đến lúc lính ra đánh đập một lượt họ mới chịu giải tán đi các ngả.

Phú hỏi:

- Thế mai chị có đi nữa không?

Tuất hỏi lại em:

- Cậu bảo có nên đi nữa không? Rồi, không thấy Phú đáp, cô lại tự đáp:

- Cũng phải đi vậy chứ biết làm thế nào?

-Không đi thì chết đói cầm chắc...

-Mà đi thì khổ nhục quá đi mất! Cậu vừa nói gì? Có đi thì cũng chỉ được một bữa thôi. Rồi cũng chết.

Phú làm ra vẻ thăm đạm, chỉ xuống nước:

- Tình cảnh thế này tôi hỏi thật nhé:

- Chị có nhảy quách xuống không?

Thế là nước mắt nước mũi Tuất chảy ra ròng ròng. Cô nức nở đáp trong khi đưa tay áo lên mắt:

-Không vướng thằng Hiền thì... thì... cũng liều đi... cho xong!

Biết mình đùa quá nhả, Phú vội chữa:

- Thôi nín đi, tôi nói đùa đấy mà! Chứ đời nào đến nỗi thế! Đây này, tôi báo cho chị một tin mừng đây này!

Cô Tuất sững sốt nhìn em, hai lông mày đưa lên phía trán, mắt mở to như để ngỏ sẵn tâm hồn ra chờ cái hy vọng chưa có tên, nhưng Phú tiếp:

-Hôm nay tôi câu được một con cá mè to như thế này này!

Phú đã toan báo tin Minh về mà rồi lại nói thế. Tuất đứng thẳng lên, dậm chân một hồi dữ dội làm cho cái bè tròng trành, mà rằng:

- Này về thì về ngay, mà chết đây thì chết ngay, cậu nghe ra chưa?

Đâm ra sợ hãi, Phú vội rút sào lên, lại cắm xuống, đẩy... Từ đây về đến đầu làng, chàng không nói một lời nào, chàng thỉnh thoảng mỉm cười khi thấy mặt Tuất cứ gần về đến nhà thì lại nhăn nhó lo sợ thêm. Vì rằng cụ Cử hay gắt mắng Tuất, mặc dầu cụ thương Tuất hơn ai hết. Cụ mắng cả vào những lúc cụ biết rõ Tuất không đáng tội

chút nào. Thoáng trông thấy một người đàn ông mặc quần áo trắng là một chấm chói lọi giữa cái màu đất bùn của mái gianh điêu tàn.

Tuất quay đầu lại nhìn em... Một cách tự nhiên nhất đời, Phú nói:

-Anh Minh được ân xá về đấy chứ có gì là lạ!

Tuất bồng đồ cả mặt. Cái mừng rỡ của cô lúc ấy có thể lẫn với cái thẹn. Cô cốc vào đầu Phú mà rằng:

-Rõ phải gió ở đâu ấy! Đã không bảo lại còn cứ trêu người ta.

Rồi khi cái bè vào đến sân, cô cúi đầu lễ phép chào Minh:

-Lạy anh ạ! Anh đã về.

Thấy em ngây ngô, Minh bật cười mà nhạo:

-Không dám ạ. Cô đã về. Góm, trả con dây này, rãi rớt ướt hết cả một bên vai áo.

Tuất ẵm con xong thì Minh ái ngại nhìn mẹ, thở dài:

-Ba đưa con thì thằng kiếm được tiền bống phải đầy, thằng nữa vô nghề nghiệp, mà con gái lại góa chồng sớm! Chán thật, để nhĩ?

Tuất ngây ngô hỏi:

-Anh ở ngoài ấy có khổ lắm không?

Minh cười, gật đầu:

- Cũng khá.

-Quần áo anh sao sang trọng thế? Anh có tiền à?

- Có một ít tiền. Quần áo cũng của... à quên kia! Tôi có quà cho cô đấy!

Minh đưa giò và bánh ra. Rồi đứng lên vươn vai, lại nói:

- Thôi, tôi sang cái vũng bên kia để chỗ cho mà ngồi.

Tuất nói như nói với khách:

-Lụt lội, nhà chả ra đâu vào đâu, chỗ đứng chả có, chỗ ngồi thì không, anh bằng lòng vậy.

Minh lại cười nghĩ thầm:

“Người bộc tuệch như thế mà cũng hồng nhan bạc mệnh thì lạ thật!”
Cụ Cử lại nằm xuống bảo con:

- Ủ, con sang võng mà nằm nghỉ kéo mệt. Mát rười rượi ra đấy. Hãy nằm nghỉ một lát đã, rồi sau sẽ hay.

Trong cái đoạn “rồi sau sẽ hay” ấy, cụ để cả hy vọng khỏi nhin đối. ý cụ muốn nói đến bữa chiều thì sẽ đi mua gạo bằng tiền của Minh. Chàng cũng hiểu thế, và lẳng lặng bước qua cầu tre, cùng Phú sang chỗ cái võng trên cây ổi cạnh mái bếp. Hai anh em trò chuyện như là vào trường hợp ấy người ta phải trò chuyện nhiều như thế. Minh mừng rỡ rằng sau bảy năm chàng vắng nhà thì Phú đã trông nom mẹ được chu đáo, và đã có được một bản lĩnh chứ không đến nỗi “Ông chẳng ra ông, thằng chẳng ra thằng” như Minh vẫn lo. Còn về phần Phú thì chàng cũng lấy làm tự hào khi có người anh vì quốc gia mà chịu thiệt, nhất là khi người anh ấy lại đối với chàng một cách có vẻ bạn thân hơn là anh. Chàng để ý đến một câu hỏi đột ngột của Minh lúc hai anh em bắt đầu dốc bầu tâm sự một khi đã được ngồi riêng với nhau:

“Trong thời gian anh vắng nhà thì chú không làm sự gì bậy bạ hại đến danh giá gia đình đấy chứ?”

Nằm dài trong võng Minh từ tốn đặt những câu hỏi mà Phú phải thấy là bất ngờ. Vất vèo ở hai cạnh ổi, Phú đã thuật cả những việc tử mỉ của một đoạn đời đầy những cái không may và luôn luôn nhận được lời an ủi hoặc khuyến khích của Minh. Chàng thấy rằng trước mặt chàng đó là một thanh niên vẫn cao thượng mặc lòng đã chịu một chế độ lao tù đời bại, và vẫn anh hùng, mặc lòng trong bảy năm trời đã chịu đủ thứ những ngược hình! Phú sung sướng như người đã vào lúc tình cờ quen biết được một người bạn mà lại thấy ngay là hiểu nhau, là có thể thân được với nhau ngay. Thật là quý hóa vô

cùng, vì Minh về vào những lúc trí phán đoán của Phú đã nẩy nở, đã đến cái thời kỳ được nắm cái thú vị của sự tâm đồng ý hợp. Hơn nữa, Minh lại cam đoan với Phú rằng có đọc báo thấy cái tin đăng Phú được ông huyện ký giấy tha hẳn hoi. Với lời hứa của Minh rằng sẽ kiếm cho Phú một việc ở Hà thành, chỉ nay mai thôi, với cái tin có thể thật được rằng mình đã được tha, Phú hồi hộp trong lòng, thấy cuộc đời mình bắt đầu đến quang sáng sửa. Việc anh Vạc phải đến tận nơi đòi bè làm cho trong chốc lát mà cả làng đã rõ cái tin cậu giáo Minh đã được tha, cả buổi trưa hôm ấy, người lại hỏi thăm tấp nập. Minh để ý đến câu mà hầu hết mọi người đều nói:

“Thế mà trông cậu lại đẹp đẽ khỏe mạnh hơn ngày xưa!”

Trừ ông lý trưởng là đàn ông, còn thì chỉ là các bà già, bọn phụ nữ, vì đàn ông thì hoặc bỏ làng, hoặc đứng ở ngoài đê. Thành ra Minh chẳng gặp được những người mà chàng muốn gặp. Ông lý trưởng thì rất hể hả khi ông ấy được cam đoan rằng ông không có phạm sự quản thúc Minh. Việc ấy không có giấy tư về. Tuất cũng có khách.

Đó là người cháu bên họ nhà chồng gọi Tuất bằng thím. Người ấy, theo lời dặn của bố, sang yêu cầu Tuất về lánh nạn ở nhà mình tại tỉnh lỵ cho qua cơn lụt lội nếu Tuất ưng thuận, hoặc là nếu không thì cho xin thẳng cu Hiền, Minh bảo rằng hãy để Tuất ở nhà một ngày, lấy lẽ được tha vừa về, mà người cháu kia thì vin có nhân tiện một chuyến đò, yêu cầu Tuất đi ngay tức khắc. Về sau hai bên cùng nhượng bộ nhau bằng sự thỏa thuận ở một bữa cơm, rồi Tuất sẽ ẵm thẳng Hiền cùng đi về với người anh thúc bá của nó. Bữa ấy, Phú đã là một tên bếp rất vất vả. Chàng sục sạo cả làng bên cạnh mới mua được một con gà gầy còm và vài lưng gạo hẩm. Chàng thổi lửa đỏ cả hai mắt vì khan củi khô. Cụ Cử rất hả dạ vì cảnh nước lụt mà thết cơm khách bên thông gia, cụ lại có mấy đĩa thịt gà. Thành thử cái

vấn đề tái giá của Tuất lại có người thân bàn luận. Sau bữa cơm, người kia lại xin ra đi. Minh bèn gọi Tuất ra một chỗ, dặn bảo... Tuất lại còn nói:

- Thôi, để mai tôi lên tỉnh, vì bảy tám năm nay anh em tôi mới được họp mặt nhau thì cho tôi đến mai.

Anh về một mình trước vậy. Sợ bên thông gia mất lòng, cụ Cả thét lên:

- Thôi, chả mấy khi cậu ấy sang đón, mày cứ đi ngay cho tao! Anh em nhà mày thì lúc nào họp mặt nhau sau này không được?

Cả hai đứng một chỗ xa mọi người. Minh hỏi Tuất:

- Thế nào? Cô định thủ tiết nuôi con đó sao?

-Em chả biết định thế nào cả.

- Này anh bảo thật, cái điều ấy khó lắm đấy. Cô không có một nghề gì trong tay, không lẽ suốt đời ăn bám mẹ ở nhà, không lẽ báo hại mãi người nhà chồng... Tôi thấy đề nói có lão chánh Mận đã hỏi, cô nhận đi cho yên phận, cho người ta đành, có hơn không.

- Chỉ thương thằng bé...

-Bác nó nuôi nó thì khác gì bố nó mấy? Mà cô lấy lão chánh Mận thì rồi cũng sẽ có con nữa chứ sao? Nên nghĩ cho chín kẻ sau này chả đảm nào được thế.

Tuất cúi đầu không nói. Lúc ra đi cô quên chào anh.

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ Ba

Chương 21

Người bếp vừa dọn bàn. Trên khăn giải trắng, mấy chén nước chè hạt hầy còn đầy nguyên. Ông huyện, bà huyện, ông bạn Khoát mỗi người có ở tay miếng lê, hoặc táo. Dung đương gọt vỏ lột mấy thứ hoa quả ở một góc phòng không một ai nói một lời nào vào cái giờ nặng nề, uể oải của sự tiêu hóa sau bữa cơm trưa. Một bên chân để gập trên ghế, tay giữ cái tấm ở mồm, ăn đồ nước xong, bà huyện cứ ngồi đờ ra nghĩ vợ vẫn... Thấy vậy, ông huyện ra hiệu kín cho vợ. Bà cầm khăn mặt đứng lên đi ra thì ông nháy mắt cho bạn, khẽ nói:

-Đi thôi.

- Nghỉ lát đã, không thì mệt lắm.

Ông huyện lừ mắt, chặc lưỡi mấy cái, gắt:

-Đến đây không nghỉ được hay sao?

Thế là ông đứng phắt lên, ra chỗ cái mắc, mặc áo, khiến cho bạn ông cũng phải làm theo như thế. Hai người cùng vội vã hút thuốc ào rồ kêu rồi lẳng lặng xuống thang. Từ buồng bên, bà huyện chạy ra hỏi: “Đi đâu thế các ông?” song, ông huyện không nghe thấy hoặc không thèm đáp. Bà hắt hàm cho con gái, nói:

-Mau ra bao lan nghe xem họ thuê xe đi đâu.

Dung chạy ra một lúc rồi quay vào, thưa:

- Con thấy cậu mặc cả đến hàng Buồm.

Bà huyện rút cái tấm ở miệng ra gạt gù cái đầu:

-Đích thị lại đi hút thuốc phiện! Cái nhà bác Khoát này tệ lắm? Bạn

hữu đời nay chỉ rủ nhau vào cái chết thôi, chả ích gì cả.

Tức khắc Dung cãi cho người vắng mặt.

-Me đừng đổ oan cho bác Khoát, phải tội! Con ngồi đây, con biết! Chính cậu giục bác ấy, chứ nào bác ấy có rủ rê gì cậu đâu!

-Biết đâu rằng không vì xưa kia bác ấy đã giục cậu mày cho nên đến bây giờ cậu mày phải giục bác ấy!

-Me bảo bạn hữu đời này chỉ rủ nhau vào cái chết, vậy mà con thấy bao nhiêu chuyện can hệ cậu mợ đã bàn luận với bác ấy!

Đến đây, bà mẹ làm lơ. Bà kéo gối nằm xuống sập với cái mặt buồn rầu. Bà không thể nào không nhớ đến chuyện cũ. Từ khi phải về Hà Nội thì bà huyện đã sống những ngày vừa buồn tẻ, vừa khó chịu, như một người ở phải một chỗ thủy thổ bất hợp. Xưa kia ở huyện, bà có bao nhiêu quyền hành! Dù ở nhà, dù ra phố luôn luôn bà được người ta cứ một lời lại bảm bà lớn, coi bà là cả một thế lực vạn năng! Vậy mà bà phải về một nơi phồn hoa đô hội, tại đó những cái tôn ti hầu như không có nữa, ai cũng cá mè một lứa. Bà đã sống một đoạn đời trống rỗng như một người không có địa vị gì...

Điều làm cho bà khổ tâm hơn nữa là bắt đầu thấy trong quỹ gia đình, khoản thu trội hơn khoản chi bao nhiêu. Không kể những số tiền của đút mà bà gọi là bổng lộc cho nó sang trọng từ đây không có nữa, mà lại cả đến bao chè tàu, cái thủ lợn, buồng cau, cái chân giò, quả chín, thí dụ cần dùng đến thì bà cũng đều phải xỉa tiền ra cả. Thật là những sự chẳng vui gì cho một người nền nếp muốn làm giàu như bà. Mà nào có giàu! Từ độ ông được bổ đi tri huyện cho đến nay ông bị huyền chức thì lương bổng ông dùng để đóng họ trả nợ cũng chưa xong đấy thôi! Cái ý nghĩ ấy luôn luôn ám ảnh bà, làm cho bà được thể không bao giờ phải hối hận về chỗ đã sống trên sự bóp nặn, vì rằng kỳ trung thì chồng bà chính vì ra làm quan mà thiệt hại.

Đã thế, ông huyện lại còn thay đổi tính nết. Lúc ở huyện ông thật đường đường rõ ra một vị “phụ mẫu chi dân”. Bây giờ, trái lại. Cái không khí Hà thành làm cho ông trở nên vui vẻ trẻ trung hơn, và do thế, cũng đâm ra bậy bạ hơn. Xưa kia, giải trí thì tổ tôm là cùng. Bây giờ, thôi thì đủ thứ! Từ một người căn cơ, hàn gấm như đàn bà, ông huyện đã hóa ra một nhà sư phá giới, liêu lĩnh, chẳng coi đồng tiền vào đâu!

Hát xướng, nhảy đầm, yến ẩm, hút xách, những cái ấy, ông bắt đầu thử nếm, mà chẳng nhớ rằng trên đầu ông đã có gần hai thứ tóc. Ở chốn thành thị, sự tiêu pha trở nên tốn kém vì ông huyện mỗi ngày thêm rộng đường giao thiệp một chút, mà càng hiếu hữu quảng giao, ông càng hay đi đêm. Những bọn con nhà phá của chỉ đi làm để lấy tiếng, những ông tham tá trẻ, những ông huyện mới các tỉnh, thường tới đến đánh xe về Hà thành, đến tìm chồng bà, lôi vào quần thảo nhau suốt đêm ở một tiệm khiêu vũ nào đó, cho mãi đến sáng hôm sau. Đối lại những việc như thế, bà lẩm bẩm “Cái thời buổi bây giờ nhố nhăng, chứ quan với tư gì lại như thế!” Trong óc bà bỗng có những hình ảnh thiếu não về cảnh gia đình tan nát nó sẽ đến mai kia. Bà coi Hà thành là một nơi nguy hiểm cho sự yên ổn gia đình, một nơi đặc thế của bọn vong gia thất thổ, một nơi mà cái suy đồi phong hóa là cực điểm, một cái ngục thất nữa, vì bị huyền chức một năm như vậy cũng hại cho ông huyện như ông phải tù một năm. Hại cả tinh thần lẫn vật chất! Bà nhớ một cách xót xa thấm thía rằng từ độ về Hà Nội, vì cái chơi bời của chồng, trong nhà đã xảy ra khẩu thiệt mất năm lần - hơn năm tuần lễ có năm buổi chiều thứ bảy! - và bà đã bị người cầm cái họ, vì không thu được tiền, nói những câu rất đau:

“Này, do đồng tiền của đứa nào mà người ấy được vác mặt lên bảnh

chợ làm bà lớn thì chợ quên, mua danh ba vạn chợ bán danh chả được đồng nào đâu!”

Bao giờ bà lại quên được câu đay nghiến ấy. Mấy hôm nay, bà thấy áo ông có giầy một vài vết bẩn khó hiểu.

- Chết cái áo lụa thế này mà bẩn gì thế này, giặt ra làm sao, hay đến hồng cả cái áo thôi?

-Đâu bà đưa con xem... a à, thuốc phiện đây ạ, bà đổ tí rượu vào mà vò thì sạch.

Người bếp già vừa cắt nghĩa xong thì thấy bà chủ đã nước mắt chạy quanh. Rồi, từ đấy, bà huyện thêm một mối lo: chỉ trong thời hạn bị huyền chức là cùng chồng bà khó lòng thoát nghiện. Bà nặng nề trở mình, dần vật chân tay xuống cái sập gụ như gái đẽ lúc nổi cơn ghen. Không trông thấy cái bọc dọc trên mặt mẹ lúc ấy, Dung hờ hởi:

-A, mợ ngủ chứ? Con vắn quạt chạy nhè nhẹ nhé?

Thấy câu này tình cờ có ba tiếng độc vắn hay hay, Dung nhắc lại:

- Nhè nhẹ nhé?

- Thôi cô ạ. Phải bắt đầu hà tiện đi mới được. Cô có biết bố cô độ này phá tán thế nào không? Mẫu mực này, rồi thì ăn mày đến nơi! Lấy quạt phẩy cho tôi một lúc đây!

Mặt Dung tiu nghỉu. Lúc ấy, nàng đang muốn đứng ở bao lan. Vậy mà nàng đã dại dột sẵn sóc đến mẹ để mà ngồi quạt! Trước khi cầm quạt, Dung lại quay ra bao lan trông ngóng một sự gì. Bà mẹ liền nổi giận, hét:

-Làm gì nữa thế?

- Con đóng cửa lại cho mợ khỏi chói mắt.

Nàng vào. Mặt nàng lại buồn hơn trước. Nhưng may là chỉ trong chốc lát, bà mẹ đã thấy dễ dãi, cái ngủ kéo đến thiu thiu. Dung làm

cái phận sự ấy được một góc giờ nữa thì đã có thể đứng lên, bỏ đây mà ra bao lan, mà không sợ phải nắng. Tòa nhà Dung ở với tòa nhà ông tham Quang là chủ nhà ở bên cạnh, chỉ cách nhau có một lối đi rộng ba thước bề ngang một con đường đủ cho xe hơi có thể vào nhà chứa xe. ở tận trong cùng sân trong là một cái vườn gần như của chung. Hai tòa nhà cùng một kiểu nên tối đến, người ta có thể cứ ngồi ở hai bên bao lan trò chuyện với nhau mà cũng vẫn thân mật. Cũng do lẽ ấy, nên hai bên mở cửa sổ cho đều thì cái kín đáo của đồ đạc bị phô ra thông thoáng, hai nhà mà như là một nhà. Cái sự bất tiện về cửa ngõ ấy làm cho người ở hai nhà cứ phải rình mò nhau, phải nhường nhịn nhau, cứ như là chơi trò ú tim - òa của trẻ thơ. Ngay cả vào những lúc cần lấy gió ở ngoài vào cho thoáng khí mà hai bên cũng vẫn phải giữ cái lệ là hễ bên kia cửa có đóng thì bên này mới để ngõ. Còn nếu cả hai sơ ý thì không kể. Vào lúc trước giờ ăn cơm, hai nhà cũng đã sơ ý, hai bên cửa sổ cùng để mở toang. Trong khi dọn nhà cơm khách, đã thành cái lệ là chủ nhật nào cũng mời cơm ông Khoát, lúc để chai rượu vang và mấy cái cốc vào bàn, tình cờ đưa mắt sang nhà bên kia, Dung thấy thấp thoáng hình như có một thiếu niên giống Hoàng Văn Phú lắm, tuy mặt mũi Hoàng Văn Phú lần gặp thấy trong một điểm gạch chỗ phu hộ đề thì nàng chẳng còn nhớ rõ cho lắm. Trong một phút, nàng đã hồi hộp, như là người ta phải hồi hộp, vào những lúc bất chợt thấy cái gì nó khiến mình nhớ lại một thứ cảm giác mạnh mà mình không bao giờ quên được. Duy có điều người hộ đề bữa trước thì hình như già hơn cái người bây giờ, gọn gàng, sạch sẽ trong một cái áo trắng dài nhũn nhặn nó làm cho vẻ mặt còn cái tinh thần học sinh. Người ta có thể nào trước già mà sau trẻ không? Người học sinh này có phải là người phu hộ đề xưa kia không? Tần ngần tự hỏi mình như thế,

Dung cứ đứng ngây ra nhìn sang bên kia, chỉ mong người ấy cũng nhìn sang bên này. Nếu đích đấy là Hoàng Văn Phú thì thế nào chàng cũng phải nhận được ra Dung là ai, hoặc là, nếu không, thì cũng phải lúng túng như Dung là ít. Còn nếu người ấy có trông thấy Dung đứng bên này mà lại thản nhiên như thường, mà mặt mũi lại không để lộ một chút ngơ ngác, một chút phân vân, một chút cảm tưởng gì, thì đích xác là Dung đã trông lầm, hay là trong đời có hai người giống hệt nhau đó thôi. Thật thế, Dung chỉ có cứu người, mà cũng còn nhớ mặt người, thì Phú được người cứu, trong một trường hợp đầy thi vị như một sự thêu dệt khó tin của tiểu thuyết như thế, không, không, không đời nào Phú lại quên được. Dung đương đợi... thì người ấy không những chẳng nhìn sang mà lại còn đáp một câu: “Tôi xuống đây” rồi biến mất.

Lúc ấy, Dung đã gần quên là phải xuống ngay bếp để xem người ở nó sửa soạn bữa cơm khách ra sao. Nàng còn đứng chờ, và sau khi biết chờ là vô ích, lại còn ra khép cửa sổ, để hở có một cái khe nhỏ đủ mắt nhìn sang khi nào cần nhìn, vì sợ thấy bên này để ngỏ thì bên ấy lại khép cửa lại chẳng... Bữa cơm ấy, Dung đã bị bà mẹ mắng là ăn chậm quá. Sự nghĩ ngợi làm cho nàng nhai lâu. óc nàng chỉ bần phán đoán có việc ấy. Nàng đã tìm hết mọi lý sự để bác đi rằng đó không là Phú, vì một người con nhà nghèo đến nỗi phải đi đắp đê cách đây không bao lâu thì chẳng có thể vì lẽ gì mà bây giờ lại có mặt tại một gia đình trưỡng giả như nhà ông tham Quang. Mà có phải có mặt mà thôi không? Không, ở hẳn, chứ không phải chỉ có trong chốc lát- Cái áo dài để hở khuy cổ, cái đầu tóc không chải, đã đủ cắt nghĩa rõ. Sau khi lý luận như thế Dung thấy hình như người ấy chẳng phải Phú, và như vậy là đúng nhưng nếu đúng thế thì buồn lắm, nàng lại không thích cái lý luận có thể đúng ấy ngay! Dung bèn

tìm những lý sự trái ngược, thí dụ Phú là có họ với ông tham Quang, bây giờ lụt lội phải ra đây lánh nạn, một sự tình cờ gì đó, v.v...

Tuy nhiên những lý về sau nó thế nào ấy, nó hình như không còn là lý nữa. Suốt bữa cơm ấy, Dung lẳng lẳng như người đàn bà giận chồng mà phải cùng ngồi một mâm với chồng. Mẹ Dung chừng như đã ngủ hẳn. Nàng khế để cái quạt xuống giường. Nàng đứng lên toan ra chỗ cửa sổ, bỗng lại dừng lại nhìn kỹ mẹ. Sau khi không còn phải sợ mẹ còn thức, Dung cũng tìm con đường chắc chắn, nghĩa là không đến đứng ở cửa sổ để nhìn qua khe nữa, vì nhớ mà bà huyện mở mắt ra thì trông thấy ngay Dung quả tang. Nàng ra hẳn bao lan, tuy đứng ở bao lan mà nhìn sang bên ấy thì lệch, cửa sổ bên ấy hẹp hẳn lại mất một nửa. Ra đến bao lan, Dung còn nhìn xuống đường. Giữa trưa, không một ai ở phố, và giá có ai thì chắc người ấy cũng chẳng nhìn lên làm gì cho chói mắt. Tuy vậy, nàng cũng nom trước nom sau như một đứa trẻ đề phòng trước khi làm một điều đáng thẹn... Trong khung cửa sổ hiện ra một cái đầu thừa tóc của trẻ thơ với cái gáy trắng nõn trên cái cổ áo sơ mi xanh mà Dung biết ngay là con giai ông tham, thằng Phúc. Bên cạnh nó thì là một mớ tóc gần dài lồng trong cái trật tự đều đặn của một chiếc lược bờm màu lam. Con cái nhà ai? Chứ con chủ nhà thì không phải. Hai đứa trẻ ấy ngồi đây làm gì? Có phải chỉ có hai mà thôi? Sao thấy tiếng cười nói thì hình như còn có nhiều trẻ? Ông tham Quang chỉ có một con, thế là nghĩa lý gì? Dung tựa bao lan nhìn xuống đường, tai vẫn lắng nghe...

Chợt thấy có một tiếng nói người lớn dõng dạc:

-Em Thanh ngồi lui về phía sau cho em Hiền có chỗ để sách... Phúc! Trông vào sách đọc đi, chóng ngoan... Học đi nửa giờ thôi, rồi chú nói với cậu cho đi chơi Bờ Hồ ăn kem Nhật Bản.

Đến bây giờ, Dung thấy rằng mười phần thì nàng đã cầm chắc đến chín rồi. Sự thấy ngờ ngợ của nàng đã biến đổi thành ra quả quyết. Cái giọng nói cương nhu ấy chính là giọng nói của anh phu hộ đề buổi xưa chứ không còn sai.

- Thế bao giờ ông Cử được tha?

-Bẩm ông tôi chết tại Côn Đảo đã lâu rồi.

-Giáo Minh liệu có được tha không?

-Bẩm chắc có, vì tin tức riêng chúng tôi nhận được cũng đã đích xác.

- Thế thầy từ nay đừng có lời thôi sinh sự với họ nữa nhé!

Trong một phút, Dung đã trông thấy lại cảnh cha nàng thoát đầu nạt nộ và sau dịu dàng với anh chàng phu phen đặc biệt ấy, cái điểm gạch sứt lở mà tường đầy những nét vẽ than và vẽ gạch non nguệch ngoạc nên hình những ông tướng Tam Quốc thô lỗ, ông tham lục lộ mặt sưng sứa, những thầy tổng lý chạy nháo nhào trên mặt đề...

- Thừa cô, cô là ai?

-Một nàng tiên xuống cứu người lâm nạn.

- Thừa cô...

- Thôi, không được hỏi gì nữa! Trốn ngay đi cho mau. Nội đêm nay không khỏi vùng này ắt chết! Đi!

- Tôi xin nhớ ơn cô đến chết...

Dung lại trông thấy rõ người thiếu niên mặt mũi lem luốc vì giam hãm, với cái lô- cốt mập mờ cao sừng sững trong đêm khuya, mỗi thuốc lào của anh lính cơ, tiếng bồm của chiếc chìa khóa ngục vừa rơi xuống nước giếng, cái âm u lạnh lẽ của huyện đường. Nàng chột rùng mình, lại vừa cảm thấy cái sung sướng trong cái sợ. Đích thị đó là người Dung đã cứu thoát tù tội rồi! Nào, nào, hỡi người kia! Hãy

sửa soạn để mà bất kỳ trông thấy mặt ân nhân, nếu người không là kẻ vô ân! Dung vào chỗ cửa sổ, soi gương bằng miếng kính cửa để nén lại mấy sợi tóc, xốc lại cái cổ áo. Nàng sẽ cho người ấy thấy cảm giác mạnh bằng cách bất kỳ mở tung cửa, để người ấy trông thấy nàng như trông thấy sự xuất hiện của một nàng tiên. Tiếng vấp của hai cánh cửa sổ vào tường làm cho Phú ngẩng đầu lên. Dung nhìn sang trông trọc, Phú thì trước còn ngờ ngác và sau thì lúng túng không biết nên xử trí thế nào...

Dung vẫn nhìn sang bằng cặp mắt của người đã gia ân đàn hạch kẻ đã chịu ơn của mình. Phú hơi hơi cúi đầu như muốn kính cẩn chào mà lại còn e sợ. Dung hơi nhếch đôi môi, mỉm cười. Nhưng thấy thầy giáo của chúng chờ dẫn thế, mấy đứa trẻ vội quay nhìn về phía sau lưng... Dung gật đầu đáp, Phú lại với tay ra kéo hai cánh cửa. Vừa gặp lúc bà huyện kêu the the:

- Sao chói mắt người ta thế, hở bà!

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ Ba

Chương 22

-Phú! Đi xem chớp bóng đi!

- Thôi, cảm ơn...

-Đi chơi cho vui chứ cảm ơn cảm iếc cái gì?

- Tuần lễ nào cũng đi, thế nhiều quá...

-ạ! Cái chú này kể cũng ngộ thật nhỉ?

- Thôi để mời ông bà...

Quang xoa vai, không bằng lòng lồi xưng hô ấy. Chàng cho Phú vừa trẻ con, lại còn vừa nhà quê. Quang đã cư xử với Phú như với một người em ruột, đáng lẽ Phú cũng phải gọi Quang như Minh mới phải. Song lẽ cứ mỗi lần Phú gọi Quang là thừa anh thì chàng lại thấy ngượng mồm lắm. Chỉ vào những lúc riêng có hai người mà Quang tỏ vẻ thân mật hết sức, Phú mới dám gọi Quang là anh. Nếu có mặt cả hai vợ chồng thì thế nào chàng cũng kêu "Ông bà". Đã mười hôm nay, Phú ở đây với cái địa vị một tay gõ đầu trẻ. Cái chân ấy đáng lẽ là của Minh. Thấy bạn về, sinh kế không có, Quang đã muốn bạn có một việc tạm bợ. Chàng thu thập được độ dăm sáu đứa trẻ con, trong số đó, con giai của Quang thì mới học vỡ lòng a b c, còn những đứa khác thì học lục vào chừng dự bị sơ đẳng chi đó. Dạy những đứa trẻ ấy, mỗi tháng lấy chừng hai chục đồng. Minh cảm ơn sự thu xếp của bạn, nhận lời, và chỉ sửa đổi một khoản là đáng lẽ chính chàng cáng đáng công việc thì chàng để cho em. Quang hiểu ngay là Minh sợ mất giá trị - xưa kia đã là giáo học hạng

năm, và trong làng cách mệnh thì Minh cũng là tay cừ khôi vì học thức khá - và vội vàng đáp:

“Được rồi! Anh nhận hay Phú nó dạy thì cũng thế cả. Điều cốt yếu mà tôi để ý là làm cách nào cho mỗi tháng nhà anh có một số tiền mà chi dùng, thế thôi”. Quang không thể có cách nào giúp bạn sang trọng hơn nữa. Minh cũng biết thế cho nên về nhà thăm mẹ được một hôm rồi thì chàng bèn đưa Phú ra giao cho Quang rồi lại về làng. Từ độ ăn ở nhà Quang để dạy học con Quang và những đứa trẻ ở nơi khác đến (con bạn hữu của Quang), việc gì Phú cũng rất ý tứ, vì chàng không quên rằng đã nghèo thì mình lại cần tự trọng lắm. Do thế, trong cách cư xử, vợ chồng Quang muốn gần gũi Phú như một người nhà mà chàng thì cứ mỗi khi thấy người ta gần mình quá, lại phải nhích ra một tí. Mỗi khi không được bằng lòng điều gì, Quang lại bảo Phú là nhà quê.

-Đi xem chớp bóng thì tất nhiên mỗi tuần lễ người ta thay một cuốn phim mình lại phải đi một lần, chứ sao lại bảo nhiều?

Phú tìm được một câu thần diệu để đối phó với sự nài ép:

- Sự thực thì phim nói, tôi xem không được hiểu lắm.

Lúc ấy Phú ngồi trên một chiếc ghế gần cửa ra vào. Quang và đứa con giai đã quần áo chỉnh tề lắm. Người vợ của Quang thì hãy còn ngồi trước bàn gương xoa phấn để chồng phải chấp tay sau lưng đi đi lại lại, ra ý sốt ruột lắm. Sợ chồng gắt mình trang điểm lâu, cũng mời thêm một câu:

- Tưởng hôm nay chủ nhật thì thầy trò cùng đi cả cho vui.

Ngừng một lát, người vợ lại hỏi chồng:

- À thế nào? Cậu thử hỏi hộ xem bác Phú đã đòi tiền nhà bên chưa?

Phú đáp:

- Tôi đã định sang thu từ sáng sớm nhưng hình như lão huyện đi

chưa về.

Quang cười rộ như một đứa trẻ con mà rằng:

- Nếu lão hay vợ lão mà xin khát thì cứ đập bàn đập ghế làm lung thiên lên cho đỡ ghét, nhé?

Phú cười thì vợ Quang ngừng kể lông mày, quay lại cau mặt hỏi:

- Ấy chết, sao lại thế?

Quang lại cười to hơn nữa và cắt nghĩa:

- Ngày xưa, lão huyện còn cai trị huyện của Phú thì đã bắt giam Phú một cách trái phép. Cho nên tôi mới nhờ bác Phú sang thu tiền nhà để có ý gì thì nói tẻ cho nó bõ, mợ hiểu chưa?

Vợ chàng mỉm cười ranh mãnh, hời hợt nói:

-Được lắm. Nhưng mà nếu chính cô con gái có khát thì bác đừng nói tẻ, nhé bác nhé?

Nghe thế, Phú then đỏ mặt, tưởng chừng thiên hạ đã đọc rõ cả những ý kín đáo trong lòng chàng. Nhưng cái phút ấy không dài, vì vừa đến lúc ấy thì người vợ phấn sáp đã xong. Hai vợ chồng riu rít dắt con đi làm cho Phú như trông thấy cả cái hạnh phúc của họ nữa.

- Thôi thế ở nhà trông nhà hộ vậy nhé?

-Được lắm!

- Nào, Phúc! Chắp tay xin phép thầy đi xem!

- Con xin phép thầy cho con đi xi- nê- ma với cậu mợ con ạ.

- Ừ, Phúc đi cho ngoan nhé!

Rồi Phú cúi xuống hôn cậu học trò quý: chàng vốn có tính yêu trẻ. Chàng ra theo, đứng ở cửa một lúc lâu, nhìn sang bên cạnh rồi lại quay vào. Sau khi trù trừ một lúc lâu, Phú lấy lược chải đầu, quả quyết sang bên cạnh:

“Không hôm nay thì chả còn dịp nào nữa!”

Thật thế, hôm nay chỉ có một cô con gái ở nhà, ông huyện và vợ

nghe đâu như về quê đến tối mới ra. Chàng đã sai đầy tớ nhà Quang hỏi dò người bếp nhà ông huyện được cái tin ấy. mấy lần trông thấy cô con gái ông huyện qua hai khung cửa sổ nhất là lại được mỹ nhân ra hiệu cho mình, Phú thấy ý chí bối rối, tâm cảnh băng khuâng. Chàng thường tự hỏi một cách run sợ

“Tại sao? ừ, tại sao, sau một chuyện dị thường như thế lại đến cái cuộc gần gũi tình cờ như thế?”.

Rồi chàng đã sống những phút mơ mộng âm thầm như của người yêu lần đầu tiên. Đã mấy lần Phú tự nhủ rằng có lẽ cứ để thế và hai bên đều cùng chỉ đến thế thôi, việc gì nữa kín nữa hở vẫn cho ta hưởng nhiều phút có thi vị. Song chàng lại tự căn vặn:

“Nhưng mập mờ để làm gì? Biết sự thực cho rõ ràng hay là biết cả cái đau khổ của thất vọng nữa, đó há chẳng là cái can đảm của lòng người sao?”

Sự cảm dỗ bao giờ cũng mạnh hơn hết cả. Bảo đưa đầy tớ khóa cửa xong, Phú đi ra với một dáng điệu ung dung, khoan thai, và tự nhiên nhất đời. Không muốn cũng chẳng được, chàng cứ thấy việc chàng định làm là một sự mà thiên hạ có thể bình phẩm, và cần phải giấu giếm cả đưa đầy tớ.

Sau ba tiếng gõ, người mở cửa chính là Dung, Phú giật mình, đứng lùi lại, quả tim bỗng dưng đập mạnh như của người chạy thi lúc tới đích. Dung trông thấy sự cảm động của Phú, bèn dõng dạc hỏi to cho mình khỏi phải ngượng:

- Thưa ông, ông hỏi gì?

Phú đáp ứng đáp:

- Thưa cô... tôi hỏi ông... tôi hỏi quan huyện.

- Thưa, cậu tôi không có nhà.

-Dạ... thế thì tôi hỏi bà lớn.

-Mợ tôi cũng lại vắng nhà nốt!

Đến đây cả hai người cùng lúng túng, nhất là Phú. Sau Dung lùi lại, dang tay trở ghế và mời.

-Xin ông cứ vào chơi... Và có việc gì ông cứ bảo tôi cũng được ạ...

Phú từ từ tiến vào, mắt vẫn đăm đăm nhìn Dung. Chàng nói lúng búng trong cổ họng:

- Thưa cô, chỉ sợ có điều gì bất tiện...

Dung nhìn Phú một cách rất có tình ý, và lại đáp khẽ hơn nữa:

-Không, nhà vắng cả.

Nàng ngồi trước rồi trở tay mời Phú ngồi sau. Thấy phòng khách hơi tối, Dung lại đứng lên ra mở hé hai cánh cửa sổ. ánh sáng chiếu chan hòa vào phòng. Trước khi ngồi vào chỗ, nàng lại dừng ở bàn rót một chén nước và lấy một phong thuốc lá. Khi nàng ngồi xuống ghế thì Phú nói đã có vẻ rần rở:

- Thưa cô, tôi sang đây cũng có một cơ quang minh chính đại lắm. Nguyên tôi ăn ở nhà ông tham Quang để dạy học đứa con ông ta. Muốn được nói với cô một lời, vâng, chính thế, muốn được nói với cô một lời, tôi đã nhận lấy cái việc sang đây thu tiền nhà hộ ông ta. Bẩm, giấy biên lai tôi có đem sang đây...

Nói xong, Phú để ra bàn tám giấy, Dung cầm lấy xem, mỉm cười và nói một cách vui vẻ:

- Thế này thì chắc ông phải sang đây lần thứ nhì nữa, vì cậu mợ tôi về quê chưa ra.

Phú thực thà xoa tay nói ngay:

-Bẩm điều đó không sao ạ, vì không phải mục đích tôi sang để thu tiền...

Dung xo vai- Nàng cố ý để Phú nom thấy cái xo vai ấy-và quay nhìn vào phía trong khiến Phú cũng nom theo rồi nói:

- Ông nói to quá!

Thấy Dung có thái độ dễ dãi đáng yêu với mình quá, (ba câu đáp, lời không những đã ý vị mà lại còn như có trù nhăm từ trước) Phú hóa ra bạo dạn. Tức thì chàng nói ngay:

-Vâng, mục đích không phải thu tiền nhà... Thưa cô, từ hôm tôi được gặp “một nàng tiên” cứu cho thoát khỏi vận hạn thì tôi không ngờ rằng lại còn có phen được gặp nàng tiên ấy một lần nữa! Bữa nay rõ là một sự tình cờ quý hóa vô ngần. Cho nên tôi chẳng ngại ngần gì tìm cách để được... cô tiếp, để nói vài lời, gọi là tỏ lòng cảm cái ơn xưa.

Phú nói đến đấy thì ngừng lại. Hai má Dung bỗng đỏ bừng. Phú vừa mừng rỡ vừa ngạc nhiên ở chỗ chàng đã nói những câu mà chàng cho là có văn vẻ. Cái vui ấy khiến Phú phấn khởi lắm. Thấy mặt Dung hồng hào, sung sướng, chàng lại nói:

-Ồ! Tỏ lòng cảm ơn... như vậy kể chẳng khó gì! Giả dụ tôi có cách gì, và có dịp nào báo đáp được cái ơn ấy, cho nó thiết thực hơn nữa, thì cái đó mới đáng kể, chứ như bây giờ, mấy câu cảm tạ sông! Vậy mà khó lắm vì chịu ơn thì dễ mà đền ơn thì khó...

- Ông dạy quá lời, chứ có gì đâu!

- Thưa cô, chính thế đấy ạ. Giữa lúc tôi bị giam thì vỡ đê. ở làng có mẹ già của tôi, và chị tôi, nếu tôi không về ngay thì hai người khó lòng an toàn tính mệnh.

Phú ngoa ngôn như thế mà vẫn cứ tưởng nói thật. Chàng quên khuấy đi rằng cái ơn to đã khó lòng đáp đền như thế thì chẳng còn có gì cho chàng lại còn dùng lời lẽ bay bướm để thêm dệt cho nó cứ to tướng mãi lên! Chợt nhớ đến lúc bị tra khảo trong nhà giam ở huyện, Phú lại sốt sắng và hùng hồn tiếp:

- Nói cho đúng sự thật thì một cử chỉ của cô mà đã cứu được ba

mạng người... Vì rằng chính tôi lúc ấy, tôi đương bị họ tra tấn một cách dã man ghê gớm không thể nói chuyện với cô được nữa cơ! Khiếp lắm! Bị giam lại một ngày nữa thì ắt tôi cũng chết vì đòn rồi! Thật thế, lúc tôi nói rằng cô đã cứu sống được ba mạng người thì không phải tôi nói ngoa.

Dung cười khanh khách mà rằng:

-Ồ! Thế ra tôi mà cũng giỏi nhỉ? Chẳng gì thì trong đời tôi, hèn ra tôi cũng đã có làm một việc, một việc mà ít ai làm nổi, là cứu sống một lúc được ba mạng người?

Phú giương to hai mắt, gật đầu như trẻ con:

- Chính thế đấy ạ!

Dung mỉm cười tinh quái nhìn trộm Phú rồi mới nói:

- Thế thì tôi ước rằng trong ba người ấy sẽ có một nhân tài của xã hội để cho cái công của tôi to hơn nữa.

Phú cúi đầu đỏ mặt. Dung nghiêm giọng nói:

- Ấu việc ấy chắc ông cũng biết rõ tin tức thuộc về ông chứ?

Phú ngẫm nghĩ vài phút rồi đáp:

-Vâng... có... Nghe đâu như là sau đó thì ... quan huyện tha bổng cho tôi. Thật quả tôi rất ngạc nhiên. Tôi cứ lo sẽ bị lòng bắt, thì rồi cũng đến tù tội và đã phải có lúc rất hối hận về chỗ vượt ngục đấy ạ.

Dung đứng lên ra chỗ tủ chè, mở một ngăn, lấy mấy tờ nhật trình.

Nàng đưa cho Phú mà hỏi:

- Ông đã đọc báo này chưa? Ấy sau khi nhận được ông ở bên ấy thì tôi vẫn muốn trao cho ông mà không biết nghĩ ra cách nào cả.

Phú cầm lấy một cách rất kính cẩn. Tờ báo ấy, khi mới về Hà thành, chàng đã đi mua ở báo quán, và, sau khi đọc mới được ăn no ngủ yên. Vậy mà bây giờ chàng lại đọc lần nữa một cách sốt sắng, và trên mặt cũng thấy như hiện ra những cảm giác rất thành thực nữa.

-Bẩm, làm sao việc lại có thể xoay ra như thế này được ạ?

Trong khi Phú đọc, Dung dò ý tứ trên mặt Phú. Thấy như Phú đọc lần này là lần đầu, nàng bèn sửa soạn lời cắt nghĩa ngay. Cho nên khi Phú hỏi, tức thì nàng đáp trôi chảy:

- Tôi làm cho ông đi thoát như thế này thì...Ấy là bao nhiêu tội đổ cả vào đầu lão lục sự và anh lính cơ. Sở dĩ việc xoay ra như thế vì cậu tôi thương người. Nếu làm biên bản lên quan trên là ông vượt ngục thì tất hai người ấy phải tù, lại hai gia đình nheo nhóc... Bất đắc dĩ cậu tôi, muốn gỡ tội cho họ, phải tuyên ngôn với nhà báo đã tha hản ông ra.

-Bẩm thế chính quan huyện cũng không biết rằng cô dính vào?

-Biết thế quái nào được!

Phú ngơ ngác, vừa mừng vừa băn khoăn, một lúc lại hỏi:

-Bẩm thế cũng không có việc vượt ngục của tôi dính dáng tí nào đến việc huyền chức của quan huyện nhà?

Dung lại đáp một cách tự nhiên:

-Việc gì! Huyền chức chỉ là vì võ đê, mà đê vỡ thì là tại sở lục lộ chứ! Cậu tôi bị oan. Thật ra cậu tôi là một ông quan rất tốt.

-Vâng, quan huyện là người nhân đức, làm bậy chỉ là bọn nha lại dưới quyền, họ láo lếu khi quan không có ở huyện...

- À, thế nào? Ông anh ông... Ông giáo gì đó, được tha về chưa?

- Cảm ơn cô, anh giáo Minh tôi được tha hôm nọ rồi.

- Àphải ông giáo Minh.

- Chắc là cô chỉ vì nghe quan huyện hỏi tôi mà nhớ. Cô nhớ lâu thật.

-Vâng, ấy vì tôi nghe cậu tôi hỏi ông khi ông còn làm phu đắp đê bị lính bắt vào điếm.

Đến đây hai người không tìm được ra câu gì mà nói nữa. Phú uống chén nước, sợ mình ngồi quá lâu vội đứng lên:

-Bẩm, xin phép cô cho tôi cáo lui... Tôi đã được nói những điều cần nói, được tiếp lâu, thế cũng là mãn nguyện lắm rồi... Cái ơn ấy tôi xin ghi lòng tạc dạ. Và tôi yêu cầu rằng mai hậu có gì cần đến tôi, xin cô cứ dùng cái quyền của một người ân nhân... Tôi được hội diện lần đầu, quý hóa quá, và tiếc quá, vì chắc cũng là lần cuối cùng...

Phú nói đến đây thì cúi mặt ra vẻ buồn rầu, chàng chỉ mong Dung mời đại khái: "Có thời giờ rảnh ông cứ sang chơi". Nhưng Dung không nói gì cả. Chàng đến lúc buồn rầu thật, bèn đứng lên:

-Kim Dung! Kim Dung quý nương, cái mỹ danh đáng kính trọng ấy, tôi đã khắc hẳn vào tấm bia ký ức của tôi rồi. Tôi lại xin lỗi cô về chỗ đã hỏi và biết rõ tên cô ở miệng một người khác... Thưa cô...

Dung cười vui vẻ:

-Được ạ. Cái đó không hề gì.

Đứng lên đã lâu rồi, Phú cũng chưa chào mà ra cho xong đi, chàng cúi đầu nhìn mãi mũi giày lại nói:

-Hoài của! Giá dụ cô cũng là một bạn giai thì có phải hạnh phúc cho tôi không! Thì tôi có được một người bạn quý!

Dung lại cười mà rằng:

- Sao ông ích kỷ thế? Sao không nói giá dụ ông là bạn gái để cho tôi có thêm một cô bạn thì có phải hơn không?

Phú cũng cười, cãi:

- Nhưng nếu là bạn gái thì ắt chẳng diễn thuyết hiệu triệu dân quê và xúi giục ai biểu tình, chẳng đến nỗi bị bắt.

- Ấy thế!

- Thôi kính chào cô ạ.

-Không dám, kính chào ông ạ. Ông quên chưa thu về cái giấy biên lai đây này.

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ Ba

Chương 23

Ba tháng qua. Sau khi nước rút hết ra hoặc bị mặt trời hút khô đi, thì này đây, hạn hán đã bắt đầu báo trước cái tai hại đáng kinh hoàng của nó. ở ngoài đồng, ở trong làng, ở sườn đê, ở các gò đồng, ở bờ rào, ở chỗ nào cũng vậy, chỉ là cái màu trắng xóa của đất phù sa. Cỏ chưa biết bao giờ mới kịp mọc. Mặt đất phô ra cái quang cảnh trơ trẽn đáng giận như một người đàn bà mà lại không có tóc dài trên đầu. Sự xúc phạm, sự phá hoại của nước lụt đã là đầy đủ. Cây cối chết vì úng thủy, giờ thẳng lên không gian những cành khẳng khiu không lá, như những cánh tay của bọn hành khất, trông rõ tang thương. Những bụi tre chỉ còn gốc đã ngả ra màu củi khô. Bao nhiêu làng, bị lấy mất đá tre xanh trong lúc hộ đê, để phô ra những túp nhà lá điêu tàn, xiêu vẹo mà nước lụt điểm ngang ở chỗ giữa vách. Người nghèo cổ đào ngoáy xoay xỏa trên mặt đất cũng không kiếm ra cái gì ăn được, ấy là đất tốt màu vô cùng. Trong suốt một tỉnh, chỗ nào cũng đầy ra những ăn mày, hoặc là trộm cướp tứ tung. Nhà nước ước chừng số dân đói tổng cộng là hai vạn bảy nghìn rưỡi người. Trong một tháng trời, đã có hai lần phát chẩn của ủy ban Cứu tế, mỗi lần một đầu người được hai bát gạo. Mỗi lần có chẩn tế, bọn cùng dân lại kêu la rằng những đũa to đầu hơn họ - ý nói bọn lý dịch vậy - đã ăn chặn mất của họ, vậy mà kỳ trung thì cũng chẳng người nào được một bữa cho no nê!

Chính phủ có bỏ tiền ra cho dân vay để mua mạ cấy tái giá, nhưng

dân vay được chỉ là hạng có tư sản, ruộng ít ra cũng từ một mẫu trở lên. Kẻ có một vài sào thì Nhà nước không cho vay tiền, - và giá cho vay thì họ cũng chẳng có cơm đâu mà chờ được cho đến ngày cày mạ thành cây lúa. Bọn dân cùng ấy bỏ làng đi tha phương cầu thực, sẵn sàng giơ sống lưng và hai bàn tay ra xin việc để kiếm mỗi bữa một hai xu, bất cứ việc gì cũng làm. Người ta thấy trên những bước đường thiên lý hàng đàn hàng lũ những dân vong gia, trai tráng mà đã gầy còm, hoặc già nua mà vẫn hăng hái, vừa đàn ông vừa đàn bà, kẻ liềm, kẻ đòn gặt, đi xin việc ở những người không có thừa việc. Là vì trong cả một tỉnh, đã hơn một tháng nay, trời không đổ xuống một giọt mưa. Cái số người được hưởng kết quả của mạ cấy tái giá thì thật hiếm lắm. Hạn hán! Thật thế, trong khoảng một trăm ngày thì, một nửa, cả tỉnh ủng sững những nước, mà nửa về sau thì đất khô, cỏ héo, ánh nắng mặt trời gay gắt thiêu đốt cỏ cây, vạn vật, để lộ cái trắng lấp lánh trên mặt đất phù sa. Có làng chỉ còn một cái ao con, đã cạn đến đáy, chỉ còn một vũng nước nhỏ, mà ăn đáy, tắm giặt đáy. Có khi ta trông thấy các giống chim muông sã cánh, há hốc mỏ để cái lưỡi thè lè ở giữa, đáng điệu thất vọng vô cùng, bay hàng giờ mà không kiếm được một giọt nước nào. Hai vạn tám nghìn người đã đói trong ngót hai tháng trời trên mặt nước. Bây giờ hai vạn tám nghìn người lại khát nữa, trên mặt đất khô, hoàn toàn đất khô. Trong bốn mươi ngày rồi! Nắng tháng năm...

Mà tháng năm là tháng đóng thuế! Nhà nước, như một kẻ mù và điếc, không trông thấy gì cả, không nghe thấy gì cả, bằng sự miễn cán của bọn quan lại, bèn muốn thuế má ổn thỏa trót lọt cũng như mọi năm... Công quỹ đã bỏ ra ngót vạn bạc cho dân vay mua mạ. Như vậy, phải đóng thuế. Sự miễn cán của các quan lại đổ vào đầu bọn lý dịch. Bọn này cầu cứu đến tuần đinh, lính tráng, lính lệ, lính

khố xanh, lính cơ... Chạm đến đục, thế là những cảnh tượng thẳng thúc, dọa nạt, chửi bới, bắt trời, đánh đập, khóc mếu, cầm cổ, bán chác, trốn tránh... Cha bỏ con, vợ mất chồng. Và trộm cướp và án mạng, v.v... Những tấm thảm kịch lục- cá- nguyệt lại diễn đi diễn lại và, lần này, bị thương thảm đạm hơn nữa! Trống thúc ban ngày, mõ giục ban đêm. Đóng thuế! Đóng thuế! Nhưng mà dân không có tiền! Cuộc chiến tranh giữa dân và bọn thu thuế thật là ghê gớm. Kẻ bại trận, trong hàng lý dịch thì đành đem triệu đồng trả quan trên. Nhưng không phải có bao nhiêu lý dịch từ chức hết cả. Cho nên có rất nhiều kẻ bại trận trong hàng dân đen. Cái điều dĩ nhiên, cái sự không thể tránh được là một khi dân gian đã chết đói dở vì không tiền mà còn bắt họ phải chi tiền, tất nhiên họ phải kêu ca. Người ta không thể làm cách nào khác, nếu không tụ họp nhau, bàn luận cách đối phó với thuế má mà người ta coi như một cái tai vạ. Từng nhà một, người ta họp nhau trên đường cái quan. Nhân lúc phong trào đình công và biểu tình đương lan khắp ba kỳ, bọn dân bị lụt và bị hạn hán cũng làm một cuộc quần chúng vận động. Giáo Minh đã sống chung những nỗi khổ của bần dân. Chàng đã ở làng với mẹ, giữa hồi nước lụt, rồi nắng héo cây, gầy cỏ, để thay cho Phú dạy học ở Hà Nội. Cụ Cửi có chừng năm sào ruộng xưa nay vẫn cho cấy rẽ cũng có đủ hạt gạo ăn quanh năm. Cụ không được Nhà nước cho vay tiền mua mạ cấy tái giá. Tuy vậy, khi nước rút, Minh cũng có mua mạ. Nhưng trời nắng. Ruộng của mẹ chàng cũng khô nẻ cả, mạ đem về đành để đun bếp. Thấy dân tình đói khổ quá, chàng bèn nghĩ cách cùng họ chiến đấu trong vòng pháp luật...

Người ta thấy chàng lên tiếng biện bác hoặc bàn soạn trong các đình làng. Người ta lại thấy chàng đi đi lại lại kiểm điểm cất đặt cái lỗ sáu trăm con người đã xếp hàng hai dài trên con đường cái quan.

Những người làng cùng với Minh thì có từ anh Hai Cò, nghèo nhất làng, cho đến ông chánh Mận giàu nhất làng, nhưng bị nước lụt và hạn hán phá sản. Ông lý trưởng đã đem triện lên trả quan trên. Ông chánh hội đứng trung lập. Những người khác thì hòa nhau theo số đông. Minh mừng thầm, thấy dân quê đã giác ngộ, đã khá hơn trước nhiều lắm. Bữa ấy, còn bốn hôm nữa thì hết hạn đồ thuế. Thế cho nên những kẻ nào không có gì là vật quý giá đem ra bán nữa, hoặc có mà bán không ai mua, hoặc không được kết quả tốt trong cái sự cam tâm bán vợ đợ con, những kẻ đã trù trừ mãi sau những buổi họp kín ở các đình làng, bèn quả quyết rủ nhau lên đường cái quan...

Sáu trăm người! ấy là không kể những kẻ nhút nhát muốn đòi bú mà không dám khóc, chỉ đứng xem dưới ruộng đất nứt. Minh, ông chánh Mận, một viên chánh tổng, và ba viên cánh hội làng nào không biết, ấy đó, bộ tham mưu của cuộc biểu tình đồng hành. Khi xem chừng không còn người nối đuôi vào cái đám rước của những kẻ đói khát ấy nữa, bộ tham mưu chia tay nhau ra dặn bảo những khẩu hiệu mà ai cũng phải hô, những lệnh mà ai cũng phải tuân theo. Được có người biết phương pháp chỉ bảo cho, dân gian ai nấy vâng lời tăm tắp, nức lòng phấn chấn. Thẳng tiến! Lệnh đi đã hô rồi. Sáu trăm người bị lụt và bị hạn ấy lên thẳng tỉnh lỵ, vào dinh ông Công sứ đệ đơn xin khất vụ thuế tháng năm. Cứ hai người một hàng... Những cái chân không dẫm đất lạch bạch cũng là một thứ nhạc binh hùng vĩ. Hàng đầu là một ít đàn bà và trẻ con. Rồi đến những kẻ trai tráng, những ông già. Đây là một bác khản thủ có nhà ngói, cây ít, mà nước lụt đã làm cho điêu đứng trôi mất con, trôi mất nhà. Kia là ông lý cựu mà hạn hán đã làm cho tiêu diệt nốt những cái lực mà ông cố gom góp được sau vụ vỡ đê. Nay người đàn bà

quần áo lôi thôi lổc thốc gánh hai đứa con bằng hai cái thúng, vì người chồng, từ khi đi phu hộ đê, thì không thấy về nữa. Nọ là ông lão chưa được miễn thuế, người đã có một đứa con chết cho Pháp quốc, và một đứa nữa, chết cho sự hành hung của một ông tây đoan trong một cuộc khảm rượu lậu ở làng... Trong sáu trăm người ấy, người nào cũng có nhiều sự phần uất phải giấu kín và một điều muốn kêu ca. Trong sáu trăm người ấy thì không mấy ai có một bộ quần áo lành lặn, và tất cả đều có những nét mặt đau khổ, tê tái. Đạo binh những người thất nghiệp, vong gia. Đạo binh những kẻ đói khát không sợ vào tù. Một đàn những con cừu biết kêu to khi thấy người muốn cạo hết cả len, dạ. Giữa buổi trưa, trời nắng chang chang...

Đạo binh bệ rạc rầm rộ cứ thẳng đường tiến bước. Khi đến đầu tỉnh thì đã ba giờ chiều. Người hai bên hàng phố đổ ra xem đông. Những chiếc ô tô hàng phải đỗ lại, bị nghẽn. Trong nháy mắt, cả một nơi tỉnh lỵ hơn ba chục phố, dân gian xôn xao đón cái tin phi thường: Biểu tình! Hai tiếng ấy làm nao nao quả tim của kẻ bàng quan. Nhà đương chức tưởng chừng như sắp có phiền loạn. Một toán lính khố xanh chừng bốn chục người do một viên đại úy chỉ huy, ra đón đường dân quê. Khi trông thấy lính, bọn này dặn nhau rằng sẽ quả quyết bước lên trên sự đe dọa và khoanh tay lại để tỏ rõ cái ý muốn để nguyên trật tự. Một viên đội khố xanh đứng dạng chân giữa đường giơ hai tay ra ngăn, thông ngôn cho mấy câu gắt của viên quan Tây.

-Đứng lại! Quan trên hỏi những người này ở đâu đến, muốn gì?

Những người đứng gần hàng đầu nhao nhao đáp:

- Chúng tôi là dân bị lút đến tòa sứ xin khất thuế.

-Không được! Quay lại, không có quan trên sẽ ra lệnh bắn!

-A- lê Đờ- mi tua!... Hích...!

Dân biểu tình vẫn đứng nguyên chỗ. Ai nấy khoanh tay. Bốn chục lính khố xanh lấp đạn vào súng lách cách. Bỗng thấy một lòi hô to trong hàng ngũ của dân quê:

-Anh em cứ khoanh tay mạnh bạo mà tiến! Có các tiền họ cũng không bắn chết được ngàn này con người.

Sáu trăm người như một con rết không bò trong một phút, lúc ấy lại động đậy cái đầu. Viên đại úy hô:

“Phơ!”

Tức thì mấy chục tiếng súng nổ. Ai cũng giật mình nhưng không ai ngã. Thì ra đó là súng bắn chỉ thiên mà thôi! Đám dân biểu tình, một phen hiểu ra, lại càng phấn khởi. Người ta trông thẳng tòa sứ mà tiến, để lại bên đường ông quan binh mặt đỏ gay gắt đương quát tháo bọn lính ngần ngại...

Cổng tỉnh vượt qua, lính tráng cũng vượt qua được, cuộc thắng thứ nhất ấy như là một cuộc toàn thắng chung kết, lần đầu tiên những cái tay khoanh khoanh trước ngực mà lại chẳng chịu thua những cái súng trường. Khi dân quê tụ họp đến nghịt cả cái sân tòa sứ thì lính tráng, và những ông phán hấp ta hấp tấp, chạy ngược chạy xuôi... Hồi lâu mới thấy ông tổng đốc bước ra thềm đá, mặt tái xanh lại như chàm đỏ. Sáu trăm bàn tay nắm chặt, giơ lên cao. Sáu trăm cái mồm nhất loạt, đều hô nhép nhàng:

- Chính phủ Bình dân vạn tuế!

Ông tổng đốc bèn ngẩn mặt ra như người bằng gỗ. Cái lối chào ấy, khẩu hiệu ấy, ông chỉ thấy trong các nhật báo nói về người Hà Nội, Sài Gòn, ở những nơi đã văn minh... Bây giờ tỉnh này! Dân quê, thật ông không bao giờ lại tưởng đến một cuộc cách mệnh như thế.

- Ở đâu kéo đến thế này? Biểu tình à? Đã có luật pháp nào dong cho

các người biểu tình? Có muốn ngồi tù không?

Ông tổng đốc nói hống hách thế xong để ngẩn mặt ra lần nữa, vì sáu trăm cái mồm đồng thanh:

-Bẩm quan lớn, vâng! Sáu trăm người này đều cũng muốn ngồi tù!

- Ờ thế các anh kêu xin cái gì?

- Chúng tôi là dân bị lụt và bị hạn hán, tình cảnh khốn khổ quá đỗi, không thể đóng thuế được chỉ xin quan trên hoãn thuế! Hoãn thuế!

Quan tổng đốc khoanh tay ngẫm nghĩ trên thềm đá. Dân cũng khoanh tay đứng đợi dưới sân. Hồi lâu quan tuyên bố:

-Được! Đơn xin đâu, đưa cả ra đây, bản chức nhận đơn!

Có chừng sáu bảy lá đơn đưa lên tận tay. Quan nhìn thì lá nào cũng đặc những chữ ký.

- Thôi, ta nhận đơn rồi để ta xét cho. Các người giải tán đi! Ai về nhà người ấy!

Sáu trăm người nhao nhao:

-Bẩm xin quan lớn trả lời cho thì chúng tôi sẽ giải tán.

- À! Các người nhầm! Ta sẽ đưa đơn lên quan công sứ chứ ta không có quyền. Để ta nói hộ cho.

Cứ giải tán đi.

-Bẩm dân chúng tôi chờ quan công sứ trả lời.

-Quan công sứ đi vắng.

-Bẩm thế chúng tôi xin chờ đây mãi, chờ khi nào quan sứ về.

- Tối hôm nay chưa chắc quan sứ đã về. Chờ vô ích.

Cả cái đám dân ấy lại cùng một câu:

- Thế thì chúng tôi xin ngồi lại trong sân này đến sáng mai.

Nói xong, sáu trăm người lặng lẽ ngồi xổm xuống sân tòa sứ, đều đặn đến nỗi ta trông như một đoàn học sinh tập vận động, mà ngồi xuống khi nghe thấy một tiếng còi, mặc lòng lúc ấy dân quê không ai

thối còi. Thấy tình hình nghiêm trọng, quan tổng đốc cau mày, cắn môi... Rồi quay vào công đường, biến mất sau một cái trần phong vải xanh lơ. Mười phút sau quan tổng đốc cùng ra với quan sứ. Trông thấy quan thủ hiến, sáu trăm người lúc ấy lại đứng lên với những quả đuốc giơ cao. Độ chừng mười người chào bằng tiếng Pháp:

“Vive le Front Populaire!”

Kế tiếp những câu:

“Chính phủ Bình dân vạn tuế!”

cũng như lớp trước. Quan công sứ giật mình lên, tưởng như đương ngủ mê... Ngài thấy cả xứ Đông Dương đã nhuộm màu đỏ, và người Pháp tưởng chừng không ở được nữa! Ấy đó, khi nước Pháp có ông Blum có ông Moutet, ông Godart, thì lợi cho nước Pháp là như thế! Xưa nay ngài quen trông thấy người bản xứ, nhất là dân quê, chỉ biết chào bằng cách thì thà thì thụp nếu ở trong công đường, hoặc gập gẩy lưng vái dài, khi ở ngoài đường trông thấy ô tô quan trên...

Vậy mà bây giờ họ hô khẩu hiệu bình dân, họ chào theo kiểu cách mệnh! Tuy nhiên ngài cũng cố bình tâm nghe quan tổng đốc thông ngôn cái nguyện vọng của đám dân biểu tình... Rồi ngài tuyên bố là chính phủ bảo hộ bao giờ cũng sẵn sóc đến dân quê. Lời ngài nói uyển chuyển và trơn tru như nước chảy, lại có những cử chỉ mềm mỏng điểm xuyết vào nữa... Ngài tuyên ngôn là vì hết lòng thương xót đến nông dân cho nên mới trích tiền công quỹ cho dân vay mua mạ cấy tái giá, nay nông dân không thấy mưa thì nên lễ cầu đảo đi, chứ ngài cũng không biết thế nào... Người dân có bốn phận đóng thuế. Chính phủ đã cho dân vay tiền lúc vỡ đê nay dân nên biết giữ cho đủ bốn phận, đừng nghe bọn phiến loạn nhà nghề chúng xúi giục, và không được phép hơi một tí họp nhau biểu tình như thế.

Lần này là lần đầu thì ngài tha cho, nhưng lần sau còn thế nữa, chính phủ sẽ quyết thẳng tay trừng trị. Còn về nguyện vọng của dân thì ngài chỉ có thể đáp rằng việc xin hoãn thuế đến vụ tháng mười thì để ngài trình lên quan Thống sứ chứ ngài không có quyền. Ngài hứa sẽ hết lòng phân bày mọi lẽ giúp cho. Tuy nhiên vì việc cấp bách, thì ngài cũng rộng lòng gia hạn cho dân thêm nửa tháng nữa để cho dân có thời giờ chạy tiền đóng thuế, cái việc đáng lẽ phải xong vài hôm nữa thôi. Sau khi nghe quan tổng đốc tuyên ngôn rành mạch như thế, dân quê tuy không được hoàn toàn hài lòng nhưng cũng không đến nỗi thất vọng. Một lần nữa người ta lại chào theo kiểu bình dân. Trước khi ra lệnh cho sáu trăm con người ấy giải tán đi, quan công sứ còn ngọt ngào tươi cười mà tuyên ngôn rằng dân biểu tình nên chọn lấy một số người đại biểu phòng khi ngài có muốn hỏi han điều gì hoặc là muốn truyền xuống dân gian thì tiện lợi nhanh chóng hơn cách tư giầy mà theo phương diện cai trị. Tức là đám dân ấy tiến cử ngay bộ tham mưu của họ một cách ngay thơ nhất đời. Sáu người đại biểu trong số đó có ông chánh Mận và giáo Minh.

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ Ba

Chương 24

Họ tất cả độ chừng mười sáu, mười bảy người ngồi quanh một cái bàn dài và rộng, có la liệt những báo chí để rất hỗn độn. Trên tường thì ảnh nhà lãnh tụ xã hội Jaurès, ảnh ông tổng trưởng thuộc địa đã ân xá chính trị phạm, ảnh mấy nhà báo người Pháp đã từng có chứng cứ rằng có tâm địa tốt với dân Việt Nam. Mấy cái tủ sách, một ít kỷ con, vài cái ghế mây thủng đáy, vài cái ghế gỗ mà người ta ngồi không khéo thì ngã, và do thế, bỏ không tại một góc, ấy đó là quang cảnh tòa soạn tờ báo Lao Động, một cơ quan ngôn luận bênh vực dân vô sản. Ngần ấy người đang sửng sốt về cái tin giáo Minh, một anh em chính trị phạm được ân xá, vì có dự vào một cuộc biểu tình xin hoãn thuế, mà bị ông công sứ tỉnh ấy tư giấy mời lên tỉnh rồi cho bắt giam. Họ không ngờ ông công sứ ấy lại còn hủ lậu như ở ba mươi năm về trước, và đã hành động trái với những lời tuyên bố của ông thượng thư, của ông toàn quyền. Vừa mới tuần lễ trước, những người này đã vỗ tay hoan hô và viết bài ngợi khen cuộc biểu tình bình tĩnh rất có trật tự của sáu trăm Lãnh đạo đảng xã hội Đệ nhị Quốc tế ở Pháp, rất danh tiếng, bị ám sát lúc nổ ra cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất. dân quê ấy, cho rằng đó là một dấu hiệu tiến bộ của nông dân trên con đường giác ngộ và chiến đấu... Bây giờ thấy một người trong bọn bị bắt, họ tiu nghỉu một cách cay đắng như bị có người chơi xỏ cho một võ đau. Cái ngạc nhiên của họ có điểm phần uất cho nên trong khi bàn luận với nhau tìm cách đối phó họ

cũng to tướng như trong một cuộc cãi vã nhau vậy. Phản đối cho Minh thì bằng cách báo cáo cho những anh em đồng nghiệp cùng chủ nghĩa, gửi điện tín cho phủ Toàn quyền biết sự phản kháng về những chính sách hà khắc của quan địa phương v.v...

Quang dặt Phú vào giữa lúc người ta đương om xòm, người nào cũng rất sốt sắng... trong sự bày tỏ ý kiến quanh một bài báo tổng công kích. Người cãi rằng dùng chữ này thì mai hậu không sợ búa rìu của pháp luật tư bản, kẻ muốn dùng một danh từ khác cho nó mạnh bạo hơn. Chỉ có dăm người bắt tay Phú, còn người nào viết bài cứ việc cầm đầu viết bài, người nào xem báo cứ việc xem báo, người nào nói cứ việc nói... Người ta kéo ghế mời Phú ngồi một chỗ bên cạnh Quang. Rồi một người bỏ việc làm ra hỏi Phú về tin Minh bị bắt, về những cách sinh nhai của gia đình Phú. Giữa đám bạn đồng học và đồng nghiệp cũ của mình, Quang ngồi nghiêm chỉnh, lễ phép, để tỏ rằng công việc của chàng chỉ là dặt Phú đến cầu cứu với nhà báo, chứ còn chàng thì chàng thừa rõ rằng cái địa vị viên chức trung thành của mình, đã buộc mình phải sống trong một thế giới riêng. Trong khi trò chuyện, Phú đã được dịp ngắm nghía kỹ càng những người mà xưa kia chàng chỉ biết tên trên mặt báo. Chàng rất ngạc nhiên về chỗ những người như thế mà lại làm nổi những việc như thế, vì lẽ trong cái số trên chục người ấy, ai cứ trông bề ngoài thật quả có đủ hạng của tất cả các giai cấp: lao động, thanh niên trí thức, con quan, con nhà giàu, du học sinh... Phú không hiểu sao những người mà địa vị xã hội khác nhau lại có thể cùng làm việc cho một lý tưởng. Bên cạnh một vài cựu chính trị phạm mà nét mặt đã được cái chế độ đòi bại của Côn Đảo, Guyane làm cho hóa ra thêm rần rở, thêm cương quyết, mà quần áo thì hoặc xuềnh xoàng, hoặc lôi thôi lổc thốc, thì đó là những thanh niên tuần tú có những nét

mặt, cử chỉ, và âu phục tựa hồ như của bọn phong lưu công tử, tựa hồ sinh ra ở đời chỉ để biết có ăn và chơi, những tay cách mệnh cả đấy? Có thật thế không? ấy Phú cứ muốn tự hỏi mình như thế. Chàng rất lấy làm lạ rằng một bọn người mà quần áo như để đi khiêu vũ - cái áo khoác ba chục bạc, cái mũ nhung một chục, những cái đồng hồ vàng chói lọi ở cổ tay - mà cứ hể mở mồm là gào thét về đấu tranh giai cấp, đình công, vô sản bị áp bức, đả đảo tư sản, hộ vệ thợ thuyền, hay là để chửi rủa: trường giả, quan trường, phú hào, vân vân...

Vì lẽ lúc mới vào không có cuộc giới thiệu, Phú bèn hỏi người tiếp chuyện mình về tên tuổi những người có mặt ở đây. Thì ra sau khi nghe người nhà báo đọc tên một lượt, Phú mới nhớ ra rằng đây là bạn X. tú tài triết học, viết Pháp văn rất có tài, trưởng nam của cụ tổng đốc trí sĩ N..., kia là bạn M., du học sinh đã từng bị về cái bàn tay sắt của ông Chiappe, cảnh sát trưởng Pari, đó bạn HV... cử nhân văn chương, bị trục xuất khỏi Toulouae sau những cuộc biểu tình chống đế quốc, đây nữa, anh T.Q. cựu học sinh trường Hoàng Phố, đã bị năm năm tù vì xuất dương, vân vân...

Tóm lại một câu, những người ngang tàng, coi nhà tù là một cái trường đào tạo nên những tay chiến sĩ của cái phần nhân loại bị bóc lột, để chiến đấu với bọn có ở hai vai của mình những cánh tay lao động của người khác. Phú hóa ra hồ thẹn về cái nông nổi xét đoán người theo hình thức của mình. Sự tiếp xúc ấy gợi trong lòng chàng một thứ cảm giác mạnh nó sẽ không bao giờ phai lạt được. Chàng chỉ còn chưa hiểu rằng vì lẽ gì mà bằng vào những câu tranh luận của bọn người phức tạp ấy, đó là những Một thuộc địa nhỏ của Pháp ở Nam Mỹ. người rất thành thực, đến nỗi có khi hóa ra cực đoan vì tín ngưỡng nữa, quốc tế cả trăm phần trăm rồi chứ không có

một tí nào là mập mờ, là nửa mùa, là lờn vờn như lời buộc tội của phái phản động thực dân họ vẫn kết án cộng sản giả danh, với quốc gia đội lốt quốc tế. Đến đây Phú lại phân vân tự hỏi mình cũng như nhiều người mà quan niệm chính trị chưa được rành rọt: Phải chăng cái tư tưởng quốc gia lại đáng rẻ rúng đi như thế? Sở dĩ có ý nghĩ ấy là Minh bị bắt giữa lúc xứ này có một ông thủ hiến thuộc đảng Xã hội, liên bang này có một ông toàn quyền cũng có chân trong đảng Xã hội, và Nam cũng như Pháp, lúc này ai cũng chỉ nói bình dân với vô sản, giải phóng với tự do. Lâu thời, những tư tưởng quốc gia trong óc chàng lại bỗng bật cái bất bình về nòi giống lại sôi nổi. Chàng không thể tưởng tượng được cái sự những kẻ sốt sắng đi đón rước những đại biểu của Chính phủ Bình Dân, những kẻ hành động theo chương trình của Mặt trận Bình Dân lại cứ theo nhau mà vào tù. Phú bèn đem cái phân vân của mình ra hỏi. Người trợ bút báo Lao Động khoan thai phân trần:

- Cố nhiên những sự ấy là nguy tai lắm, chướng mắt lắm, nhưng ta không nên đổ lỗi cho Mặt trận Bình Dân mà phải nhận rằng đó chỉ là sự phản động của phe tư bản thuộc địa. Thế nghĩa là ta còn yếu lắm, ta còn phải chiến đấu nữa, chiến đấu mãi mãi, mãi đến khi nào cái lực lượng của ta đủ chống đỡ cho những nguyện vọng của ta. Trong cảnh ngộ này, có một điều rất khó nói, ấy là vấn đề cái tín nhiệm giữa hai nòi giống. Họ chỉ sợ ta không thành thực cũng như xưa nay ta vẫn sợ họ không thành thực. Thành thử chưa đâu ăn thua vào đâu mà chưa chi hai bên đã phụ nhau rồi. Đã thế, phải làm thế nào cho họ tín nhiệm mình trước đi đã! Làm thế nào? Có phải chỉ còn có một cách là mình cứ việc thành thực, cứ bắt đầu nhượng bộ để làm tín nhiệm người ta trước đã, xem sao...?

Làm chính trị mà không thành thực, mà tư tưởng cứ quay như

chong chóng, thì không bao giờ đi đến được một kết quả tốt. Và lại, cái mệnh lệnh của Đảng hiện giờ là cứ việc tín nhiệm mà chiến đấu... chứ không được sợ vào tù.

- Thế còn chủ nghĩa quốc gia?

- Cũng đáng kính trọng lắm nhưng phiền một nỗi là hiện giờ thì chỉ có hại. Bạo động thì sức phản động ở đây sẽ ghê gớm vô cùng, sẽ có hại vô cùng mà xã hội này sẽ bị lôi lùi lại như hai mươi năm về trước. Chúng tôi đã thấy những người đã hiểu rõ chủ nghĩa xã hội lắm, nhưng mà chỉ vì thất bại trong một cuộc chiến đấu mà quay ngay về cái phạm vi hẹp hòi của tư tưởng quốc gia! Như vậy là hỏng! Chúng tôi thấy rằng dưới lá cờ của Mặt trận Bình Dân mà anh em đồng chí cứ bị bắt hoài thì đó cũng chỉ là những sự thất bại của cá nhân thôi, chứ đại thể vẫn là có thắng. Nếu cứ thế mãi thì từ bên chính quốc rồi cũng phải có một sức phản ứng lại cái sức phản động phát xít ở đây. Mà lòng người càng nhốn nháo thì cách mệnh càng có lợi. Và lại, đủ tin thì cứ làm, chứ kể thắng hay bại mà làm gì.

Phú cúi đầu ngẫm nghĩ. Sau cùng, nhà trợ bút nói:

- Thôi được, việc anh Minh thì chúng tôi có đủ tài liệu để viết bài phản đối rồi.

Quang đứng lên, ra hiệu cho Phú làm theo. Phú cảm ơn người trợ bút, bắt tay các ông kia một lượt. Khi chàng ra đến cửa, người nhà báo còn nói:

- Ta chớ vội phàn nàn! Lịch sử nhân loại chỉ là một tấn tuồng luân hồi của chiến đấu. Vậy mà đi đến được có trình độ này thôi, loài người cũng đã phải rỏ mất biết bao nhiêu máu đào rồi! Người khác há sinh đã nhiều mà ta thì ta chưa há sinh được mấy. Dù sao mặc lòng, những sự há sinh và chiến đấu của ta cũng vẫn chưa có nghĩa lý gì cả, chưa thấm thía gì cả! Thế thì ta đã đến lúc có quyền phàn

nàn đâu?

Phú áp úng nói:

-Vâng... Chính thế đấy ạ.

Người ta lại bắt tay nhau một lần nữa. Khi đi khỏi tòa báo Lao Động,

Phú hỏi Quang:

- Ta về thôi chứ, hờ anh?

Quang khẽ đáp:

-Phú đi chơi lung tung đi chứ về thẳng nhà ngay bây giờ thì nguy!

Đây kia kia, có hai anh mật thám đứng rình mò kia kia.

Phú nhìn sang bên kia hè. Phố xá lúc ấy đã vắng người mà sau một gốc cây to, dưới một mái hiên tối, một người y phục trá hình ra như một bác tài xế với một người nữa, y phục như vào hàng bồi bếp, vẫn đứng để nhìn sang bên tòa báo Lao Động nhưng lại làm ra vẻ như đợi chờ một cuộc hẹn hò, khi biết hai người này để ý thì hai anh chàng lảng đi. Quang bảo Phú:

- Ta nên đến một chỗ nào rất đông người, họ có theo dõi ta cũng khó.

Một chốc, Quang lại nói:

- À! Ta đến Khai trí Tiến đức xem! Đêm nay là buổi diễn kịch và khiêu vũ của tuần lễ Từ thiện!

-Phải đấy.

Hai người đi lên phía hồ Hoàn Kiếm, thỉnh thoảng lại quay nhìn về sau lưng, nhưng thực thì không bị ai theo dõi cả. Dọc đường, Phú bảo Quang:

- Thưa anh, tôi xin phép anh mai tôi về làng.

- À, điều ấy tôi cũng đã nghĩ rồi. Mà chắc là chú còn lâu lắm mới lại ra đây được, vì hiện giờ chú không thể để cụ ở làng một mình được. Cho nên tôi đã bảo nhà tôi đi thu tiền học trò ngay cho chú để mai

thì chú có một số tiền đem về nhà.

- Cảm ơn anh, anh chu đáo lắm.

Một lúc, Quang lại nói:

- Còn việc anh Minh đấy thì cứ để anh em làm xem sao. Sự đã xảy ra mất rồi, còn gì! Tôi chắc nặng lắm thì cũng chỉ đến sáu tháng.

- Tôi cũng tưởng thế đấy. Mà chắc là để tôi buồn lắm. Anh tính, ở tù bảy tám năm mới được về mà rồi lại vào tù ngay!

-Làm thế nào được!

Từ đây hai người không nói gì nữa, ai cũng bận trí về những nỗi băn khoăn riêng. Chẳng mấy lúc, hội quán Khai trí Tiến đức đã hiện ra trong một vòng hào quang chói lọi ở trước mặt. Phú bảo Quang:

- Thôi, họ không theo ta thì ta cũng chẳng vào trong ấy làm gì, thêm tốn tiền.

- Thì ta đứng ngoài ngắm thiên hạ một lúc đã.

Cả hai bước chân lên cái thềm tam giác len vào lẫn với đám giai thanh gái lịch họ chen vai thích cánh nhau để tranh nhau cái chỗ có ánh sáng như một đàn thiêu thân. Những chiếc xe hơi kiểu tối tân đỗ một dãy dài ở ven hồ chứng thực rằng đêm nay, có mặt tại chốn này là cả cái Hà thành trường giả. Trước cửa hội quán, những lá cờ Nam và Pháp, những bóng đèn điện ngũ sắc và lá gồi, và hoa giấy tung bừng đón chào sự truy lạc phong lưu. Máy phóng thanh hát ra một bài ca của Tino Roaai. Trước khi vào, một đám thanh niên nam nữ còn dang tay nhau đứng bên ngoài gõ gót giày xuống đất, vui vẻ trẻ trung mà hát theo. Hết bài, sóng điện để nổ những tiếng ục ục rồi máy phát thanh lại ném ra một bài ca khác mà một tài tử cất giọng ồ ồ hát cái bài vẽ của Raoul Ponchon trong cuộc ngưỡng mộ những cái uốn éo khỏa thân của bọn vũ nữ Folies Bergères: ôi les femmes n avaient pas de fesaes. Qu est- ce Que nous ferions de nos mains?

Pauvres humains? Quang cười sặc sụa:

- Ấy cái tự do của tiến bộ văn minh là như thế.

Rất ngạc nhiên, Phú cau mày hỏi:

-Đĩa hát mà lại đến thế nữa kia à?

- Chứ gì! Bao giờ cái nghệ thuật của bọn trưởng giả lại không có tính chất dâm ô một chút?

-Gớm! Hôm nay ở đây làm gì mà họ đến đông thế này?

Quang giơ tay chỉ lên trên cao, Phú nhìn lên thấy những tấm vải trắng có những Một rạp nhẩy múa lố lồ ở Pháp. Nếu những phụ nữ không có mông, thì chúng ta sẽ dùng tay để làm gì? Khổ thân những con người!

Những chiếc xe cao su từ bốn phương rầm rộ chạy lại đây hoặc là từ đây hăm hở kéo đi bốn phương. Trên xe có những thanh niên áo trắng áo đen trông như những con quạ khoang, có những thiếu nữ mà y phục tối tân có khi nhã nhặn, có khi nhố nhăng hết sức, lại có khi để hở da thịt như những sự khiêu khích. Một số thiếu nữ mặc quần ngắn short và dùng băng buộc vú, để hở những chỗ tròn tròn có thể khiến người đứng đắn nào cũng muốn đem dùng hai bàn tay. Người ta đội vào đầu những vòng hoa khổng lồ. Con giai cũng đánh phấn, bôi môi. Họ cứ thế mà đi diện các phố, coi những cái mặt vẽ nhọ bôi hề ấy là một thứ bằng sắc danh dự. Người ta ném hoa giấy lung tung. Ai cũng chỉ có một mục đích: kiếm ái tình. Mà cuộc dạ hội chỉ là một cơ cho những vụ ngoại tình, thông dâm, mãi dâm, của một bọn người đi làm một việc nhân đạo trong một xã hội nhân đạo. Quang bảo Phú: - Nếu không được chim chuột nhau tự do, không được ôm nhau mà nhẩy, thì cái bọn người này không bao giờ lại nghĩ đến đồng bào bị lụt. Mỗi khi có một tai họa gì cho xã hội thì cái bọn đáng thương này lại có một dịp thỏa thích để ăn, chơi và dâm.

Phú buồn rầu nhớ ra rằng mẹ ở nhà đã từng phải ngửa tay nhận vài hào chỉ của cái thứ tiền làm phúc ấy. Chàng như lại trông thấy quang cảnh tòa soạn của nhà báo Lao Động trong đó người ta quên cả mọi cách hưởng thụ cuộc đời, thức suốt đêm để làm những việc sẽ dắt tới nhà tù, hay đến bệnh ho lao. Bất thành linh, chàng hiểu rõ cái nghĩa lý sâu xa của chữ “trưởng giả” với tất cả những sự suy đoán của phái người ích kỷ ấy. Hai người rủ nhau rẽ sang phía bên tả để về bằng lối phố Hàng Trống. Chợt Phú trông thấy một thiếu nữ đứng giữa mấy thiếu nữ mặc quần đùi và một tụi con giai công tử bột... Quả tim chàng đập mạnh: đó là Kim Dung. Giữa một chỗ ăn chơi, bọn trẻ tuổi ấy đương mở mồm nói chuyện “làm việc xã hội”. Kim Dung ăn mặc rất chải chuốt, nói cười rất vui vẻ, cử chỉ rất tự nhiên. Nàng được mọi người nhìn, ném hoa, nói bông, như một cô gái đẹp ở giữa một chỗ mà cái gì cũng là tự do hết sức.

Bỗng đâu Phú tỉnh ngộ. Một người như Kim Dung đó không phải là sinh ra để cho sự mơ mộng hảo huyền của chàng. Cái địa vị của hai người lúc ấy nó rõ rệt quá. Phú đau đớn tự nhủ mình:

- Trừ phi ta có mù lòa thì ta mới không thấy rõ sự bất bình đẳng ấy.

Vũ Trọng Phụng

Vỡ đê

Phần thứ Ba

Chương 25

Khi Phú về làng thì ba phần tư người làng đã bỏ làng đi từ bao giờ rồi. Chàng buồn bã lắm, thấy thổn thức muốn khóc khi đi qua những túp lều gianh bị bỏ hoang, về làng mà tưởng chừng như một mình lạc bước trong rừng sâu. Tuy vậy, chàng cũng được yên tâm khi thấy mẹ không đau đớn vì Minh bị bắt, như mình đã lo sợ. Bà Cử chỉ buồn rầu qua loa thôi. Phú hơi ngạc nhiên về chỗ ấy, không hiểu rằng đến lần thứ nhì thấy con lại bị bắt, người mẹ, vì quen đi nên chẳng còn đủ sức đau đớn như lần thứ nhất nữa. Cô Tuất với đứa con vẫn ở bên họ nhà chồng. Phú đã sang thăm ông chánh Mận để hỏi tin tức về người anh. Ông này cũng bị quan trên đòi hỏi song may lại không bị bắt. Chính phủ cho ông chỉ là một kẻ a dua nghe theo những kẻ phiến loạn nhà nghề. Mà trong số những kẻ phiến loạn nhà nghề ấy chỉ là một mình giáo Minh, với cái chức nguy hiểm là cựu chính trị phạm. Ông chánh Mận ra ý vui vẻ được vô can, và nhất là sau này thì không còn sự kiếm chuyện của viên lại già ở huyện nữa. Ông vẫn nhắc đến việc hỏi cô Tuất. Minh đã nhận hết mọi tội. Phú đành ở làng. Dân vẫn cứ đói. Họ vẫn phải bỏ làng, bỏ những túp lều gianh mà nước lụt đã đánh dấu ở lưng chừng các vách, hay là đã đánh lở vách xuống cho hở xương tre ra. Không đào đâu ra được thứ gì bỏ vào mồm, họ dỡ nhà xuống chặt thành củi, đem bán rong hoặc đem đến chợ.

Nhưng mà chỗ nào thì cũng có nhiều người bán hơn là người mua.

Họ bán củi và đi ăn mày - một lúc làm cả hai nghề. Vì rằng chỉ có một số rất ít người nhiều ruộng là được chính phủ cho vay tiền mua mạ cấy tái giá. Cho nên ngày ngày, cứ từng tốp hàng ba chục năm chục, hàng trăm, dân quê lại vẫn cứ kéo nhau lũ lượt đi lang thang trên con đường thiên lý, với những cái chiếu rách ôm cạnh nách, với những cái khăn tay nải ở sau lưng. Nhiều người gánh hai cái thúng, trong mỗi thúng, có một vài đũa bé, trong mỗi đũa bé có vài ba ngày đói khát. Mặt trời đã mọc trên một quang cảnh thương tâm như là chưa bao giờ loài người đã trông thấy như thế. Trong làng mạc cũng như ngoài đồng áng, đâu đâu cũng có dấu vết của điêu tàn. Sau trận lụt thì vẫn cứ nguyên là hạn hán mãi, cho nên cỏ chưa kịp mọc. Các bờ ruộng bị san phẳng, các đường lối bị phá phách vì phù sa hoặc cát già, trong khi theo nước mà lừa vào, đã bồi cao những chỗ thấp, hạ thấp những nơi cao. Những cây cau bị thổi mát rễ, đã nằm xuống một lượt. Những cây chuối thì bói cũng không thấy nữa. Chỉ những cây đã to hàng ôm, đã sống hàng thế kỷ như cây gạo, cây đa, cây muỗm, cây ôi là còn sống nổi theo luật thích giả sinh tồn. Tuy nhiên những rặng tre là ngà, chung quanh các làng, cũng vẫn sống sót, với những lá úa, những cành khẳng khiu.

Việc gì cũng là vào lúc bắt đầu làm, hay là phải làm lại. Đó là một cảnh náo lòng, khi ta trông thấy một vùng quê mà màu đỏ của đất, màu nâu của bùn lầy, lại nhiều hơn màu xanh của cỏ, cây. Phú ngừng tay cuốc đất để lau mấy giọt mồ hôi ở thái dương. Chàng vui mừng khi thấy cái vườn rau của mình đã có nhiều màu xanh của rau đậu. Rồi chàng ngao ngán mà nhận ra rằng đã phải trông thấy cái cảnh chết bên ngoài hàng rào, ở chung quanh làng, nghĩa là cái khổ sở của người khác thì chàng mới thấy được cái sung sướng ích kỷ ấy. Trong thời kỳ Minh còn ở nhà, Minh đã biến cái vườn hoang ra

một miếng đất có hoa lợi. Minh đã giồng cà- rốt, xu- hào, bắp cải, đậu ván, đậu Hòa- lan. Sau cái bể nước trước kia chỉ có vài cây rau xương rồng, thì nay đã là giàn mướp rườm rà, quả đã to bằng những ngón tay trở. Bỏ việc dạy học, về làng với mẹ, Phú đã theo đuổi các công việc của anh...

Hoa của đậu Hòa- lan, mầm của cà- rốt đã cao một ngón tay, những củ xu- hào đã nhỉnh bằng những hòn bi ve, với những ngành lá lêu nhêu ở xung quanh làm cho chàng yên tâm rằng đến vụ rét thì không phải sợ đói nữa. Lúc ấy bà Cử đương bưng nồi khoai nước ra để ở cửa bếp, cầm đũa gắp khoai khỏi nồi nước, hơi bốc nghi ngút để bỏ vào một cái rổ. Phú nghĩ đến những bữa ăn đầy cao lương mỹ vị ở nhà ông tham Quang, chàng lẩm bẩm:

“Về làng là phải lẩm, chẳng đáng ân hận”.

Trông thấy mẹ mặt mũi vêu vao vì sáu tháng đói khát, quần áo rách rưới một cách thảm hại, Phú giật mình nhớ đến những bà lão ăn mày mặt mũi cũng thế, quần áo cũng thế hằng hà sa số ở các phố của Hà thành và đi đến đâu cũng bị hắt hủi xua đuổi... Thì ra đi ăn mày là sự không khó gì lắm cho bất cứ một ai! Bất thành lình Phú cảm thấy một cách sâu xa cái đều giả của loài người, sự chó má của xã hội. Chàng bất bình như là đã trông thấy chính mẹ mình phải đi ăn mày. Một lần nữa cái lòng hiếu lại tìm thấy một tiếng vang ròn rã trong trí nghĩ người thanh niên đương oán giận cảnh ngộ, đương nhớ tiếc Hà Nội với những sự cảm dỗ ghê gớm, với mọi cái mơ mộng điên rồ, với Kim Dung...

Thật thế, Phú đã buồn bã tưởng chừng như không sống nổi nữa. Chàng đã từng ghen giận cả đêm với Hà thành, với những cái phồn hoa đô hội nó đương cướp mất của chàng một thiếu nữ đẹp để mà chàng muốn yêu, mà có thể cũng được yêu, cái đó cũng không biết

đâu. Phú đã toan mượn cớ đi Hà Nội vay tiền ông tham Quang để tìm cách trông thấy mặt Kim Dung cho khỏi nhớ, để đánh bạo mà ngỏ cái tâm sự đau khổ. Đã cứu chàng thoát chết, lòng tự ái được phỉnh nịnh hết sức rồi, Kim Dung biết đâu lại không đem lòng yêu chàng, biết đâu... Phải, biết đâu! Nhưng mà lần này, hình ảnh tiêu tụy của người mẹ đã đau khổ suốt đời, gợi ra trong trí não của người con một vấn đề lương tâm. Phú hoàn toàn tỉnh ngộ. Chàng tự nhủ:

“Kim Dung là cháu một ông tổng đốc, con gái yêu của một ông huyện, một hoa khôi của các cuộc chợ phiên. Còn mình, mình chỉ là một anh dân quê, phải chân lấm tay bùn thì mới khỏi chết đói. Mình là con một bà Cử, nhưng mà một bà Cử không có xu, nghĩa là cũng có thể một ngày kia phải đi... ăn mày!”

Chàng ngừng lại một lát, đau đớn rồi lại nghĩ:

“Có thể phải đi ăn mày, thật thế!”.

Đến đây, cụ Cử lom khom bụng cái mâm gỗ có mấy cái bát khoai nước và một chén muối vừng, từ bếp lên nhà trên. Cụ yếu lắm nên vừa đi vừa thở ỳ ạch loạng choạng. Phú vội chạy ra đỡ lấy:

-Đỡ đưa con bụng lên cho!

Bà mẹ đưa ngay, hỏn hển nói:

- Con cũng liệu nghỉ tay mà ăn cơm thôi. Làm từ sáng đến giờ thì cũng đói rồi chứ còn gì!

Phú bụng mâm vào nhà, bà mẹ cũng theo vào. Bên ngoài, trời đương nắng bỗng ộp, rồi bỗng tối sầm lại. Thêm vào cái mát mẻ buổi sáng, gió heo may dịu dịu đem cái hơi lạnh dễ chịu của ngày hạ tàn. Cụ Cử vừa phủi áo cho sạch bụi vừa nói:

-Hôm nay lập thu rồi đây.

Bỗng ngoài ngõ có tiếng chân dẫm đất lạch bạch. Phú nhìn ra, đó là

ông chánh Mận. Từ độ lụt lội và hạn hán đến giờ, ông này không còn nổi lấy đôi giày mà đi như xưa. Từ địa vị tư sản, ông đã rơi vào cái hố vô sản, có khi lại khổ hơn vô sản nữa. Ông chào cụ Cử, đưa cho Phú một tờ báo. Phú vội giở ra đọc rồi mừng rỡ mà nói với mẹ:

-Đề ạ, anh Minh chỉ bị có năm tháng tù!

Bà mẹ cũng mừng rỡ hỏi lại con:

-May nhỉ! Chỉ có năm tháng thôi à?

-Vâng mà bị bắt hai mươi hôm rồi, thế là chỉ còn có hơn bốn tháng!

Bà mẹ lại nói:

- Năm nay có tháng tư dư, thế nghĩa là anh Minh mà cũng được về nhà ăn Tết. Ông chánh Mận nói:

- Thừa cụ, như báo đăng, thì ra bác giáo cháu cũng chẳng buồn chống án lên tòa trên nữa, mà như vậy có lẽ là phải.

Phú cười mà rằng:

- Thật thế, vì có khi chống án mà lại bị xử nặng thêm lên.

Cụ Cử mời đùa:

- Ông chánh xơi cơm với tôi nhân thế nhé!

- Thừa, xin cảm ơn cụ, cháu vừa ăn xong thì sang ngay đây...

- Cơm nước chả có gì cả!

Nói xong, cụ Cử cầm rổ đặt lên trên mâm cơm. Phú rót nước mời khách. Ông chánh Mận ngồi suy nghĩ một lúc rồi hỏi:

- Thừa cụ, thế việc cháu xin cụ thì cụ đã để ý cho chưa?

Cụ Cử ngồi xuống giường nghiêm trang để đáp lời cho một câu hỏi hệ trọng:

- Thôi thì nói gần nói xa, chẳng qua nói thật!

Tôi đã thưa với ông rằng việc ấy là tùy cháu. Giời sinh ra thế, cha mẹ chỉ gả chồng cho con có một lần thôi... Đáng lẽ ra thì cháu nó muốn ở vậy thờ chồng nuôi con kia đấy... Nhưng mà đến khi anh

giáo nó được tha về thì anh nó mới lại khuyên nó, thì nghe chừng con bé cũng đã nghe ra. Ông cứ việc sửa soạn đi kiếm lá trầu ra đình đi thì vừa. Còn tôi, việc rồ rá cạp lại, xin thế nào cũng xong. Nhưng mà tưởng giá chờ đến lúc anh Minh nó được tha nữa thì có lẽ hơn. Ông chánh Mận sung sướng đỡ lời:

-Bẩm cụ dạy chí phải!

Phú nhìn ra sân, nói:

- Tôi tưởng chả cần phải đợi đến lúc anh Minh được ra. Cứ lo cho xong chuyện đi có hơn không? Sớm ngày nào hay ngày ấy chứ! Vả lại, đã lấy chồng đến lần thứ hai thì còn long trọng quái gì nữa mà phải đợi với chờ!

Vốn là người ba phải, ông chánh Mận lại nói:

- Cậu nói cũng chí lý lắm.

Ngoài sân, lá khô bay tung lên. Trời bỗng tối mịt. Một vài hạt mưa lộp bộp rơi xuống. Mưa! Đã mấy tháng trời, trận mưa này là trận đầu! Ông chánh Mận không biết chừng vì mưa hay vì hởi được cô Tuất, mà cũng bắt chước Phú vừa nhảy vừa reo:

-A! A! Hay quá! Sướng quá!

Cụ Cử phê bình:

-Lịch tàu thế có đúng không!

Thôi lập thu mà thuận ngẫu thế này thì là được mùa tháng mười.

Phú nói:

- Chứ không lẽ giờ cứ để chết người ta mãi!

Chợt ông chánh xin cáo:

- Thừa cụ, chỉ có thằng bé cháu ở nhà, tôi không về thì mấy thứ ở sân hỏng hết mất! Thôi, tờ báo cậu cứ đọc, bao giờ tạnh mưa mời cậu sang chơi. Chào cậu, lạy cụ ạ!

Chào xong, ông chánh lật tà áo dài lên che đầu, vén quần lên, ra

khỏi ngõ thì chạy thẳng một mạch.

Gió thổi ào ào. Trời đen ngịt những nước, loạn xạ những sấm sét mưa to. Phú bỏ tờ báo, ra đứng tựa cột tre, nhìn ra sân. Trên mấy cái ống máng làm bằng thân cây cau bổ đôi, nước chảy vào bể như suối. Dưới thềm nhà, chẳng mấy lúc đã có một rãnh nước lênh láng. Phú sung sướng vì từ hôm nay mỗi sáng sẽ không phải ra tận vực đầu làng mới lấy được vài gánh nước về tưới rau. Cụ Cử giục chàng đi ăn cơm nhưng vì trong lòng vui vẻ quá, không thấy đói nữa, Phú mời mẹ cứ ăn trước. Chàng lại cầm lấy tờ nhật báo. Ngoài tin về giáo Minh bị kết án, tờ nhật trình có rất nhiều tin quan trọng. Khắp xứ Đông Dương, chỗ nào cũng đình công, cũng biểu tình. Bên âu châu thì tình hình quốc tế càng ngày càng căng. Việc Tây Ban Nha nổ bùng ra to, nhiều cường quốc nhảy bổ vào đâm chém. Thế giới chia ra hai phái của hai tư tưởng rõ rệt cộng sản chiến với tư sản, quốc tế chống với quốc gia. Chỗ nào cũng nổi lên phong trào bình dân đương đầu với quân phiệt. Tuy vậy ở Bắc Kỳ, nhà cầm quyền vẫn bắt giam các nhà viết báo đòi mọi cái tự do dân chủ như thường. Phú liên miên nghĩ đến những người vì nhân đạo mà chịu đựng đủ tất cả các điều khổ sở. Chàng như lại thấy hiện ra trước mắt cái quang cảnh tòa báo Lao Động, với những tay thanh niên hăng hái, con quan, con nhà giàu sẵn lòng vào tù vì cái nghĩa cả đối với tư sản, với bình dân.

Phú lại hổ thẹn vì mình đã bỏ chí phấn đấu vì một cái mộng tưởng tình ái hão huyền, trong khi những người thừa tư cách mê gái, thừa tư cách đi nhảy đầm với Kim Dung, lại chỉ vui đầu vào làm những việc để phụng sự cho cái giai cấp của Phú. Chàng lại như nhìn thấy rõ Hà Nội với bao nhiêu cái hưởng thụ ích kỷ của bọn trưởng giả, bao nhiêu cái đòi bại của phong tục nó làm tiêu mòn mất chí khí của

một số đông nam nữ thiếu niên. Trời vẫn mưa to. Bể nước đã đầy. Nước mưa thừa đã giàn giụa chảy ra ngoài thành bể. Hạn hán như vậy là hết, thật hết! Mai kia, cỏ sẽ mọc tươi tốt ngoài hàng rào, nụ non sẽ hé miệng trên cành khô. Nước đã đem hạnh phúc xuống cho đất: ruộng nương, đồng áng xưa kia nứt nẻ, bây giờ đã chan chứa hy vọng. Chim muông sẽ chẳng phải sã cánh, thè lưỡi khô, để tìm một giọt nước sau hàng tiếng đồng hồ. Những cảnh vừa vo gạo, vừa giặt quần, giặt váy, vừa tắm, ở những vũng ao tù còn có một ít nước đen ngòm những bùn, hẳn không có nữa. Xong bữa, bà mẹ đứng lên nói với con:

- Thôi, khá đấy, con ạ. Thế này là thuận ngẫu.

Phú ngẫm nghĩ về tương lai, về mọi sự vật chất của cuộc đời nó sẽ làm tăng giá trị cho con người. Chàng thấy không phải lo gì nữa, chỉ ít lâu nữa, anh Minh sẽ mãn hạn tù. Mai đây chị Tuất về với ông chánh Mận, thôi thì cũng là yên phận. Nghĩ đến đấy, chàng nhớ đến thằng cu Hiền, đứa cháu kháu khỉnh mà chàng đã từng ẵm bế, hôn, hít suốt ngày. Chưa đầy ba tuổi! Bỏ cô! Mẹ lại sắp cải giá! Vũng nước ở sân hợp vào rãnh nước trước thềm nhà. Bây giờ thì lại nhiều nước quá. Nhìn những bong bóng phập phồng hết nở lại tan trên mặt nước, nhớ đến đứa cháu, Phú tựa lưng vào cột tre khẽ ngâm một giọng buồn rầu: Giời mưa bong bóng phập phồng, Mẹ đi lấy chồng con ở với ai?

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Nhà xuất bản kim đồng

Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003